

## **CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN**

HÀ KIM NGỌC

Thứ trưởng Bộ Ngoại giao,

Chủ tịch Ủy ban Quốc gia UNESCO Việt Nam

## **BAN CỐ VẤN**

Đại sứ LÊ KINH TÀI

Đại sứ NGUYỄN THỊ HỒI

Đại sứ NGUYỄN PHÚ BÌNH

Đại sứ DƯƠNG VĂN QUẢNG

Đại sứ NGUYỄN QUANG KHAI

Đại sứ ĐẶNG ĐÌNH QUÝ

Đại sứ NGUYỄN PHƯƠNG NGÀ

Đại sứ LÊ THANH TÙNG

## **BAN BIÊN SOẠN**

|                   |                                                        |
|-------------------|--------------------------------------------------------|
| LÊ THỊ HỒNG VÂN   | Quyền Vụ trưởng, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO       |
| NGUYỄN TẤT THÀNH  | Vụ trưởng, Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương |
| LÊ ĐÌNH TĨNH      | Vụ trưởng, Vụ Chính sách đối ngoại                     |
| PHẠM THU HẰNG     | Vụ trưởng, Vụ Thông tin Báo chí                        |
| LÊ CÔNG DŨNG      | Quyền Cục trưởng, Cục Quản trị Tài vụ                  |
| CHÂU MAI ANH      | Phó Cục trưởng, Cục Lễ tân Nhà nước                    |
| NGUYỄN MẠNH THẮNG | Phó Vụ trưởng, Vụ Châu Âu                              |
| HOÀNG HỮU ANH     | Phó Vụ trưởng, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO         |

|                      |                                                                |
|----------------------|----------------------------------------------------------------|
| NGUYỄN HỒNG QUANG    | Phó Vụ trưởng, Vụ Châu Mỹ                                      |
| HOÀNG THỊ THANH NGÀ  | Phó Vụ trưởng, Vụ các Tổ chức quốc tế                          |
| NGUYỄN THỊ THÁI BÌNH | Phó Vụ trưởng, Vụ Trung Đông - châu Phi                        |
| TRẦN NGỌC LONG       | Phó Vụ trưởng, Vụ Đông Bắc Á                                   |
| ĐÀO QUYỀN TRƯỞNG     | Phó Vụ trưởng, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO                 |
| NGUYỄN PHƯƠNG ANH    | Phó Giám đốc Trung tâm FOSET, Học viện Ngoại giao              |
| NGUYỄN THỊ MINH      | Nguyệt, Phó Tổng Biên tập, Báo Thế giới và Việt Nam            |
| NGÔ LÊ HOÀNG VŨ      | Trợ lý Vụ trưởng, Trưởng Phòng Thư ký - Biên tập, Văn phòng Bộ |
| NGUYỄN THÀNH DUY     | Trợ lý Vụ trưởng, Vụ Trung Đông - Châu Phi                     |
| NGUYỄN VIỆT LÂM      | Trợ lý Vụ trưởng, Văn phòng Bộ                                 |
| TRẦN THỊ THU TRANG   | Trợ lý Vụ trưởng, Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương  |
| ĐẶNG HƯƠNG GIANG     | Phó Trưởng phòng, Cục Lễ tân Nhà nước                          |
| BÙI ĐỨC HOÀNG        | Chuyên viên chính, Vụ ASEAN                                    |
| TẠ PHƯƠNG NGỌC       | Chuyên viên, Vụ Châu Âu                                        |
| PHẠM NGỌC HUYỀN      | Chuyên viên, Vụ Châu Mỹ                                        |
| NGUYỄN HỒNG HẠNH     | Chuyên viên, Vụ Đông Bắc Á                                     |
| NGUYỄN HÙNG SƠN      | Chuyên viên, Vụ Chính sách đối ngoại                           |
| ĐINH NHO MINH        | Chuyên viên, Vụ các Tổ chức quốc tế                            |
| LÊ PHƯƠNG LAN        | Chuyên viên, Vụ Thông tin Báo chí                              |
| LƯƠNG THỊ KHÁNH HÒA  | Chuyên viên, Văn phòng Bộ                                      |
| BÙI THỊ TRANG NHUNG  | Kế toán viên, Cục Quản trị Tài vụ                              |
| TRƯƠNG THỊ HẰNG      | Nghiên cứu viên, Học viện Ngoại giao                           |
| PHẠM THỊ THUẬN       | Chuyên viên, Báo Thế giới và Việt Nam                          |

## TỔ SOẠN THẢO

|                   |                                                               |
|-------------------|---------------------------------------------------------------|
| LÊ THỊ HỒNG VÂN   | Quyền Vụ trưởng, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO              |
| HOÀNG HỮU ANH     | Phó Vụ trưởng, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO                |
| NGÔ LÊ HOÀNG VŨ   | Trợ lý Vụ trưởng, Trưởng Phòng Thư ký - Biên tập Văn phòng Bộ |
| NGUYỄN TRUNG DŨNG | Chuyên viên chính, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO            |
| CHU THU PHƯƠNG    | Chuyên viên chính, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO            |
| LÊ HÀ ANH THƠ     | Chuyên viên, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO                  |
| CAO VŨ MỘC LAN    | Chuyên viên, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO                  |
| HỒ THÙY CHI       | Chuyên viên, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO                  |
| HOÀNG LÊ MỸ UYÊN  | Chuyên viên, Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO                  |





## MỤC LỤC

|                                          | <i>Trang</i> |
|------------------------------------------|--------------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i>                  | 15           |
| <i>Lời giới thiệu</i>                    | 17           |
| <i>Lời nói đầu</i>                       | 19           |
| <b>KHU VỰC CHÂU Á</b>                    | 23           |
| 1. Ấn Độ                                 | 25           |
| 2. Brunây                                | 30           |
| 3. Băngladét                             | 34           |
| 4. Campuchia                             | 39           |
| 5. Hàn Quốc                              | 43           |
| 6. Indônêxia                             | 49           |
| 7. Lào                                   | 56           |
| 8. Malaixia                              | 60           |
| 9. Mianma                                | 65           |
| 10. Mông Cổ                              | 69           |
| 11. Nhật Bản                             | 74           |
| 12. Pakixtan                             | 80           |
| 13. Philíppin                            | 86           |
| 14. Thái Lan                             | 91           |
| 15. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên | 95           |
| 16. Trung Quốc                           | 99           |
| 17. Xingapo                              | 106          |
| 18. Xri Lanca                            | 111          |

|                               |     |
|-------------------------------|-----|
| <b>KHU VỰC CHÂU ÂU</b>        | 115 |
| 19. Anh                       | 117 |
| 20. Áo                        | 123 |
| 21. Ba Lan                    | 127 |
| 22. Bỉ                        | 131 |
| 23. Đức                       | 136 |
| 24. Hà Lan                    | 141 |
| 25. Hunggari                  | 145 |
| 26. Italia                    | 148 |
| 27. Nga                       | 153 |
| 28. Pháp                      | 158 |
| 29. Séc                       | 165 |
| 30. Tây Ban Nha               | 169 |
| 31. Thụy Điển                 | 174 |
| <b>KHU VỰC CHÂU ĐẠI DƯƠNG</b> | 179 |
| 32. Niu Dilân                 | 181 |
| 33. Ôxtrâyliá                 | 188 |
| <b>KHU VỰC CHÂU MỸ</b>        | 193 |
| 34. Áchentina                 | 195 |
| 35. Braxin                    | 201 |
| 36. Canada                    | 206 |
| 37. Chilê                     | 211 |
| 38. Cuba                      | 216 |
| 39. Mỹ                        | 220 |
| 40. Mêhicô                    | 226 |
| 41. Vê-nê-xuê-la              | 231 |
| <b>KHU VỰC CHÂU PHI</b>       | 235 |
| 42. Ăng-gô-la                 | 237 |
| 43. Ăng-iê-ri                 | 241 |

|                                                                     |     |
|---------------------------------------------------------------------|-----|
| 44. Aicập                                                           | 246 |
| 45. Marốc                                                           | 251 |
| 46. Môdămbích                                                       | 256 |
| 47. Nam Phi                                                         | 260 |
| 48. Nigiêria                                                        | 264 |
| 49. Tandania                                                        | 268 |
| <b>KHU VỰC TRUNG ĐÔNG</b>                                           | 271 |
| 50. Arập Xêút                                                       | 273 |
| 51. Arập                                                            | 278 |
| 52. Cata                                                            | 283 |
| 53. Côoét                                                           | 289 |
| 54. Iran                                                            | 295 |
| 55. Ixraen                                                          | 300 |
| 56. Thỏ Nhĩ Kỳ                                                      | 305 |
| <b>DIỄN ĐÀN ĐA PHƯƠNG</b>                                           | 309 |
| 57. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á                                | 311 |
| 58. Liên hợp quốc                                                   | 316 |
| 59. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên<br>hợp quốc (UNESCO) | 319 |

## MỤC LỤC TRA CỨU

|                                          | <i>Trang</i> |
|------------------------------------------|--------------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i>                  | 15           |
| <i>Lời giới thiệu</i>                    | 17           |
| <i>Lời nói đầu</i>                       | 19           |
| 1. Áchentina                             | 195          |
| 2. Aicập                                 | 246          |
| 3. Angiêri                               | 241          |
| 4. Anh                                   | 117          |
| 5. Áo                                    | 123          |
| 6. Arập                                  | 278          |
| 7. Arập Xêút                             | 273          |
| 8. Ănggôla                               | 237          |
| 9. Ấn Độ                                 | 25           |
| 10. Ba Lan                               | 127          |
| 11. Băngladét                            | 34           |
| 12. Bỉ                                   | 131          |
| 13. Braxin                               | 201          |
| 14. Brunây                               | 30           |
| 15. Campuchia                            | 39           |
| 16. Canada                               | 206          |
| 17. Cata                                 | 283          |
| 18. Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên | 95           |
| 19. Côoét                                | 289          |

|                                      |     |
|--------------------------------------|-----|
| 20. Cuba                             | 216 |
| 21. Chilê                            | 211 |
| 22. Đức                              | 136 |
| 23. Hà Lan                           | 141 |
| 24. Hàn Quốc                         | 43  |
| 25. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á | 311 |
| 26. Hunggari                         | 145 |
| 27. Ấn Độ                            | 49  |
| 28. Iran                             | 295 |
| 29. Italia                           | 148 |
| 30. Ixraen                           | 300 |
| 31. Lào                              | 56  |
| 32. Liên hợp quốc                    | 316 |
| 33. Malaixia                         | 60  |
| 34. Maroc                            | 251 |
| 35. Mêhicô                           | 226 |
| 36. Mianma                           | 65  |
| 37. Môđambích                        | 256 |
| 38. Mông Cổ                          | 69  |
| 39. Mỹ                               | 220 |
| 40. Nam Phi                          | 260 |
| 41. Nigiêria                         | 264 |
| 42. Niu Dilân                        | 181 |
| 43. Nga                              | 153 |
| 44. Nhật Bản                         | 74  |
| 45. Ôxtrâylia                        | 188 |
| 46. Pakixtan                         | 80  |
| 47. Pháp                             | 158 |
| 48. Philíppin                        | 86  |

|                                                                     |     |
|---------------------------------------------------------------------|-----|
| 49. Séc                                                             | 165 |
| 50. Tandia                                                          | 268 |
| 51. Tây Ban Nha                                                     | 169 |
| 52. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa<br>Liên hợp quốc (UNESCO) | 319 |
| 53. Thái Lan                                                        | 91  |
| 54. Thổ Nhĩ Kỳ                                                      | 305 |
| 55. Thụy Điển                                                       | 174 |
| 56. Trung Quốc                                                      | 99  |
| 57. Venêxuêla                                                       | 231 |
| 58. Xingapo                                                         | 106 |
| 59. Xri Lanca                                                       | 111 |

## **LỜI NHÀ XUẤT BẢN**

Giao tiếp đối ngoại có vai trò rất quan trọng trong công tác đối ngoại, đòi hỏi cá nhân, tổ chức, đoàn thể phải vận dụng tổng hợp những nguyên tắc và quy định của luật pháp quốc tế, phù hợp luật pháp quốc gia của từng nước, vùng lãnh thổ, khu vực có liên quan, đồng thời phù hợp truyền thống và tập quán, thông lệ quốc tế cũng như đặc điểm chính trị, xã hội, lịch sử, văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ,... của các dân tộc. Muốn giao tiếp đối ngoại đạt hiệu quả, mỗi người đều cần trang bị cho mình những kiến thức, kỹ năng cần thiết, từ kỹ năng xưng hô chào hỏi, bắt tay, ôm hôn ngoại giao, lựa chọn trang phục, sử dụng danh thiếp,... cho đến kỹ năng ứng xử trong công việc, giao tiếp trong các buổi chiêu đãi, hội nghị hay trên bàn tiệc với đối tác nước ngoài...

Việc nắm bắt và vận dụng tốt các kỹ năng ứng xử trong các tình huống giao tiếp đối ngoại sẽ góp phần làm nên thành công của hoạt động đối ngoại, nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại, cũng như hình ảnh của cán bộ ngoại giao, xây dựng ngành Ngoại giao vững mạnh, chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại, đưa Việt Nam ngày càng vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

Cuốn *Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại* tổng hợp những thông tin, kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử và những lưu ý trong giao tiếp đối ngoại với một số quốc gia và vùng lãnh thổ. Cuốn sách sẽ là cẩm nang thông tin đối với cán bộ làm công tác đối ngoại, là tài liệu tham khảo hữu ích đối với các tổ chức, cá nhân khi đi công tác nước ngoài cũng như khi đón tiếp khách nước ngoài đến Việt Nam.

Mặc dù Ban biên soạn và Nhà xuất bản đã có nhiều cố gắng, trong quá trình biên soạn, biên tập nhưng do tính chất của loại sách công cụ hàm chứa kiến thức thông tin tổng hợp, các số liệu được tham khảo, trích dẫn từ nhiều nguồn tư liệu khác nhau nên khó tránh khỏi sai sót. Rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 8 năm 2024*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



## **LỜI GIỚI THIỆU**

Nền ngoại giao Việt Nam, kết tinh truyền thống hàng nghìn năm lịch sử dựng nước, giữ nước và bang giao của ông cha, tiếp thu chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt nền móng, đã đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trước đây và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Các thế hệ lãnh đạo ngoại giao, tiêu biểu là Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị Bộ trưởng Ngoại giao đầu tiên, với trí tuệ uyên bác, tài ứng xử khéo léo, tinh tế, chân thành, đã vận dụng nhuần nhuyễn tư duy “ngũ tri” (biết mình, biết người, biết thời thế, biết dừng, biết biến), tạo nên phong cách ngoại giao đặc sắc, “ngoại giao tâm công”, thu phục lòng người bằng chính nghĩa, tình người và lễ phải để bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia - dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện hiện nay, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Việt Nam ra thế giới, việc nâng cao hiểu biết của cán bộ ngoại giao nước ta về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của các đối tác có ý nghĩa hết sức quan trọng. Việc hiểu, tôn trọng, ứng xử phù hợp với phong tục, tập quán của các nước không chỉ giúp chúng ta giành được thiện cảm của đối tác mà còn

trực tiếp góp phần nâng cao hình ảnh của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế.

Cuốn ***Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại*** do Bộ Ngoại giao biên soạn, tổng hợp thông tin, kiến thức, giới thiệu cách ứng xử phù hợp tại các nước trên thế giới, là một công trình có ý nghĩa, một công cụ đắc lực, hỗ trợ cán bộ làm công tác đối ngoại phát huy truyền thống vẻ vang của ngoại giao Việt Nam, tiến tới xây dựng nền ngoại giao chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại, mang tầm vóc thế giới.

Chúc quý độc giả có những trải nghiệm đọc sách thú vị và bổ ích.

Trân trọng

A handwritten signature in black ink, reading "B. Thanh Sơn", written over a horizontal line.

**BÙI THANH SƠN**

Ủy viên Trung ương Đảng,  
Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

## LỜI NÓI ĐẦU

Trong bối cảnh thế giới đang chứng kiến sự thay đổi nhanh chóng và phức tạp, việc hiểu biết và tôn trọng văn hóa của bạn bè quốc tế trở nên vô cùng quan trọng. Việt Nam, với đường lối đối ngoại “độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”<sup>1</sup>, đã không ngừng nỗ lực mở rộng quan hệ quốc tế, xây dựng và củng cố vị thế của mình trên trường quốc tế. Đến nay, Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia, trong đó có nhiều đối tác chiến lược và toàn diện, cùng hơn 500 tổ chức quốc tế. Đồng thời, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, với gần 6 triệu người, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy giao lưu, hợp tác và phát triển giữa Việt Nam và các quốc gia khác.

Trong bối cảnh đó, giao tiếp đối ngoại trở thành một yếu tố then chốt giúp xây dựng mối quan hệ bền vững và hiệu quả. Mỗi năm, hàng triệu lượt người Việt Nam đi ra nước ngoài công tác, du lịch, thăm thân và chúng ta cũng đón hàng triệu lượt khách quốc tế đến thăm Việt Nam. Sự tương tác ngày càng tăng này đòi hỏi mỗi chúng ta không chỉ giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc mà còn cần có sự hiểu biết sâu sắc về văn hóa của

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 101.

các quốc gia khác để có những ứng xử phù hợp, khéo léo, tạo nên thiện cảm. Đây là chìa khóa mở ra cánh cửa hợp tác và hiểu biết lẫn nhau.

Cuốn *Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại* ra đời với mục đích cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử của các dân tộc, quốc gia; những lưu ý trong giao tiếp đối ngoại đối với các quốc gia khác nhau; giới thiệu đến lãnh đạo, các ban, bộ, ngành, địa phương đi nước ngoài cũng như đón các đoàn nước ngoài đến Việt Nam về một số nét văn hóa ứng xử chung, gia tăng vốn hiểu biết về văn hóa giao tiếp, qua đó đóng góp cho thành công của hoạt động.

Việc xây dựng *Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại* là hoạt động thiết thực triển khai Chiến lược Ngoại giao văn hóa đến năm 2030, góp phần vào việc nâng cao bản sắc ngoại giao và văn hóa Việt Nam ra bên ngoài; cũng như nâng cao hình ảnh cán bộ đối ngoại, xây dựng ngành Ngoại giao vững mạnh, chuyên nghiệp, toàn diện, hiện đại.

Ban soạn thảo lựa chọn cách bố cục nội dung cuốn *Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại* theo khu vực châu lục và tên quốc gia để thuận tiện cho việc tra cứu và sử dụng. Mỗi quốc gia được trình bày với những đặc điểm văn hóa nổi bật, phong tục tập quán, và những lưu ý cần thiết khi giao tiếp. Đây là những kiến thức được hệ thống hóa từ kinh nghiệm thực tiễn và những nghiên cứu sâu rộng, nhằm mang lại cho bạn đọc những thông tin tổng quan nhưng cũng rất chi tiết và cụ thể về văn hóa giao tiếp đối ngoại. Phần nội dung này được chia thành 7 khu vực chính: châu Á, châu Âu, châu Đại Dương, châu Mỹ, châu Phi, Trung Đông và Diễn đàn đa phương. Mỗi khu vực và quốc gia đều được trình bày một cách khoa học và dễ hiểu,

giúp bạn đọc dễ dàng tiếp cận và áp dụng trong thực tế. Bước đầu, *Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại* đề cập 56 nước mà Việt Nam đang có Cơ quan đại diện cũng như có nhiều đoàn sang thăm làm việc. Đây là một tài liệu mở, sẽ tiếp tục được bổ sung, cập nhật thường xuyên.

Do nội dung sách bao quát vấn đề khá rộng, trong quá trình biên soạn chúng tôi đã sử dụng tài liệu tham khảo từ nhiều nguồn khác nhau cũng như từ kinh nghiệm thực tiễn, nên khó tránh khỏi một số tư liệu không khớp nhau giữa các nguồn, nhất là về tên gọi các tôn giáo, dân tộc, dân số... Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp, bổ sung từ quý độc giả để cuốn sách này hoàn thiện và hữu ích hơn trong lần xuất bản tiếp theo. Ý kiến đóng góp xin gửi về Vụ Ngoại giao văn hóa và UNESCO, Bộ Ngoại giao (địa chỉ email: [ngvhunesco@gmail.com](mailto:ngvhunesco@gmail.com)).

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự quan tâm và ủng hộ của quý độc giả. Hy vọng rằng, cuốn *Sổ tay văn hóa ứng xử trong giao tiếp đối ngoại* sẽ trở thành người bạn đồng hành đáng tin cậy của các lãnh đạo, các đoàn công tác của Việt Nam đi nước ngoài cũng như giúp các anh, chị, các ban, bộ, ngành trong đón tiếp khách nước ngoài, góp phần nâng cao hiệu quả của công tác đối ngoại, đưa Việt Nam ngày càng vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

Trân trọng!

**BAN BIÊN SOẠN**



# KHU VỰC CHÂU Á







## **ẤN ĐỘ**

### **Cộng hoà Ấn Độ**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Niu Đêli
- Quốc khánh: 15/8 (1947)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 07/01/1972
- Đơn vị tiền tệ: rupi Ấn Độ (INR)
- Diện tích: 3.287.263km<sup>2</sup>
- Dân số: hơn 1,4 tỷ người
- Tôn giáo: đạo Hindu (Ấn Độ giáo) (80%), đạo Hồi (14%), đạo Thiên chúa (2%), đạo Sikh (1,8%), đạo Phật (0,8%), các tôn giáo khác và không xác định chiếm khoảng 1%.
- Vị trí địa lý: nằm ở khu vực Nam Á, chiếm hầu hết bán đảo Ấn Độ, giáp Trung Quốc, Butan, Nêpan, Bangladesh, Mianma, vịnh Bengan, Ấn Độ Dương, biển Arập và Pakixtan.
- Khí hậu: đa dạng, biến đổi từ nhiệt đới gió mùa ở miền Nam đến ôn đới ở miền Bắc, các vùng cao phía bắc thường có tuyết rơi trong thời gian dài.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Hindi; tiếng Anh là ngôn ngữ trao đổi thông tin chính trị và giao dịch thương mại.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Ấn Độ có thể linh hoạt về thời gian. Lịch làm việc thường đặt từ 10h00 đến 16h00.

- Học hàm, học vị rất quan trọng đối với người Ấn Độ, cần phải giữ nguyên học hàm, học vị khi gọi tên, ví dụ như Tiến sĩ X, Giáo sư Y. Không gọi tên thông thường nếu chưa được sự cho phép.

- Cấp bậc xã hội được định vị dựa trên đẳng cấp<sup>1</sup> (caste), nghề nghiệp, trình độ học vấn và tuổi tác.

- Để thể hiện sự kính trọng, cách xưng hô chính thức với một người lớn tuổi bên ngoài gia đình là “Shrimati” (Bà), “Shri” (Ông). Người Ấn Độ nói tiếng Hindi cũng hay gắn thuật ngữ “ji” làm hậu tố kính ngữ trung lập về giới tính cho họ của người lớn tuổi/người đáng kính.

- Khi đón tiếp các nhân vật quan trọng, sẽ có những thủ tục lễ tân truyền thống (trong đó có thể có đeo vòng hoa<sup>2</sup>, chấm bột màu trên trán<sup>3</sup>, đốt đèn dầu<sup>4</sup>,...) để thể hiện sự kính trọng, chào đón nồng hậu.

### 3. Chào hỏi

- Khi gặp nhau, có thể chấp tay theo cách truyền thống đặt trước ngực nói Namaste<sup>5</sup> (xin chào). Người theo Hindu giáo sẽ tránh tiếp xúc thân thể với người khác giới, người cùng

---

1. Ấn Độ có 5 nhóm đẳng cấp, sắp xếp theo thứ tự từ cao đến thấp: Tăng lữ (Brahmin), Quan chức/Chính phủ (Kshatriyas), Doanh nhân/Địa chủ (Vaishyas), Người hầu (Sudras), và Tiệt dân (Dalit).

2. Vòng hoa thường được làm bằng hoa cúc vạn thọ, người Ấn Độ tin rằng loài hoa này đem đến thịnh vượng và sự may mắn.

3. Còn gọi là Tilak. Tilak là dấu ấn nghi lễ trên trán vào vị trí “con mắt thứ ba” để đánh thức sự thông thái và ban phước, chào đón những điều tốt lành, và thể hiện sự tôn trọng với khách.

4. Đây là một nghi lễ để xua tan những điều tiêu cực và đem lại năng lượng tích cực.

5. Namaste: “Nama” nghĩa là “cúi đầu”, “as” có nghĩa là “tôi”, và “te” có nghĩa là “bạn”. Namaste có nghĩa đầy đủ là “tôi cúi đầu chào bạn”.

giới có thể bắt tay nhau. Phụ nữ nước ngoài không nên bắt tay với đàn ông Ấn Độ.

- Để thể hiện sự tôn trọng, thành kính, người Ấn Độ theo Hindu giáo có thể thực hành lễ tiết. Người đẳng cấp thấp hơn hoặc con cháu sẽ cúi xuống dùng tay chạm vào chân người được coi là đáng kính, người trên hoặc bố mẹ, ông bà.

#### **4. Trang phục**

- Trang phục trang trọng của nam là comple và thắt cà vạt, mùa hè có thể mặc áo sơ mi và áo Nehru (kiểu áo khoét nách, tương tự gilê nhưng có cổ đứng) bên ngoài. Các lãnh đạo cấp cao nam thường mặc trang phục truyền thống như Sherwani/Kurta. Trang phục trang trọng của nữ là Saree truyền thống hoặc comple quần/váy.

- Trang phục công sở nam là áo sơmi, quần dài. Trang phục công sở nữ là Saree/Kurta truyền thống hoặc váy dài, comple quần/váy.

- Trang phục nữ thường ngày phải che được vai, bắp tay, ngực, lưng và chân. Đa phần phụ nữ Ấn Độ vẫn mặc Saree/Kurta làm trang phục thường ngày.

- Người Hindu thờ thần bò, vì vậy không nên mặc quần áo da, nhất là ở các đền, chùa. Khi đi đền, chùa không mặc quần đùi, váy ngắn trên bắp chân và phải mang khăn để che tóc (nếu đi đền Hồi giáo).

#### **5. Quà tặng**

- Không mở quà tặng trước mặt người tặng quà, mà để quà sang bên, chỉ mở quà sau khi người tặng đã ra về.

- Nếu được mời đến nhà ăn tối, nên mang sôcôla/bánh kẹo truyền thống của Ấn Độ, quà truyền thống từ Việt Nam hoặc hoa, không tặng hoa frangipani (hoa sứ/hoa đại) do được coi là hoa của đám tang.

- Có thể mang rượu Whisky làm quà nếu người nhận dùng rượu (nếu không họ có thể sẽ trả lại).

- Người Hồi giáo coi chó và lợn là động vật không sạch sẽ, nên cần tránh tặng những món quà có hình hai vật nuôi này.

- Không gói quà bằng giấy màu đen và trắng vì bị coi là hai màu sắc không may mắn. Nên gói quà bằng giấy màu xanh lá cây, đỏ và vàng - là những màu tượng trưng cho may mắn.

- Nếu tặng tiền cho người Ấn Độ, nên chọn số tiền là số lẻ, ví dụ 11 USD thay vì 10 USD.

## **6. Ẩm thực**

- Người theo đạo Hindu không ăn thịt bò, người theo đạo Hồi không ăn thịt lợn, nhiều người ăn chay, vì vậy nên hỏi trước về yêu cầu ăn uống của khách, đây cũng là hành động thể hiện sự chu đáo, tôn trọng.

- Do người Ấn Độ có thể linh hoạt về thời gian nên các sự kiện, tiệc chiêu đãi thường sẽ bắt đầu muộn hơn thời gian ghi trên giấy mời. Người Ấn Độ có thói quen ăn muộn, ăn trưa trong khung giờ 13h00 - 15h00 và ăn tối trong khung giờ 20h00 - 22h00.

- Người Ấn Độ sử dụng tay phải để bốc ăn, không dùng chén đĩa đã sử dụng, mề,...

## **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên chạm vào đầu một người/trẻ em, vì người Ấn Độ quan niệm đầu là nơi linh hồn trú ngụ.

- Không nên đứng chống nạnh vì được coi là hành vi thể hiện sự giận dữ, hung hăng.
- Không nên chỉ ngón tay vì bị coi là thiếu văn hóa, nên chỉ bằng cách hất cằm hoặc dùng cả bàn tay.
- Không nên huýt sáo vì hành vi đó bị coi là thô tục.
- Không nên nháy mắt vì có thể bị coi là quấy rối tình dục.
- Không kéo tai hoặc bạt tai người khác vì tai được coi là vị trí/bộ phận linh thiêng, không thể động chạm vào.
- Không nên sử dụng tay trái để bắt tay, ăn uống, trao quà,...
- Không mang rượu vào đền, chùa, trong đó có các đền, chùa ở Bodhgaya. Pháp luật nhiều bang ở Ấn Độ cũng cấm rượu.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Khi đi qua khu vực buôn bán trước một đền thờ, nên che bàn tay, tránh để bàn tay ở ngoài bởi sẽ có những người buôn bán bước ra bắt tay và chèo kéo bạn mua hàng bằng cách đeo ngay một chiếc vòng tay vào tay của bạn, buộc bạn phải mua hàng của họ.
- Khi đặt lịch hẹn, nên gửi email chính thức, một số nơi còn yêu cầu gửi công hàm. Sau đó, nên gọi điện để nhắc, xác nhận lịch hẹn.

#### **9. Một số lưu ý khác**

- Khi một người lắc đầu, nghiêng đầu từ bên này sang bên kia, điều này thường có nghĩa là “có” hoặc “tốt”. Đây cũng là cử chỉ khích lệ trong khi lắng nghe và có nghĩa là “tôi hiểu”.
- Khi cho tiền một người ăn xin thì sẽ có rất nhiều người ăn xin khác kéo theo đến. Nếu bị người ăn xin đeo bám, dứt khoát từ chối, không giao tiếp thêm, họ sẽ rời đi.

## **BRUNÂY**

### **Brunây Đaruxalam**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Banda Xeri Bêgaoan
- Quốc khánh: 23/02 (1984)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 29/02/1992
- Đơn vị tiền tệ: đôla Brunây (BND)
- Diện tích: 5.769km<sup>2</sup>
- Dân số: 445,400 người
- Tôn giáo: đạo Hồi (67%), đạo Phật (13%), đạo Thiên chúa (10%), tín ngưỡng bản xứ và tôn giáo khác (10%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam Á, giáp biển Đông và Malaixia.
- Khí hậu: nhiệt đới, nóng, ẩm, nhiều mưa.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Mã Lai; tiếng Anh, tiếng Trung Quốc được sử dụng rộng rãi.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Giờ làm việc: các cơ quan Chính phủ Brunây làm việc trong các ngày từ thứ Hai đến thứ Năm và thứ Bảy hằng tuần; ngân hàng, trường học và một số doanh nghiệp nhà nước làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu hằng tuần, các cửa hàng đóng cửa trong giờ nghỉ trưa thứ Sáu.

- Đa số người Brunây không mời người nước ngoài đến nhà trừ khi rất coi trọng mối quan hệ cá nhân đó. Người Brunây không quá khắt khe về kỷ luật giờ giấc.

- Khách đến nhà cần cởi giày trước khi vào nhà, chào người lớn tuổi nhất trước tiên, chờ để được hướng dẫn vị trí ngồi. Vào bữa ăn, chỉ bắt đầu ăn sau khi được mời.

- Người Brunây thường cầu nguyện 5 lần một ngày, vào lúc bình minh, trưa, chiều, hoàng hôn và tối. Trong tháng ăn chay Ramadan (bắt đầu theo chu kỳ mặt trăng, thường vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm), các nhân viên chính phủ làm việc sáu giờ một ngày (08h00 - 14h00); các hoạt động giải trí và thể thao bị tạm dừng. Kết thúc tháng Ramadan, người Brunây sẽ tổ chức tiệc tùng, hội hè mừng năm mới (Hari Raya) trong suốt một tháng sau đó.

### **3. Chào hỏi**

- Cách thức chào hỏi phụ thuộc vào giới tính, tuổi tác và địa vị. Khi đi ngang qua người khác, đặc biệt là người già và người có cấp bậc cao hơn, cần phải cúi người (như thể đang cúi đầu), một cánh tay đặt thẳng theo một bên cơ thể.

- Đàn ông có thể bắt tay với đàn ông nhưng không được bắt tay với phụ nữ. Những người Brunây trẻ tuổi có thể bắt tay với phụ nữ nước ngoài hoặc chỉ nên đặt tay phải lên ngực trái phía tim và cúi đầu nhẹ khi chào người khác giới.

- Tên gọi người Brunây dài tới 20 từ. Các danh hiệu như “Pengiran” “Awangku” và “Dayangku” cho thấy người đó có huyết thống hoàng tộc. “Pehin” và “Dato” là tước hiệu cao quý được vua ban cho một số nhân vật có vai trò rất quan trọng trong chính phủ, thân cận với Vua. Các tước hiệu khác như

“Awang” dùng cho nam và “Dayang” dùng cho nữ được dành người có chức vụ trong chính quyền. Có thể sử dụng chức danh thay tên trong giao tiếp.

- Danh thiếp thường được trao đổi sau khi giới thiệu và bắt tay, cần đưa danh thiếp bằng cả hai tay hoặc bằng tay phải (tay trái đỡ tay phải). Không được viết chữ viết tay lên trên danh thiếp.

#### **4. Trang phục**

- Cả đàn ông và phụ nữ cần mặc trang phục phục phủ kín tay, chân (vượt qua mắt cá chân, che ngón chân).

- Không sử dụng trang phục, phụ kiện có màu vàng vì đây là màu của hoàng gia.

#### **5. Quà tặng**

- Không tặng bất cứ thứ gì bị cấm trong đạo Hồi như các sản phẩm từ lợn, bia, rượu, thuốc lá,... Quà tặng không được có hình ảnh xúc phạm Hồi giáo, tránh màu vàng. Nếu quà tặng là thực phẩm thì nên được sản xuất theo tiêu chuẩn của người Hồi giáo (Halal).

- Không tặng đồ chơi liên quan tới chó cho trẻ em.

- Người Brunây thích ăn đồ ngọt, có thể tặng bánh ngọt, sôcôla hoặc trái cây; cà phê, hạt điều Việt Nam cũng rất được người Brunây ưa thích.

- Khi tặng quà, trao quà bằng tay phải hoặc cả hai tay nếu là món đồ lớn.

#### **6. Ẩm thực**

- Thuốc lá, bia, rượu bị cấm sử dụng tại Brunây.

- Người Brunây theo đạo Hồi không ăn thịt lợn hoặc thực phẩm có nguồn gốc từ lợn.



- Người không theo đạo Hồi được phép ăn thịt lợn và sử dụng rượu, bia tại nhà riêng.

- Người Brunây thích ăn món satay (thịt bò, thịt gà hoặc thịt cừu nướng), ketupat hoặc lontong (bánh gạo trong lá dừa hoặc lá chuối), rendang (thịt bò ướp cay) và các món ăn khác có vị cà ri (gà, cá, hải sản,...).

- Nhiều người Brunây dùng tay bốc ăn. Khách nước ngoài ở Brunây được dùng dao, thìa, nĩa. Khi kết thúc bữa ăn, cần đặt thìa và nĩa úp xuống bắt chéo nhau. Không ăn bằng tay trái vì được coi là không sạch sẽ, chỉ ăn hoặc chuyển thức ăn bằng tay phải. Nếu khay đồ ăn quá nặng, có thể dùng tay trái để đỡ cổ tay phải.

### **7. Một số lưu ý khác**

- Tránh thảo luận về các chủ đề nhạy cảm như chính trị, gia đình hoàng tộc, tôn giáo hoặc tiền bạc.

- Khi đến thăm một nhà thờ Hồi giáo, nên để giày, dép ở bên ngoài, không nên bước qua trước mặt một người đang cầu nguyện.

- Quốc đạo của Brunây là đạo Hồi. Chính phủ áp dụng nhiều biện pháp nhằm bảo đảm vị thế của Hồi giáo trong xã hội Brunây. Các tôn giáo khác được phép hoạt động tại Brunây, nhưng Chính phủ không khuyến khích người Hồi giáo tìm hiểu các tín ngưỡng khác và cấm cải đạo. Người Brunây cải đạo có thể bị buộc tội và kết án nặng.

- Bên cạnh các lễ hội theo truyền thống Hồi giáo, các ngày lễ quan trọng khác trong năm của Brunây bao gồm: Quốc khánh Brunây (23/02), ngày Lực lượng vũ trang Brunây (31/5), ngày Sinh nhật Quốc vương (15/7).

## **BANGLADESH**

### **Cộng hoà Nhân dân Bangladesh**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Dhaka
- Quốc khánh: 26/3 (1971)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 11/02/1973
- Đơn vị tiền tệ: taka (BDT)
- Diện tích: 144.000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 171,2 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (88,3%), đạo Hindu (10,5%), tôn giáo khác (1,2%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Nam Á, giáp Ấn Độ, Mianma và vịnh Bengan.
- Khí hậu: nhiệt đới, mùa đông hơi lạnh, khô (từ tháng 10 đến tháng 3), mùa hè nóng, ẩm (từ tháng 3 đến tháng 6), mùa mưa mát mẻ (từ tháng 6 tới tháng 10).
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Bangla (Bengali); tiếng Anh được dùng phổ biến.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Bangladesh là quốc gia Hồi giáo, do đó các quy tắc theo chuẩn mực của Hồi giáo về lễ tân, giao tiếp, ứng xử xã hội, đặc biệt ở nơi công cộng đều được người dân thực hiện nghiêm ngặt, dù vẫn có sự linh hoạt đối với người nước ngoài.

- Nhìn chung, người Bangladesh luôn tự hào về truyền thống hiếu khách. Chỉ cần một lời chào “Assalamu Alaikum” trong Hồi giáo hay giao tiếp được một số câu xã giao cơ bản bằng tiếng Bangla, người nước ngoài sẽ nhận được sự quý mến và giúp đỡ nhiệt tình từ người dân Bangladesh.

### 3. Chào hỏi

- Xã hội Bangladesh có sự phân biệt rõ ràng về tầng lớp, địa vị và tuổi tác. Sự phân biệt này đã tạo ra những quy ước về ngôn ngữ khi chào hỏi và xưng hô. Đối với những người có địa vị xã hội cao, không nên gọi họ bằng tên riêng mà nên gọi họ bằng danh hiệu hay họ của người đó để thể hiện sự tôn trọng. “Khan” là một danh hiệu thể hiện sự cao quý được ghép với tên đầy đủ của một người có địa vị xã hội cao. Một số quan chức cấp cao Bangladesh cũng sử dụng danh hiệu này trong tên của mình.

- Khi chào hỏi, đàn ông có địa vị xã hội tương đương nhau thường bắt tay nhẹ nhàng bằng tay phải. Đôi khi, để thể hiện sự kính trọng, sau khi bắt tay, họ sẽ đặt bàn tay phải lên ngực trái (trái tim). Ở tầng lớp trung lưu và thượng lưu, đàn ông và phụ nữ có thể bắt tay nhau. Tuy nhiên, phụ nữ không được phép bắt tay nhau.

- Trong lần tiếp xúc đầu tiên, nếu chưa nắm rõ các quy tắc giao tiếp của người bản địa, đặc biệt là với phụ nữ Bangladesh, khách nước ngoài nên quan sát và để họ chủ động trước.

- Khi trò chuyện, để thể hiện sự tán thành của mình, người Bangladesh thường có thói quen nghiêng đầu nhẹ sang một bên vai thay vì gật đầu như cử chỉ giao tiếp thông thường tại các nước khác.

- Cách vẫy tay chào khi gặp gỡ trong văn hóa phương Tây lại được hiểu với ý nghĩa “tạm biệt” trong văn hóa giao tiếp của người Bangladesh.

#### **4. Trang phục**

- Kurta hoặc Fatua và Lungi là trang phục truyền thống được sử dụng hằng ngày của đàn ông Bangladesh. Trong những dịp đặc biệt, quan trọng, nam giới thường mặc trang phục kiểu phương Tây hoặc bộ Punjabi Pajama truyền thống.

- Sharee là trang phục truyền thống của phụ nữ Bangladesh. Họ thường mặc trang phục này vào những dịp lễ lớn và trang trọng trong năm. Salwar Kameez là trang phục kết hợp truyền thống được phụ nữ Bangladesh mặc thường ngày.

- Ngày nay, do du nhập rộng rãi các giá trị văn hóa nước ngoài (đặc biệt là từ Ấn Độ và Anh), người trẻ Bangladesh có nhiều lựa chọn về trang phục.

#### **5. Quà tặng**

- Văn hóa quà tặng đóng vai trò quan trọng trong việc thể hiện sự tôn trọng và thiện chí. Quà tặng nên mang tính chất trang trọng và thể hiện sự tôn trọng đối với người nhận. Các món quà phổ biến bao gồm đồ thủ công mỹ nghệ, tranh vẽ hoặc các sản phẩm đặc trưng của Bangladesh như lụa và đồ trang sức. Quà tặng nên trang trọng nhưng không nên quá đắt tiền để tránh gây cảm giác khó xử cho người nhận.

- Quà tặng nên được gói cẩn thận và đẹp mắt. Màu sắc của giấy gói quà cũng quan trọng, nên tránh màu trắng và đen. Quà tặng thường được trao bằng cả hai tay và kèm theo một lời chúc tốt đẹp. Điều này thể hiện sự tôn trọng và lòng thành của người tặng.

- Quà tặng thường được trao vào cuối buổi gặp mặt hoặc trong các dịp lễ tết, sự kiện quan trọng.

- Tránh tặng các món quà như rượu, thịt lợn hoặc các sản phẩm từ lợn.

## 6. Ẩm thực

- Thức ăn thường được ăn bằng tay phải. Người Bangladesh dùng tay phải trộn cà ri hoặc món ăn đã được chế biến chín vào cơm, sau đó gom, vê từng phần bằng đầu ngón tay và cho vào miệng. Để bảo đảm vệ sinh, người Bangladesh thường rửa tay cẩn thận trước và sau bữa ăn. Họ ít khi dùng giấy ăn mà sẽ dùng các loại khăn ẩm để vệ sinh miệng và tay.

- Đồ dùng bằng bạc theo phong cách châu Âu (thìa, nĩa, dao,...) có thể được chuẩn bị sẵn cho khách khi có nhu cầu trong các nhà hàng, khách sạn nói chung hoặc tại các dịp trang trọng được tổ chức phục vụ khách nước ngoài.

- Người Bangladesh có thói quen ăn cơm trắng kèm với rau xanh, cà ri và các món ăn từ cá và thịt (chủ yếu là thịt gà, bò, dê, cừu; thịt lợn không được phép sử dụng theo quy định của đạo Hồi), các loại đậu, khoai tây,...

- Với đồ ngọt, người Bangladesh ưa dùng các món được chế biến từ sữa và sử dụng nhiều đường.

- Trong các lễ hội và những dịp đặc biệt, các món ăn đặc biệt của đạo Hồi thường được phục vụ như Pilao, Biryani, Kabab, Rosogolla, Golapjamun, Kheer, Payesh, Firni,...

- Về đồ uống, theo quy định của đạo Hồi, các loại đồ uống có cồn, rượu, bia,... đều bị nghiêm cấm. Tuy nhiên, đồ uống có cồn vẫn có thể được phục vụ tại các khách sạn hạng sang cho khách nước ngoài. Trà hoặc cà phê thường được phục vụ, mời khách thưởng thức trong buổi tiếp đón hoặc sau bữa ăn.

## 7. Một số lưu ý khác

- Một số điều cấm kỵ trong ứng xử mà người nước ngoài không nên vi phạm, ví dụ: sử dụng tay trái để thực hiện các cử chỉ giao tiếp, huýt sáo, nháy mắt, đứng với tư thế vắt chéo chân, cho tay vào túi quần khi giao tiếp,...

- Về các lễ hội văn hóa, Bangladesh là đất nước của lễ hội. Ngoài các lễ hội tôn giáo, các loại hình lễ hội truyền thống với nhiều ý nghĩa khác nhau được tổ chức quanh năm. Đám cưới được coi là một sự kiện trọng đại trong văn hóa gia đình của người bản địa và được tổ chức rất công phu, rực rỡ sắc màu ở Bangladesh.

- Về biểu tượng quốc gia, Bangladesh có một số đặc sản mang tính đại diện cho hình ảnh quốc gia như: Cá Hilsha (National fish); Chim Chích chòe than (National bird); Hoa súng (National flower); Hổ Bengal (National animal); Quả mít (National fruit).

- Hiện nay, giống xoài bản địa của Bangladesh đang được thúc đẩy quảng bá mạnh mẽ ra quốc tế. Trong một số dịp lễ lớn hoặc sự kiện đối ngoại quan trọng của đất nước, lãnh đạo cấp cao Bangladesh thường có hoạt động “ngoại giao xoài” (mango diplomacy), tặng xoài bản địa cho lãnh đạo các nước đối tác.

## **CAMPUCHIA**

### **Vương quốc Campuchia**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Phnôm Pênh
- Quốc khánh: 09/11 (1953)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 24/6/1967
- Đơn vị tiền tệ: riel (KHR)
- Diện tích: 181.035km<sup>2</sup>
- Dân số: hơn 16 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật (97,1%), đạo Thiên chúa, đạo Hồi,...
- Vị trí địa lý: nằm ở tây nam bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp Thái Lan, Lào, Việt Nam và vịnh Thái Lan.
- Khí hậu: Nhiệt đới, mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11), mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 4), ít có biến đổi nhiệt độ theo mùa. Nhiệt độ trung bình hằng tháng 28°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Khmer.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Campuchia rất coi trọng lễ tân và hình thức, nhất là các nghi thức lễ tân dành cho nhà Vua và Hoàng gia.
- Người Campuchia luôn tôn trọng, có cử chỉ đúng mực và giữ khoảng cách với những người có vị trí, địa vị trong xã hội.

### **3. Chào hỏi**

- Theo phong tục Khmer, người ta chào hỏi nhau thông qua “Sampeah” (cái chấp tay). Việc bắt tay, nhất là khi giao tiếp với phụ nữ Campuchia là điều không nên, cần hết sức tránh. Tuy nhiên, trong thời hiện đại, trong giao tiếp với đàn ông Campuchia, có thể bắt tay trực tiếp.

- Có nhiều cách thể hiện “Sampeah” để tỏ lòng kính trọng đối với người đối diện thông qua độ cao của cái chấp tay: (i) Đối với việc cầu nguyện tại đền, chùa, chấp tay để cao từ lòng chân mày trở lên; (ii) Với nhà sư, Vua, chấp tay để ngang lòng chân mày; (iii) Với bố mẹ, ông bà, thầy, cô giáo, người giám hộ và người có ơn dưỡng dục, chấp tay để ngang mũi; (iv) Với người lớn tuổi, có địa vị trong xã hội, chấp tay để ngang miệng; (v) Với những người đồng trang lứa, bạn bè, chấp tay để ngang ngực.

### **4. Trang phục**

Nhìn chung, trong thời đại phát triển và hội nhập hiện nay, trang phục công sở nam và nữ ở Campuchia cũng như các quốc gia khác trên thế giới là áo sơ mi và quần âu (đối với nam), váy dài hoặc complê quần/váy (đối với nữ). Tuy nhiên, trong các sự kiện, lễ hội truyền thống, người Campuchia đều mang các trang phục truyền thống (tiếng Khmer gọi là Hoi).

### **5. Quà tặng**

Khi được mời đến nhà bạn bè hoặc người khác dự tiệc, nên mang theo những món quà nhỏ. Nên dùng cả hai tay khi trao/nhận quà; không được mở quà ngay sau khi nhận.



## 6. Ẩm thực

- Văn hóa ẩm thực của Campuchia rất đa dạng và phong phú. Trước đây, do điều kiện tự nhiên nhiều sông, hồ nên người Campuchia thích ăn cá hơn các loại thịt khác. Thực phẩm và cách chế biến món ăn của Campuchia ngày nay đa dạng hơn, nhiều nhất là các món nướng. Tinh hoa ẩm thực của Campuchia chính là những món ăn Amok (Amok gà và Amok cá hấp), mang đầy đủ các hương vị, nguyên liệu rất riêng của xứ sở Chùa Tháp. Vị ngọt thanh đến từ đường thốt nốt, hương thơm béo ngậy của nước cốt dừa, thoang thoảng mùi mắm bò hóc (prohok) hoà quyện với mùi lá chuối nhẹ nhàng.

- Trong các dịp lễ hội, từ nông thôn đến thành thị, người Campuchia thường làm rất nhiều các loại bánh truyền thống, như bánh trứng bí ngô, xôi xoài, Num Chak Kachan (bánh nhiều lớp), Num Ansom Chek (bánh xôi nếp bọc chuối)...

## 7. Một số điều không nên làm

- Campuchia lấy đạo Phật làm quốc đạo, do đó các hành vi phỉ báng hay thất kính với tín ngưỡng là không được chấp nhận.

- Nhà sư được người dân Campuchia rất kính trọng, do vậy khi giao tiếp với nhà sư cần giữ khoảng cách, đặc biệt là phụ nữ không nên đứng quá gần, chạm vào người hoặc áo choàng của nhà sư. Đây là điều tối kỵ, kể cả đó là mẹ hay chị/em gái nhà sư.

- Khi đến các đền, chùa, những nơi linh thiêng ở Campuchia, tuyệt đối không được mặc trang phục hở hang, không phù hợp thuần phong mỹ tục của Campuchia. Vì điều đó bị coi là xúc phạm đến thần linh và tín ngưỡng. Theo tiêu chuẩn, phụ nữ phải mặc áo che kín vai, quần/váy có độ dài qua đầu gối.

- Người Campuchia rất coi trọng phần đầu, được coi là biểu tượng cao quý, linh thiêng, vì vậy, việc đụng chạm hoặc sờ vào đầu ai đó là một hành động “bất lịch sự” hoặc có ý định “hạ thấp” người đó. Ngay cả với trẻ em cũng không nên xoa hoặc động chạm vào đầu chúng, chỉ có thần linh và cha, mẹ mới được chạm vào.

- Khi ngồi nên chú ý không để bàn chân hướng về người khác, đặc biệt là tượng Phật hay ảnh của Quốc vương,...

- Khi tặng quà cho người Campuchia, không nên đưa bằng tay trái vì theo phong tục Campuchia, tay trái được coi là tay “không sạch sẽ”; trước khi dâng cúng (cúng dường) cho chư Tăng (khất thực), Phật tử phải cởi bỏ giày/dép.

### **8. Một số điều nên làm**

- Cởi bỏ giày, dép và mũ trước khi vào chùa hoặc những nơi thờ tự, tôn kính, trang nghiêm.

- Bỏ mũ hoặc kính râm khi gặp các nhà sư hoặc những người cao tuổi.

- Ở địa phương nên theo các phong tục, tập quán địa phương.

Người Campuchia thích ca hát, nhảy múa các điệu múa truyền thống. Múa rằmvông (ramvong) là một sinh hoạt tinh thần quan trọng trong các dịp lễ, tết, các hoạt động văn hóa truyền thống của người Campuchia. Các đoàn công tác sang Campuchia nên tích cực tham gia hoạt động nghệ thuật dân gian này để góp phần thắt chặt tình đoàn kết và thể hiện sự gần bó, thân thiết.

## **HÀN QUỐC**

### **Đại Hàn dân quốc**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Xêun
- Quốc khánh: 15/8 (1945)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 22/12/1992
- Đơn vị tiền tệ: won (KRW)
- Diện tích: 100.354km<sup>2</sup>
- Dân số: 51,7 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (49%), đạo Phật (47%), đạo Khổng (3%), các tôn giáo khác (1%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Bắc Á, là nửa phía nam của bán đảo Triều Tiên, từ vĩ tuyến 38 trở xuống.
- Khí hậu: ôn đới, mùa hè mưa nhiều hơn mùa đông. Nhiệt độ trung bình tháng 1: 4<sup>0</sup>C; tháng 7: 26<sup>0</sup>C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 900-1.500 mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Triều Tiên.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Một số lễ tân giao tiếp đối ngoại của người Hàn Quốc:  
(i) Rất coi trọng việc đúng giờ, thường đến sớm trước cuộc hẹn khoảng 5-10 phút; (ii) Coi trọng hình thức, ăn mặc lịch sự, chỉn chu khi đi ra ngoài, thể hiện sự tôn trọng đối với người đối diện;

(iii) Lịch sự trong nói năng và ứng xử, hình ảnh và ấn tượng ban đầu rất quan trọng, có thể tác động trực tiếp tới cuộc gặp đầu tiên; (iv) Trong công việc luôn thẳng thắn, nghiêm túc, kỷ luật, chăm chỉ, trách nhiệm cao và luôn giữ thể diện cho khách và bản thân; (v) Tôn trọng cấp bậc và tuổi tác, đặc biệt là tại cơ quan và trong gia đình; và (vi) Đề cao tính khiêm tốn, coi trọng quan hệ huyết thống, đồng môn, đồng hương.

- Thăm nhà người Hàn Quốc: phải cởi bỏ giày, dép bên ngoài vì nhà người Hàn Quốc thường dùng công nghệ sưởi nền vào mùa đông; trải nệm ngồi sinh hoạt trên sàn nhà; nên chuẩn bị một món quà nhỏ (bó hoa, rượu vang) để thể hiện sự thân tình và thay lời cảm ơn đối với chủ nhà.

### 3. Chào hỏi

- Người Hàn Quốc đặc biệt coi trọng văn hóa chào hỏi, đây cũng là một trong những nét văn hoá đặc trưng của riêng họ. Trong văn hoá giao tiếp của người Hàn Quốc, vừa cúi đầu vừa bắt tay là hình thức phổ biến để thay cho lời chào hỏi/tạm biệt. Thái độ và cử chỉ khi chào hỏi đóng vai trò quan trọng để tạo thiện cảm, ấn tượng với người Hàn Quốc, trong đó nụ cười và động tác gập lưng/cúi đầu nhẹ là không thể thiếu. Người Hàn Quốc đánh giá rất cao sự nỗ lực của người nước ngoài khi cố gắng bày tỏ lời chào bằng chính ngôn ngữ của họ “an nhon-ha-sae-yo” (xin chào)<sup>1</sup>. Trong văn hóa chào hỏi, phụ nữ Hàn Quốc không chủ động bắt tay trước.

---

1. Khi chào hỏi thì không nên gọi tên của đối phương nếu không được phép. Đây là một trong những điều phải nhớ khi nói chuyện với người Hàn Quốc

- Do sự thâm nhập của văn hóa phương Tây và sự phát triển của xã hội hiện đại mà ngày nay người ta có thể thay động tác gập lưng bằng cái cúi đầu nhẹ. Tuy nhiên, ở những trường hợp đặc biệt trang trọng hoặc thể hiện sự kính trọng với người cao tuổi, người có chức vụ cao trong xã hội thì động tác gập lưng vẫn đặc biệt được coi trọng.

- Để thể hiện thái độ lịch sự và tôn trọng nhất, người Hàn Quốc sẽ cúi đầu một góc 90 độ khi chào hỏi. Thông thường, phần lớn người Hàn Quốc sẽ nghiêng mình theo góc 45 độ hoặc 15 độ. Khi cúi chào, người nhỏ tuổi hoặc người có cấp bậc nhỏ hơn phải cúi đầu trước và thấp hơn người ở vai vế/cấp bậc cao hơn.

Người Hàn Quốc có nhiều kiểu cúi đầu trong những trường hợp khác nhau, cả khi tỏ lòng cảm ơn hay xin lỗi. Người xin lỗi thường nghiêng mình 45 độ với đầu cúi thấp, đứng yên trong 3 giây. Trong trường hợp mắc lỗi lớn và cần thể hiện lòng chân thành, người xin lỗi cần cúi đầu thấp nhất có thể. Quy tắc này cũng áp dụng khi cúi đầu để cảm ơn.

- Văn hóa bắt tay: người Hàn Quốc thường cúi đầu khi bắt tay. Họ có sự phân biệt rất rõ ràng về bắt tay bằng 1 hoặc cả 2 tay. Người trẻ tuổi hoặc bậc dưới phải cúi đầu trước và đợi tiền bối chìa tay ra, họ dùng hai tay để đáp lại. Phụ nữ thường không chủ động bắt tay nam giới.

- Xưng hô<sup>1</sup>: gọi đúng tên và sử dụng đúng đại từ xưng hô là một trong những cách để bạn thể hiện sự tôn trọng với người đối diện, nhất là trong xã hội tôn trọng thứ bậc như Hàn Quốc. Người Hàn Quốc nếu chưa thân quen sẽ xưng hô với

---

1. Xem thêm về cách xưng hô trong tiếng Hàn Quốc tại <https://monday.edu.vn/cach-xung-ho-trong-tieng-han/>

nhau bằng họ tên. Chỉ có thể đổi từ họ thành tên khi được cho phép và mối quan hệ đã trở nên thân thiết.

- Trao/nhận danh thiếp: người Hàn Quốc thường có thói quen trao đổi danh thiếp trong lần gặp gỡ đầu tiên. Khi một người Hàn Quốc đưa danh thiếp, người nhận không nên rút nó ngay vào túi áo mà trước tiên cần cúi nhẹ đầu để cho thấy sự tôn trọng dành cho họ. Kèm theo là nói lời cảm ơn với người đã đưa danh thiếp. Sau khi nhận danh thiếp, trước khi cất nó vào hộp hoặc túi đựng danh thiếp, hãy đọc và đưa ra một vài lời bình luận về danh thiếp. Tiếp đó, đặt danh thiếp lên bàn trước mặt hoặc để vào hộp đựng danh thiếp. Không nên cho danh thiếp vào ví một cách cẩu thả vì nó sẽ khiến người trao danh thiếp nghĩ rằng người nhận không tôn trọng họ. Không nên viết những chú thích lên danh thiếp của người khác khi có mặt họ tại đó. Khi trao danh thiếp cần phải trao bằng hai tay, chữ hướng về phía người nhận kèm theo cái gật đầu như lời mời đối tác nhận tấm danh thiếp của mình. Động tác gật đầu là một động tác hết sức cần thiết trong văn hóa danh thiếp của người Hàn Quốc, nhất là khi gặp cấp trên của mình. Khi làm việc với người Hàn Quốc, cần nhớ mang theo danh thiếp cá nhân.

#### **4. Trang phục**

Người Hàn Quốc rất coi trọng và cẩn chu về ngoại hình khi đi ra ngoài, làm sao để vừa thể hiện cá tính vừa có thể gây được ấn tượng tốt và phù hợp với công việc.

#### **5. Quà tặng**

- Trong phong tục tập quán của người Hàn Quốc, tặng quà là một nét đẹp văn hóa thể hiện tình cảm giữa người tặng và người được tặng.

- Giấy gói quà màu đỏ và vàng được sử dụng phổ biến ở Hàn Quốc. Không nên gói quà bằng giấy màu xanh lá cây, trắng hoặc đen. Không nên mở quà ngay trước mặt người tặng, nếu muốn mở phải hỏi ý kiến người tặng trước. Khi viết thiệp tặng quà cần lưu ý không dùng mực đỏ; không tặng khăn tay, giày, vật sắc nhọn; quà tặng không có tổng bằng 4 vì theo phong tục của người Hàn Quốc, số 4 mang đến điều xui xẻo.

- Đối với quà tặng dành cho lãnh đạo cấp cao: nên yêu cầu có giấy giới thiệu về nguồn gốc, cách sử dụng, ý nghĩa món quà. Quà tặng công chức, quan chức Hàn Quốc (chính phủ, quốc hội) không được quá đắt tiền, nếu món quà có giá trị trên 100 USD thì phải báo với người nhận vì theo quy định không được nhận món quà trên 100 USD, nếu trên 100 USD họ sẽ phải báo cáo cấp trên.

## 6. Ẩm thực

- Trong bữa ăn của người Hàn Quốc luôn có kim chi. Khi ăn người Hàn Quốc luôn cố gắng để thức ăn không rơi ra ngoài, không nhấc thìa và đĩa cùng lúc hay nhấc bát cơm khỏi mặt bàn.

- Uống rượu cũng đóng vai trò quan trọng trong sinh hoạt ứng xử của người Hàn. Người ta thường chuyền tay nhau cùng thưởng thức chung một ly rượu. Nếu ai đó đưa cho bạn một cái ly không, bạn phải chờ khi người đó rót cho bạn một ly rượu đầy. Người trẻ tuổi luôn phải rót rượu cho người lớn tuổi để thể hiện sự kính trọng. Nếu người lớn tuổi trao ly rượu cho người trẻ tuổi, người ấy phải cầm ly bằng cả hai tay và uống rượu sao cho ly rượu không đối mặt với người lớn tuổi. Khi rót rượu cho ai đó, phải rót bằng tay phải để tỏ rõ sự tôn trọng của

mình với người đối diện. Khi rót rượu không được để miệng chai chạm vào miệng ly vì hành động này giống với việc cúng rượu cho người chết.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Khi giao tiếp với người Hàn không nên nhìn chằm chằm vào người đối diện bởi hành động này được xem là thô lỗ, soi mói; việc đụng chạm bất cứ điểm nào trên cơ thể khi giao tiếp với người Hàn được xem là một hành động gây khó chịu, bất lịch sự. Do đó, ngoài việc bắt tay khi chào hỏi, không nên đụng chạm vào người đối diện trong quá trình giao tiếp.

- Chú ý đặt mũi giày của mình chúc xuống và không nên ngồi vắt chéo hai chân lên nhau khi tiếp khách hay gặp gỡ đối tác người Hàn vì đây được coi là hành vi bất lịch sự.

### **8. Một số điều nên làm**

- Khi vào đền, chùa tránh đi vào bằng cửa chính mà nên vào bằng cửa bên cạnh; để giày dép bên ngoài; đầu tóc gọn gàng, ăn mặc lịch sự, kín đáo; không nên ngồi hoặc đứng trước tượng Phật.

- Khi nói chuyện với người lớn tuổi hơn mình hoặc có cấp bậc cao hơn mình, nên sử dụng tông giọng nhỏ, dễ gần, sử dụng kính ngữ, đồng thời hơi cúi mình xuống (để người đối diện không phải ngước lên để nhìn mình).

- Khi gặp người lớn tuổi, nên dành ra vài phút để thăm hỏi họ. Tốt nhất nên ca ngợi về sức khỏe của họ.

- Khi giao tiếp với người Hàn, hạn chế nói “không” mà nên sử dụng các câu nói lịch sự như: “Chúng tôi sẽ cố gắng”,...



## **INDÔNÊXIA**

### **Cộng hoà Indônêxia**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Giacácta<sup>1</sup>
- Quốc khánh: 17/8 (1945)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 30/12/1955
- Đơn vị tiền tệ: rupiah Indônêxia (IDR)
- Diện tích: 1.905.000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 278,7 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (87,2%), đạo Tin lành (6,9%), đạo Thiên chúa (2,9%), đạo Hindu (1,7%); đạo Phật (0,7%); đạo Khổng (0,05%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam Á, là quần đảo nằm giữa Ấn Độ Dương và Nam Thái Bình Dương, giáp Malaixia ở phía tây bắc và Papua Niu Ghinê ở phía đông.
- Khí hậu: nhiệt đới; nóng, ẩm; ở vùng núi khí hậu dịu hơn. Nhiệt độ trung bình hằng năm: 26°C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 2.000mm. Mùa mưa từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, mùa khô từ tháng 5 đến tháng 10.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Indônêxia Bahasa; tiếng Anh, tiếng Hà Lan, các thổ ngữ địa phương,...

---

1. Ngày 18/01/2022, Quốc hội Indônêxia đã thông qua dự luật chuyển thủ đô Jakarta (trên đảo Java) sang khu vực Kalimantan (trên đảo Borneo). Thủ đô mới là Nusantara (BT).

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Văn hóa giao tiếp là sự pha trộn giữa bản sắc văn hóa bản địa và văn hóa Hồi giáo. Thủ đô Giacácta nằm trên đảo Java nên những đặc trưng của văn hóa Java chiếm ưu thế chủ đạo. Văn hóa truyền thống của Indônêxia là coi trọng địa vị, tuổi tác và quan hệ huyết thống. Người Java coi trọng việc giữ thể diện, giao tiếp bằng lời lẽ lịch thiệp và tránh thể hiện thái độ bất đồng một cách quá trực diện.

- Trong giao tiếp chính thức, ví dụ trong phát biểu hoặc lời chào hỏi đầu tiên, nên nêu đầy đủ học hàm, học vị, chức vụ của người đối diện. Mặc dù giao tiếp bằng tiếng Anh, nhưng nếu sử dụng một số từ bằng tiếng Indônêxia sẽ gây thiện cảm và cảm giác gần gũi. Tránh những thể hiện thân mật quá mức như cười lớn, khoác vai, vỗ vai, chạm tay khi nói chuyện, không nên đứng quá gần hoặc quá xa người nói chuyện đối diện (khoảng cách 60-80cm là phù hợp).

- Người Indônêxia coi trọng tính đúng giờ, tuy nhiên có thể chấp nhận sai lệch nhất định do ùn tắc giao thông thường xuyên. Lịch làm việc nên tránh những giờ cầu nguyện hằng ngày theo quy định của Hồi giáo<sup>1</sup>, tuyệt đối tránh giờ trưa ngày thứ Sáu vì họ sẽ phải đến cầu nguyện tại nhà thờ. Đối với công sở, hạn chế bố trí cuộc họp kéo dài đến sau 16h00 vì nhiều người sống ở khu vực ngoại ô cách nơi làm việc 30-60km.

## 3. Chào hỏi

- Bắt tay là cách chào phổ biến kèm theo từ “Selamat”<sup>2</sup>,

---

1. Khoảng 11h00, 15h30, 18h30, 22h00 (giờ chính xác được xác định theo mặt trời tùy mùa trong năm).

2. Selamat có nhiều nghĩa: Xin chào, Chúc mừng, Bình an. Tương tự như tiếng Anh, nên thể hiện vài từ tiếng Indônêxia như selamat pagi (Chào buổi sáng), Selamat sore (Chào buổi chiều), Selamat malam (Chào buổi tối).

bắt tay cũng được sử dụng khi chào hỏi, chúc mừng hoặc khi tạm biệt trước một chuyến đi dài. Khi bắt tay, nhất là với người lớn tuổi hoặc đối tác, nên hơi cúi đầu để thể hiện sự tôn trọng. Cũng có thể chào bằng cách chấp tay trước ngực như cách chào của đạo Phật (đã từng phát triển thịnh hành ở Ấn Độ) nếu người đối diện ở cách xa hoặc không sẵn sàng tiếp xúc trực tiếp. Nhiều người Ấn Độ có thể thực hiện động tác cúi đầu nhẹ hoặc nếu là người theo đạo Hồi sẽ đặt tay phải lên tim sau khi bắt tay.

- Khi tự giới thiệu với nhiều người, hãy luôn bắt đầu với người có chức vụ cao nhất, người lớn tuổi nhất, người có thâm niên công tác cao nhất.

- Khác với khu vực Trung Đông, đạo Hồi ở Ấn Độ có tính ôn hòa hơn. Bắt tay với người khác giới nhìn chung được chấp nhận nhưng nên thận trọng. Không nên chủ động bắt tay với người khác giới trừ khi nhận thấy họ chủ động hoặc tỏ ra sẵn sàng.

- Người Hồi giáo thường chào nhau bằng câu “Assalamu alaikum”<sup>1</sup>. Để thể hiện sự tôn trọng sâu sắc, người ít tuổi hơn sẽ hôn tay người lớn tuổi và đưa tay người đó lên trán họ.

#### **4. Trang phục**

- Trang phục sạch sẽ, gọn gàng, lịch sự và phù hợp được đánh giá cao. Không nên mặc quần đùi, áo ba lỗ/áo không tay hở vai ở nơi công cộng, trừ các điểm du lịch hoặc trang phục

---

1. Câu chào hỏi “Assalamualaikum warahmatullahi wabarukatu” có nghĩa là “Chúc bình an, may mắn và phước lành” và người được chào hỏi sẽ đáp lại: “Waalaikumsalam” (Chúc bình an). Lời chào này làm cho người Hồi giáo ý thức rằng mình phải truyền bá tình yêu và hòa bình ở bất cứ nơi nào mình đến.

thể thao trong các hoạt động thể thao. Trang phục cũng tùy thuộc vào các vùng khác nhau.

- Phụ nữ nên mặc áo/váy có tay (đặc biệt khi đến nhà thờ thì áo phải dài tay và váy dài gần đến mắt cá chân); hạn chế mặc quần áo có màu quá nhạt hoặc quá tối và không nên ngồi dạng chân.

- Trang phục lịch sự của nam thường là quần dài và áo sơ mi/batik<sup>1</sup>. Tại các sự kiện chính thức (tùy theo quy định cụ thể của sự kiện), trang phục thường là complê, thắt cà vạt hoặc quần âu cùng với áo batik dài tay.

- Trang phục của nữ là quần áo dài tay, đồ công sở hoặc váy bằng vải batik. Tại các sự kiện chính thức nên mặc váy áo truyền thống (áo dài hoặc váy dân tộc).

## 5. Quà tặng

- Việc tặng quà thích hợp với người nhận tùy thuộc vào tôn giáo, văn hóa dân tộc của họ. Quà tặng từ các đất nước khác như hoa quả, sôcôla, tranh ảnh về danh lam thắng cảnh nhìn chung dễ được chấp nhận và đánh giá cao.

- Đối với người Indônêxia theo đạo Hồi, tuyệt đối tránh các sản phẩm liên quan hoặc mang hình ảnh lợn, chó vì các con vật này được coi là không sạch sẽ; không tặng các đồ uống có cồn (kể cả nước hay nước hoa có sử dụng cồn); không tặng các sản phẩm từ động vật có móng vuốt hoặc gây hại (sư tử, hổ, gấu, đại bàng, bộ cạp, chuột, khỉ,...). Nếu là thực phẩm cần phải có chứng nhận “halal”<sup>2</sup> ngoài bao bì; thậm chí các quy tắc halal

---

1. Batik là loại áo sơ mi bằng vải cotton có các hoa văn, họa tiết, màu sắc dựa theo các trang phục văn hóa truyền thống của nhiều sắc tộc ở Indônêxia.

2. Halal có nghĩa là phù hợp để người theo Hồi giáo sử dụng (ví dụ: thịt động vật phù hợp được ăn, động vật được phép giết mổ theo các quy tắc của Hồi giáo, quá trình chế biến không nhiễm bẩn, không dính đến lợn, chó,...).

có thể được áp dụng cả với các sản phẩm khác như mỹ phẩm, trang phục,... Các thực phẩm phù hợp bao gồm hoa quả khô, các loại hạt, ngũ cốc, mật ong.

- Đối với người Ấn Độ theo đạo Hindu thì quà tặng nên được gói bằng giấy màu đỏ, vàng, xanh lá cây hoặc các màu sắc tươi sáng vì họ tin rằng điều đó mang lại sự may mắn. Không tặng các sản phẩm làm từ da, thịt bò vì người Hindu thờ thần bò.

- Người Ấn Độ gốc Hoa vẫn chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc. Họ kiêng tặng ô, vật sắc nhọn như dao, kéo hoặc các dụng cụ cắt khác vì điều đó ám chỉ mối quan hệ sẽ bị cắt đứt; tránh dùng số 4 hoặc có liên quan đến số 4 vì trong tiếng Trung Quốc, số 4 có cách phát âm gần giống với từ "tử" có nghĩa là "chết". Tránh gói quà bằng các màu trắng, đen hoặc xanh lá cây, thay vào đó nên sử dụng màu vàng hoặc đỏ vì được xem là biểu tượng cho sự giàu sang, may mắn. Quà tặng mạ vàng hoặc bằng vàng thật sẽ rất được coi trọng.

- Không được mở quà tặng trước mặt người tặng vì bị coi là hành động thô lỗ. Việc người tặng chủ động mở món quà tặng và giới thiệu là khá phổ biến.

## 6. Ẩm thực

- Đặc trưng của ẩm thực Ấn Độ là không thể thiếu vị ớt cay và sử dụng nhiều loại gia vị khác nhau. Ẩm thực Ấn Độ chịu ảnh hưởng lớn từ các nền ẩm thực Trung Quốc, Ấn Độ và Hà Lan, nhưng đã được điều chỉnh và gia giảm để phù hợp với khẩu vị địa phương.

- Người Ấn Độ quan niệm việc ăn uống là một hoạt động chung và nên chia sẻ với các vị khách. Người Ấn Độ

cảm thấy lòng hiếu khách của họ được coi trọng và đón nhận khi người nước ngoài yêu thích những món ăn bản địa. Khi dùng bữa, nên ăn hết thức ăn trong đĩa riêng, nhưng không nên ăn hết sạch đồ ăn trên bàn vì gia chủ sẽ cảm thấy họ chuẩn bị không đầy đủ. Người Indônêxia thích ăn uống, họ có thể ăn vào bất kỳ giờ nào trong ngày và bất cứ khi nào họ cảm thấy đói.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không thể hiện tình cảm thái quá nơi công cộng (ôm, hôn, tiếp xúc nam nữ quá thân mật).
- Không sờ, chạm vào đầu của người Indônêxia kể cả trẻ em vì bị coi là hành vi mất lịch sự.
- Không được chống nạnh, mang kính mát khi nói chuyện với người Indônêxia vì bị xem là có thái độ coi thường.
- Không được bỏ tay vào túi quần vì bị xem là kiêu ngạo.
- Không được sử dụng tay trái để cầm nắm, đưa và nhận bất cứ vật gì vì đối với người theo đạo Hồi, tay trái chỉ dùng làm các công việc vệ sinh.
- Tránh hỏi về tuổi tác, tránh thảo luận các vấn đề chính trị, đảng phái, tôn giáo, nhân quyền, sắc tộc, khác biệt vùng miền vì đây là những chủ đề nhạy cảm với người Indônêxia. Với người Indônêxia theo đạo Hồi, tuyệt đối tránh hỏi hoặc thảo luận về Thánh Allah (Thượng đế Toàn năng), chủ đề đồng tính.
- Không uống rượu, bia hay sử dụng các chất cấm.

### **8. Một số điều nên làm**

- Luôn dùng tay phải khi đưa hay nhận bất cứ vật gì. Nên dùng cả hai tay khi trao hoặc nhận, hơi cúi người để thể hiện sự kính trọng và lịch sự.

- Bắt tay là thói quen khi được giới thiệu và chào hỏi. Khi bắt tay, không nắm chặt quá cũng không buông lơi, không giữ tay quá lâu.

- Khi vẫy gọi một người nào đó là mở rộng bàn tay và cử động các ngón tay theo hướng đi xuống giống như vẫy tay chào tạm biệt. Những cách vẫy gọi khác có thể bị coi là mất lịch sự.

- Phong cách của người Indônêxia từ tốn, chậm rãi, tỉ mỉ, chu đáo, vì thế nên kiên nhẫn và thả lỏng nếu có ai đó trễ giờ hoặc các nghi lễ kéo dài.

- Gia đình rất quan trọng đối với người Indônêxia nên khi nói chuyện với họ, chủ đề gia đình luôn được quan tâm. Ngoài ra, họ cũng rất tự hào về bản sắc văn hóa truyền thống độc đáo và tinh thần yêu nước mãnh liệt. Mọi cuộc gặp nên dành ra ít phút đầu trò chuyện nhẹ nhàng về các chủ đề trên hoặc các vấn đề chung như thời tiết, giao thông, thành phố,... trước khi đi vào chủ đề hoặc mục đích của cuộc họp.

## **LÀO**

### **Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Viêng Chăn
- Quốc khánh: 02/12 (1975)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 05/9/1962
- Đơn vị tiền tệ: kip (LAK)
- Diện tích: 236.800km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 7,52 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật (60%), tín ngưỡng truyền thống và tôn giáo khác (40%).
- Vị trí địa lý: nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp Việt Nam, Trung Quốc, Campuchia, Thái Lan và Mianma.
- Khí hậu: nhiệt đới gió mùa; mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11); mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 4); nhiệt độ trung bình khoảng 26°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Lào; tiếng Pháp, tiếng Anh và một số thổ ngữ khác cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Lào thường không xác nhận tham dự hay không tham dự một sự kiện qua thư/email/fax. Khi cần xác nhận, nên liên hệ trực tiếp.



- Để bảo đảm nhu cầu về thời gian, công tác lễ tân có thể tiến hành sớm 30 phút trước khi diễn ra chương trình/sự kiện chính.

- Người Lào hiếm khi từ chối thẳng thắn nên cần có biện pháp xác nhận thông tin đa chiều để hiểu rõ ý kiến của họ.

### **3. Chào hỏi**

- Người Lào truyền thống thường chào nhau bằng cách chắp hai lòng bàn tay với nhau và cúi chào. Theo thông lệ, người có địa vị thấp hơn sẽ chào trước. Người được chào đợi người chào xong mới cúi nhẹ đầu đáp lại. Độ cao của cái chắp tay chào tùy vào địa vị của người được chào: chắp tay cao hơn mũi (đối với người có địa vị cao hơn), chắp tay ngang miệng (địa vị ngang hàng) và chắp tay ngang cổ vai (địa vị thấp hơn).

- Việc chào hỏi bằng hành động hay đụng chạm chân tay với người đối diện có thể gây ra sự lúng túng và không thoải mái đối với người xung quanh và chính bản thân người được chào hỏi. Tuy nhiên, hiện nay đối với nam giới có thể chấp nhận việc bắt tay.

### **4. Trang phục**

- Người Lào đánh giá cao những vị khách ăn mặc gọn gàng và sạch sẽ. Du khách không nên mặc đồ quá ngắn hoặc quá rộng.

- Trong các hoạt động/sự kiện quan trọng, phụ nữ Lào mặc váy truyền thống. Thiết kế trang phục hở vai chỉ dành đối với đám cưới, hoạt động xã giao cơ bản.

- Do thời tiết nắng nóng quanh năm, trang phục nam công sở tại Lào: áo sơ mi ngắn hoặc dài tay; trang phục comple, đeo cà vạt dành cho các sự kiện trang trọng, dịp lễ, các hoạt động chính thức.

### 5. Quà tặng

- Lào nổi tiếng với những sản phẩm dệt thổ cẩm thủ công, đặc biệt là những tấm khăn, trang phục thổ cẩm với nhiều hoa văn đặc sắc là họa tiết đèn, chùa, tượng tháp, voi hay chữ vạn.

- Thủ công mỹ nghệ là một ngành nghề truyền thống lâu đời ở Lào, với nhiều sản phẩm thủ công tinh xảo được làm từ các nguyên liệu tự nhiên như tre, gỗ, mây,... Những sản phẩm thủ công mỹ nghệ Lào là những món quà lưu niệm mà người Lào thường tặng các vị khách mà họ quý mến.

- Người Lào có ý thức bảo vệ động vật hoang dã cao, vì vậy không nên mua và tiêu thụ các sản phẩm từ động vật hoang dã. Nếu muốn chọn một món quà, hãy mua các sản phẩm thủ công mỹ nghệ địa phương thay vì đồ cổ để bảo vệ di sản.

### 6. Ẩm thực

Người Lào ăn gạo nếp là chính. Cá, ốc, ếch, lươn, tôm, tép,... đánh bắt được là những thực phẩm ưa thích trong các bữa ăn hằng ngày. Ngoài nguồn rau xanh trồng được quanh vườn, trên nương rẫy, người Lào còn khai thác, hái lượm các loại rau, củ, quả từ rừng. Họ thích ăn các loại rau quả có vị đắng, chua, chát.

Ngoài muối, họ thường dùng “pađec” (mắm cá) để nêm thức ăn. Những ngày lễ hội hay bữa cơm khách ở nông thôn lẫn thành thị thường có món gỏi cá hoặc gỏi thịt trâu, thịt bò, gọi là “lạp”.

### 7. Một số điều không nên làm

- Trong tư tưởng của người Lào, đầu là cao và chân là thấp, do vậy việc sử dụng chân cho bất cứ điều gì ngoài việc đi lại và tập thể thao được xem là thô lỗ.

- Tránh hôn tay, ôm eo phụ nữ Lào vì đây được xem là hành động khiếm nhã. Không nên thể hiện tình cảm và sự thân mật ở nơi công cộng hay những nơi đông người vì điều này được xem là bất lịch sự.

- Hãy nhớ cúi mình khi đi qua trước mặt một người nào đó đang ngồi.

- Người Lào nói chuyện rất nhẹ nhàng và từ tốn, do vậy bạn không nên nói to hay la lớn.

- Trước khi chụp ảnh bất cứ một người nào, nên hỏi ý kiến của họ trước.

- Chạm vào đầu một ai đó được coi là một việc làm bất lịch sự.

- Khi tham gia giao thông tại Lào, rất hạn chế sử dụng tín hiệu bấm còi bởi người Lào đề cao ý thức cá nhân và thích yên tĩnh.

- Khi vào một làng mà phát hiện có dây kết bằng bông vải giăng ngang trước cổng làng hay một ký vật, ký hiệu đặc biệt gọi là “Tà léo” thì có nghĩa là làng cấm người lạ vào làng, nguyên nhân là do người trong làng có bệnh lạ, truyền nhiễm hoặc đó là ngày cấm của làng. Hay khi đến nhà người Lào mà cầu thang đẩy ra khỏi nhà có nghĩa là chủ nhà đang đi vắng, bạn không nên vào; cầu thang cắm lá tươi nghĩa là nhà đang có việc kiêng kỵ, cấm người ngoài vào.

## **MALAIKIA**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Kuala Lumpur
- Quốc khánh: 31/8 (1957)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 30/3/1973
- Đơn vị tiền tệ: ringgit (MYR)
- Diện tích: 329.733km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 34,67 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (60%), đạo Phật (20%), đạo Thiên chúa (9%), đạo Hindu (6%), các tôn giáo khác (5%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam Á, phía bắc giáp Thái Lan, phía nam giáp Xingapo và eo biển Malacca. Phía đông có hai bang Xaba và Xaraoắc giáp Ấn Độ và Brunây.
- Khí hậu: nhiệt đới; hằng năm từ tháng 4 đến tháng 10 có gió mùa tây nam và từ tháng 10 đến tháng 02 có gió mùa đông bắc. Nhiệt độ trung bình hằng tháng là 25 - 28°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Bahasa Melayu (ngôn ngữ chính); tiếng Anh, tiếng Hoa được sử dụng rộng rãi. Ngoài ra, còn tiếng Tamil và một số ngôn ngữ địa phương khác.

### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Malaikia tôn trọng giờ giấc, do đó nếu có thay đổi cuộc hẹn dù chỉ vài phút cũng cần báo lại trước. Mọi cuộc hẹn

chính thức đều cần phải được đặt lịch trước và không nên thay đổi nhiều. Thời gian làm việc thường là 09h00 - 17h00, riêng thứ Sáu hằng tuần là ngày lễ cầu nguyện lớn của người Hồi giáo (vào buổi chiều) nên người Malaixia thường chỉ làm việc buổi sáng (09h00 - 12h30). Vào tháng Ramadan của người Hồi giáo (nhịn ăn uống từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn), người Malaixia hạn chế gặp gỡ, tiếp xúc nếu không có việc gì thực sự quan trọng. Do đó, để thể hiện tôn trọng, ta tránh đặt lịch hẹn hoặc mời đi ăn uống trong thời gian này, kể cả buổi tối vì họ sẽ dành nhiều thời gian để cầu nguyện và sum họp bên gia đình.

- Tên của người Malaixia bản địa thường rất dài, tuy nhiên tên gọi ngắn gọn thường là tên đầu tiên. Để giữ phép lịch sự, ta có thể hỏi lại họ xưng hô tên nào cho phù hợp. Trong xưng hô với người Malaixia cần phải thêm ông, bà, quý ngài hoặc chức danh, học hàm, học vị trước tên để thể hiện sự kính trọng.

### **3. Chào hỏi**

- Người Malaixia bản địa đa phần theo đạo Hồi, vì vậy sẽ tránh tiếp xúc thân thể với người khác giới. Khi gặp nhau, nếu là người cùng giới thì có thể bắt tay bình thường, nhưng nếu khác giới thì không nên chủ động bắt tay nếu họ không chủ động đưa tay ra trước, thay vào đó sẽ chấp hai tay trước ngực thay lời chào. Trường hợp nữ giới gặp nhau, nếu thực sự thân thiết thì có thể trao nhau cái ôm. Nếu đối tác là người Malaixia gốc Hoa thì có thể bắt tay bình thường giữa những người khác giới.

- Người Malaixia bản địa theo đạo Hồi thường quan niệm tay trái là bàn tay không sạch. Họ thường không sử dụng tay trái

trong giao tiếp. Do đó, khi bắt tay hoặc đưa một vật gì đó hoặc cầm đồ ăn, nhất thiết phải dùng tay phải. Trường hợp bất khả kháng phải dùng đến tay trái thì hành động đó thường đi kèm với một lời xin lỗi với người đối diện.

#### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở của nam là complê và đeo cà vạt hoặc áo batik dài tay (tùy sự kiện họ sẽ thông báo trang phục phù hợp). Trang phục công sở của nữ là váy dài, váy batik hoặc complê.

- Không có quy định cụ thể trang phục thường ngày, tuy nhiên do là quốc gia theo đạo Hồi, trang phục thường ngày nên kín đáo khi đi ra nơi công cộng để thể hiện sự tôn trọng.

- Khi tham quan đền, nhà thờ Hồi giáo, nhất thiết phải ăn mặc kín đáo từ đầu đến chân và không được sử dụng rượu, bia trước đó.

- Đồ bơi chỉ được mặc tại khu vực bể bơi hoặc trên bãi biển, tuyệt đối không được mặc đồ bơi để đi dạo ngoài các khu vực trên.

#### **5. Quà tặng**

- Người Malaixia thích được tặng quà, do đó khi tới thăm nhà người Malaixia hoặc vào các dịp lễ, tết, nên chuẩn bị một món quà tặng để tăng thêm tính gắn kết. Quà tặng cần được đóng gói cẩn thận và tuyệt đối không mở quà tặng/quà được tặng trước mặt khách/người tặng quà.

- Khi có ý định tặng quà, cần tìm hiểu sở thích của đối tác để chọn quà phù hợp. Nếu đối tác là người Hồi giáo thì tuyệt đối không tặng đồ uống có cồn và thực phẩm không được dán nhãn “Halal”.

## 6. Ẩm thực

- Malaixia là một đất nước đa văn hóa do sự giao thoa của những nền văn hoá Mã Lai, Trung Quốc, Ấn Độ,... và nền văn hóa bản địa Orang Asli (thổ dân), thế nên văn hoá ẩm thực của Malaixia hết sức đa dạng và phong phú.

- Những món ăn truyền thống của người Malaixia bản địa dùng rất nhiều loại gia vị nóng như hồi, quế, thảo quả, hương liệu, ớt, nước cốt dừa, dầu ăn, cà ri,... do đó sẽ không phù hợp với người không ăn được đồ béo và đồ cay nóng. Tuy nhiên với nền ẩm thực phong phú, du khách có thể dễ dàng tìm thấy các quán ăn Trung Hoa, Thái Lan, quán Âu,... phù hợp với khẩu vị tại bất kỳ thành phố nào của Malaixia.

- Malaixia không có quy định chuẩn mực trong văn hóa ăn uống, tuy nhiên nếu có ý định thử đồ ăn bằng tay thì phải chú ý luôn dùng tay phải.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không được xoa đầu người khác nơi công cộng, kể cả với trẻ em bởi người Hồi giáo coi đầu là bộ phận nhạy cảm, tránh đụng chạm.

- Không dùng ngón trỏ để chỉ người hay vật nào đó, thay vào đó phải dùng 4 ngón tay (tốt nhất là bàn tay phải) để chỉ người, chỉ đường hoặc chỉ vật.

## 8. Một số điều nên làm

- Khi vào nhà người Malaixia cần để giày, dép ở cửa để thể hiện sự tôn trọng chủ nhà, trừ khi được họ cho phép mang giày, dép vào nhà.

- Nên tải ứng dụng taxi công nghệ để đặt xe taxi, tránh việc vẫy taxi dọc đường nếu bạn không muốn gặp phiền toái về phong cách phục vụ và cách tính cước của lái xe.

### **9. Một số lưu ý khác**

- Lái xe ở Malaixia là ở bên trái đường (tay lái nghịch), do đó khi đi bộ cũng phải đi bên phía trái.

- An ninh tại Malaixia cơ bản tốt, mặc dù vậy khi đi ngoài đường, nên tránh sử dụng điện thoại hoặc để lộ trang sức có giá trị.

- Từ đầu năm 2024, Malaixia quản lý rất chặt việc mang thịt lợn và các sản phẩm từ thịt lợn vào Malaixia qua các cửa khẩu quốc tế nhằm tránh lây truyền dịch bệnh, do đó Malaixia có quy định hình phạt cụ thể với người vi phạm bị phát hiện tại cửa khẩu tùy mức độ (hủy sản phẩm để cảnh cáo, trục xuất, phạt tiền hoặc phạt tù). Vì vậy, trước khi nhập cảnh Malaixia cần kiểm tra kỹ hành lý để tránh vi phạm quy định của bạn.

- Khi muốn chụp ảnh với người Malaixia, cần phải xin phép trước, và chỉ chụp khi họ đồng ý.



## **MIANMA**

### **Cộng hoà Liên bang Mianma**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Nây-pi-tô
- Quốc khánh: 04/01 (1948)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 28/5/1975
- Đơn vị tiền tệ: kyat (MMK)
- Diện tích: 676,577km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 54,6 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật (89,3%), đạo Hồi (4%), đạo Thiên chúa (hơn 1%) và các tôn giáo khác.
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam Á, giáp Trung Quốc, Lào, Thái Lan, biển Adaman, vịnh Bengan, Bangladesh, Ấn Độ.
- Khí hậu: nhiệt đới gió mùa; mùa hè (gió mùa tây nam, từ tháng 6 đến tháng 9), có nhiều mưa, nóng, ẩm; mùa đông (gió mùa đông bắc, từ tháng 12 đến tháng 4), ít mây, ít mưa, dịu mát.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Mianma.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Mianma đánh giá cao tính đúng giờ, tuy không đến mức quá khắt khe, trường hợp trễ hẹn cần có lời xin lỗi, giải thích lý do và thông báo trước.

- Thời gian làm việc thường bắt đầu từ 09h00, làm thông tầm đến 17h00, buổi trưa nghỉ 15 phút ăn nhẹ tại công sở, không có thói quen ngủ trưa.

- Người Mianma tôn trọng thứ bậc, chức vụ, học hàm, học vị, kính trọng người lớn tuổi. Tuy nhiên, đâu đó vẫn còn tư tưởng trọng nam khinh nữ (ở một số chùa linh thiêng, chỉ nam giới được vào bên trong cúng lễ, phụ nữ phải làm lễ ở bên ngoài).

- Phật giáo là quốc đạo của Mianma. Người dân dành sự tôn kính đặc biệt đối với các chức sắc Phật giáo nói riêng và các nhà sư nói chung.

- Khi đón tiếp các đoàn khách nước ngoài, công tác lễ tân của Mianma nhìn chung khá chu đáo, thân tình.

### **3. Chào hỏi**

Khi gặp người Mianma có thể chào hỏi bằng tiếng Anh (hầu hết công chức Mianma có thể giao tiếp tốt bằng tiếng Anh) hoặc tiếng Mianma (“Minggalaba” nghĩa là xin chào), bắt tay nhưng không ôm, hôn.

### **4. Trang phục**

- Tại các cơ quan công sở nhà nước, nam giới và phụ nữ đều mặc trang phục truyền thống gọi là longghi (longyi), gồm áo kín cổ và váy quấn, đi dép hai quai đan chéo. Áo của nam giới gồm hai lớp cổ liền, khuy vải, ban ngày mặc áo màu sáng, buổi tối mặc áo màu đen, trên đầu đội khăn quấn màu trắng nhô ra góc nhọn như hình chiếc lá. Phụ nữ không quấn khăn. Các dân tộc thiểu số mặc trang phục truyền thống của họ.

- Khi đi công tác nước ngoài hoặc tham gia sự kiện đối ngoại đa phương, tùy theo bối cảnh, người Mianma có thể mặc trang phục truyền thống hoặc Âu phục.

### **5. Quà tặng**

- Người Mianma có văn hóa tặng quà nhau, đôi khi chỉ là những quà lưu niệm nhỏ.
- Đối với công chức Mianma có thể tặng quà là rượu mạnh.

### **6. Ẩm thực**

- Mianma là nước nông nghiệp, khí hậu nhiệt đới gió mùa. Đa đa số sản phẩm nông nghiệp giống như ở Việt Nam. Người dân ăn gạo. Với đặc thù văn hóa, các món ăn được làm theo khẩu vị của người Mianma, nhiều dầu, mỡ, vị cay và mặn hơn món ăn của người Việt.

- Một bộ phận dân là người theo đạo Hồi, nên không ăn thịt lợn và các con vật 4 chân, mà chủ yếu ăn rau, thịt gà, cá, hải sản.

- Là đất nước đa phần dân theo đạo Phật, nên các con vật như cá, gà, chim,... bán làm thức ăn đều không để sống mà đã sơ chế với quan niệm rằng người tiêu dùng không giết mổ, tránh sát sinh.

- Cơ bản, người Mianma ăn hai bữa chính là sáng và tối. Bữa trưa ở Mianma là bữa ăn nhẹ, không uống rượu, bia hoặc nước giải khát có cồn.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên dùng tay chạm vào đầu, kể cả việc xoa đầu trẻ nhỏ vì người Mianma coi đỉnh đầu là vị trí linh thiêng, cần được tôn trọng.

- Không nên có cử chỉ suồng sã khi tiếp xúc với người Mianma.

- Khi tặng quà không nên đưa bằng tay trái.

- Không được săn bắt chim, thú, kể cả loài bò sát hoặc tùy tiện chặt cây xanh, vì ở Mianma đó là điều cấm kỵ.

- Do có quan niệm “Không dùng cái không phải của mình” nên tại Mianma rất ít khi có hiện tượng trộm, cướp.

### **8. Một số điều nên làm**

- Người Mianma rất tự giác chấp hành quy định luật pháp nói chung và luật giao thông nói riêng. Tại một số đô thị lớn, như ở Yangon, đến nay, người dân vẫn tuân thủ quy định không được đi xe máy tại một số thị trấn nội đô, tạo điều kiện giao thông thông thoáng và tránh ô nhiễm không khí.

- Tự giác bố thí cho tăng ni đi khất thực nếu có điều kiện (không bắt buộc với người nước ngoài). Người dân Mianma giữ nét văn hóa đẹp của đạo Phật ở việc tự giác làm thức ăn, đứng chờ trước cửa nhà mình để cúng dường cho các sư khi khất thực ngang qua.

- Khi đến thăm quan chùa, khách phải để giày, dép và tất ở bên ngoài hoặc để tại khu riêng, đi chân đất trong chùa, trang phục phải nghiêm túc, kín đáo, phụ nữ không được mặc váy ngắn. Khi đến chùa, khách có thể chuẩn bị một khoản lễ bằng tiền mặt (không nhiều, có thể là 10 nghìn kyat, tương đương khoảng 70 nghìn đồng ở Việt Nam, chia lẻ để cúng nhiều chỗ trong chùa). Tùy điều kiện từng người, cá nhân khách có thể cung tiến tiền cho Ban quản lý chùa và được cấp giấy ghi công đức. Hoặc khách có thể mua một phần lễ để cung tiến, đặt ở nơi mình chọn lựa trong chùa.

## **MÔNG CỔ**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Ulanbato
- Quốc khánh: 11/7 (1921)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 17/11/1954.
- Đơn vị tiền tệ: tugriks (MNT)
- Diện tích: 1.564.116km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 3,5 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật (Mật Tông Tây Tạng, 53%); đạo Hồi (3%), Saman và đạo Cơ đốc (5,1%), các tôn giáo khác (0,4%), không tôn giáo (38,5%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Bắc Á, giáp Nga và Trung Quốc.
- Khí hậu: sa mạc, lục địa (nhiệt độ trong ngày và theo mùa có thay đổi lớn).
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Mông Cổ (90%); các thứ tiếng như: Nga, Trung Quốc, Anh, Cadắcxtan, Thổ Nhĩ Kỳ cũng được sử dụng.

### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Mông Cổ là đất nước có những tập tục truyền thống với nhiều nguyên tắc nghiêm ngặt. Những nguyên tắc này đa phần đều bắt nguồn từ tín ngưỡng, tôn giáo và nền văn hóa du mục, tôn trọng thiên nhiên cũng như coi trọng nhà lều (Ger), vừa là tổ ấm vừa là nơi linh thiêng của người Mông Cổ.

- Cùng với văn hóa du mục trên thảo nguyên, người Mông Cổ có lối sống phóng khoáng, không gò bó, ưa tự do và giàu lòng mến khách. Sự mến khách của người Mông Cổ dễ dàng nhận thấy từ việc luôn thắt đai khách hết sức thịnh soạn.

- Người Mông Cổ luôn thông cảm, sẵn sàng hướng dẫn khách quốc tế khi đến Mông Cổ mà chưa biết phong tục tập quán bản địa.

### **3. Chào hỏi**

- Người Mông Cổ coi trọng văn hóa chào hỏi. Theo truyền thống, người Mông Cổ thường dùng tấm khăn (bằng lụa hoặc sợi bông) gọi là Khadag kèm theo bát sữa để tiếp người thân quen và khách lạ tới nhà để thể hiện sự tôn trọng của chủ nhà dành cho khách. Khách (nếu ít tuổi hơn) sẽ hơi cúi đầu, dang hai tay ra đỡ khăn và bát sữa, sau khi uống một chút sẽ đưa lại cho chủ nhà.

- Văn hóa chào hỏi trên cơ bản được áp dụng vào các dịp lễ tết, dịp đón khách quan trọng và vẫn được thế hệ người cao tuổi sử dụng ở một số địa phương.

- Ngày nay, với xu hướng phát triển, người Mông Cổ đã đơn giản hóa nghi thức chào hỏi này. Khi gặp nhau, khách và chủ nhà thường chỉ bắt tay, mỉm cười và chào một câu bằng tiếng Mông Cổ như “Xenbennô”, nghĩa là Xin chào.

### **4. Trang phục**

- Trang phục dân tộc Mông Cổ mang đậm phong cách thảo nguyên. Do khí hậu lạnh của vùng cao nguyên, nên trang phục truyền thống của người Mông Cổ thường có áo choàng rộng, dài đến gối, với cúc áo bên phải, ống tay dài, cổ áo khá cao, có đai lưng, mũ da, ủng da.

- Về màu sắc ưa thích, đàn ông thường thích màu xanh lam và màu nâu, phụ nữ thường thích màu đỏ, hồng, xanh lá cây và xanh da trời, thể hiện đặc điểm tính cách nồng hậu cởi mở của người Mông Cổ.

- Trang phục công sở nam là comple và đeo cà vạt, áo sơ mi và quần âu. Trang phục công sở nữ là váy dài hoặc comple quần/váy.

### **5. Quà tặng**

Một số đồ hay được dùng làm quà tặng đối với người Mông Cổ gồm có: vật phẩm trang sức, thảo dược và cây thuốc, đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống, các loại rượu, thực phẩm đặc sản, sách, báo,...

### **6. Ẩm thực**

- Người Mông Cổ đa số quen ăn các loại thịt, sản phẩm từ gia súc như bò, cừu, dê, ngựa,... ít ăn đồ hải sản như cá, tôm, cua,...

- Trong các bữa tiệc có đồ hải sản, nên hỏi trước khách Mông Cổ về khẩu vị và khả năng ăn đồ hải sản. Nhiều người Mông Cổ bị dị ứng với đồ hải sản.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không giẫm lên bậc cửa. Khi bước vào nhà, hãy cố gắng bước qua bậc cửa, việc giẫm lên bậc cửa thể hiện sự không tôn trọng dành cho gia đình.

- Không huýt sáo trong nhà lều (Ger) vì người Mông Cổ tin rằng điều này sẽ gọi ma quỷ vào trong nhà; một số dân tộc thiểu số Mông Cổ còn cho rằng điều này như gọi gió, bão về.

- Không chạm vào mũ, đầu của người khác. Quan niệm của người Mông Cổ cho rằng đầu là bộ phận thiêng liêng nhất trên cơ thể nên không được chạm vào đầu, mũ của người khác, nhất là đàn ông. Trái ngược với đầu thì chân là bộ phận bẩn nhất nên không gác chân lên bàn ghế. Nếu vô tình giẫm chân vào ai đó hoặc lỡ tay chạm vào đầu người khác, hãy bắt tay và xin lỗi.

- Không nên từ chối đồ ăn của chủ nhà vì đó được coi là hành vi thiếu tôn trọng họ.

- Không chạm vào hai bên khung cửa. Động tác duỗi hai tay chạm vào khung cửa khiến liên tưởng đến hình ảnh cây thánh giá và điều này được xem là điềm xấu (nghĩa là ai đó sẽ chết, nguy hiểm đến tính mạng).

- Không dựa vào những cây cột ở nhà lều (Ger). Những cây cột mang tính biểu tượng là nguồn sức mạnh trong nhà. Toàn bộ ngôi nhà sẽ sụp đổ nếu cây cột này hỏng hoặc yếu, vì vậy không được dựa vào hoặc đi quanh chúng.

### **8. Một số điều nên làm**

- Chào hỏi mọi người vui vẻ khi bước vào nhà lều, khi vào trong, khách nữ luôn ngồi bên trái, khách nam luôn ngồi bên phải.

- Nhiệt tình hưởng ứng/thưởng thức các món ăn truyền thống Mông Cổ hoặc các món ăn khác do chủ nhà chuẩn bị thết đãi. Khi chào hỏi, nếu được chủ nhà trao cho một bình nhỏ chứa các hương liệu từ thảo dược quý có tác dụng làm ấm cơ thể, tỉnh táo đầu óc thì hãy đón nhận bằng hai tay, lòng bàn tay phải mở và nghiêng khoảng 45 độ, mở nắp bằng tay trái và hít hương thơm trong bình, sau đó đóng nắp lại và vẫn dùng hai tay đưa trả lại chủ nhà.



- Khi đến thăm chùa chiền, các cơ sở tôn giáo, thờ tự..., lúc đi ra phải đi lùi, không được quay lưng lại với tượng Phật trong chùa.

- Luôn lên và xuống ngựa từ bên trái.

- Nhận thức ăn hoặc đồ uống bằng tay phải hoặc cả hai tay.

- Nói một số câu tiếng Mông Cổ đơn giản như: Senbennô (Xin chào), Baiarola (Cảm ơn), Baiarothê (Tạm biệt); có thể mặc trang phục truyền thống Mông Cổ (khi tham gia sự kiện/dịp lễ); học hát một vài câu tiếng Mông Cổ thể hiện ca ngợi cha mẹ, đất nước (nếu có thể).

## **NHẬT BẢN**

### **1. Thông tin cơ bản:**

- Thủ đô: Tôkyô
- Quốc khánh: 11/02<sup>1</sup>
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 21/9/1973
- Đơn vị tiền tệ: yên (JPY)
- Diện tích: 377.944km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 124 triệu người
- Tôn giáo: Thần đạo (79,2%), đạo Phật (66,8%), đạo Cơ đốc (1,5%), các tôn giáo khác (7,1%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Bắc Á, bao gồm bốn đảo lớn (Hokkaido, Honshu, Shikoku, Kyushu) và nhiều đảo nhỏ.
- Khí hậu: nhiệt đới ở phía nam và ôn đới, mát mẻ ở phía bắc.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Nhật.

### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Trong giao lưu đối ngoại, Nhật Bản chú trọng các yếu tố:  
(i) Quốc gia dù lớn, nhỏ đều bình đẳng nên cần tôn trọng phong tục tập quán của các quốc gia, cư xử đúng mực, lịch sự,

---

1. Theo một số tài liệu, ngày sinh nhật của nhà Vua Nhật Bản đương quyền được coi là ngày Quốc khánh Nhật Bản (BT).

tự nhiên; (ii) Giao tiếp đối ngoại, sắp xếp lễ tân phải thống nhất với chính sách đối ngoại, trọng lễ nghi và hiệu quả thực tế, thể hiện sự chu đáo và nhiệt tình; (iii) Đề cao sự cẩn trọng, không phô trương, khoe khoang, tuân thủ thời gian và kế hoạch làm việc.

- Một số lưu ý trong lễ tân giao tiếp đối ngoại của Nhật Bản: (i) Không quá vồ vập, mà vẫn giữ đúng nghi lễ; coi trọng lễ nghĩa, những cử chỉ lịch sự; (ii) Tham gia các hoạt động phải đúng giờ; (iii) Tôn trọng người hơn tuổi, chức vụ, địa vị; (iv) Trang phục (quần áo, giày dép, cà vạt...) phải chỉnh chu; cử chỉ và lời nói phải lịch thiệp và khéo léo; không nói thẳng những vấn đề nhạy cảm, dễ làm tổn thương người khác; (v) Chú ý văn hóa xếp hàng, không đi giày dép trong nhà, giữ vệ sinh, không nói, cười lớn tiếng nơi công cộng.

- Trao đổi danh thiếp: người Nhật Bản có văn hóa trao đổi danh thiếp và họ thường bắt đầu một cuộc họp bằng cách trao đổi danh thiếp. Khi trao danh thiếp cần lưu ý: (i) Phía khách/cấp dưới đưa danh thiếp trước; (ii) Trao, nhận danh thiếp bằng hai tay và chào cúi nhẹ đầu khoảng 15 độ; (iii) Khi trao danh thiếp cho người đối diện cần xoay danh thiếp xuôi theo hướng nhìn của người nhận để người nhận có thể đọc được ngay nội dung danh thiếp. Khi nhận danh thiếp không cất đi ngay lập tức mà đọc thông tin trên danh thiếp hoặc để trên bàn (trước mặt mình) để thể hiện sự tôn trọng và có thể dễ dàng xưng hô tên và chức vụ của đối tác trong quá trình giao tiếp.

- Thăm nhà người Nhật Bản: cởi và xếp gọn giày, mũi giày hướng ra cửa. Khách quan trọng nhất ngồi ở ghế danh dự xa cửa ra vào nhất, chủ nhà hoặc người ít quan trọng nhất ngồi gần cửa ra vào.

### 3. Chào hỏi

- Khi gặp có thể cúi người một góc khoảng 45 độ, bắt tay và chào “Côn-nichioa”. Người cấp dưới, ít tuổi hơn nên chủ động chào hỏi người cấp trên, người nhiều tuổi hơn trước. Người Nhật Bản đề cao sự tôn trọng với người lớn tuổi, người có địa vị, chức vụ cao nên thường dùng đại từ “ngài” khi gặp gỡ.

### 4. Trang phục

- Áo phục màu trung tính (ghi, đen) là trang phục công sở phổ biến. Các trang phục truyền thống Nhật Bản như kimono hay yukata có tính chất khác nhau và cần được mặc vào đúng dịp, đúng thời điểm, địa điểm (thường được mặc trong dịp lễ).

- Trang phục khi tiếp xúc đối ngoại cần lưu ý về màu sắc, không quá sặc sỡ (không quá ba gam màu đối với một bộ trang phục), không nên có họa tiết, hình thù dị thường,...

### 5. Quà tặng

- Nhật Bản quan niệm tặng quà là một loại “đầu tư tình cảm” để rút ngắn khoảng cách giữa người với người, từ đó tạo thuận lợi cho việc giao tiếp, mở ra cơ hội hợp tác.

- Khi tặng quà cần chú ý thái độ, động tác và biểu đạt ngôn ngữ. Khi giới thiệu quà tặng, cần chú trọng ý nghĩa và tình cảm của việc tặng quà, không nên đề cao giá trị vật chất của món quà.

- Phù hợp phong tục, tập quán: lưu ý sở thích của người nhận. Không tặng quà có tổng bằng 4 vì số 4 đồng âm với “cái chết”. Đồ ngọt, bánh kẹo,... là quà tặng phổ biến.

- Hình thức tặng: thời gian, địa điểm tặng quà cần phù hợp bối cảnh giao tiếp. Trong một số trường hợp, quà tặng có thể

gửi qua kênh lễ tân; chú ý đóng gói, hình thức bên ngoài nhã nhặn, lịch sự. Khi nhận quà cần nhận bằng hai tay và cúi đầu cảm ơn người tặng.

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Nhật Bản đề cao hương vị nguyên bản của nguyên liệu, sử dụng đồ tươi sống (như sushi hoặc cá sống - sashimi), hạn chế sử dụng hương liệu mạnh át đi hương vị của nguyên liệu chính. Cơm hộp (bento) là một phong cách ẩm thực truyền thống của Nhật Bản, do đó có thể được sử dụng trong một số cuộc chiêu đãi.

- Không dùng đũa riêng hoặc dùng tay chia sẻ thức ăn với những người xung quanh trong chiêu đãi đối ngoại. Chú ý dung mạo khi ăn, tránh gây tiếng động lớn.

- Khi cụng ly có thể nói “campai” (chúc mừng). Người có chức vụ, vai vế thấp hơn có thể rót rượu cho người có chức vụ, vai vế cao hơn để tỏ lòng kính trọng.

- Khi ăn sushi hoặc sashimi chú ý đưa cả miếng vào miệng, không cắn đôi. Không tách cá và cơm ăn riêng, nếu chấm xì dầu cần chấm phần cá, không chấm phần cơm. Nếu không ăn được cá sống cần thông báo trước với chủ tiệc. Gừng ngâm kèm theo nhằm thanh tẩy vị giác, do đó nên ăn giữa các miếng sushi và sashimi, không ăn kèm.

- Trong trường hợp mời khách người Nhật Bản dự tiệc, cần hỏi khách về sở thích và các món ăn có thể gây dị ứng.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không nên chạm vào người khác: Tránh việc ôm, bắt tay mạnh hoặc chạm vào người khác khi gặp gỡ, đặc biệt là với những người mới quen.

- Không nói quá to: giữ giọng nói nhỏ nhẹ và không gây ồn ào, đặc biệt là ở nơi công cộng.

- Không đưa tiền bằng tay trái: khi trao tiền, quà hoặc danh thiếp luôn dùng cả hai tay để thể hiện sự tôn trọng.

- Không nhấn mạnh cái tôi: tránh việc quá tự cao hoặc nói quá nhiều về bản thân. Khiêm tốn là một đức tính quan trọng trong văn hóa Nhật Bản.

- Không nhìn thẳng vào mắt quá lâu: giao tiếp bằng mắt quá lâu có thể bị coi là thiếu tôn trọng hoặc thách thức.

- Không xì mũi ở nơi công cộng: hãy tránh việc xì mũi ở nơi công cộng, đặc biệt là trong bữa ăn hoặc khi ở cùng người khác.

- Không ăn uống khi đi bộ: việc ăn uống khi đi bộ trên đường phố bị coi là không lịch sự.

- Không chạm vào đĩa của người khác: trong bữa ăn, không nên dùng đĩa của mình để lấy thức ăn cho người khác hoặc chạm vào đĩa của họ.

- Không đi giày trong nhà: người Nhật có thói quen cởi giày trước khi vào nhà riêng, đền thờ và các quán trà có chiếu tatami (chiếu kiểu Nhật) để tránh bám bụi bẩn hoặc làm hỏng chiếu, sàn nhà.

## **8. Một số điều nên làm**

Văn hóa đền, chùa:

- Cởi kính mát và mũ khi bạn ở trong đền thờ. Luôn nhớ tôn trọng các thông lệ địa phương ở bất cứ nơi nào bạn đến thăm, ngay cả khi bạn không theo tôn giáo của nơi bạn đang ở. Cúi chào trước khi bạn bước vào cổng đền, chùa.

- Giữ trật tự và yên lặng. Điều quan trọng là không thu hút sự chú ý vào bản thân bằng cách tạo ra tiếng ồn lớn. Khách đến

các ngôi đền thường thiền định hoặc cầu nguyện và đánh giá cao sự yên bình và tĩnh lặng.

- Tôn trọng phong tục tập quán. Khi ở Nhật Bản, hãy làm theo cách người Nhật làm. Khi bạn cầu nguyện tại một ngôi chùa, đừng nói to hay thậm chí thì thầm, chỉ cần làm theo thông lệ: ném tiền xu (nếu có) vào chỗ quy định, cúi đầu 2 lần, vỗ tay 2 lần; thầm biểu đạt mong muốn của bạn; vỗ tay 1 lần cuối trước khi cúi đầu và rời đi.

- Rửa tay đúng cách: cầm gáo nước bằng tay phải và rửa tay trái; cầm gáo nước bằng tay trái và rửa tay phải; cầm gáo nước bằng tay phải và dội vào tay trái; rửa miệng bằng tay trái. Không uống từ muỗng mức nước.

### **9. Một số lưu ý khác**

Tiền típ: không giống như nhiều nơi trên thế giới, tiền típ không phải là một thông lệ ở Nhật Bản. Có một số tình huống được coi là ngoại lệ đối với quy tắc này khi bạn muốn thể hiện lời cảm ơn đặc biệt, chẳng hạn như đưa tiền típ bỏ vào phong bì cho hướng dẫn viên du lịch tư nhân ở Nhật Bản và một số nhà trọ (ryokan).

## **PAKIXTAN**

### **Cộng hoà Hồi giáo Pakixtan**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Ixlamabát
- Quốc khánh: 23/3 (1956)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 08/11/1972
- Đơn vị tiền tệ: rupi Pakixtan (PKR)
- Diện tích: 881,640km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 245,2 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (97% dân số, trong đó dòng Sunni chiếm 77%, dòng Shi'a chiếm 20%); đạo Hindu (1,5%); đạo Thiên chúa (1%) và một số tôn giáo khác.
- Vị trí địa lý: nằm ở khu vực Nam Á, giáp Ấn Độ, Trung Quốc, biển Arập, Iran và Ápganixtan.
- Khí hậu: chủ yếu là khí hậu sa mạc, nóng và khô; ôn hòa ở tây bắc, lạnh ở miền Bắc.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Urdu là ngôn ngữ chính nhưng chỉ chiếm khoảng 8%, tiếng Anh được sử dụng rộng rãi và là ngôn ngữ hành chính.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Pakixtan là một quốc gia Hồi giáo. Các quy tắc theo chuẩn mực của Hồi giáo về lễ tân, giao tiếp, ứng xử xã hội và đặc biệt ở nơi công cộng đều được người dân thực hiện



ngghiêm ngặt, song vẫn có sự linh hoạt đối với người nước ngoài khi đến Pakixtan. Nhìn chung, người Pakixtan luôn tự hào về truyền thống hiếu khách của họ. Chỉ cần một câu chào “Assalam Alaikum” hay giao tiếp được một số câu xã giao cơ bản bằng tiếng Urdu, người nước ngoài sẽ nhận được sự quý mến và giúp đỡ nhiệt tình từ người dân địa phương.

- Khi được mời đến nhà ai đó ăn tối, nên mang đến một hộp sôcôla hay bó hoa để cảm ơn lời mời của chủ nhà; quà tặng nên được trao bằng cả hai tay. Người Pakixtan thường sẽ dùng tay để ăn hơn là dùng dao, đĩa. Việc dùng tay trái khi ăn uống được coi là nghi thức xấu. Tay trái chỉ nên được sử dụng để giữ đĩa hoặc hỗ trợ tay phải trong việc lấy thức ăn.

- Theo văn hóa ở một số địa phương như Balochistan, Khyber Pakhtunkhwa, khách mời là đàn ông không được phép tiếp xúc với nữ giới là mẹ, vợ của chủ nhà, do vậy các thành viên nam trong gia đình sẽ phụ trách việc tiếp khách, đồng thời đưa các đồ ăn, đồ uống và món tráng miệng ra mời khách.

### **3. Chào hỏi**

- Xã hội Pakixtan có sự phân biệt rõ ràng về tầng lớp, địa vị và tuổi tác. Sự phân biệt này đã tạo ra những quy ước về ngôn ngữ khi chào hỏi và xưng hô. Các cá nhân thuộc tầng lớp hoặc có địa vị cao trong xã hội thường không được gọi bằng tên riêng. Thay vào đó, cách gọi bằng một danh hiệu hay họ của người đó sẽ hay được sử dụng với ý nghĩa tôn trọng. “Khan” hoặc “Sha” là danh hiệu thể hiện sự cao quý được đặt trong tên đầy đủ của người có địa vị xã hội cao.

- Khi chào hỏi, đàn ông có địa vị xã hội tương đương thường bắt tay nhẹ nhàng bằng tay phải. Đôi khi, để thể hiện

sự kính trọng, sau khi bắt tay, họ sẽ đặt bàn tay phải lên ngực trái (trái tim).

- Đối với tầng lớp trung lưu và thượng lưu, đàn ông và phụ nữ có thể bắt tay nhau, nhưng theo truyền thống, đàn ông không bắt tay phụ nữ và phụ nữ không bắt tay nhau.

- Trong lần tiếp xúc đầu tiên, nếu chưa nắm rõ các quy tắc giao tiếp của người bản địa, đặc biệt là với phụ nữ Pakixtan, khách nước ngoài nên quan sát và để họ chủ động trước.

- Ngoài ra, trong khi trò chuyện, để thể hiện sự tán thành, người Pakixtan thường có thói quen nghiêng đầu nhẹ sang một bên vai thay vì gật đầu như cử chỉ giao tiếp thông thường tại các nước khác.

- Cách vẫy tay chào khi gặp gỡ trong văn hóa phương Tây lại được hiểu với ý nghĩa “tạm biệt” trong văn hóa giao tiếp của người Pakixtan.

#### **4. Trang phục**

- “Shalwar kameez” là trang phục truyền thống cho cả nam giới và phụ nữ. Trang phục bao gồm shalwar (quần) và kameez (áo dài). Shalwar là chiếc quần thường hẹp ở mắt cá chân và rộng ở đỉnh. Kameez là một chiếc áo dài hoặc áo sơ mi có cổ cài khuy cho nam, trong khi đối với nữ thường không có cổ áo.

- Trang phục công sở của nam gồm hai hình thức: hoặc mặc Âu phục hoặc mặc shalwar kameez kín cổ, khoác áo vest và đi dép xăng đan quai hậu bằng da kín mu bàn chân. Trang phục công sở của nữ là shalwar kameez không cổ, choàng khăn đi thành bộ chung với shalwar kameez (được gọi là dupatta).

## 5. Quà tặng

- Cách tặng quà phù hợp nhất chính là lựa chọn những món quà nhỏ mang tính lưu niệm, biểu trưng hay đặc sản các vùng miền như sách, bút, hoa, đặc sản quốc gia,...

- Người Pakixtan chỉ tặng quà vào những dịp đặc biệt, các ngày lễ lớn và dịp quan trọng như: sinh nhật, lễ Eid al-Fitr<sup>1</sup>,... Họ không quá câu nệ về món quà mà chỉ cần một món quà nhỏ kèm theo lời chúc mừng. Trong văn hóa tặng quà của người Pakixtan, người nhận sẽ không mở quà trước mặt người tặng, chỉ mở quà sau khi người tặng đã ra về.

- Luôn chuẩn bị quà tặng cho gia chủ khi được mời đến nhà người Pakixtan, có thể là hoa hay sôcôla,...

- Theo quy tắc đạo Hồi, đàn ông tặng quà cho phụ nữ là không thích hợp. Vì vậy, nếu muốn tặng quà cho một người phụ nữ họ phải truyền đạt rằng món quà được tặng là từ một thành viên nữ trong gia đình của mình.

- Một số món quà mà người Pakixtan yêu thích: cà phê Việt Nam, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ thổ cẩm sắc sỡ màu sắc của Việt Nam, lụa tơ tằm,...

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Pakixtan là một sự pha trộn tinh tế của các truyền thống ẩm thực khác nhau trong khu vực Nam Á. Nền ẩm thực Pakixtan rất giống ẩm thực Bắc Ấn Độ, nhưng kết hợp các ảnh hưởng đáng kể từ các nền ẩm thực Ápganixtan, Trung Á, Trung Đông. Món ăn của các tỉnh miền Đông là Punjab và Sindh có thể rất đậm và cay, đó là hương vị ẩm thực đặc trưng

---

1. Lễ xả chay, là một trong những dịp lễ quan trọng nhất của người Hồi giáo đánh dấu kết thúc tháng lễ Ramadan.

của khu vực Nam Á. Các món ăn ở các tỉnh khác của Pakixtan, đặc biệt là Balochistan, Azad Kashmir, Gilgit-Baltistan, Khyber Pakhtunkhwa và các khu vực bộ lạc liên bang quản lý cũng thể hiện thị hiếu ẩm thực khác biệt dựa trên những ảnh hưởng khác nhau trong khu vực. Các món ăn miền Bắc, Tây Bắc Pakixtan thì hầu như không cay.

- Các món ăn ở Pakixtan nổi tiếng với việc sử dụng các loại thảo mộc và gia vị, như bột ớt, gừng, bột cà ri, rau mùi, bột ớt paprika, quế và tỏi,... Mỗi món ăn truyền thống là sự kết hợp đặc biệt của các công thức chế biến hoàn hảo.

- Người Pakixtan theo đạo Hồi không ăn thịt lợn, không uống rượu, thay vào đó, họ dùng nhiều thịt bò, thịt gà, cừu, dê, cá và rau quả. Các món cà ri rau củ như bông cải, cà tím, khoai tây, đậu bắp,... có nhiều trong các món ăn thường ngày hơn so với các món cà ri từ thịt.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không sử dụng tay trái để thực hiện các cử chỉ giao tiếp, không huýt sáo, nháy mắt, đứng với tư thế chéo chân, cho tay vào túi quần khi giao tiếp.

- Khi đến thăm ai đó và được mời ăn tối ở bên ngoài, thì khi đó bạn là khách và chủ nhà sẽ luôn là người trả tiền nhằm thể hiện sự hiếu khách. Đừng tranh luận về trách nhiệm của mình, thay vào đó, hãy đáp lại bằng việc chuẩn bị một món quà hoặc thanh toán vào lần sau.

### **8. Một số điều nên làm**

- Trước khi bước vào nơi thờ phụng như nhà thờ Hồi giáo và đền thờ phải cởi bỏ giày, dép để bên ngoài. Việc cởi giày,

dép trước khi vào thăm nhà người dân địa phương cũng là tập quán phổ biến và được chủ nhà đánh giá cao.

- Phụ nữ mặc váy dài và áo dài tay khi đi đến những nơi linh thiêng, mặc trang phục kín đáo tại nơi công cộng.

#### **9. Một số lưu ý khác**

- Khi chào cờ, tất cả mọi người phải đứng trang nghiêm.

- Cần cảnh giác với nạn bắt cóc, bạo lực sắc tộc và các cuộc tấn công khủng bố.

- Khách nhập cảnh Pakixtan hoặc xuất cảnh khỏi Pakixtan có thể mang theo đến 10.000 USD mà không cần phải khai báo. Khách được phép chuyển tiền qua ngân hàng với số lượng không hạn chế.

## **PHILÍPPIN**

Cộng hoà Philíppin

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Manila
- Quốc khánh: 12/6 (1898)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 12/7/1976
- Đơn vị tiền tệ: peso Philíppin (PHP)
- Diện tích: 300,000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 119 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (78,8%), đạo Hồi (6,4%), các tôn giáo khác,...
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam Á, là quần đảo gồm hơn 7.000 hòn đảo lớn, nhỏ.
- Khí hậu: nhiệt đới hải dương, thời tiết nóng ẩm; có ba mùa: mùa nóng khô, từ tháng 3 đến tháng 5; mùa mưa, từ tháng 6 đến tháng 11; mùa mát khô, từ tháng 12 đến tháng 02 năm sau.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Philíppin - phiên bản chuẩn của tiếng Tagalog; tiếng Anh,...

### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Lễ tân của Philíppin được triển khai chuyên nghiệp dựa trên quy định và thông lệ quốc tế. Cán bộ Philíppin luôn thể hiện sự thân thiện, nhiệt tình, vui vẻ khi đón tiếp khách, tạo ra

ấn tượng tích cực ban đầu. Các nghi lễ ngoại giao của Philíppin được tổ chức trọng thị, chu đáo, thể hiện sự hiếu khách và tôn trọng của chủ nhà. Các sự kiện tiêu biểu đều được đưa tin quy mô trước, trong và sau khi diễn ra, gây nhiều sự chú ý đối với công chúng.

- Tuy nhiên, đối với một số sự kiện ít quan trọng, người dân và các cơ quan Chính phủ Philíppin có thể sẽ linh hoạt về giờ giấc, một phần là do có quan niệm cho rằng việc đến đúng giờ là không thân thiện và thiếu lịch sự, một phần vì các nguyên nhân khách quan như tình trạng tắc đường trầm trọng, thời tiết cực đoan,... (ngược lại, với các sự kiện quan trọng, khách thường được yêu cầu đến rất sớm).

- Cán bộ của Philíppin nói chung đều có kỹ năng giao tiếp tốt, tiếng Anh lưu loát, tạo thuận lợi và bảo đảm sự chính xác trong trao đổi thông tin. Người Philíppin rất chú trọng dùng kính ngữ khi xưng hô, như: Po (tiếng Tagalog là ngài), Excellency, Sir, Madam (tiếng Anh) hoặc chức danh của đối tác trong giao tiếp.

### **3. Chào hỏi**

- Về giao tiếp, người dân Philíppin rất coi trọng thể diện và không muốn người khác rơi vào tình huống khó xử, rất ít biểu lộ ý kiến bất đồng với người khác, tránh nhìn chằm chằm vào người đối diện.

- Người Philíppin rất coi trọng lòng hiếu thảo và đặc biệt kính trọng người lớn tuổi. Người trẻ tuổi thường thể hiện sự tôn kính bằng cách nắm bàn tay phải của người lớn tuổi đặt nhẹ vào trán mình. Ở các tỉnh, thông thường người già nói: “Kaawaan kang Diyos” (Cầu Chúa thương xót con), còn ở đô thị

như Manila, người lớn tuổi nói: “Bless you” hoặc “God bless you” (Chúa ban phước lành cho con).

- Việc sử dụng một vài câu tiếng bản địa (Tagalog hoặc Filipino) như: same/kamusta (xin chào), mabuhay (chào mừng), salamat po (cảm ơn), maraming salamat po (cảm ơn rất nhiều), paalam/paalam na (tạm biệt), mano po (chào người lớn tuổi hơn), kuyas (gọi người nam lớn tuổi hơn), ates (gọi người nữ lớn tuổi hơn),... sẽ mang lại thiện cảm đối với người Philippin, đặc biệt trong đối ngoại.

#### **4. Trang phục**

- Nam giới Philippin mặc áo sơ mi theo phong cách phương Tây, phụ nữ Philippin thường mặc áo sơ mi với chân váy để đi làm công sở.

- Vào những dịp quan trọng và đặc biệt, người dân Philippin sẽ chọn mặc trang phục truyền thống. Trang phục truyền thống văn hóa Philippin của nam giới là Barong Tagalog có nguồn gốc từ Tây Ban Nha, áo sơ mi thêu có cổ cao và ống tay dài, chủ yếu là màu trắng và xám, 2 bên sườn có đường xẻ dài từ hông xuống đùi. Phụ nữ cũng mặc áo Barong Tagalog nhưng nó được hồ cứng, ống tay trông như hình cánh bướm và đi kèm là một chiếc váy dài. Ngoài ra, người dân Philippin chuộng mặc trang phục thoải mái, phù hợp với cuộc sống sôi động và khí hậu biển.

#### **5. Quà tặng**

- Văn hóa tặng quà được người Philippin đặc biệt coi trọng, xuất phát từ quan điểm những món quà thường được dùng để bày tỏ tình cảm, quan tâm và lòng biết ơn đối với người được tặng.



- Người Philíppin thích những món quà được gói cẩn thận và trang trí đẹp mắt để thể hiện tấm lòng và sự coi trọng của người tặng. Quà tặng cho người Philíppin rất đa dạng như hàng thủ công truyền thống (trang sức, vải đan, nón lá, đồ gốm, quần áo, vải, các đồ gia dụng nhỏ), đồ ăn, sôcôla, bánh ngọt, kẹo, cà phê (đặc biệt, cà phê Việt Nam rất được người Philíppin ưa chuộng).

## **6. Ẩm thực**

- Người Philíppin chủ yếu ăn các món chiên rán và thường có hương vị đậm đà (rất mặn/chua ngọt), sử dụng nhiều gia vị và nguyên liệu địa phương. Cơm là thức ăn chính không thể thiếu trong bữa ăn của người Philíppin.

- Một số món ăn nổi tiếng của Philíppin là: Sisig (món ăn được chế biến trên chảo gang nóng, thịt thủ lợn xào giòn kết hợp với trứng, hành tím, hành lá, ớt băm nhuyễn), Suman (bánh gạo nếp), Crispy Pata (đùi lợn chiên giòn), Halo-Halo (chè Halo Halo), Kare – Kare (món hầm nước sốt đậu phộng với đuôi bò hoặc thịt bò), Adobo (thịt hầm), Sinigang (canh chua), Lechon (lợn quay),...

- Người Philíppin thích sử dụng các đồ uống có cồn, trong đó bia và rượu Rum là các đồ uống phổ biến nhất.

## **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên có các lời lẽ có thể dẫn tới hiểu nhầm là xúc phạm đất nước và người dân Philíppin (lòng tự hào dân tộc của họ rất cao), đồng thời tránh các chủ đề tôn giáo.

- Không nên nhìn chằm chằm vào người đối diện vì có thể được coi là cử chỉ thách thức.

- Không nên hỏi các câu hỏi về thu nhập, mức sống.
- Không nên vỗ vai đối tác (khi cần ra hiệu có thể vỗ hoặc chạm nhẹ vào khuỷu tay), phản ứng mạnh, đối đầu trực tiếp hoặc tỏ ra hiếu chiến (đặc biệt với những người lớn tuổi hơn).

#### **8. Một số điều nên làm**

- Nên thể hiện sự kính trọng với người lớn tuổi hoặc có chức vụ cao hơn.
- Nên quan tâm, thăm hỏi các thành viên trong gia đình của đối tác.
- Nên khen ngợi đối tác Philippin về sự chu đáo và hiếu khách, tỏ ra thân thiện, luôn mỉm cười và nói lời cảm ơn.
- Chú ý đến trang phục phù hợp khi dự sự kiện.

#### **9. Một số lưu ý khác**

- Tôn giáo rất được coi trọng và có vai trò rất lớn trong mọi hoạt động xã hội.
- Theo truyền thống, người Philippin thường ăn các loại quả hình tròn để cầu mong thịnh vượng trong năm mới.

## **THÁI LAN**

### **Vương quốc Thái Lan**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Băng Cốc
- Quốc khánh: 05/12 (1927)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 06/8/1976
- Đơn vị tiền tệ: bạt (THB)
- Diện tích: 513,120km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 71,9 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật (93,6%), đạo Hồi (4,9%), đạo Cơ đốc (1,2%), tôn giáo khác (0,2%), không xác định (0,1%).
- Vị trí địa lý: nằm ở khu vực Đông Nam Á, giáp Lào, Campuchia, vịnh Thái Lan, Malaixia, biển Andaman và Mianma.
- Khí hậu: nhiệt đới gió mùa; mùa mưa có gió mùa tây nam, ẩm, nhiều mây (từ giữa tháng 5 đến tháng 9); mùa khô có gió mùa đông bắc, lạnh (từ tháng 11 đến giữa tháng 3 năm sau); dải đất phía nam luôn nóng và ẩm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Thái; tiếng Anh được sử dụng rộng rãi.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Các cuộc tiếp xúc với Hoàng gia Thái Lan có quy định chuyên biệt về lễ tân. Thông thường, khách được yêu cầu đến sự kiện sớm để được hướng dẫn lễ nghi và tập dượt. Về cơ bản,

Hoàng gia Thái Lan áp dụng lễ nghi tương tự hoàng gia châu Âu khi tiếp đón quan khách nước ngoài. Mặc dù tiếp xúc cơ thể với nhà Vua và các thành viên hoàng tộc bị hạn chế, nhưng phía Hoàng gia Thái Lan có thể sẽ chủ động bắt tay khách. Việc quay phim, chụp ảnh Vua, Hoàng hậu và thành viên hoàng tộc chỉ do Hoàng gia Thái Lan được thực hiện. Khách không được tự ý quay phim, chụp ảnh hoặc đưa theo phóng viên tác nghiệp đến cuộc tiếp đón (không có ngoại lệ).

- Phong cách làm việc của người Thái Lan có đặc điểm là từ tốn, không vội vã, “sabai” (“vô tư đi!”); hạn chế làm việc vào cuối tuần, ngoài giờ. Ưu tiên làm việc theo kế hoạch, có nguyên tắc, mặc dù có thể linh hoạt. Ngay cả khi phật ý, người Thái Lan cũng hầu như không thể hiện giận dữ hoặc phản bác.

### **3. Chào hỏi**

- Khi gặp nhau, có thể chấp tay, hơi cúi nhẹ người và nói “Sawatđi, kha” (đối với nữ) hoặc “Sawatđi, khrap” (đối với nam).

- Khi cần thể hiện sự tôn trọng đối với những người bề trên, người Thái Lan sẽ chấp tay và hướng đầu ngón tay lên chóp mũi hoặc lên đến giữa hai lông mày (khi chào nhà sư). Nhìn chung, người Thái Lan hạn chế tiếp xúc thân thể, ôm, hôn trong giao tiếp.

### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở của nam là complê và đeo cà vạt. Trang phục công sở nữ là váy dài hoặc complê quần/váy.

- Các sự kiện của Hoàng gia Thái Lan có quy định rất nghiêm về trang phục. Đối với khách nam: lễ phục (nghiêm cấm áo sơ mi đen, cà vạt đen). Đối với khách nữ: trang phục truyền thống hoặc váy dạ hội, váy dài. Trang phục nữ không hở ngực, lưng; không đi các loại giày hở mũi chân, gót chân

(tốt nhất nên mang tất da chân). Nếu quy định trang phục là “váy ngắn” thì hiểu là kiểu váy dài quá đầu gối.

### **5. Quà tặng**

Không gói quà bằng giấy màu xanh da trời, xanh lá cây và màu đen vì quan niệm đây là các màu dành cho đám tang. Giấy gói quà nên có màu tươi sáng; màu vàng được cho là đem lại may mắn.

### **6. Ẩm thực**

Ẩm thực Thái Lan rất đa dạng, có gia vị mạnh; nhiều món rất cay hoặc rất ngọt so với khẩu vị người Việt Nam nên cần lưu ý nhà hàng điều chỉnh cho phù hợp.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không chạm vào đầu một người/trẻ em vì quan niệm đầu là bộ phận cao quý nhất trên cơ thể con người.
- Không ngồi hướng bàn chân về phía tượng Phật hoặc người đối diện.
- Không giẫm lên bậc cửa trước khi vào nhà hoặc những nơi linh thiêng.
- Không ngồi vắt chân lên nhau (chữ ngũ) tại các sự kiện, cuộc gặp chính thức.

### **8. Một số điều nên làm**

- Trang phục lịch sự, phù hợp khi đến chùa hoặc những nơi linh thiêng.
- Cởi bỏ giày dép trước khi vào chùa hoặc nhà người khác.

### **9. Một số lưu ý khác**

- Giao thông: tình trạng tắc đường tại Băng Cốc rất nghiêm trọng, đặc biệt vào giờ cao điểm và mùa mưa (từ giữa

tháng 5 đến tháng 9). Đoàn có xe dẫn đường vẫn có thể gặp khó khăn trong lúc di chuyển vào giờ cao điểm.

- Tôn giáo: Phật giáo có vai trò trung tâm trong đời sống văn hóa, xã hội Thái Lan. Việc giảng dạy Phật giáo, tổ chức các sự kiện tôn giáo được sự hậu thuẫn và quan tâm lớn từ Hoàng gia và Chính phủ. Nhà sư được coi trọng trong xã hội, được ưu tiên tại nơi công cộng. Mọi người phải tránh vị trí/tư thế ngồi hoặc đứng cao hơn nhà sư.

- Trong văn hóa ứng xử, người Thái Lan tỏ rõ sự sùng đạo, tôn kính Hoàng gia và trọng thứ bậc xã hội cũng như tuổi tác. Luật Thái Lan xử nặng các hành vi bôi nhọ hoặc xúc phạm Hoàng gia, kể cả đối với người có quốc tịch nước ngoài.

## **CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN TRIỀU TIÊN**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Bình Nhưỡng
- Quốc khánh: 09/9 (1948)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 31/01/1950
- Đơn vị tiền tệ: won Triều Tiên (KPW)
- Diện tích: 122,762km<sup>2</sup>
- Dân số: trên 26 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật và đạo Khổng, một số ít người theo đạo Thiên chúa.
- Vị trí địa lý: nằm ở khu vực Đông Á, là nửa phần phía bắc của Bán đảo Triều Tiên giáp Nga, biển Nhật Bản, biển Hoàng Hải và Trung Quốc.
- Khí hậu: ôn hòa, mưa tập trung vào mùa hè. Có 4 mùa trong năm với mùa đông kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Triều Tiên.

### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Triều Tiên đánh giá cao tính đúng giờ, tính kỷ luật và theo kế hoạch, chương trình định sẵn. Tất cả những thay đổi trong lịch trình đều phải được báo sớm để chuẩn bị. Người Triều Tiên thường không chấp nhận thay đổi lịch trình theo kế hoạch đã định, trừ trường hợp bất khả kháng.

- Học hàm, học vị và chức vụ rất được người Triều Tiên coi trọng. Trong giao tiếp, không nên gọi tên thông thường mà phải gọi chức danh hoặc học hàm, học vị, ví dụ: đồng chí bí thư Ri, đồng chí trưởng phòng Pak. Trong giao tiếp, tránh dùng ngôn ngữ thân mật như anh, em,... mà nên gọi là đồng chí.

- Trong chiêu đãi: khi tham gia các sự kiện đối ngoại, khách chính thường đến sau. Khi khách chính đến và rời đi mọi người sẽ đứng dậy vỗ tay.

### **3. Chào hỏi**

Khi gặp nhau, người Triều Tiên bắt tay và nói “xin chào đồng chí” hoặc “xin chào đồng chí bí thư” và thường hỏi các câu xã giao như “đã lâu không gặp, đồng chí có khỏe không..”..

### **4. Trang phục**

- Người Triều Tiên rất coi trọng trang phục và thường mặc theo quy định. Kể cả khi đi chợ, đi siêu thị hoặc đi đến khu vui chơi, giải trí đều ăn mặc lịch sự. Không được mặc trang phục ngắn (váy quá ngắn, quần ngắn) và quần jean khi đi ra đường và đến các địa điểm công cộng.

- Trang phục lễ tân: nam mặc complê và trang phục kiểu Triều Tiên; nữ mặc lịch sự hoặc trang phục truyền thống.

### **5. Quà tặng**

- Triều Tiên thường coi trọng và chú ý đến ý nghĩa của quà tặng, đặc biệt là quà tặng lãnh tụ hoặc quà tặng quốc gia.

- Trong các chương trình đối ngoại cấp cao (đoàn sang thăm) có thể tặng tranh, ảnh, biểu tượng hoặc đồ truyền thống của Việt Nam.

- Trong các cuộc đối ngoại thông thường có thể tặng quà là rượu mạnh, rượu vang, cà phê.



## 6. Ẩm thực

- Văn hóa ẩm thực Triều Tiên không quá khắt khe. Chú ý khi tham dự sự kiện (không có người phục vụ), không nên tự rót rượu cho mình, mà nên rót cho người bên cạnh trước, sau đó để người bên cạnh rót rượu cho mình.

- Người ít tuổi hoặc chức vụ thấp rót rượu cho người lớn tuổi và chức vụ cao.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không gọi là “Bắc Triều Tiên” trong mọi giao tiếp, mọi văn bản.

- Tuyệt đối không nên bình luận hay so sánh Triều Tiên với các nước khác.

- Không chụp ảnh và đưa lên mạng xã hội những hình ảnh không khách quan và bình luận không khách quan về Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên.

- Tuyệt đối không mang sách, báo, ảnh tuyên truyền chống đối Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên vào nước này (khi nhập cảnh Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên qua đường hàng không, đường bộ, và đường sắt có thể bị kiểm tra).

## 8. Một số điều nên làm

- Nên đến thăm và đặt lăng hoa tại các địa điểm mang tính biểu tượng của Triều Tiên như: khu tượng đài lãnh tụ Kim Nhật Thành và Kim Jong Il; khu lăng hai lãnh tụ Kim Nhật Thành và Kim Jong Il (cung Thái Dương) hoặc đến thăm khu Vạn Cảnh đài - nơi sinh của lãnh tụ Kim Nhật Thành.

- Nên thăm các địa điểm du lịch nổi tiếng của Triều Tiên đã được quảng bá trên các phương tiện truyền thông.

- Nên thăm các khu đô thị mới đã được khánh thành trong 5 năm trở lại đây.

- Nên đến thăm các cơ sở hữu nghị hoặc mang tính biểu tượng trong quan hệ giữa Việt Nam và Triều Tiên.

# **TRUNG QUỐC**

## **Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Bắc Kinh
- Quốc khánh: 01/10 (1949)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 18/01/1950
- Đơn vị tiền tệ: nhân dân tệ (CNY)
- Diện tích: 9,6 triệu km<sup>2</sup>
- Dân số: hơn 1,4 tỷ người
- Tôn giáo: đạo Phật, đạo Cơ đốc, đạo Hồi, các tôn giáo khác.
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Á, giáp Mông Cổ, Nga, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên, Thái Bình Dương, Việt Nam, Lào, Mianma, Butan, Nepal, Ấn Độ, Pakixtan, Ápganixtan, Tátgikixtan, Curoguxtan, Cadắcxtan.
- Khí hậu: rất đa dạng, nhiệt đới ở phía nam đến cận Bắc cực ở phía bắc.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Hán phổ thông lấy âm Bắc Kinh làm tiêu chuẩn; tiếng Quảng Đông và nhiều thổ ngữ khác cũng được sử dụng.

### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Văn hóa ứng xử của Trung Quốc mang đậm bản sắc văn hóa truyền thống, lâu đời, đồng thời cập nhật các thông lệ quốc tế trong quá trình hội nhập và cải cách mở cửa.

- Trong giao lưu đối ngoại, Trung Quốc chú trọng các yếu tố: (i) Quốc gia dù lớn, nhỏ đều bình đẳng, tôn trọng phong tục tập quán của các quốc gia, đúng mực, lịch sự, tự nhiên, hào sảng; (ii) Giao tiếp đối ngoại, sắp xếp lễ tân phải thống nhất với chính sách đối ngoại, trọng lễ nghi và hiệu quả thực tế, thể hiện sự chu đáo, nhiệt tình; (iii) Đề cao sự cẩn trọng, tuân thủ thời gian và kế hoạch làm việc.

- Một số lưu ý trong lễ tân giao tiếp đối ngoại của Trung Quốc: (i) Tôn trọng phong tục, tập quán của các nước, tuân thủ đạo đức xã hội; (ii) Tham gia các hoạt động phải đúng giờ; (iii) Tôn trọng người già, ưu tiên phụ nữ; (iv) Cử chỉ đoan trang, lời nói và việc làm khéo léo, không làm những động tác khác thường, không ồn ào, to tiếng, đi bộ không nhún vai, đứng ngồi đúng tư thế, khi ngồi không rung đùi, lắc chân, phụ nữ không nên ngồi duỗi chân; (v) Không có các hành vi phản cảm, bất lịch sự nơi công cộng, không cởi giày, khi hắt hơi cần dùng tay che miệng, mũi, quay mặt sang một bên, tránh phát ra âm thanh quá to; (vi) Chủ động mời trà, thuốc khi tiếp khách, việc hút thuốc (nếu có) cần phù hợp với bối cảnh giao tiếp và quy định pháp luật; (vii) Trước khi tham gia các hoạt động đối ngoại, không nên ăn các thức ăn đậm mùi như tỏi, hành.

### **3. Chào hỏi**

- Khi gặp nhau, có thể bắt tay hoặc chào theo cách thân mật hằng ngày giống như ở Việt Nam. Về câu chào, người Trung Quốc chú trọng thể hiện sự tôn trọng và địa vị xã hội, có thể chào “ní hảo” hoặc “nín hảo” (thể hiện mức độ tôn trọng hơn) tùy vào quan hệ, độ tuổi, giới tính. Người Trung Quốc rất đề cao “thể diện”, thể hiện trong cách xưng hô chào hỏi, khi gặp gỡ thường dùng đại từ “ngài”, “tiên sinh”.

- Đối với những người có trình độ học vấn cao, lớn tuổi hoặc thể hiện sự tôn trọng, nên gọi là họ + thầy hoặc họ + tiên sinh (ví dụ: thầy Nguyễn, ngài/ông Trần).

- Nếu tiếp cấp phó, trong trường hợp không có mặt cấp trưởng, có thể trực tiếp gọi cấp phó là cấp trưởng (ví dụ có thể gọi thứ trưởng là bộ trưởng); còn nếu trong phòng họp có cả cấp trưởng, cấp phó thì gọi theo đúng cấp bậc.

- Việt Nam và Trung Quốc có thể chế chính trị tương đồng, trong công việc có thể gọi nhau là “đồng chí”. Tuy nhiên, trong xã hội, cuộc sống thường ngày ở Trung Quốc hiện nay rất ít xưng hô “đồng chí”.

#### **4. Trang phục**

- Đối với nam giới, âu phục là trang phục công sở phổ biến; đối với nữ giới có thể mặc trang phục công sở lịch sự hoặc trang phục truyền thống.

- Không nên ăn mặc quá sặc sỡ, nhiều màu sắc (không quá ba màu đối với bộ trang phục), không nên có những họa tiết, hình thù dị thường.

- Không mặc quá hở hang, cụ thể phái nữ cần tuân thủ nguyên tắc không lộ ngực, không lộ vai và không lộ eo lưng. Trang phục không quá mỏng, quá bó sát người.

#### **5. Quà tặng**

Văn hóa tặng quà của người Trung Quốc trước hết chú trọng đến thành ý, bởi vì tặng quà quan trọng nhất là sự tôn trọng và coi trọng đối với người khác. Trung Quốc quan niệm tặng quà là một loại “đầu tư tình cảm” để rút ngắn khoảng cách giữa người với người, từ đó tạo thuận lợi cho việc giao tiếp,

mở ra cơ hội hợp tác. Một số lưu ý khi tặng quà trong giao tiếp đối ngoại với Trung Quốc như sau:

- Lễ nhẹ tình thâm: ý nghĩa của quà tặng là giá trị chứ không phải giá cả, tặng quà nên cân nhắc tình hình và hoàn cảnh cụ thể. Trong hoạt động đối ngoại, có thể tặng tranh, ảnh, bình hoa, sản vật hoặc sản phẩm truyền thống có giá trị biểu tượng của quốc gia, địa phương. Nếu đi dự tiệc gia đình bạn bè, nên mang theo một món quà tặng nhỏ như bó hoa, hoa quả, đặc sản, nếu có trẻ em có thể tặng đồ chơi, kẹo. Nếu tham dự đám cưới, ngoài đồ trang trí nghệ thuật, còn có thể tặng hoa và vật dụng gia đình. Các dịp năm mới, ngày lễ, có thể tặng lịch, rượu, trà, kẹo.

- Thái độ thân thiện, ngôn ngữ khéo léo: khi tặng quà cần chú ý đến thái độ, động tác và biểu đạt ngôn ngữ. Người Trung Quốc quan niệm để người nhận vui vẻ và thoải mái, người tặng cần có thái độ thân thiện, tự nhiên, biểu đạt ngôn ngữ mang tính lễ tiết. Người Trung Quốc quan niệm khiêm tốn là đức tính tốt đẹp, do đó khi tặng quà, lời nói cần khiêm tốn, khéo léo để tạo bầu không khí ôn hòa, gia tăng tình hữu nghị giữa hai bên. Khi giới thiệu về quà tặng, cần nhấn mạnh ý nghĩa và tình cảm của việc tặng quà, không nên đề cao giá trị vật chất của quà tặng.

- Phù hợp với phong tục, tập quán: về số lượng, người Trung Quốc chú trọng yếu tố “có đôi có cặp” do đó quà tặng tránh các số lẻ. Ngoài ra, người Trung Quốc kiêng kị số “4”, bởi vì trong tiếng Trung Quốc phát âm số “4” giống như chữ “tử”, thể hiện điềm xấu. Về màu sắc, người Trung Quốc yêu thích màu đỏ, tượng trưng cho niềm vui, may mắn. Về chủng loại, người Trung Quốc kiêng sử dụng đồng hồ làm quà tặng,

không tặng quả lê cho vợ, chồng hoặc người yêu (từ “lê” đồng âm với “ly biệt”), không tặng thuốc chữa bệnh cho người khỏe mạnh; kiêng tặng hoa cúc, hoa đỗ quyên, hoa thạch trúc, hoa trắng. Thông thường, trẻ nhỏ hoặc thiếu nữ sẽ tặng hoa các nhà lãnh đạo.

- Hình thức tặng quà cần phù hợp: thời gian và địa điểm tặng quà cần phù hợp với bối cảnh giao tiếp, ví dụ các lãnh đạo thường trao quà sau các cuộc hội đàm, tiếp xúc đối ngoại. Trong một số trường hợp, quà tặng có thể gửi qua kênh lễ tân. Quà tặng cần chú ý tới đóng gói, hình thức bên ngoài trang trọng, lịch sự.

## 6. Ẩm thực

Trong văn hóa ẩm thực, dự tiệc của người Trung Quốc có những quy tắc nhất định:

- Chú ý vị trí chỗ ngồi trong bàn tiệc, thường chủ nhà và khách VIP sẽ ngồi ở vị trí giữa bàn, dựa vào tường nhìn ra cửa hoặc nhìn lên sân khấu (đối với bàn tròn) hoặc ở vị trí trung tâm (đối với bàn dài).

- Chú ý cách sử dụng các vật dụng trong bàn tiệc: nếu bàn tiệc là mâm tròn, sẽ có 1 đôi đũa chung dùng để gắp món ăn vào bát (đĩa) của mỗi người, không dùng đũa cá nhân. Có thể giới thiệu về món ăn cho khách, không nên tùy tiện nhiều lần gắp thức ăn cho người khác. Khi gắp món ăn không nên đứng với tay gắp, mà phải đợi đến khi món ăn được xoay đến gần mình hoặc là tự mình xoay món ăn lại gần.

- Trên bàn tiệc, tránh gây tiếng động lớn. Trong các bữa tiệc thân mật, chủ nhà thường chủ động gọi món từ trước, khách mời có thể gợi ý gọi một số món, nhưng nên giới hạn chỉ từ một đến hai món, có giá cả vừa phải.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên bình luận, trao đổi về các vấn đề tồn tại giữa hai nước, trừ những buổi giao thiệp chính thức, có chủ trương và ý kiến chỉ đạo của cơ quan chức năng.

- Không nên bình luận về lãnh đạo, lãnh tụ của Trung Quốc, không phản bác hay chỉ trích các chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ Trung Quốc trong quá trình công tác và giao thiệp tại Trung Quốc.

### **8. Một số điều nên làm**

- Thể hiện sự kính trọng với người lớn tuổi hoặc có chức vụ cao hơn: trong trao đổi sử dụng kính ngữ; trong bàn tiệc ưu tiên chỗ ngồi có vị trí tốt hơn.

- Trước các cuộc tiếp xúc, làm việc cần tìm hiểu kỹ bối cảnh chính trị trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc, một số vấn đề Trung Quốc quan tâm trong quan hệ quốc tế để có cách đề cập phù hợp hoặc tránh đề cập tùy từng trường hợp cụ thể.

- Trong các lần gặp, nhất là gặp lần đầu nên có tặng phẩm kỷ niệm nhằm tỏ thiện chí và tăng cường tình cảm.

- Có thể gửi một số lời chúc sức khỏe, chúc công việc thuận lợi, gia đình hạnh phúc sau các cuộc trao đổi để gia tăng quan hệ công tác.

- Người Trung Quốc coi trọng thể diện, tự hào về bản sắc văn hóa, truyền thống lịch sử của dân tộc cũng như những thành tựu cải cách mở cửa, phát triển kinh tế trong những năm gần đây, sức mạnh tổng hợp và vị thế vai trò của Trung Quốc trên trường quốc tế hiện nay. Do đó trong trao đổi có thể có những đánh giá, khen ngợi về chủ đề trên.



### **9. Những lưu ý khác**

- Cần hiểu rõ về bối cảnh chính trị, thông tin khái quát về kinh tế - xã hội của Trung Quốc, quan hệ giữa Việt Nam và Trung Quốc. Đáng chú ý, tôn trọng nguyên tắc “một Trung Quốc”, không nên đề cập, bình luận vấn đề nhạy cảm của Trung Quốc như vấn đề Đài Loan, Tân Cương, Tây Tạng.

## **XINGAPO**

### **Cộng hoà Xingapo**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Xingapo
- Quốc khánh: 09/8 (1965)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 01/8/1973
- Đơn vị tiền tệ: đôla Xingapo (SGD)
- Diện tích: hơn 734,7km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 6 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật giáo, đạo Hồi, đạo Hindu và đạo Thiên chúa.
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam Á, gồm một đảo chính (đảo Xingapo) và một số đảo nhỏ khác nằm ở phía nam bán đảo Malacca (Malaixia).
- Khí hậu: nhiệt đới; nóng, ẩm, mưa nhiều; có bão trong khoảng 40% số ngày trong năm. Nhiệt độ trung bình hằng tháng là 23°C - 31°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Anh, tiếng Mã Lai, tiếng Trung Quốc (Quan Thoại) và tiếng Tamil (Nam Ấn Độ). Tiếng Anh được sử dụng rộng rãi trong giáo dục, hành chính và thương mại. Quốc ngữ của Xingapo là tiếng Mã Lai.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Trong giao tiếp xã hội tại Xingapo, đúng giờ là yếu tố rất quan trọng, việc trễ hẹn được coi là thiếu tôn trọng. Người Xingapo

rất coi trọng kế hoạch, lịch hẹn thường được đặt sớm và ít khi thay đổi.

- Văn hóa Xingapo tôn trọng học vị và tuổi tác. Khi giao tiếp chính thức, hãy sử dụng các từ kính ngữ như ông, bà, tiến sĩ, giáo sư,... (“Mr”, “Mrs”, “Dr”, “Prof”) trước tên để thể hiện sự tôn trọng. Khi giao tiếp thân mật hơn, có thể gọi phụ nữ lớn tuổi là “dì” (Aunty) và nam giới lớn tuổi là “bác” (Uncle). Với những người trẻ tuổi, chào hỏi có thể đơn giản hơn với một cái gật đầu và gọi tên người đối diện.

- Khi nói chuyện và trong giao tiếp, người ta thường tránh đề cập những vấn đề mang tính chính trị, xung đột tôn giáo hay chủng tộc...; cũng không nên đề cập những vấn đề đó trên không gian mạng vì Chính phủ Xingapo giám sát truyền thông khá chặt chẽ. Chủ đề được người dân Xingapo quan tâm hơn là về kinh nghiệm du lịch, các món ăn, nhà hàng, khách sạn.

- Đối với người Xingapo, dùng ngón tay trỏ chỉ người khác hay động tác nắm chặt nắm tay, dùng ngón tay giữa đều bị coi là không tôn trọng người khác. Người Xingapo rất nhỏ nhẹ trong giao tiếp, trò chuyện nên sẽ cảm thấy khó chịu nếu bị một ai đó nói với tông giọng quá lớn.

### **3. Chào hỏi**

Khi gặp gỡ lần đầu, người Xingapo thường bắt tay và kèm theo một nụ cười. Cách gọi tên người tùy thuộc theo văn hóa giao tiếp của người Xingapo gốc Hoa, Mã Lai hay Ấn Độ.

### **4. Trang phục**

- Trong các cuộc làm việc, tiếp xúc thông thường, quy tắc trang phục tương đối đơn giản, song cần thể hiện tính chuyên nghiệp và sự tôn trọng đối với đối tác.

- Đối với nam giới, trang phục công sở chuẩn là: áo sơ mi dài tay, quần Âu, giày da. Complê và cà vạt thường chỉ được yêu cầu trong các dịp/sự kiện quan trọng hoặc chính thức. Màu sắc trang phục thường là các màu trung tính như trắng, xanh nhạt, xám hoặc đen.

- Đối với nữ giới, trang phục công sở thường là váy công sở hoặc quần Âu kết hợp với áo sơ mi hoặc áo kiểu. Váy có độ dài vừa phải, không quá ngắn; tránh kiểu trang phục quá lòe loẹt hoặc hở hang. Giày cao gót hoặc giày bít mũi là lựa chọn phổ biến. Đồ trang sức và phụ kiện ở mức tối giản, không quá phô trương.

- Trong môi trường làm việc tại Xingapo, việc duy trì vẻ ngoài gọn gàng, sạch sẽ là rất quan trọng. Trong giao tiếp thông thường với các đối tác, đặc biệt những đối tác trong các ngành nghề sáng tạo như công nghệ thông tin hoặc thiết kế, trang phục có thể thoải mái hơn.

### **5. Quà tặng**

- Trong văn hóa Xingapo, tặng quà và nhận quà tặng có những quy tắc nhất định, phản ánh sự tôn trọng và lòng biết ơn. Khi tặng quà, nên đóng gói cẩn thận và chọn giấy gói màu sắc trang nhã, tránh các màu trắng và đen. Màu đỏ thường được ưa chuộng vì tượng trưng cho may mắn.

- Người Xingapo thường từ chối nhận quà lần đầu tiên để thể hiện sự khiêm tốn, người tặng có thể kiên nhẫn đề nghị lại. Chỉ nên mở quà sau khi người tặng đã rời đi.

- Trà, trái cây hoặc bánh kẹo, đặc sản dân tộc làm quà tặng thường được đánh giá cao.

- Do quy định, quan chức Chính phủ Xingapo thường tránh nhận quà, đặc biệt các món quà có giá trị lớn. Quà tặng là đồ ăn/uống dễ được chấp nhận hơn và nên được trao thông qua cấp làm việc.

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Xingapo là sự hòa quyện độc đáo của các nền văn hóa ẩm thực Trung Quốc, Mã Lai, Ấn Độ và Peranakan, tạo nên một nền ẩm thực đa dạng và phong phú. Các món ăn nổi tiếng bao gồm cơm gà Hải Nam; laksa (món mì nước cốt dừa cay đặc trưng của người Peranakan); cua sốt cay (chilli crab); satay (thịt nướng xiên que đi kèm với nước sốt đậu phộng).

- Xingapo nổi tiếng với các trung tâm ẩm thực đường phố (hawker center), nơi mọi người có thể thưởng thức nhiều món ăn ngon với giá cả phải chăng. Ẩm thực Xingapo không chỉ là sự kết hợp của các nguyên liệu và kỹ thuật nấu nướng, mà còn là sự giao thoa văn hóa, mang đến trải nghiệm ẩm thực độc đáo và đầy màu sắc.

- Khách mời dự tiệc thường được hỏi về các đồ ăn mong muốn, phù hợp.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không xả rác bừa bãi: Xingapo có luật rất nghiêm ngặt về xả rác. Mức phạt đối với người xả rác bừa bãi có thể lên tới 5.000 SGD (khoảng 100 triệu Việt Nam đồng).

- Nghiêm cấm hút thuốc nơi công cộng, nếu vi phạm có thể bị phạt tại chỗ (500 đôla Xingapo).

- Việc ăn uống trên tàu điện ngầm và các phương tiện giao thông công cộng khác bị cấm hoàn toàn.

- Xingapo chính thức áp dụng lệnh cấm nhai kẹo cao su cũng như bán loại kẹo này vào những năm 1990 với mục đích giữ cho không gian công cộng luôn sạch sẽ. Tuy nhiên vào năm 2004, quy định này đã được nới lỏng khi chính thức ký hiệp định thương mại tự do Xingapo - Mỹ. Dù vậy, không nên ăn kẹo cao su ở nơi công cộng.

- Không xúc phạm người khác: cần trọng trong cách giao tiếp và tránh những lời nói hoặc hành động có thể bị coi là xúc phạm, đặc biệt liên quan đến tôn giáo và sắc tộc.

- Không mang theo các chất cấm: Xingapo có luật rất nghiêm khắc về ma túy, và việc vi phạm có thể dẫn đến án tù, thậm chí tử hình.

- Không vi phạm luật giao thông: việc tuân thủ luật giao thông là rất quan trọng và khi vi phạm có thể bị phạt nặng.

- Không được quên tắt hoặc để điện thoại di động ở chế độ im lặng nơi công cộng: ở những nơi như nhà hát, rạp chiếu phim hoặc các buổi biểu diễn, hãy bảo đảm điện thoại di động của bạn không làm phiền người khác.

- Không nên ăn sầu riêng nơi công cộng để tránh gây phiền hà đến người xung quanh.

### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng tôn giáo và tín ngưỡng: khi thăm các địa điểm tôn giáo như chùa, nhà thờ, đền thờ Hồi giáo, hãy ăn mặc kín đáo, lịch sự và cởi giày trước khi vào bên trong.

- Tuân thủ các quy định về âm thanh: giữ âm lượng thấp khi ở nơi công cộng, tránh làm phiền người xung quanh, đặc biệt là trong các khu vực yên tĩnh như thư viện, rạp chiếu phim, bệnh viện.

- Tôn trọng không gian công cộng: xếp hàng khi chờ đợi dịch vụ, nhường chỗ cho người già, trẻ nhỏ và phụ nữ mang thai trên các phương tiện công cộng.

- Thể hiện sự lịch sự trong các giao dịch: khi mua sắm hoặc giao dịch, hãy giữ thái độ lịch sự, nhã nhặn và tôn trọng người bán hàng hoặc nhân viên dịch vụ.

**XRI LANCA**  
**Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa**  
**Dân chủ Xri Lanca**

**1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Côlômbô
- Quốc khánh: 04/02 (1948)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 21/7/1970
- Đơn vị tiền tệ: rupee Xri Lanca (LKR)
- Diện tích: 65.610km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 22,16 triệu người
- Tôn giáo: đạo Phật (hơn 70%), đạo Hindu (12,6%), đạo Hồi (9,7%), đạo Thiên chúa (7,4%), tôn giáo khác (0,05%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Nam Á, là một đảo trên Ấn Độ Dương, cách Ấn Độ 100km về phía tây bắc, giáp vịnh Bengan, Ấn Độ Dương và vịnh Mana.
- Khí hậu: nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ trung bình 28-30°C; gió mùa tây nam từ tháng 6 đến tháng 10, gió mùa đông bắc từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau.
- Ngôn ngữ sử dụng: 3 ngôn ngữ chính thức gồm tiếng Sinhalese, tiếng Tamil và tiếng Anh.

**2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Nên đúng giờ mặc dù người Xri Lanca có thể linh hoạt về giờ giấc.

- Thời gian làm việc hằng ngày là 8h30 - 16h30 (8 tiếng), không có giờ nghỉ trưa, cán bộ nhân viên tự sắp xếp thời gian ăn trưa. Thời gian tổ chức họp đối ngoại nên bố trí trong khung giờ 10h00 - 12h00, hoặc 13h00 - 16h00.

- Nên tổ chức chuyển thăm làm việc từ tháng 9 đến tháng 11 hằng năm (thời gian mùa khô, thời tiết đẹp, tránh các dịp nghỉ lễ, lễ hội). Tránh các dịp tết cổ truyền dân tộc Sinhala và Tamil vào tháng 4, lễ Giáng sinh và năm mới dương lịch.

### **3. Chào hỏi**

- Phong tục chào hỏi khác nhau giữa các nhóm dân tộc khác nhau.

- Cách chào truyền thống là đan hai bàn tay vào nhau, đặt dưới cằm và hơi cúi đầu, đồng thời nói “Ayubowan”. Từ này có nghĩa đen là chúc bạn sống lâu, song lại có nghĩa rộng hơn là cầu chúc cho nhau sự thịnh vượng và hạnh phúc (cầu mong bạn luôn an khang trong cuộc sống).

- Ngoài ra có thể bắt tay. Tuy nhiên, một số người Xri Lanca không có thói quen chạm vào người khác giới. Nam giới nên đợi nữ giới đưa tay ra trước khi bắt tay. Tránh ôm, hôn, trừ khi là quan hệ gần gũi, thân quen.

- Chức danh quan trọng đối với người Xri Lanca và nên xưng hô theo chức danh của họ, ví dụ như “Mr”, “Ms” hoặc “Dr”,...

### **4. Trang phục**

- Trang phục truyền thống: Xri Lanca là quốc gia không có trang phục truyền thống chính thức. Cách phổ biến là phụ nữ mặc váy Sari quấn bằng mảnh vải dài 6m quanh eo và vắt lên vai. Còn đàn ông quấn Sarong đơn sắc, thắt nút ở phía trước



như là trang phục hằng ngày. Hình ảnh con voi thường được in trên các trang phục cho cả nam và nữ.

### **5. Quà tặng**

- Ở Xri Lanca, có sự khác biệt về quà tặng do sự đa dạng về sắc tộc/tôn giáo của đất nước, nhưng có một số quy tắc chung về nghi thức tặng quà.

- Tránh tặng hoa, vì hoa thường được sử dụng trong tang lễ. Tuy nhiên, trong công việc, có thể tặng hoa.

- Chỉ tặng rượu nếu biết chắc chắn người nhận uống rượu.

- Tránh tặng quà màu trắng hoặc đen vì là màu của đám tang.

- Cấm kỵ tặng cho người theo đạo Hồi các quà tặng là rượu, bia, sản phẩm từ lợn.

- Không nên tặng quà là các sản phẩm làm bằng da cho người theo đạo Hindu.

- Đưa và nhận quà bằng hai tay. Khi tặng quà, tránh mở quà trước mặt người tặng. Trong tiếp xúc đối ngoại, có thể mở quà để chụp ảnh.

- Có thể tặng quà là các sản phẩm của Việt Nam như: các sản phẩm từ lụa (khăn, cà vạt), hạt điều, nước hoa Việt Nam. Với các chuyến thăm cấp cao tặng các tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ,...

### **6. Ẩm thực**

- Người Xri Lanca ăn cơm với nhiều loại cà ri khác nhau.

- Người Xri Lanca không sử dụng dao, dĩa, thay vào đó họ dùng các đầu ngón tay phải để vun, trộn thức ăn và bốc ăn.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không chạm hoặc vỗ vào đỉnh đầu của người khác.

- Không đứng quay lưng lại tượng Phật, kể cả khi chụp ảnh.
- Không mặc quần áo có hình Phật.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn kính các nhà sư. Trên xe buýt, sân bay,... luôn có ghế (thường được che bằng vải trắng hoặc có ghi chú rõ ràng) dành cho các nhà sư, do vậy không ngồi những ghế này.

- Khi vào chùa, nên mặc đồ màu trắng hoặc sáng màu, che vai và chân, đồng thời cởi bỏ giày, dép và mũ, nón trước khi vào chùa.

- Nên chuyền đồ vật bằng tay phải hoặc bằng cả hai tay. Tay trái được coi là dành riêng cho việc vệ sinh, dọn dẹp.

# KHU VỰC CHÂU ÂU





## **ANH**

### **Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ailen**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Luân đôn
- Quốc khánh<sup>1</sup>: ngày sinh của nhà Vua đương nhiệm Charles III (14/11/1948)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 11/9/1973
- Đơn vị tiền tệ: bảng Anh (GBP)
- Diện tích: 243.610km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 67,6 triệu người
- Vị trí địa lý: nằm ở tây bắc lục địa châu Âu, bao gồm toàn bộ đảo Anh và một phần phía đông bắc của đảo Ailen; giáp Ailen, biển Bắc, eo biển Măngơơ, eo Xanh Gioóc và Đại Tây Dương.
- Khí hậu: ôn đới hải dương; ôn hòa bởi gió tây nam thịnh hành trên Bắc Đại Tây Dương; hơn một nửa số ngày trong năm bầu trời nhiều mây. Lượng mưa trung bình hằng năm: 2.000mm (ở phía tây), 600-700mm (ở phía đông nam).

---

1. Cho đến nay, Vương quốc Anh vẫn chưa có một ngày quốc khánh chính thức, mặc dù ngày sinh chính thức của nữ hoàng/nhà vua được sử dụng cho mục đích này trong một số bối cảnh. Điều này phản ánh một phần tính đa dạng và phức tạp của bản sắc quốc gia Anh, cũng như sự khác biệt giữa các quốc gia cấu thành nên Vương quốc Anh. Đề xuất về một ngày quốc khánh vẫn còn là một chủ đề thảo luận và để mở cho tương lai (BT).

- Tôn giáo: đạo Thiên Chúa, đạo Hồi, đạo Hindu và các tôn giáo khác,...

- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Anh, ngoài ra có các tiếng địa phương như tiếng Scottish, tiếng Welsh,...

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Anh luôn đúng giờ. Việc đến trễ bị xem là hành vi bất lịch sự trừ khi báo trước cho người liên quan ngay khi biết mình sẽ đến muộn hơn dự kiến ban đầu.

- Tuyệt đối tránh chen ngang khi xếp hàng trong bất kỳ trường hợp nào.

- Khi dùng bữa, người Anh cầm nĩa bên tay trái và dao bên tay phải. Kết thúc bữa ăn, nên để dao và nĩa ở bên phải của đĩa ăn. Khi được mời đến nhà ai đó ăn tối, nên mang đến một chai rượu, hộp sôcôla hay bó hoa để cảm ơn lời mời của chủ nhà. Đối với một buổi tiệc bình thường, mỗi người sẽ tự mang đồ uống của mình đến để cùng chia sẻ với mọi người.

## **3. Chào hỏi**

- Trong lần gặp gỡ đầu tiên, cách thông dụng nhất là bắt tay nhưng không quá chặt. Khi chào nhau, những người bạn thân có thể ôm hoặc hôn lên má nhau, trong khi những người có quan hệ thông thường có thể chỉ cần gật đầu.

- Người Anh rất quan tâm đến các chi tiết nhỏ như giao tiếp bằng mắt. Việc nhìn vào mắt là rất cần thiết, biểu lộ sự tôn trọng của bạn dành cho đối tác, nhưng không có nghĩa là nhìn chằm chằm khiến họ bối rối, khó chịu. Coi trọng quyền riêng tư và không hỏi về đời tư. Tránh hỏi về tuổi tác hay thu nhập, chỉ đưa ra những câu hỏi về tình hình chung hay gợi mở câu chuyện bằng vấn đề thời tiết.

- Trong giao tiếp, người Anh thường không quan tâm tới địa vị hay tầng lớp, họ nói chuyện thẳng thắn và khiêm tốn, đây là nét văn hóa nổi bật của nước Anh. Khi nói chuyện với một người thân thiết, họ nói chuyện thoải mái hơn nhưng vẫn giữ được sự khiêm tốn. Tránh thảo luận to tiếng. Họ thường dùng lối nói chuyện hài hước, dí dỏm, châm biếm để thể hiện sự không tán đồng với ai đó hoặc về điều gì đó. Một điều lưu ý khi giao tiếp với người Anh đó là nên nói câu hoàn chỉnh và cuối câu nên hạ thấp giọng.

- Lời cảm ơn, và xin lỗi là những câu rất quen thuộc trong các cuộc trò chuyện và tương tác hằng ngày.

- Những câu như “Drop in anytime” (Hãy đến thăm tôi vào bất cứ lúc nào), hay “Come see me soon” (Đến thăm tôi vào một ngày gần nhất nhé) thường chỉ mang ý nghĩa xã giao, không được coi là lời mời. Nên gọi điện trước khi đến thăm. Nếu được mời qua thiệp hay thư mời thì nên trả lời người mời là có đến được hay không.

- Văn hoá giao tiếp bằng văn bản của người Anh cũng khá đặc biệt. Cách xưng hô trong văn bản thường sử dụng chức danh và họ của người nhận thư. Tên của người nhận thường ít được sử dụng trừ trường hợp bạn rất thân thiết với người đó. Ngày nay, khi thời đại công nghệ thông tin phát triển, email được mọi người sử dụng phổ biến hơn. Tuy nhiên, người Anh vẫn duy trì các nghi thức và nguyên tắc trong giao tiếp bằng văn bản, đây cũng là nét đặc biệt trong văn hóa nước Anh. Trong các tình huống giao tiếp lịch thiệp, người Anh không sử dụng từ lóng hay viết tắt.

#### **4. Trang phục**

- Tương tự xu hướng thời trang ở các nước phương Tây, gu thời trang của người Anh thể hiện rất rõ trong cách ăn mặc thường ngày. Ở Anh, mọi người coi trọng sự thoải mái hơn là những bộ đồ quá chỉnh chu và cứng nhắc. Những trang phục đơn giản như quần jeans (quần bò), áo phông,... với gam màu tối là lựa chọn phổ biến của tất cả mọi người,...

- Phong cách chung của đàn ông Anh đã có một vị thế đặc biệt trong thế giới thời trang nam. Các quý ông Anh thường có tiêu chuẩn khắt khe về phong cách thời trang của mình. Tinh tế và đơn giản là những yếu tố quan trọng trong phong cách của họ. Cách ăn mặc của đàn ông Anh có những quy tắc ngầm được tuân thủ để tạo nên phong cách lịch lãm và tinh tế: trang phục luôn được may đo riêng; quần ngắn luôn là điều tối kỵ; chất liệu trang phục được chú trọng; sự đơn giản luôn được ưa chuộng và mang lại hiệu quả.

#### **5. Quà tặng**

- Cách tặng quà cho người Anh phù hợp nhất chính là lựa chọn những món quà nhỏ mang tính lưu niệm, biểu trưng hay thể hiện sự đặc sắc của các vùng miền như sách, bút, hoa, đặc sản quốc gia,...

- Quà thường được tặng vào các ngày lễ lớn và dịp quan trọng như: lễ giáng sinh, ngày của cha, sinh nhật... Không quá câu nệ về món quà. Người nhận sẽ mở quà trước mặt người tặng và bày tỏ niềm vui với món quà được nhận.

- Tặng quà cho gia chủ khi được mời đến nhà người Anh, có thể tặng gia chủ bó hoa, hay sôcôla.



- Tránh tặng hoa loa kèn trắng cho người Anh vì hoa loa kèn trắng chỉ sử dụng trong tang lễ; không tặng hoa hồng nhung và hồng trắng cho người đang nằm viện bởi loài hoa này bị coi là điềm gở với bệnh nhân.

- Một số món quà mà người Anh rất thích là: cà phê, đồ thổ cẩm, đồ thủ công mỹ nghệ, lụa tơ tằm,...

## **6. Ẩm thực**

- Anh quốc là một quốc gia đa sắc tộc, do đó thực phẩm ở đây khá đa dạng và phong phú. Bạn có thể thưởng thức nhiều món ăn đến từ nhiều nền ẩm thực khác nhau, từ Âu sang Á. Món ăn phong cách Anh thường hướng đến sự tinh tế, đơn giản, chú trọng vào hương vị.

- Các món ăn truyền thống thông thường của người Anh gồm thịt, cá, khoai tây, rau..., trong đó khoai tây thường được chế biến theo kiểu bỏ lò (roast potatoes), nghiền (mashed potatoes) hoặc chiên (pommes frites); rau củ thường dùng là cà rốt, đậu Hà Lan, bắp cải, súp lơ, bông cải xanh; thịt hay dùng là cừu, lợn, bò,...; cá biển.

- Bữa sáng kiểu Anh (full English breakfast) cũng đặc biệt bởi sự đa dạng và đầy đủ của nó. Đây không phải là bữa sáng hằng ngày mà thường chỉ thưởng thức vào cuối tuần hoặc ngày lễ, trong đó không thể thiếu thịt xông khói, trứng ốp la, xúc xích và một số thành phần đi kèm như: cà chua nướng, nấm, hành tây chiên, bánh mì nướng và mứt,...

## **7. Một số điều không nên làm**

- Tránh nói to, hỉ mũi ở nơi công cộng.

- Không vỗ lưng hoặc ôm, hôn.

- Không phát ra tiếng “ợ” khi ăn xong. Nếu không thể kìm nén được thì nên che miệng lại và nói xin lỗi mọi người ngay sau đó.

- Không nói khi miệng đầy thức ăn, nếu không bạn sẽ bị coi là bất lịch sự.

- Không hỏi những câu hỏi liên quan đến cá nhân hoặc quá riêng tư.

- Không nên tặng quà đắt tiền.

- Người Anh kiêng kỵ con số 13 vì đây là con số đen đủi, xui xẻo, vì thế mà bạn cần tránh tặng quà liên quan đến số 13.

### **8. Một số điều nên làm**

- "Xin lỗi", "làm ơn" và "cảm ơn" là ba câu nói thông dụng trong mọi tình huống, bởi không chỉ mang tính lịch sự trong giao tiếp, mà còn có sức mạnh rất lớn trong việc nối kết mọi người.

- Luôn mỉm cười.

- Ngoài ra, do Anh là quốc gia lái xe bên trái, nên các quy tắc về đi lại (kể cả đi bộ, lên - xuống cầu thang, ra - vào thang máy,...) đều ngược với quy ước tại Việt Nam.

## **ÁO**

### **Cộng hòa Áo**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Viên
- Quốc khánh: 26/10 (1955)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 01/12/1972
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: 83.870km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 9 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (74%), đạo Tin lành (khoảng 5%),...
- Vị trí địa lý: nằm ở phía Trung Âu, giáp với Đức, Séc, Italia, Xlôvenia, Xlôvakia, Hunggari, Thụy Sĩ và Líchtenxtên.
- Khí hậu: ôn đới; lục địa, nhiều mây; mùa đông lạnh, mùa hè mát, có mưa rào. Nhiệt độ trung bình tháng 01: -4 đến -1°C, tháng 7: 15° đến 18°C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 500-900mm, ở vùng núi là 2.000 mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Đức; ngoài ra còn có các cộng đồng nói tiếng Thổ (2,3%), tiếng Crôatia (2,2%),...

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Lịch làm việc: người Áo luôn làm việc theo kế hoạch và coi trọng các nguyên tắc về lễ tân nên cần lên kế hoạch, sắp xếp lịch diễn ra sự kiện sớm nhất có thể (ví dụ: thăm cấp nhà nước: trước 2 năm; thăm chính thức của nguyên thủ và thủ tướng:

trước 1 năm; thăm làm việc của các đoàn thể: trước ít nhất 3 tháng,..).

- Nhà nước và Chính phủ Áo hạn chế đón các đoàn thăm cấp nhà nước và chính thức trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7 đến hết tháng 8 hằng năm vì đây là kỳ nghỉ hè của cả nước.

- Người Áo luôn đề cao sự đúng giờ. Nếu phải đến muộn vì lý do bất khả kháng (hỏng xe, tắc đường, lỡ tàu,...), cần báo sớm cho bạn biết.

- Người Áo thường ăn trưa muộn (khoảng 12h30-14h00) nên các cuộc họp vào buổi sáng có thể kéo dài.

- Học hàm và học vị rất quan trọng với người Áo. Luật Công chức và Luật Đại học của Áo có quy định cụ thể về cách sử dụng học hàm và học vị.

### **3. Chào hỏi**

- Việc bắt tay chào hỏi đã trở thành thông dụng ở Áo. Thông thường người có địa vị cao hơn hoặc tuổi cao hơn sẽ chủ động giơ tay ra trước. Việc bắt tay phụ nữ cũng phổ biến ở Áo.

- Trong rất ít trường hợp, đặc biệt khi người phụ nữ ở địa vị xã hội cao và mang dòng dõi quý tộc, nam giới có thể thực hiện nghi thức hôn tay phụ nữ. Bạn bè thân thiết có thể chào nhau bằng cách ôm, hôn.

### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở của nam giới là complê và đeo cà vạt, phụ nữ có thể mặc váy công sở dài ngang đầu gối và đi tất chân.

- Khi dự các sự kiện trang trọng, nam giới có thể mặc complê, áo đuôi tôm; phụ nữ mặc trang phục “Abendkleid”,

là kiểu váy dạ hội, dành cho những buổi tiệc tùng, khiêu vũ. Quy định về trang phục được ghi cụ thể trong giấy mời.

- Trang phục truyền thống của phụ nữ Áo là váy Dirndl, bao gồm một chiếc áo liền thân có đường viền cổ thấp, một chiếc áo cánh khoác dưới vạt áo, một chiếc váy rộng lưng cao và một chiếc tạp dề. Ngày nay, váy Dirndl đã được cách điệu và trở thành trang phục dạ hội cao cấp.

### **5. Quà tặng**

Nếu được mời đến nhà ăn tối, nên mang hoa, sôcôla hoặc rượu. Có thể tặng tiền cho trẻ em nhưng cần hỏi trước ý kiến của bố mẹ. Giá trị quà tặng không nên quá 50 euro. Có thể mở quà tặng trước mặt người tặng quà, nhưng tốt nhất là theo ý muốn của người tặng.

### **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực nước Áo vô cùng đa dạng vì nơi đây từng là trung tâm của đế chế Habsburg rộng lớn trải dài từ Pháp đến Nga, đã tiếp nhận nhiều ảnh hưởng đa văn hóa vào những món ăn thường nhật qua nhiều thế kỷ dài.

- Các đồ ăn truyền thống của Áo khá giàu đạm (nhiều thịt và ít rau) và suất ăn thường lớn.

- Trong văn hóa cà phê ở Áo, sự đa dạng của các loại cà phê là một niềm tự hào. Tất cả mọi người đều có thể tìm thấy món cà phê yêu thích khi đến đây. Văn hóa cà phê ở Áo đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của quốc gia này.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Việc để thừa thức ăn bị coi là lãng phí và mất lịch sự.
- Không xoa đầu hay nựng hoặc hôn trẻ em.

- Không nói to và chỉ trỏ ở đám đông.
- Không nói chuyện đùa về Hitler hoặc những nội dung liên quan đến tôn giáo, giới tính, chủng tộc và màu da.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Nói về các chủ đề văn hóa, đặc biệt là âm nhạc, vốn là niềm tự hào của nước Áo như nhạc cổ điển (Schubert, Mozart), hội họa (Gustav Klimt), văn thơ (Franz Grillpanzer, Elfriede Jelinek),...
- Nên đi bộ nếu điểm đến chỉ cách 10-15 phút đi bộ. Việc bắt taxi ở Áo thường phổ biến hơn đối với những người hạn chế di chuyển vì lý do sức khỏe hoặc những người có điều kiện và muốn có không gian riêng tư.

## **BA LAN**

### **Cộng hòa Ba Lan**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Vácsava
- Quốc khánh: 03/5 (1971)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 04/02/1950
- Đơn vị tiền tệ: zloty (PLN)
- Diện tích: khoảng 312.696km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 40 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa, đạo Chính thống, đạo Tin lành và các tôn giáo khác.
- Vị trí địa lý: nằm ở Trung Âu, giáp biển Ban tích, Đức, Cộng hòa Séc, Xiôvakia, Ucraina, Bêlarút, Litva, Nga.
- Khí hậu: ôn đới; mùa đông lạnh giá, mùa hè ôn hòa và có mưa rào. Lượng mưa trung bình hằng năm ở vùng đồng bằng: 500-600mm, miền núi: 1.800 mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Ba Lan; tiếng Anh, Đức, Nga cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Cần phải đặt lịch trước cuộc hẹn.
- Người Ba Lan thường bắt đầu ngày làm việc vào 09h00 và kết thúc vào 16h00, thậm chí sớm hơn ở một số cơ quan,

phòng ban địa phương. Với những yêu cầu hẹn gặp thông thường, thời gian xác định lịch hẹn ngày làm việc hành chính là 14h00-16h00. Ngoài giờ làm việc, người Ba Lan không thích nói chuyện công việc, coi trọng thời gian nghỉ ngơi cùng gia đình.

- Người lao động Ba Lan có thể nghỉ 28 ngày/năm theo luật định, nên trong các kỳ nghỉ dài như kỳ nghỉ lễ Quốc khánh, Phục sinh, Giáng sinh, các viên chức Ba Lan thường xin nghỉ các ngày hành chính ở giữa ngày nghỉ chính thức và cuối tuần để tạo thành kỳ nghỉ kéo dài khoảng 4-5 ngày. Công việc trong thời gian này thường được gác lại sau kỳ nghỉ lễ.

- Luôn tới đúng giờ trong các cuộc hẹn. Trong trường hợp bất khả kháng cần liên hệ để thay đổi lịch hẹn hoặc nêu rõ lý do, tránh để đối tác chờ đợi.

- Công việc ở Ba Lan thường được tiến hành chậm rãi, đòi hỏi các đối tác phải kiên nhẫn và không tỏ ra khó chịu. Các quy trình luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

- Trong giao tiếp, người Ba Lan chào hỏi bằng cách bắt tay, không đeo găng tay khi bắt tay vì sẽ bị coi là bất lịch sự.

- Khi nói chuyện với người Ba Lan, cần nhìn vào mắt họ. Người Ba Lan coi đây là biểu hiện của sự thành thật và trung thực. Trong trao đổi, người Ba Lan có thể hỏi những câu hỏi được coi là riêng tư, thích đi sâu vào những chi tiết nhỏ.

### **3. Chào hỏi**

- Sự thân thiện và hiếu khách của người Ba Lan được thể hiện rõ thông qua cách chào hỏi của họ. Khi chào hỏi, người Ba Lan luôn nhìn thẳng vào đối phương, kèm theo đó là nụ cười và lời chào tùy vào từng khung giờ khác nhau: buổi sáng và chiều là “Dzień dobry”, buổi tối là “Dobry wieczor”.



- Không nên nhắc trực tiếp tên của người Ba Lan khi xưng hô vì họ coi việc gọi bằng tên là thể hiện sự cách biệt về xã hội, là bị hạ thấp, thậm chí là khiêu khích. Người đồng cấp với nhau chỉ được gọi Pan (ông) hay Pani (bà).

- Người Ba Lan trong trao đổi rất thẳng thắn nhưng họ cố gắng ngoại giao để không làm mất lòng đối tác. Người Ba Lan đôi khi cũng nói chuyện về thời tiết, trang phục trước khi vào chủ đề chính.

#### **4. Trang phục**

Văn hóa Ba Lan rất chú trọng đến trang phục. Khi bàn công việc hay tham gia phỏng vấn với người Ba Lan nên ăn mặc lịch sự vì họ rất để ý đến trang phục cũng như phong cách của người đối diện. Nam nên mặc comple, đeo cà vạt và nên chọn màu sẫm hoặc tối màu. Nữ nên mặc váy kín đáo hoặc comple.

#### **5. Quà tặng**

- Người Ba Lan thường có thói quen mở quà ra ngay sau khi được tặng.

- Quà tặng không nên quá đắt tiền; nếu tặng hoa, phải bảo đảm số lượng hoa là số lẻ và tránh những loại hoa có ý nghĩa văn hóa, đặc biệt là hoa cúc vàng (được dùng trong đám tang), hoa cẩm chướng và hoa huệ.

#### **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực truyền thống nổi tiếng của Ba Lan có: czarnina (súp vịt), barszcz (súp củ cải đỏ), bánh pierogi, cá hồi và lươn hun khói, xúc xích kielbasa và dưa bắp cải, các món thịt lợn và thịt gia cầm.

- Các bữa ăn của Ba Lan thường có món khai vị, món chính với chủ yếu là thịt (bò, gà, cá), vị mặn. Món tráng miệng thường có bánh ngọt hoặc kem.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Việc đút tay vào túi khi nói chuyện với ai đó vì sẽ bị coi là bất lịch sự.

- Không nên vắt chéo chân khi ngồi.

- Không đi ẩu, uống rượu ở nơi công cộng và hút thuốc ở những khu vực chỉ định cấm.

- Lái xe dưới ảnh hưởng của chất kích thích sẽ bị phạt nặng, từ phạt hành chính đến trừ điểm và thu hồi bằng lái xe.

### **8. Một số điều nên làm**

- Đúng giờ, đặc biệt là trong lần gặp đầu tiên.

- Thực hiện đúng lời hứa.

- Luôn nhìn chăm chú người đối diện trong khi giao tiếp.

- Nói cảm ơn và xin lỗi đúng lúc.

- Thực hiện văn hóa xếp hàng.

## **Bỉ**

### **Vương quốc Bỉ**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Brúcxen
- Quốc khánh: 21/7 (1831)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 22/3/1973
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: 30.510km<sup>2</sup>
- Dân số: hơn 11,5 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (63%), các tôn giáo khác (9%), không theo tôn giáo (28%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Tây Âu, giáp biển Bắc, Đức, Lúcxămbua, Pháp, Hà Lan.
- Khí hậu: ôn đới; mùa đông ôn hòa, mùa hè mát, mưa, ẩm, nhiều mây.
- Ngôn ngữ sử dụng: là quốc gia đa văn hóa, Bỉ sử dụng 3 ngôn ngữ chính thức, gồm: tiếng Hà Lan (59%), tiếng Pháp (40%) và tiếng Đức (1%).

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Bỉ coi trọng việc đến đúng giờ và thường sẽ có mặt tại địa điểm làm việc/sự kiện trước 5-15 phút so với lịch hẹn. Khi cần nhắc sắp xếp thời gian làm việc hay tham dự sự kiện,

người Bỉ thường lên kế hoạch trước khoảng 1 tháng hoặc lâu hơn, ít khi nhận hẹn làm việc gấp hay tham dự sự kiện sát ngày tổ chức. Vì vậy, để bảo đảm hiệu quả công việc, nên liên hệ/gửi giấy mời tới đối tác muộn nhất 3 tuần trước thời gian làm việc/tổ chức sự kiện dự kiến. Đây cũng là thông lệ phổ biến trong cộng đồng ngoại giao, giới quan chức và doanh nghiệp tại Bỉ.

- Người Bỉ đa phần không phô trương về cách thức ứng xử giữa các thứ bậc trong môi trường làm việc. Tuy nhiên, vẫn phải rất chú ý tới thông tin liên quan tới đồng nghiệp, đặc biệt đối với cấp cao.

- Nên xưng hô các chức danh học hàm, học vị (tiến sĩ, giáo sư,...) cả trong thư tín và trong các cuộc gặp gỡ trực tiếp. Thông thường trong giao tiếp kinh doanh không nên xưng hô bằng tên của đối tác (trừ khi đã thiết lập được mối quan hệ gần bó, lâu dài).

- Người Bỉ tôn trọng quyền riêng tư cá nhân, được thể hiện rõ ở việc trên danh thiếp thường không thể hiện số điện thoại di động cá nhân, mà chỉ ghi thông tin địa chỉ hòm thư điện tử (email) và số điện thoại cố định ở cơ quan. Các trao đổi sau đó, nếu không gặp mặt trực tiếp, phần lớn được thực hiện qua email. Sau thời gian làm việc nhất định, có thể đề nghị đối tác trao đổi số di động cá nhân để phối hợp thuận lợi hơn. Khi gọi điện cho đối tác, nên hạn chế việc liên hệ ngoài giờ làm việc, trừ việc gấp hoặc hệ trọng, vì người Bỉ đề cao quyền “disconnect” - được ngắt kết nối ngoài giờ làm việc (đã được luật hóa) và thường không nghe máy trong thời gian này.

- Lưu ý, không nên sắp lịch gặp gỡ đối tác vào các tháng 7, 8 (vì đó là dịp nghỉ hè), từ ngày 20 tháng 12 tới 06 tháng 01,

vài tuần trước và sau lễ Phục sinh hoặc trong các ngày làm việc gần sát ngày nghỉ lễ.

### **3. Chào hỏi**

- Đối với người Bỉ, bắt tay luôn là một cử chỉ chào hỏi phù hợp với tất cả các đối tượng, không phân biệt cùng hay khác giới. Những người đã quen nhau cũng thường chào nhau bằng những nụ hôn trên má: má phải trước, má trái sau.

- Do đặc thù lịch sử, văn hóa và lòng tự hào dân tộc, người Bỉ ở vùng Flanders hoặc thuộc cộng đồng nói tiếng Hà Lan phần lớn giao tiếp bằng tiếng Hà Lan và tiếng Anh, ít hoặc không dùng tiếng Pháp (kể cả biết). Tương tự, người Bỉ ở vùng Wallonie hoặc thuộc cộng đồng nói tiếng Pháp phần lớn dùng tiếng Pháp, một số có thể biết thêm tiếng Anh và thường không dùng tiếng Hà Lan. Ở vùng thủ đô Brúcxen, tiếng Pháp và tiếng Anh là hai ngôn ngữ thông dụng nhất.

### **4. Trang phục**

Người Bỉ thường đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài và ấn tượng ban đầu. Trang phục lịch sự và phù hợp giúp tạo ấn tượng tốt với đối phương.

### **5. Quà tặng**

- Người Bỉ thường thích những món quà đơn giản, không cần phải quá cầu kỳ, hào nhoáng hay đắt đỏ, vì điều này có thể gây khó xử hoặc hiểu nhầm trong một số tình huống. Những món quà mang giá trị văn hóa và thể hiện sự tinh tế rất được ghi nhận.

- Nên đính kèm một lời chúc hoặc ghi chú ngắn gọn cùng quà tặng.

## 6. Ẩm thực

Ẩm thực Bỉ rất đa dạng, có sự khác biệt lớn giữa các vùng và cũng phản ánh các phong cách ẩm thực của các quốc gia lân cận như Pháp, Đức và Hà Lan. Đôi khi người ta nói rằng đồ ăn Bỉ được phục vụ giống ẩm thực Đức, nhưng với chất lượng của đồ ăn Pháp. Trên thế giới, đồ ăn của Bỉ được biết đến nhiều nhất với sôcôla, bánh waffle, khoai tây chiên và bia. Rượu vang là món đồ uống không thể thiếu được trên bàn ăn của người Bỉ. Họ chỉ nâng và cụng ly vào đầu bữa tiệc và mỗi món ăn sẽ được phục vụ với một loại rượu khác nhau (trắng, đỏ, hồng). Bữa trưa của những ngày làm việc thì không uống rượu. Những người theo đạo sẽ có yêu cầu riêng về ẩm thực, đồ uống. Khi nâng ly, người Bỉ đều nói câu “À votre santé” (Chúc sức khỏe) tại vùng nói tiếng Pháp hoặc “Gezondheid” tại vùng nói tiếng Hà Lan.

- Nghi thức khi ăn uống về cơ bản tương tự như Pháp: khi ngồi ở bàn ăn, bạn phải ngồi thẳng lưng, không khoanh tay, chống khuỷu tay lên bàn hoặc để tay trên đùi.

- Lưu ý quy tắc sử dụng dao, đĩa.

- Món ăn của Bỉ luôn được dung kèm với bánh mì, nhưng khi ăn cần dùng tay bẻ bánh mì chứ không sử dụng dao, đĩa.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không nên thảo luận vấn đề mang tính chất cá nhân về cuộc sống riêng tư hoặc sự phân chia ngôn ngữ với người Bỉ.

- Tránh bình phẩm về Thiên chúa giáo hay bàn về tôn giáo nói chung.

- Không nên xưng hô tên của đối tác (trừ khi đã thiết lập được mối quan hệ lâu dài).

- Ở những nơi công cộng, tránh nhai kẹo cao su, cắt móng tay, móng chân, chải đầu, ngoáy mũi, ngoáy tai, ngáp, vươn vai, duỗi chân, duỗi tay, nói to,...

### **8. Một số điều nên làm**

- Ở Bỉ, nam giới sẽ đứng dậy khi có phụ nữ bước vào phòng.

- Trên các phương tiện giao thông công cộng, nam giới nên nhường chỗ ngồi cho người nữ.

- Nên mặc trang phục công sở lịch sự, trang trọng khi tới văn phòng và công ty: mặc complê và đeo cà vạt đối với nam, mặc complê hoặc trang phục kín đáo đối với nữ. Các nhà hàng riêng biệt sẽ quy định áo khoác và cà vạt cho nam. Khi tham gia các hoạt động xã hội nên mặc trang phục lịch sự và giản dị tùy theo trường hợp.

### **9. Một số lưu ý khác**

- Văn hóa, cách thức giao tiếp giữa người vùng Flanders và Wallonie có vài điểm khác biệt: người Flanders thường giữ mình, kín tiếng hơn; trong khi người Wallonie đa phần cởi mở, nồng nhiệt hơn. Do vậy, việc xây dựng quan hệ với người Flanders cần có sự kiên nhẫn hơn. Cũng vì đặc tính này, người Flanders trong các cuộc họp, tiếp xúc thường hay đi thẳng vào vấn đề; trong khi người Wallonie sẽ hay hỏi chuyện trước khi bắt đầu công việc.

## **ĐỨC**

### **Cộng hòa Liên bang Đức**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Béclin
- Quốc khánh: 03/10 (1990)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 23/9/1975
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: là 357.021km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 83,3 triệu người
- Tôn giáo: đạo Tin lành (32%), đạo Thiên chúa (31,7%), đạo Cơ đốc chính thống (1,14%), tôn giáo khác hoặc không xác định (khoảng 27%).
- Vị trí địa lý: nằm ở trung tâm châu Âu, giáp Đan Mạch, biển Ban tích, Ba Lan, Cộng hòa Séc, Áo, Thụy Sĩ, Pháp, Lúcxămbua, Bỉ và Hà Lan.
- Khí hậu: ôn đới và đại dương; mùa hè và mùa đông hơi lạnh, nhiều mây và ẩm ướt; gió nồm nhiệt đới vùng Anpơ, thỉnh thoảng ẩm; độ ẩm cao.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Đức.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Nói chung văn hóa Đức có nhiều sự tương đồng với các chuẩn mực châu Âu và quốc tế.



- Văn hóa Đức nêu cao sự trật tự và đúng giờ. Người Đức có câu nói nổi tiếng: “Đúng giờ là sự lịch thiệp của các ông vua”. Nguyên tắc chung ở Đức là thà đến sớm hơn 5 phút còn hơn là đến muộn 1 phút.

- Việc trao danh thiếp cho ai đó, cũng cần làm theo những quy chuẩn nhất định: trao danh thiếp cho những người có vị trí, cấp bậc từ cao nhất xuống thấp nhất. Trong trường hợp không biết rõ cấp bậc, thì có thể trao danh thiếp bắt đầu từ người gần nhất. Khi nhận danh thiếp của một ai đó, nên lướt qua các thông tin, trước khi cất nó vào túi.

### **3. Chào hỏi**

- Trong văn hóa giao tiếp của người Đức, họ thường chào hỏi một ai đó khi người đó nhìn thấy họ. Dù cho chỉ mới quen biết thì người Đức vẫn luôn chào hỏi một cách thân mật. Còn trong những cuộc hẹn, người đến sau sẽ phải chào người đến trước, đó được xem như phép lịch sự tối thiểu của người dân nơi đây. Trong công việc, kinh doanh, việc chào hỏi sẽ được phân dựa theo cấp bậc, vị trí của đối phương. Thông thường, những ai có địa vị xã hội thấp hơn sẽ phải chào hỏi người có địa vị xã hội cao hơn, điều này thể hiện sự tôn trọng. Tuy nhiên, khi bắt tay không nên nắm quá chặt hoặc quá lâu mà nên bắt tay nhẹ nhàng trong thời gian ngắn.

- Việc xưng hô rất được coi trọng, phụ thuộc vào chức vụ hoặc độ tuổi của hai bên. Điều này thể hiện sự tôn trọng. Đặc biệt khi chào hỏi những người có chức vụ, có sức ảnh hưởng thì cần chú ý đến việc xưng hô. Nếu người đó là người có học thức cao như tiến sĩ, khi trò chuyện, xưng hô cần kèm theo học vị. Ví dụ: tiến sĩ, giáo sư, bá tước,... + tên. Trong trường hợp

nếu là quý tộc, có học thức cao, thì bạn phải xưng hô đầy đủ là: thừa tiến sĩ, bá tước, thừa giáo sư, tiến sĩ,...

#### **4. Trang phục**

- Người Đức coi trọng việc ăn mặc phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Điều này vừa giúp người mặc chứng minh bản thân có hiểu biết, đồng thời thể hiện sự tôn trọng với đối tác. Họ thường sẽ ăn mặc rất lịch sự trong công việc, trang phục nam chọn là comple tối màu, sơ mi trắng và đeo cà vạt. Nữ giới thì thường mặc áo sơ mi trắng kết hợp với váy tối màu hoặc các bộ vest công sở. Khi làm việc với người Đức, nên tránh tháo cà vạt hoặc cởi áo khoác vì hành động đó được cho là thiếu tôn trọng.

#### **5. Quà tặng**

- Người Đức thường ít khi tặng quà các đối tác kinh doanh. Họ thường chú trọng nhiều hơn tới chất lượng các hoạt động kinh doanh, kỹ năng ứng xử với đồng nghiệp và bỏ qua các thủ tục rườm rà như tặng quà. Nếu mong muốn tặng quà cho đối tác người Đức, nên lựa chọn những món quà nhỏ, không có giá trị cao về mặt tài chính, nhưng bảo đảm về chất lượng.

- Nếu tặng hoa, nên tặng hoa theo số chẵn, tránh số lẻ, nhất là số 13.

- Không nên tặng các vật dụng mang tính riêng tư, cá nhân, quần áo nếu không phải là quan hệ thân thiết.

- Không tặng quà quá to, như tranh khổ to, tượng, bình hoa cỡ lớn, in lôgô của cơ quan, địa phương,... mà nên chọn món quà nhỏ gọn, có thể để trên một góc bàn, giá sách,... Nếu

quà tặng có giá trị sử dụng thì càng tốt.

- Không tặng những quà đặc trưng phong cảnh hay địa danh, thắng cảnh của Việt Nam mà người nhận chưa từng tới hay không có gì liên quan. Nên tặng các sản phẩm nông sản, đặc sản địa phương của Việt Nam, với nhãn mác và các điều kiện chế biến, bảo quản theo chuẩn quốc tế về vệ sinh an toàn thực phẩm và nguồn gốc xuất xứ.

- Lưu ý các tranh làm từ gạo, vụn đá quý,... đều không được coi là tác phẩm nghệ thuật mà chỉ là đồ lưu niệm, ít có giá trị trưng bày và mỹ thuật.

- Nên tặng các vật phẩm có ý nghĩa nhân văn, chẳng hạn các sản phẩm được làm bởi những người khuyết tật, người yếu thế, trẻ em mồ côi, hoàn cảnh khó khăn, sử dụng các vật liệu tái chế, thân thiện môi trường.

## **6. Ẩm thực**

- Đức có chung đường biên giới với 9 quốc gia khác nên đã không ngừng tiếp thu và kế thừa những nét ẩm thực đặc sắc của các quốc gia đó.

- Người Đức rất thích ăn thịt, những bữa ăn thường được kết hợp giữa thịt được tẩm ướp kỹ càng với nhiều gia vị, thưởng thức cùng với bia hoặc rượu vang. Ngoài thịt thì khoai tây, củ cải, đậu Hà Lan, bắp cải, măng tây,... cũng rất được người Đức ưa chuộng.

- Món ăn nổi tiếng của Đức là xúc xích, có đến hơn 1.500 loại xúc xích ở Đức.

- Thông thường trong bữa ăn, người Đức rất ít khi trò chuyện cùng nhau, thay vào đó họ ưu tiên những không gian yên lặng và hạn chế những tiếng va chạm mạnh. Khi ăn không

nên chống khuỷu tay lên bàn.

- Trong bàn tiệc, khi cụng ly phải nhìn vào mắt người đối diện và câu chúc thông dụng là “prost” (chúc cùng vui, tương đương “cheers” trong tiếng Anh).

- Người Đức có văn hóa uống bia độc đáo, có thể uống bia vào bất cứ thời gian nào trong ngày, bởi thế mà họ sở hữu Lễ hội bia Oktoberfest - một trong những lễ hội bia lớn nhất thế giới.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không chúc mừng sinh nhật sớm vì người Đức coi đó là điều xui xẻo.

- Không nên làm phiền người khác vào khoảng thời gian cá nhân.

- Không nên đặt các câu hỏi mang tính riêng tư (tuổi, tình trạng hôn nhân, gia đình, con cái, lương thưởng,...).

- Không tự ý sử dụng vật dụng cá nhân của người khác.

### **8. Một số điều nên làm**

- Nhìn vào mắt đối tác khi nói chuyện và bắt tay. Luôn trung thực, chân thành.

- Luôn nói “Cảm ơn” và “Xin lỗi”. Người Đức đề cao sự riêng tư nên họ rất đánh giá cao sự giúp đỡ của người khác.

- Người Đức rất coi trọng việc phân loại rác và thậm chí người dân sẽ bị phạt tiền nếu phân loại rác và bỏ rác không đúng nơi quy định.

- Người Đức tiết kiệm, giản dị, do đó cần tránh phô trương, lãng phí, kể cả trong ăn uống và mời khách, hay khi ăn buffet. Khi đã lấy vào đĩa thì nên ăn hết.

## **HÀ LAN**

### **Vương quốc Hà Lan**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Amstêđam
- Quốc khánh: 30/4 (Ngày sinh Nữ hoàng Juliana)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 09/4/1973
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: khoảng 41.543km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 18 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (28%), đạo Tin lành (19%), tôn giáo khác (11%), không tôn giáo (42%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Tây Âu, giáp biển Bắc, Đức, Bỉ. Quốc gia này còn nằm ở vị trí cửa ngõ ba con sông chính của châu Âu là Rhine, Meuse, Schelde.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Hà Lan là ngôn ngữ chính thức; tiếng Đức và Anh được dùng phổ biến.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Hà Lan làm việc theo thời khóa biểu khá nghiêm túc, các hoạt động đều được lên kế hoạch trước một thời gian dài. Tôn trọng sự riêng tư và bình đẳng, không phô trương.
- Năng suất làm việc của người Hà Lan rất cao. Họ đánh giá cao tính hiệu quả, đúng giờ và sự cân bằng giữa công việc

và cuộc sống. Khi gặp gỡ đối tác Hà Lan, cần đặt lịch hẹn trước cuộc gặp qua email hoặc nhắn tin (tối thiểu 1-2 tuần trước cuộc gặp) hoặc gửi thư qua đường bưu điện (trước ít nhất 1 tháng). Khi nhận được thư của đối tác Hà Lan, nên gửi thư hoặc email xác nhận đã nhận được.

- Thời gian nghỉ hè và nghỉ đông thường vào nửa cuối tháng 7, tháng 8 và nửa cuối của tháng 12 mỗi năm. Do vậy, không nên tổ chức đi công tác sang Hà Lan trong thời gian này. Ngoài ra, cũng nên hạn chế hẹn gặp đối tác Hà Lan vào sáng thứ Hai hoặc chiều thứ Sáu, trừ trường hợp cần thiết.

### **3. Chào hỏi**

- Trong giao tiếp, người Hà Lan sẽ bắt tay và chào khi gặp nhau. Khách có thể chủ động tự giới thiệu vì người Hà Lan coi phần giới thiệu bản thân là một phép lịch sự.

- Người Hà Lan nổi tiếng với phong cách giao tiếp trực tiếp và thẳng thắn, coi trọng sự trung thực, nên đôi khi có thể bị xem là thiếu tính ngoại giao đối với những người đến từ các nền văn hóa ưu tiên giao tiếp gián tiếp.

- Trong xã giao, có thể nói chuyện về đất nước hoặc nơi mình sinh sống; tránh bình luận về các chủ đề chính trị, hoàng gia, tôn giáo hay giới tính.

### **4. Trang phục**

- Với tính cách thực tế, người Hà Lan ưa trang phục thoải mái, thuận tiện. Thị hiếu thời trang của người Hà Lan mang tính cá nhân chứ không mang tính hình thức và nhìn chung khá là giản dị. Trong hội nghị, làm việc chính thức nên mặc comple, đeo cà vạt (đối với nam) và trang phục công sở (đối với nữ).

- Trong trao đổi không chính thức, có thể mặc áo vest và không cần đeo cà vạt. Các sự kiện do Hoàng gia chủ trì thường yêu cầu khách dự mặc lễ phục (morning coat), có thể thuê ở cửa hàng chuyên kinh doanh loại trang phục này.

### **5. Quà tặng**

- Nhìn chung, người Hà Lan không thích tặng hoặc nhận quà có giá trị vì khiến họ cảm thấy không thoải mái, phải nghĩ đáp lại tương xứng. Khi cần thiết phải tặng quà, nên lựa chọn sách giới thiệu về đất nước - con người Việt Nam hoặc đồ thủ công mỹ nghệ nhỏ.

- Công chức Hà Lan không được phép nhận quà và dịch vụ có giá trị hơn 50 euro, cấm nhận quà tại nhà riêng và cấm lợi dụng chức vụ để tư lợi. Các thành viên Nghị viện, thẩm phán cũng phải công khai thông tin quà được tặng hay các chuyến công tác trong và ngoài nước.

- Nếu được người Hà Lan mời đến nhà ăn tối, nên mang theo một món quà nhỏ để tặng cho chủ nhà. Gửi hoa trước hoặc sau bữa ăn cũng khá thích hợp.

### **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực Hà Lan đơn giản với nhiều loại rau và một chút thịt: bữa sáng và bữa trưa thường là bánh mì với phô mai, còn bữa tối là thịt và khoai tây, bổ sung thêm rau theo mùa. Chế độ ăn của người Hà Lan thường có sản phẩm từ sữa và tương đối nhiều Carbohydrate, chất béo, phản ánh chế độ ăn cần thiết của người lao động, cũng hàm chứa yếu tố văn hoá đã ăn sâu vào đất nước này.

- Các món ăn truyền thống của người Hà Lan có: haring (cá trích muối), bitterballen (thịt viên rán) hay loempia (như

nem rán Việt Nam),... Đây được đánh giá là những món ăn đem lại trải nghiệm thú vị cho thực khách.

### **7. Một số lưu ý khác**

- Chú ý quan sát, nhường đường cho người đi bộ, đi xe đạp trên đường riêng khi tham gia giao thông.

- Nên sử dụng thẻ trong giao dịch, thanh toán. Một số cửa hàng, siêu thị không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt mệnh giá lớn (50 euro trở lên).

- Không bày tỏ kỳ thị với người sử dụng cần sa hay người chuyển giới vì Hà Lan được nhìn nhận là một quốc gia tự do, “thoáng” đối với việc mua bán, sử dụng cần sa và các chất gây nghiện nhẹ từ những năm 1970 và là quốc gia đầu tiên hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới từ năm 2001.



## **HUNGARI**

### **Cộng hòa Hunggari**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Budapét
- Quốc khánh: 20/8
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 03/02/1950
- Đơn vị tiền tệ: forint (HUF)
- Diện tích 93.030km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 9,9 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (37,2%), đạo Tin lành (21%), giáo phái Phúc âm (6,2%), đạo Do Thái (5,9%), đạo Thiên chúa Hy Lạp (2,2%), đạo Chính thống (0,6%),..
- Vị trí địa lý: nằm ở trung tâm châu Âu, giáp Ucraina, Rumani, Xécbia, Xlôvenia, Crôatia, Áo và Xlôvakia.
- Khí hậu: ôn đới; lạnh, nhiều mây, ẩm về mùa đông; ẩm về mùa hè.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Hunggari.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Lễ tân Hunggari theo văn hóa phương Tây, tuân theo các nguyên tắc lễ tân, giao tiếp quốc tế phổ quát ở châu Âu.
- coi trọng việc lập và triển khai chương trình, kế hoạch hằng năm. Đối với trao đổi đoàn cấp cao cần đặt vấn đề tối thiểu

trước 6 tháng; các cuộc thăm viếng cấp bộ lên lịch trước ít nhất 3-4 tháng.

- Hunggari có chế độ nghỉ hành chính bắt buộc do cơ quan hành chính nhà nước các cấp quy định và thông báo trước ít nhất 3 tháng. Kỳ nghỉ hè/ngỉ phép của công chức từ giữa tháng 7 đến cuối tháng 8 hoặc giữa tháng 12 đến hết tuần đầu tháng 01 năm sau. Do đó, việc bố trí/xây dựng chương trình cần tính toán cho phù hợp với Bạn.

- Người Hunggari tuân thủ đúng giờ. Nếu phải đến muộn vì lý do bất khả kháng, cần báo sớm cho bạn biết.

- Người Hunggari ăn trưa muộn, trong khoảng từ 12h30-14h00.

- Trong các cuộc tiếp xúc, trao đổi, hội đàm song phương chính thức, đặc biệt cấp cao, bạn duy trì sử dụng phiên dịch trực tiếp tiếng Hunggari - Việt, không dùng phiên dịch bắc cầu qua ngôn ngữ thứ ba. Do đặc thù tiếng Hunggari, nên chủ yếu áp dụng hình thức dịch đuổi trong tiếp xúc/hội đàm trực tiếp. Việc dịch cabin phù hợp với các cuộc hội nghị, hội thảo mang tính chất quan trọng với lượng người tham gia lớn.

### **3. Chào hỏi**

- Chào hỏi, giao tiếp xã hội theo thứ bậc. Họ tên người Hunggari được viết theo thứ tự giống Việt Nam, tức là họ trước, tên sau; trong giao tiếp chào theo họ, chỉ chào theo tên nếu là người trong gia đình và bạn bè thân thiết.

- Khi bắt tay, cụng ly, người Hunggari thường nhìn vào mắt nhau để thể hiện sự chân thành.

- Với phụ nữ, việc bắt tay là khá phổ biến. Trong một số trường hợp có thể có nghi thức hôn tay (đỡ lấy bàn tay, cúi người, chỉ chạm nhẹ môi vào giữa mu bàn tay).

- Bạn bè thân thiết có thể chào nhau bằng cách ôm, hôn.

#### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở khi tiếp khách của nam là comple và đeo cà vạt; phụ nữ mặc vest hoặc váy dài.
- Quy định về trang phục thường sẽ được ghi trong giấy mời.

#### **5. Quà tặng**

- Nếu được mời đến nhà ăn tối, có thể mang quà Việt Nam là các sản phẩm tiêu biểu để quảng bá văn hóa, hàng Việt Nam như cà phê, chè, đồ thủ công mỹ nghệ, tranh,...
- Có thể mở quà để giới thiệu ý nghĩa tượng trưng với bạn.

#### **6. Ẩm thực**

Các món ăn truyền thống Hunggari chủ yếu được chế biến từ các loại thịt, rau theo mùa, hoa quả, bánh mì tươi, sản phẩm sữa và phô mai. Người dân Hunggari đặc biệt đam mê các món hầm, thịt hầm, thịt nướng, thịt lợn nướng, thịt bò, thịt gia cầm, thịt cừu và thịt thú săn. Sự pha trộn của các loại thịt khác nhau là một đặc điểm truyền thống của ẩm thực Hunggari.

#### **7. Một số điều không nên làm**

Không nói to ở nơi đông người. Người Hunggari nói khá nhỏ nhẹ, chỉ vừa đủ nghe; không bàn tán, nói chuyện rôm rả trên phương tiện công cộng (tàu điện ngầm, xe buýt, tàu hỏa,...) hay trong các tour du lịch.

#### **8. Một số điều nên làm**

Quan hệ cá nhân đặc biệt quan trọng, tác động lớn đến hiệu quả, kết quả công việc ở Hunggari, vì vậy việc xây dựng mối quan hệ với các đối tác đầu mối là rất cần thiết.

## **ITALIA**

### **Cộng hòa Italia**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Rôma
- Quốc khánh: 02/6 (1945)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 23/3/1973
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: 301.338km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 60 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (80%), các tôn giáo khác (20%).
- Vị trí địa lý: nằm ở đông nam châu Âu, bao gồm bán đảo Apennin, đảo Sardinia và Sicily và một số đảo nhỏ khác, giáp Thụy Sĩ, Áo, Slovenia, Pháp, biển Adriatic, Xan Marino, Địa Trung Hải.
- Khí hậu: chủ yếu là khí hậu Địa Trung Hải; khí hậu núi Anpơ ở phía bắc; nóng, khô ở phía nam.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Italia; tiếng Đức, Pháp, Slovenia cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Việc đến đúng giờ được đánh giá cao trong các sự kiện, mặc dù người Italia thường thoải mái hơn về giờ giấc trong môi trường xã hội.

- Sự tôn trọng thứ bậc và quyền lực đã ăn sâu vào lối sống của người Italia. Mọi người tôn trọng các cá nhân ở vị trí lãnh đạo và người lớn tuổi, nhấn mạnh tầm quan trọng của sự trưởng thành và kinh nghiệm.

### **3. Chào hỏi**

- Khi được giới thiệu, nên bắt tay tất cả mọi người có mặt, kể cả phụ nữ và trẻ em. Bắt tay một lần nữa trước khi rời đi. Phụ nữ nên đưa tay trước cho nam giới. Bạn bè có thể chào nhau bằng việc hôn nhẹ lên cả hai má (nhưng không chạm mặt).

- Sử dụng họ và chức danh thích hợp. Khi được sự cho phép của ai đó mới được sử dụng tên riêng của họ.

### **4. Trang phục**

- Trang phục đóng một vai trò quan trọng trong văn hóa Italia bởi đây là một trung tâm lớn về thiết kế và sản xuất thời trang. Ở công sở, trang phục trang trọng thường là chuẩn mực. Đàn ông thường mặc bộ vest tối màu với áo sơ mi và đeo cà vạt, giày và tất cần tiếp màu. Đối với phụ nữ, trang phục lịch sự và thanh lịch, có kèm trang sức và trang điểm đơn giản. Trang phục thường được may đo vừa người và theo phong cách bảo thủ, trừ những người đang làm việc trong ngành sáng tạo.

- Trang phục cần phù hợp với các sự kiện, địa điểm và thời điểm trong ngày.

- Lưu ý các trang phục khi đến các địa điểm tôn giáo và di tích lịch sử (không mặc váy ngắn trên đầu gối, cổ áo thấp và hở vai). Khi tiếp kiến Giáo hoàng, nên mặc trang phục màu tối. Đàn ông luôn bỏ mũ khi bước vào nhà. Không cởi giày ở nơi công cộng.

- Cần tránh những lỗi thời trang cơ bản như: đi tất với sandal, đi tất trắng với giày đen, trang phục quá bó sát, không được là ủi.

### **5. Quà tặng**

- Tặng quà là một phần quan trọng của văn hóa Italia và có một số phong tục, truyền thống gắn liền với nó:

- Mang theo một món quà nhỏ khi được mời đến thăm nhà, có thể là một chai rượu vang, sôcôla hoặc hoa.

- Người Italia đánh giá cao cách trình bày một món quà. Vì vậy, hãy gói quà một cách đẹp mắt để cho thấy rằng bạn có sự quan tâm và chăm chút cho món quà.

- Không nên tặng những món quà đắt tiền vì chúng có thể khiến người nhận cảm thấy không thoải mái.

- Tránh tặng những món quà có ý nghĩa tiêu cực: Ở Italia, số 17 được coi là không may mắn, vì vậy tốt nhất là tránh tặng những món quà có 17 món. Ngoài ra, nên tránh những món quà có ý nghĩa tiêu cực, chẳng hạn như dao hoặc hoa màu đen.

### **6. Ẩm thực**

- Người Italia đặc biệt tự hào về nền ẩm thực của mình.

- Luôn đặt bàn ăn trước, kể cả bữa tối hay bữa trưa. Có thể tip, nhưng không bắt buộc do các nhà hàng đã bao gồm phí dịch vụ trong hóa đơn.

- Thời gian cho bữa ăn tương đối dài, thực đơn thường bao gồm các món khai vị, món chính thứ nhất (pasta hoặc cơm), món chính thứ hai (thịt, cá...), món tráng miệng và cà phê, trà hoặc rượu vang tráng miệng để kết thúc bữa ăn.

- Chỉ ăn khi ngồi, không vừa đứng hay vừa đi vừa ăn, trừ món kem.

- Văn hóa rượu: người Italia cụng ly hoặc nâng ly rượu trước khi ăn, tuy nhiên kiêng cụng ly hoặc nâng ly với nước. Hiếm khi người Italia uống rượu mà không ăn. Uống quá nhiều rượu là điều bất thường và không được đánh giá cao. Ngay cả tình trạng say nhẹ cũng bị coi là thiếu lịch sự.

- Văn hóa cà phê: chỉ uống cà phê sau khi ăn, không uống cùng bữa ăn. Cà phê cappuccino chỉ uống trong bữa sáng, không dùng sau 12 giờ trưa. Bữa sáng kiểu Italia khá đơn giản, chủ yếu chỉ bao gồm cà phê và bánh ngọt.

- Ẩm thực Italia đa dạng và mang tính vùng miền cao. Lưu ý, có một số món ăn nổi tiếng được gọi là “Italia” ở nước ngoài nhưng lại không thực sự tồn tại ở Italia. Ví dụ, pizza pepperoni, pizza dưa, mì thịt viên, nước sốt al freddo là các phát minh của người nước ngoài.

## 7. Một số lưu ý khác

- Vì gia đình là cốt lõi của xã hội Italia nên thuật ngữ “la famiglia” bao gồm những người bạn thân và các thành viên trong gia đình không cùng huyết thống. Người Italia đặt ưu tiên cao cho việc duy trì các mối quan hệ xã hội bền chặt và coi trọng sự cam kết cũng như hợp tác trong các mối quan hệ này.

- Người Italia có tình yêu mãnh liệt với lịch sử, nghệ thuật và văn hóa, bằng chứng là có rất nhiều di tích, bảo tàng và lễ kỷ niệm được tổ chức trên khắp đất nước.

- Người Italia có niềm tin mạnh mẽ vào tôn giáo, tín ngưỡng.

- Người Italia cởi mở, ưa tìm hiểu và bao dung với sự độc đáo cũng như cách cư xử của người khác. Họ sẽ bao dung sự

chậm trễ, kém hiệu quả và cả những sai lầm chân thực, nhưng không thích sự kiêu ngạo và thô lỗ.

- Người Italia rất biểu cảm và thường xuyên thực hiện các cử chỉ tay khi trò chuyện. Ngoài ra, người Italia có xu hướng nói to, coi trọng sự trung thực và thẳng thắn khi trò chuyện với người khác, ngay cả khi điều đó có nghĩa là thể hiện sự bất đồng. Ở Italia, ngắt lời ai đó giữa chừng được coi là dấu hiệu của sự tham gia và phấn khích hơn là bị coi là bất lịch sự. Tuy nhiên, cần phải chú ý đến chủ đề trò chuyện. Chính trị, tôn giáo và các mối quan tâm cá nhân thường là những chủ đề tế nhị cần lưu ý.

- Cần nhạy cảm với sự khác biệt văn hóa. Italia có nhiều nền văn hóa khu vực và những nền văn hóa này có thể rất khác nhau. Do đó đừng khái quát hóa cả nước dựa trên phong tục tập quán của một vùng, nên tôn trọng những khác biệt này và áp dụng các truyền thống cũng như tập quán của khu vực.



## **NGA**

### **Liên bang Nga**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Mátxcova
- Quốc khánh: 12/6 (1990)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 30/01/1950
- Đơn vị tiền tệ: rúp (RUB)
- Diện tích: 17.075.400km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 144 triệu người
- Tôn giáo: đạo Chính thống Nga (75%), đạo Hồi (5%) và các tôn giáo khác...
- Vị trí địa lý: một bộ phận lãnh thổ nằm ở châu Âu và phần lớn lãnh thổ nằm ở châu Á; giáp Na Uy, Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Cộng hòa Dân chủ nhân dân Triều Tiên, Trung Quốc, Mông Cổ, Cadắcxtan, biển Caspi, Adécbaigian, Grudia, biển Đen, Ucraina, Bêlarút, Ba Lan, Lítva, biển Ban tích, Látvia, Extônia, Phần Lan.
- Khí hậu: Nga có khí hậu rất đa dạng: từ băng giá, ôn đới đến cận nhiệt đới, hải dương tùy theo vùng.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Nga.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Tên người Nga thường gồm 3 từ (không có 2 hay nhiều hơn 3 như tên ở Việt Nam), theo quy ước đặt tên như sau: tên + phụ danh + họ.

- Cách gọi tên một người Nga thông thường là: tên + phụ danh. Khi có quan hệ thân thiết mới chỉ gọi bằng tên hoặc tên gọi ở nhà.

- Thông thường tên nào cũng được gọi “lái đi” một cách thân thương khi còn nhỏ hoặc khi ở nhà hoặc bởi người thân. Ví dụ: “Ivan” là “Vanya”, “Anna” là “Anyà”, “Sergey” là “Seryozha”,...

- Không nên gọi đối tác bằng tên riêng nếu không được cho phép, vì đó được coi là cách gọi “xách mé”, nó chỉ được áp dụng, ví dụ như khi thủ trưởng gọi một người cấp dưới đến để yêu cầu một việc gì đó.

- Đối với các chức danh cấp cao, như tổng giám đốc hay bộ trưởng,... cần sử dụng chức danh này trong xưng hô để thể hiện sự kính trọng và chuyên nghiệp.

### **3. Chào hỏi**

- Khi chào hỏi và làm quen lần đầu tiên với người Nga, không nên tỏ ra quá thân thiện. Thái độ suồng sã hoặc hài hước thái quá có thể không gây thiện cảm, thậm chí còn bị coi là thiếu tế nhị/ lịch sự. Người Nga thường coi trọng sự trang nhã và lịch thiệp trong giao tiếp ban đầu. Khi đã quen biết thì có thể tỏ thái độ thân mật hơn, nhưng vẫn nên giữ sự tôn trọng và tinh tế trong cách ứng xử.

- Người Nga thường chào hỏi nhau bằng cách bắt tay. Họ hàng hay bạn bè thân thiết có thể ôm, hôn má.

### **4. Trang phục**

- Phong cách ăn mặc của người Nga hiện đại: do sự phổ biến của phương tiện truyền thông, thời trang Nga bị ảnh

hưởng bởi xu hướng thời trang của Mỹ và Tây Âu. Phụ nữ thường mặc những chiếc váy có màu sắc sặc sỡ, đi giày cao gót khi ra ngoài. Còn nam giới thường mặc áo thun (áo phông) đơn giản với quần âu hoặc quần Jeans (quần bò).

- Trang phục truyền thống của người Nga:

+ Trang phục truyền thống của phụ nữ Nga có hai loại trang phục chính: Sarafan và Poneva. Sarafan là chiếc váy liền bằng vải lanh hoặc bông, có độ dài vừa vặn, rộng rãi, mặc bên ngoài một chiếc áo sơ mi dài tay bằng chất liệu vải lanh và thắt đai. Điểm nhấn của sarafan là chiếc thắt lưng. Poneva là trang phục dành cho phụ nữ Nga sau khi kết hôn, được ghép từ ba mảnh vải, chất liệu là hỗn hợp len dày, mặc cùng áo sơ mi dài, rộng rãi. Phần tay áo và phía dưới của áo sơ mi thường thêu hoa văn và có thắt lưng. Mũ - Kokoshnik được coi như một thứ phụ kiện không thể thiếu trong các lễ hội của người dân Nga.

+ Trang phục truyền thống của nam giới Nga: bao gồm áo sơ mi, đai thắt, quần, giày da hoặc bện bằng vỏ cây, mũ có hoặc không có vành. Áo sơ mi bằng vải lanh kosovorotka là loại áo phổ biến nhất ở Nga và trên toàn thế giới. Thân áo dài đến giữa đùi, không có khuy áo, trông khá giống một chiếc áo phông ngoại cỡ. Áo kosovorotka mặc buông thoải mái, và người nam giới Nga thường dùng dây đai lưng để thắt áo ở đoạn cạp quần. Dây đai lưng được làm từ vải, dệt kim, dệt từ chỉ, dây, mảnh da,...

## 5. Quà tặng

- Người Nga rất coi trọng việc tặng quà vào các dịp lễ, kỷ niệm hoặc các sự kiện quan trọng. Hãy chắc chắn rằng món quà tặng phù hợp với những dịp đó. Quà cần được đóng gói cẩn thận. Nên lựa chọn quà tượng trưng cho Việt Nam để tặng.

- Tránh tặng quà quá đắt tiền. Mặc dù người Nga đánh giá cao những món quà có giá trị, nhưng quà tặng quá đắt tiền có thể khiến người nhận cảm thấy không thoải mái hoặc bị áp lực phải đáp lại.

- Khi được mời đến nhà người Nga, nên mang theo một món quà nhỏ như hoa (số bông lẻ), rượu vang, hoặc bánh kẹo và hãy cố gắng đến đúng giờ hoặc chỉ muộn một vài phút.

## 6. Ẩm thực

- Người Nga có nhiều món ăn truyền thống đặc sắc thường được chuẩn bị để mời khách như:

+ Borscht (súp củ cải đỏ): đây là món ăn có nguồn gốc từ Ucraina. Thành phần chính của món này là củ cải đường, nước ép củ cải lên men, xương, rau xào. Có nhiều công thức chế biến khác nhau tùy theo từng vùng. Hầu hết các nhà hàng tại Nga đều phục vụ món ăn này.

+ Salad Olivier, còn được gọi là “salad Nga”. Đây là món salad nổi tiếng nhất của ẩm thực Nga. Trước đây, món này được xem là món ăn xa hoa, thường được làm từ cá mú, tôm, khoai tây, ngô, sử dụng nước sốt Provençal. Hiện nay, món ăn này đã trở nên phổ biến hơn, nguyên liệu sử dụng phổ biến là đậu Hà Lan đóng hộp, trứng luộc và bologna (chả/giò), trộn với sốt mayonnaise.

+ Blini là loại bánh xèo Nga, tương tự như bánh crêpes của Pháp nhưng được làm bằng bột men. Blini có nhiều loại nhân ngọt và mặn như thịt xay, salad trứng hoặc phô mai ngọt, thường được ăn kèm với trứng cá muối, kem chua và mật ong.

+ Cháo Kasha là món cháo nấu từ hạt ngũ cốc, là món ăn cổ truyền của người Nga, thường được dùng trong các bữa ăn gia đình.

+ Thịt nướng Shashlik là món thịt nướng truyền thống, thường được làm từ thịt cừu hoặc thịt lợn, ướp gia vị và nướng trên than hoa.

- Người Nga rất tự hào về ẩm thực của họ. Hãy khen ngợi các món ăn và thử tất cả các món được phục vụ.

- Trong các bữa tiệc, người Nga thường nâng ly và chúc mừng nhau. Hãy tham gia vào các lời chúc và nâng ly cùng mọi người.

### **7. Một số lưu ý khác**

- Không nên cho tay vào túi áo, hay cười nói to ở nơi công cộng.

- Huýt sáo bị xem là hành vi chê bai tiết mục biểu diễn trong nhà hát. Không nên huýt sáo kể cả khi trong nhà, bởi theo quan niệm của người Nga, việc đó sẽ xua đuổi vận may.

- Những hành động như ra dấu tay “ok” của người Âu, Mỹ (chạm đầu ngón tay cái và ngón tay trở thành một vòng tròn) hay giơ nắm đấm đều bị coi là thô tục. Hành động giơ ngón tay cái của người Nga là thể hiện sự tán đồng, đồng ý, cho phép, đánh giá tốt,...

## **PHÁP**

### **Cộng hòa Pháp**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Paris
- Quốc khánh: 14/7 (1789)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 12/4/1973
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: khoảng 551.695km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 67 triệu người
- Tôn giáo: đạo Cơ đốc (58%), đạo Hồi (6%), đạo Tin lành (2%), đạo Do Thái (1%), và không tôn giáo (32%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Tây Âu, giáp biển Bắc, Bỉ, Lucxembua, Đức, Thụy Sĩ, Italia, Mônaco, Địa Trung Hải, Andorra, Tây Ban Nha, vịnh Biscay.
- Khí hậu: mùa đông lạnh và mùa hè ôn hòa nhưng khí hậu dọc theo bờ biển Địa Trung Hải lại là mùa đông ôn hòa và mùa hè nóng. Nhiệt độ trung bình tháng 01: 1-10°C; tháng 7: 16-24°C (ở miền Nam), 14-16°C (ở miền Bắc và miền Trung). Lượng mưa trung bình hằng năm: 600-1.000mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Pháp; ngoài ra một số thổ ngữ cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Tại Pháp, các quy định lễ tân rất chặt chẽ và cũng giống với phần lớn các nguyên tắc lễ tân đối ngoại trên thế giới. Lễ

tân đón đoàn, hội nghị cần trao đổi thống nhất trước các nội dung cụ thể.

- Chú trọng quan hệ thứ bậc trong giao tiếp: ý thức về thứ bậc đã ăn sâu trong văn hóa Pháp. Trước khi tiếp xúc, cần nắm rõ về hàm cấp, chức vụ, thứ bậc của khách để xưng hô, ứng xử phù hợp.

- Người Pháp có yêu cầu chặt chẽ về tuân thủ thời gian, cơ bản các cuộc gặp đều phải hẹn trước. Nếu bạn không thể đến cuộc hẹn đúng giờ thì cần thông báo cho đối tác. Người Pháp có thói quen lên kế hoạch từ sớm, cho dù trong công việc chuyên môn hay trong đời sống xã hội.

- Ưu tiên và tôn trọng phụ nữ: phụ nữ được ưu tiên phục vụ trước trong nhà hàng hay được xếp chỗ ngồi thuận tiện.

- Thích chuyện trò: người Pháp rất thích chuyện trò, sẽ là bình thường sau một cuộc tiếp tân đối ngoại (bữa ăn hoặc tiếp tân), khi tiễn khách về có thể tiếp tục nói chuyện rất lâu sau đó.

- Đề cao lý lẽ, lập luận, thuyết phục trong trao đổi. Người Pháp có thể trao đổi, tranh luận về bất cứ chủ đề gì, coi văn hóa tranh luận là một yếu tố không thể thiếu của đời sống văn hóa - xã hội - chính trị; không chấp nhận sự áp đặt, mọi việc đều phải được trình bày rõ ràng với những lý lẽ, lập luận thuyết phục trước khi đi đến quyết định/kết luận.

- Chú trọng việc sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp xã hội cũng như giao tiếp đối ngoại, người Pháp rất gắn bó với ngôn ngữ và văn hóa của mình. Sử dụng tiếng Pháp trong giao tiếp là một yếu tố đầu tiên gây thiện cảm với người Pháp.

- Pháp có nhiều ngày nghỉ lễ trong năm và ngày nghỉ được coi là thiêng liêng, hạn chế liên lạc trong những ngày này.

### 3. Chào hỏi

- Từ “Bonjour” có thể được sử dụng để chào hỏi trong suốt cả ngày cho đến 18h00 và “Bonsoir” là sau 18h00 trở đi. Sau từ Bonjour/Bonsoir có thể thêm các danh xưng vào cho thêm phần trân trọng. Về xưng hô, đối với một số mối quan hệ kể cả giữa các chính khách, do tính chất gần gũi hoặc để thể hiện sự chủ đích gần gũi, một số người Pháp có thể chủ động...

- Cũng như một số quốc gia Tây Âu khác, việc chào hỏi thông qua tiếp xúc cơ thể ở Pháp phổ biến hơn, mặc dù mức độ của nó khác nhau tùy thuộc vào bối cảnh và mức độ thân quen giữa các cá nhân. Bắt tay là hình thức tiếp xúc phổ biến nhất trong khi trao đổi công việc hay công tác đối ngoại. Tuy nhiên, trong những tương tác xã hội thân mật hơn, chẳng hạn bạn bè, đồng nghiệp thân quen, cả khi cùng và khác giới có thể chào và hôn nhẹ lên hai bên má. Việc hôn lên má cũng được sử dụng như một cử chỉ thân thiết bày tỏ lòng biết ơn (khi nhận quà). Khi mối quan hệ chưa thực sự thân thiết thì không thể nói bông đùa liên quan đến ngoại hình, thân thể.

### 4. Trang phục

- Pháp được biết đến với thể mạnh về thời trang với những đặc điểm sang trọng, tinh tế và phong cách vượt thời gian.

- Thời trang Pháp rất thanh lịch và đơn giản. Người Pháp thường ưa chuộng những món đồ có đường cắt đẹp, nhấn mạnh vào chất lượng vải, độ hoàn thiện và phối hợp màu sắc của trang phục. Quần áo nhìn chung vừa vặn và tôn lên vóc dáng mà không quá chặt.



- Trang phục đối với nữ là váy liền hoặc juýp với áo sơ mi, có độ dài ít nhất dưới đầu gối hoặc ngang bắp chân. Màu đen là màu chủ đạo, nhưng các gam màu sáng đôi khi được thêm vào để tạo độ tương phản tinh tế. Trang phục của nữ giới thường đi kèm khăn lụa.

- Đối với nam giới, người Pháp ưa chuộng gu thẩm mỹ lịch sự và gọn gàng. Những bộ vest vừa vặn, áo sơ mi chất lượng, giày da và đồng hồ cổ điển là những thứ không thể thiếu trong tủ quần áo của một quý ông lịch lãm. Trong môi trường công việc quy định về trang phục cần phải mang tính trang trọng, thì mặc bộ vest tối màu và thắt cà vạt là phù hợp. Với một số cá nhân có thể dùng nơ bướm thay cho cà vạt và sử dụng khuy cài măng séc tay áo.

- Đối với cả nam và nữ, người Pháp thường xuyên dùng nước hoa, vốn được coi là một trang phục vô hình giúp khẳng định cá tính hay gu thẩm mỹ của cá nhân.

## 5. Quà tặng

- Tại Pháp, tặng quà là một nét văn hóa đặc sắc. Người Pháp tặng quà nhau vào rất nhiều dịp trong năm, tặng người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp và các mối quan hệ khác. Khi nhận quà, bạn cần có một số hành động/cử chỉ thể hiện sự cảm kích và biết ơn của mình đối với người tặng quà cho mình.

- Khi nhận được một món quà, cần nói lời cảm ơn cả bằng ngôn từ và thái độ vui vẻ, hồ hởi. Người Pháp thường mở quà trước mặt người tặng nhằm thể hiện sự trân trọng món quà và tạo không khí chia sẻ; nên xin phép trước khi mở quà và mở gói quà một cách cẩn thận. Khi nhìn thấy món quà, dù thích

hay không thì cũng cần có phản ứng tích cực và nở nụ cười. Ngay cả khi món quà không đáp ứng được mong đợi hoặc sở thích cá nhân của mình, hãy cho người tặng biết rằng bản thân đánh giá cao ý tốt và công sức mà người đó đã bỏ ra khi chọn món quà.

- Do người nhận thường mở quà ngay nên cần tránh gói quà quá kỹ càng với băng dính hay dập ghim.

## 6. Ẩm thực

- Pháp là quốc gia hàng đầu thế giới về ẩm thực và nghệ thuật trang trí, sắp đặt trên bàn ăn. Người Pháp rất tự hào về nền ẩm thực Pháp cũng như có sở thích trao đổi, đánh giá về ẩm thực. Ở Pháp, ẩm thực không đơn thuần là một bữa ăn, đó là sự tôn vinh ẩm thực.

- Cần lưu ý vị trí đặt đĩa, dao, thìa, dĩa, khăn ăn dành cho mình. Nếu không rõ thì kín đáo quan sát trước hoặc lịch sự hỏi.

- Khi ngồi ở bàn ăn nên phải ngồi thẳng lưng, không khoanh tay hoặc chống khuỷu tay lên bàn. Lưu ý không nhằm đĩa/đồ của người ngồi bên cạnh hoặc sử dụng dao, dĩa không đúng trình tự. Cần đợi khi tất cả thực khách được phục vụ trước khi bắt đầu ăn. Lưu ý chỉ khi nhai và nuốt thức ăn xong thì mới nói chuyện, vì vậy, nên cắt nhỏ đồ ăn, nhất là đối với các món thịt. Ăn đến đâu cắt thịt đến đó, không cắt sẵn hết rồi mới ăn. Trong các bữa ăn ở Pháp thường luôn đi kèm với bánh mì, cần dùng tay bẻ bánh mì chứ không sử dụng dao, dĩa.

- Rượu vang là món đồ uống không thể thiếu được trên bàn ăn của người Pháp, chỉ nâng và cụng ly trong đầu bữa tiệc, mỗi món ăn sẽ được phục vụ với một loại rượu khác nhau (trắng, đỏ, hồng). Những bữa trưa làm việc thì không uống rượu.

Người Pháp theo đạo Hồi thì có yêu cầu riêng về ẩm thực, đồ uống, do đó cần hỏi khách trước khi mời.

- Các cuộc chiêu đãi hoặc ăn ngồi thì nên nói chuyện riêng vừa phải, tránh nói to hoặc chúc tụng ầm ĩ.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Người Pháp rất coi trọng việc đúng giờ cho dù trong công việc hay giao tiếp xã hội, đến muộn được coi là hành vi thiếu tôn trọng người khác.

- Cần tránh nói quá to, việc gây tiếng ồn ở nơi công cộng hoặc không gian công cộng được coi là hành động không lịch sự.

- Giảm thiểu sử dụng điện thoại trong khi ăn vì điều này có thể tạo ấn tượng là bạn thiếu lịch sự và không quan tâm đến thực khách còn lại.

- Chê món ăn: ngay cả khi bạn thực sự không thích một món ăn cũng nên tránh chê một cách công khai để không làm tổn thương chủ nhà hoặc đầu bếp. Nếu ăn buffet nên tránh lấy nhiều thức ăn cùng một lúc mà lấy thành nhiều lần, số lượng ít để ăn thử.

- Ngắt lời người khác: hãy để người khác nói hết câu trước khi bạn bắt đầu nói. Ngắt lời người khác bị xem là hành vi thô lỗ và thiếu tôn trọng đối phương.

- Không hỏi về lương và thu nhập của người khác. Người Pháp coi trọng vốn hiểu biết văn hóa - xã hội và bằng cấp hơn thu nhập và các yếu tố sang trọng bên ngoài khi nhận định, đánh giá về một người.

### **8. Một số điều nên làm**

- Người Pháp luôn thường trực câu cửa miệng câu “làm ơn”, “cảm ơn” và “xin lỗi”, vì vậy hãy sử dụng những câu nói này một cách thường xuyên nhất.

- Cần giữ cửa cho người đi sau: nếu bạn là người đầu tiên bước qua cửa thì hãy lịch sự giữ cửa cho người đi sau hoặc người đi trước đã giữ cửa thì mình cũng giữ cửa mở cho người đi phía sau, chú ý sao cho khớp nhịp nhàn khi giữ cửa. Việc đóng cửa đột ngột mà không quan tâm đến người đi sau là một cử chỉ thô lỗ, không lịch sự.

- Tại Pháp, xếp hàng là một thông lệ để duy trì trật tự và công lý. Phá vỡ hàng lối hoặc chen ngang bằng cách cố gắng vượt lên trên người khác được coi là thô lỗ. Chú ý quan sát chiều xếp hàng.

- Không vứt rác bừa bãi, nếu không có thùng rác thì cầm đến chỗ có thùng rác bỏ vào. Lưu ý phân loại rác tại nguồn (nếu có quy định).

## **SÉC**

### **Cộng hòa Séc**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Praha
- Quốc khánh: 28/10 (1918)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 02/02/1950
- Đơn vị tiền tệ: koruna Séc (CZK)
- Diện tích: 78,871km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 10,9 triệu người
- Tôn giáo: gần 57% số dân không theo tôn giáo nào và khoảng 12% theo đạo Thiên chúa.
- Vị trí địa lý: là quốc gia không có biển, nằm ở khu vực Trung Âu; giáp Ba Lan, Xlôvakia, Áo và Đức.
- Khí hậu: ôn đới; mùa hè mát, mùa đông lạnh, ẩm, nhiều mây. Nhiệt độ trung bình tháng 01 từ -8 đến -7°C ở vùng núi, từ -4 đến -2°C ở vùng đồng bằng; tháng 7: 8-13°C và 13-15°C ở các vùng tương ứng. Lượng mưa trung bình hằng năm: 500-700mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Séc (khoảng 95%).

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Do chịu ảnh hưởng của văn hóa châu Âu (Anglo-Saxon), văn hóa Séc mang đậm nét tự do, phóng khoáng, cởi mở trong giao tiếp và luôn đề cao tính nghiêm túc, khoa học trong công việc.

- Người Séc có truyền thống nhường nhịn, tôn trọng người cao tuổi, yêu quý trẻ em, ưu tiên những người yếu thế trong xã hội. Gia đình là yếu tố quan trọng trong văn hóa Séc. Việc các bà mẹ nấu ăn, nuôi dạy con cái, trong khi các ông bố làm việc, được coi là chuẩn mực của các gia đình truyền thống.

- Người Séc thích tổ chức các ngày lễ cùng nhau và bữa trưa Chủ nhật được coi là dịp để gia đình quây quần bên nhau, đặc biệt là vào tháng 7 và tháng 8 khi học sinh được nghỉ hè. Các kỳ nghỉ luôn được lên kế hoạch kỹ càng từ rất sớm. Vì vậy, không nên tổ chức các sự kiện hoặc bố trí làm việc với Bạn vào những dịp này. Người Séc yêu thích thể thao và các hoạt động ngoài trời như đi xe đạp, leo núi, chơi golf, đá bóng, trượt tuyết, đi spa.

### **3. Chào hỏi**

- Trong đời sống hằng ngày, người Séc thường chào hỏi và bắt tay mỗi khi gặp mặt, kể cả với những người không quen biết với thái độ khá thân thiện, cởi mở.

- Người Séc thường chào nhau “Dobry den!” (Chúc một ngày tốt lành!) vào ban ngày và “Dobry vecer!” (Chúc một buổi chiều tốt lành) từ sau 18h00. Họ cũng sử dụng cách chào thân mật là “Ahoj!” (Xin chào!). Phụ nữ sau lần gặp đầu tiên cũng thường chào nhau bằng cách hôn vào hai bên má.

### **4. Trang phục**

- Trang phục của người Séc theo phong cách Âu - Mỹ, khá chỉn chu và nghiêm túc trong đối ngoại, song rất giản dị và linh hoạt trong ăn mặc thường ngày.

- Trang phục công sở đối với nam là complê, thắt cà vạt; đối với nữ là váy dài hoặc bộ vest quần/váy.

## **5. Quà tặng**

- Người Séc có văn hóa tặng quà trong các buổi gặp gỡ, tiếp xúc làm việc và gặp thân mật.

- Quà tặng đối ngoại thường là những vật phẩm mang tính biểu tượng như tranh, tượng, sách hoặc những sản phẩm mang nét văn hóa đất nước của người tặng quà. Trong tiếp xúc thân mật, dự tiệc, ăn tối mừng sinh nhật, ngày lễ, Tết, quà tặng thường là hoa, rượu, bánh ngọt, sôcôla.

## **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực của Séc có nhiều nét tương đồng và mang đặc trưng ẩm thực khu vực Trung Âu. Đa phần các món ăn chính đều có thịt, gồm thịt lợn, thịt bò và thịt gà.

- Do là quốc gia không có biển, nên thủy, hải sản không phải là một món ăn phổ biến ở nước này, người dân chủ yếu ăn cá chép vào dịp Giáng sinh.

- Một số món ăn truyền thống của Séc là thịt tẩm bột chiên (Schnitzel), thịt đùi lợn (veprové koleno), thịt bò hầm (svicková) với bánh mì hấp và dưa cải muối, gỏi thịt bò (tatarak).

- Séc nổi tiếng với các loại bia (từ 10-12 độ), bia có màu sắc xanh, vàng, đen. Các hãng sản xuất bia nổi tiếng nhất là Pilsner, Urquell, Staropramen, Budweiser Budvar.

## **7. Một số điều không nên làm.**

- Không nói to, ồn ào tại nơi công cộng.

- Khi tặng hoa, tặng theo số lẻ (trừ hoa tang lễ) và tránh màu đỏ.

## **8. Một số điều nên làm**

- Đi ăn tối tại nhà hàng cần đặt bàn trước, thậm chí trước 2-3 ngày.

- Trước khi ăn hãy nói “Dobrou chut!” (Chúc ăn ngon miệng!) và chỉ bắt đầu ăn khi tất cả mọi người đã được nhân viên phục vụ mang đủ đồ ăn lên. Không để thừa đồ ăn trong đĩa.

- Vào nhà người Séc cần cởi bỏ giày để đi dép trong nhà.

- Khi chuẩn bị lên phương tiện công cộng như xe buýt, tàu điện, tàu điện ngầm, cần lưu ý để hành khách đang ở bên trong phương tiện ra trước.



## **TÂY BAN NHA**

### **Vương quốc Tây Ban Nha**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Madrít
- Quốc khánh: 12/10
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 23/5/1977
- Đơn vị tiền tệ: euro (EUR)
- Diện tích: 505.990km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng hơn 47 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (75%), đạo Tin lành và tôn giáo khác (25%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Tây Nam châu Âu, trên bán đảo Pyrenees và một số đảo khác, giáp vịnh Biscay, Pháp, Andôra, Địa Trung Hải, Bồ Đào Nha và Đại Tây Dương.
- Khí hậu: ôn đới; mùa đông lạnh, mùa hè mát; mưa, ẩm, nhiều mây. Lượng mưa trung bình hằng năm: 700-900mm (ở vùng núi là 1.500mm).
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Tây Ban Nha Castilian (74%); tiếng Catalan (17%), tiếng Galicia (7%), tiếng Basque (2%) cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Tây Ban Nha là nước theo chế độ Quân chủ lập hiến, nên trang phục rất được coi trọng. Đặc biệt, trong các hoạt động

do Nhà vua chủ trì, khách mời cần tuân thủ trang phục như smocking (đối với nam) và mặc váy dài hoặc trang phục truyền thống (đối với nữ), ngoại trừ có các thông báo khác.

- Thời gian làm việc và sinh hoạt của người Tây Ban Nha: buổi sáng thường là 9h00-13h00; buổi chiều là 15h00-18h00. Các hoạt động chiêu đãi buổi tối thường bắt đầu từ 19h30. Người Tây Ban Nha có thói quen “siestra” (ngủ trưa) vào mùa hè nên khoảng thời gian 13h00-15h00 các cơ quan, công sở thường đóng cửa, ngoại trừ các quán ăn,...

- Trong thời gian từ giữa tháng 7 đến hết tháng 8, đặc biệt là trong tháng 8, các cơ quan, công sở, công ty chỉ cử người trực ban. Vào dịp cuối năm, từ ngày 15/12 đến hết ngày 06/01 năm kế tiếp là khung thời gian có nhiều lễ hội quan trọng của người dân Tây Ban Nha.

### **3. Chào hỏi**

Theo phong tục châu Âu, khi giao tiếp, tiếp xúc, nam giới và nữ giới thường bắt tay nhau; giữa nữ giới với nhau hoặc giữa nam với nữ đã quen biết hoặc từng gặp mặt, để thể hiện sự thân thiện có thể chào nhau bằng cách chạm 2 bên má.

### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở đối với nam là comple và thắt cà vạt, đối với nữ là váy hoặc bộ vest.

- Trang phục thường ngày khá đơn giản, thậm chí vào ngày thứ Sáu, có thể mặc quần jeans (quần bò), áo phông đến công sở.

### **5. Quà tặng**

- Theo quy định của Pháp lệnh Hoàng gia và quy định về việc nhận quà đối với lãnh đạo Chính phủ, các bộ và công chức công không được nhận quà có giá trị cao hoặc trên mức sử dụng thông thường cả về giá trị văn hóa và giá trị vật chất. Các món quà có giá trị cao sẽ được giữ lại tại bộ phận quản lý quà tặng hoặc trả lại cho bên tặng. Đối với Hoàng gia, các món quà được tặng trong các chuyến thăm, đặc biệt những sản phẩm có giá trị văn hóa đều được Cơ quan Lưu trữ quốc gia thẩm định, quyết định. Thông thường quà tặng của phía bạn sẽ là sách, sản phẩm đặc trưng của bộ, ngành, địa phương. Các món quà sẽ được mở ngay khi nhận.

- Các cuộc lễ tân, chiêu đãi tại nhà riêng có thể mang quà bất kỳ. Người Tây Ban Nha chủ yếu dùng rượu vang, hoa hoặc các sản phẩm đặc trưng của các nước khác nhau làm quà.

## **6. Ẩm thực**

- Tây Ban Nha có nền văn hóa ẩm thực rất đa dạng, phong phú, các món ăn được chế biến từ hải sản, thịt và rau quả.

- Do ảnh hưởng về địa lý và khí hậu, người Tây Ban Nha sử dụng nhiều món hải sản lạnh, món ăn ướp muối và thiên về sử dụng gia vị muối.

## **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên hỏi về tuổi tác, cân nặng (đặc biệt là đối với phụ nữ) và thu nhập tại các cuộc trò chuyện, trừ khi có mối quan hệ thân thiết.

- Không nên tranh giành trong việc trả tiền hoặc mời đồ ăn đối phương. Nếu Bạn mời đồ ăn thì ta có thể mời đồ uống hoặc mời lại vào một dịp khác. Tuy nhiên, thông thường người

Tây Ban Nha có văn hóa mỗi người tự trả khẩu phần của riêng mình hoặc chia đều hóa đơn.

- Không nên uống quá say hoặc ép đối phương uống tại các bữa ăn.

- Không nên có hành vi bông đùa liên quan đến các vấn đề tôn giáo, giới tính và phụ nữ, do Tây Ban Nha đề cao bình đẳng giới, coi những câu bông đùa khiếm nhã là biểu hiện của sự xúc phạm đối với phụ nữ.

- Không nên tặng những món quà có giá trị quá lớn.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Người Tây Ban Nha thường vui vẻ, cởi mở, hay chủ động bắt chuyện. Do vậy, trong trao đổi và tiếp xúc, nên tỏ thái độ vui vẻ, niềm nở để đáp lại những câu chuyện của bạn và chủ động tham gia vào cuộc trò chuyện. Ngoài ra, nên nhìn vào mắt đối phương khi nói chuyện để thể hiện sự chân thành.

- Luôn chào hỏi và tạm biệt đối phương khi vào siêu thị, cửa hàng hay khi ra, vào thang máy.

- Nên nhường chỗ ngồi cho người già, người khuyết tật và phụ nữ có thai khi tham gia các phương tiện công cộng. Người Tây Ban Nha rất coi trọng bình đẳng giới, do vậy không cần nhường ghế cho phụ nữ trẻ.

#### **9. Một số lưu ý khác**

- Nạn móc túi ở Tây Ban Nha khá phổ biến, phải cẩn thận ở những khu vực đông người hay trên các phương tiện công cộng. Không nên mang theo nhiều tiền mặt, giấy tờ tùy thân khi ra đường.

- Tiền tip không bắt buộc ở Tây Ban Nha. Nếu hài lòng với

dịch vụ có thể tấp với mức phù hợp là khoảng 5-10% tổng giá trị hóa đơn.

- Người Tây Ban Nha thường hay đến muộn 10-15 phút đối với các hoạt động không chính thức, vui chơi, giải trí. Tuy nhiên, với các cuộc làm việc chính thức thì nên đến đúng giờ.

- Người Tây Ban Nha thường ồn ào và nói to, kể cả trên các phương tiện công cộng và ít giữ khoảng cách khi trò chuyện. Do vậy, không nên coi những hành động này là bất lịch sự.

- Tây Ban Nha là cường quốc bóng đá với hai câu lạc bộ thành công trên thế giới là Real Madrid và Barca (Barcelona)- là những đối thủ cạnh tranh nhau gay gắt. Do đó, không nên ca ngợi đội Real Madrid khi ở Barcelona và ngược lại, nếu không phải trong không gian bạn bè thân, dễ gây ra sự khó chịu, thiếu thiện cảm.

## **THỤY ĐIỂN**

### **Vương quốc Thụy Điển**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Xtốckhôm
- Quốc khánh: 06/6 (1809)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 11/01/1969
- Đơn vị tiền tệ: krona Thụy Điển (SEK)
- Diện tích: khoảng 450.295km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 10,67 triệu người
- Tôn giáo: đạo Tin lành dòng Luthơ (87%), các tôn giáo khác (13%), bao gồm đạo Thiên chúa, đạo Chính thống, đạo Hồi, đạo Do Thái, đạo Phật.
- Vị trí địa lý: nằm ở khu vực Bắc Âu, phía đông bán đảo Xcăngđinavơ, giáp Na Uy, Phần Lan, nối với Đan Mạch bằng cầu Öresund ở phía nam, phần biên giới còn lại giáp biển Ban tích và biển Kattegat.
- Khí hậu: Ôn đới ở phía nam với mùa đông lạnh, thời tiết thường ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ trung bình tháng 01: -14 đến -10°C; lượng mưa trung bình hằng năm là 400-700mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Thụy Điển, thiểu số người nói tiếng Phần Lan, đa phần người dân đều có thể nói được tiếng Anh.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Thụy Điển đánh giá cao tính nguyên tắc, có kế hoạch và sự chính xác về thời gian.

- Thông báo trước ít nhất 02 tháng cho việc lên kế hoạch một cuộc họp, tránh 02 tháng tính từ tuần lễ hội mùa hè Midsommar (thường là ngày 22-23 tháng 6 để chào đón ngày dài nhất trong năm tại Thụy Điển).

- Tất cả các bài thuyết trình đều cần được chuẩn bị kỹ lưỡng với dữ liệu hỗ trợ và chi tiết, chính xác nhất có thể.

- Người Thụy Điển hiếm khi đưa ra quyết định trong các cuộc họp đầu tiên, nên kết quả cuộc họp đầu tiên khá chung chung và không quan trọng.

- Người Thụy Điển rất tránh xung đột, mọi việc cần sự đồng thuận của các bên liên quan.

### 3. Chào hỏi

- Văn hóa Thụy Điển là “đơn giản hóa các câu chào hỏi”. Họ cố gắng làm cho những hoạt động chào hỏi được tối giản và dễ dàng thực hiện (thường chào nhau “Tjena” hoặc chỉ cần một tiếng “Hej” là đủ).

- Văn hoá của Thụy Điển là nói vừa đủ, họ không thích sự vòng vo nhưng lại tìm kiếm sự thoải hiệp và tránh đối đầu, căng thẳng. Họ tôn thờ chủ nghĩa cá nhân nhưng cũng thường trực suy nghĩ: *“Đừng nghĩ bạn là người đặc biệt”*. Người Bắc Âu nói chung lưu truyền bộ quy tắc Jante<sup>1</sup> trong hành vi ứng xử cá nhân, hướng tới việc bỏ cái tôi để tạo ra một xã hội thân thiện và hợp tác, nơi sự khiêm tốn và tôn trọng người khác luôn được đánh giá cao, chủ nghĩa Lagom (*xem chi tiết mục 9*) càng giúp hiện thực hóa bộ quy tắc ứng xử này.

---

1. Bộ quy tắc ứng xử được cho là phổ biến đối với các nước Bắc Âu, nhấn mạnh hành vi ứng xử của mỗi cá nhân.

- Người Thụy Điển ít nói, thường không dùng những từ ngữ mang sắc thái biểu cảm mạnh mẽ, bởi họ không muốn trở nên nổi bật hay thể hiện quá nhiều về bản thân, cũng như không muốn đưa ra những kết luận, đánh giá thiếu căn cứ có thể ảnh hưởng đến người khác.

#### 4. Trang phục

- Không có quy định cụ thể, trang phục tùy thuộc vào Klädkod (quy định về trang phục) trên giấy mời cho từng sự kiện.

- Người Thụy Điển ít khi để ý đến nhãn mác hàng hiệu và càng không yêu cầu về chất liệu cụ thể; họ thích các gam màu trầm như đen, xanh đen và thường mặc đơn giản, tôn trọng tự do cá nhân nên không bình phẩm hay đánh giá hình thức bên ngoài của người khác.

#### 5. Quà tặng

- Với khí hậu lạnh giá nên đồ len thường được sử dụng làm quà phổ biến tại Thụy Điển. Ngoài ra, những bộ thảm thủ công được làm từ len cũng là món quà tinh tế và độc đáo.

- Đồ chơi gỗ là một phần quan trọng của văn hóa truyền thống tại Thụy Điển. Ngựa Dala là con vật linh thiêng của người Thụy Điển, là món quà lưu niệm dành cho cả trẻ em và người lớn, thường được tặng nhau để biểu lộ sự thân thiện. Ngựa Dala cũng là biểu tượng của nghệ thuật thủ công tinh xảo ở đất nước Bắc Âu này.

#### 6. Ẩm thực

Những món ăn truyền thống của Thụy Điển bao gồm:

- Cá trích muối: thường ăn kèm với bánh mì khô (knäckbröd) nhưng thông thường nhất là ăn với khoai tây tươi luộc kèm rau thì là. Nếu là món cá trích ngâm (matjessill) thì ăn kèm với hành lá thái nhỏ, hành tím băm nhỏ và kem tươi lên men (gräddfil).



- Thịt viên truyền thống: thường ăn kèm với khoai tây nghiền, nước sốt brunsås có màu nâu được làm từ nước thịt rán (nếu có), bơ, bột khoai tây hoặc bột mì, kem tươi và xì dầu. Ngoài ra, thịt viên còn ăn kèm với mứt lingon (quả lingon ngâm với đường được ủ trong một thời gian nhất định).

- Bánh: mùa Giáng sinh có bánh Lussekatt vị saffran và bánh quy quế gừng đặc trưng. Tháng 02 có bánh béo Semla với vị quế đặc trưng hoặc thảo quả (kanelbulle hoặc kardemummabulle).

- Khách chưa ăn cho đến khi được chủ nhà hoặc chủ bữa tiệc (thường là nữ) nói lời mời, chúc ngon miệng. Bữa ăn gia đình thân mật nếu trên 8 người thì không cần chờ nhau, nếu dưới 8 người thì người nấu ăn hoặc nữ chủ nhà nói lời mời (*Varsagoda*).

- Nên ăn hết mọi thức ăn trên đĩa, việc để lại thức ăn thừa bị coi là không lịch sự.

- Không nâng cốc chúc mừng với bất kỳ ai lớn tuổi hơn bạn. Việc nâng cốc chúc mừng thường là chủ nhà hoặc khách muốn nói lời cảm ơn. Trong buổi tiệc quan trọng, người muốn nói lời chúc mừng và nâng cốc phải thỏa thuận trước với chủ tiệc.

- Trong các sự kiện trang trọng, vị khách ngồi bên trái của chủ tiệc thường đứng phát biểu cảm ơn thay mặt cả nhóm. Người Thụy Điển thường viết thư hoặc gọi điện để cảm ơn chủ nhà sau khi tham dự buổi tiệc trong vòng vài ngày.

## **7. Một số điều không nên làm**

- Khi giao tiếp với người Thụy Điển, tránh những cử chỉ như vỗ vai, vỗ lưng, vòng tay, khoác tay. Khi ngồi trò chuyện cần giữ khoảng cách, tránh tiếp xúc gần.

- Không hỏi những câu hỏi mang tính chất riêng tư.

- Không làm ồn, gây phiền cho người khác, đặc biệt trong khung giờ sau 22h00 và trước 07h00.

### 8. Một số điều nên làm

- Tôn trọng không gian riêng tư.
- Đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì, người Thụy Điển cũng nói cảm ơn (tack), ví dụ đi mua hàng trong siêu thị, khi lên, xuống xe, khi nhận cái gì đó từ người khác.

### 9. Một số lưu ý khác

- Văn hóa Thụy Điển có hai nét nổi bật mà nhiều người ở Thụy Điển thường nhắc đến là: Lagom và Fika.

- Lagom là một tính từ dùng để chỉ sự vừa phải, không quá nhiều mà cũng không quá ít. Người Thụy Điển dùng Lagom như một kim chỉ nam chung cho cả dân tộc, hình thành nên phong cách sống, ứng xử, giao tiếp, và thậm chí cả ẩm thực của riêng mình. Lagom là vừa đủ, thích hợp, cân bằng nhưng không nhất thiết phải là hoàn hảo nhất.

- Triết lý Lagom chú trọng sự gắn bó hài hòa và bền chặt đã khai sinh ra văn hóa Fika của dân tộc Thụy Điển. Theo các tác giả McLean và Syed trong cuốn sách *The Field of Identity Development Needs and Identity*, Fika có nghĩa là khoảnh khắc tạm dừng công việc hằng ngày để xây dựng và duy trì kết nối các mối quan hệ xã hội với những người khác. Fika thực sự là một nét chấm phá văn hóa của Thụy Điển. Không chỉ đơn thuần là truyền thống uống cà phê, Fika là gặp gỡ bạn bè, chia sẻ niềm vui hay sự lo lắng mỗi ngày; nghỉ ngơi thư giãn và tận hưởng vài món đơn giản như cà phê/trà và bánh ngọt. Từ đó, các mối quan hệ càng thêm thắm thiết, đồng thời chất lượng và hiệu quả công việc cũng được nâng cao đáng kể.

# KHU VỰC CHÂU ĐẠI DƯƠNG





## **NIU DILÂN**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Oelington
- Quốc khánh: 06/02 (1840)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 19/6/1975
- Đơn vị tiền tệ: đôla Niu Dilân (NZD)
- Diện tích: 271.000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 5,3 triệu người
- Tôn giáo: đạo Cơ đốc (55,6%), đạo Hindu chiếm (1,5%), đạo Phật (1,3%); đạo Hồi (0,8%); số người không theo đạo nào là 34,7%.
- Vị trí địa lý: là một quần đảo ở Nam Thái Bình Dương thuộc châu Đại Dương, giáp biển Phigi, Thái Bình Dương, biển Taxman, cách Ôxtrâyliia khoảng 1.900km về phía tây.
- Khí hậu: ôn đới với mùa đông lạnh và ẩm ướt; mùa hè ấm và khô. Mùa hè từ tháng 12 năm trước đến tháng 02, mùa thu từ tháng 3 đến tháng 5, mùa đông từ tháng 6 đến tháng 8 và mùa xuân từ tháng 9 đến tháng 11. Nhiệt độ trung bình là 7-16°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Anh (chính thức), thổ ngữ Maori (chính thức); ngoài ra sử dụng Samoan, tiếng Pháp, tiếng Hindi,...

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Người Niu Dilân giản dị trong giao tiếp và lễ tân. Hình thức đón tiếp chính thức thường bao gồm các nghi lễ của người bản địa Maori, như Powhiri (nghi lễ đón tiếp chính thức) hoặc Mihi wakatau (nghi lễ rút gọn). Nghi lễ chính thức có thể kéo dài đến 45 phút, bao gồm nhiều nghi lễ nhỏ, mang ý nghĩa riêng, thông thường khách sẽ được dẫn dắt bởi chủ lễ và được hướng dẫn cụ thể qua từng nghi lễ. Nội dung có ý nghĩa và thông dụng nhất là những câu nói bằng tiếng Te Reo Maori (ngôn ngữ của thổ dân), xin phép thần linh của người Maori ban phước lành cho chủ và khách. Phát biểu chính thức đều được mở đầu và kết thúc bằng các câu chào hỏi, chúc phúc, cảm ơn bằng tiếng Te Reo<sup>1</sup>.

- Một điểm độc đáo trong nghi lễ đón tiếp theo phong tục Maori là nghi thức chạm mũi (Hongi), trong đó chủ và khách chào nhau bằng cách chạm mũi với nhau, mắt nhìn thẳng, có thể kèm theo bắt tay (kể từ đại dịch Covid-19, nghi thức này không bắt buộc, có thể chỉ bắt tay thông thường hoặc cúi người chào nhau).

- Nghi lễ truyền thống cũng bao gồm các màn nhảy múa của các chiến binh và màn ca hát mời khách, thể hiện sự mến khách. Người tham dự nghi lễ đón tiếp truyền thống cần thể hiện sự quan tâm, tôn trọng và tuân thủ các thủ tục cơ bản của nghi lễ. Tuyệt đối tránh tỏ thái độ, biểu hiện thiếu trọng thị hay không lắng nghe người chủ lễ khi họ phát biểu bằng tiếng thổ dân bản địa. Tránh đi ngang qua dòng người đang thực hành các nghi lễ.

---

1. Câu chào hỏi mở đầu phát biểu: *E ngā mana, E ngā reo, E rau rangatira ma, Ténā koutou, Ténā koutou, Ténā koutou, Katoa*. Câu kết thúc phát biểu: *Téna koutou, Téna koutou, Téna koutou, Katoa*.

- Công tác lễ tân tại Niu Dilân chịu ảnh hưởng nhiều của phong cách châu Âu, cụ thể là của Hoàng gia Anh nên rất chú trọng về nghi thức, song cũng đã được đơn giản hóa để phù hợp theo bản sắc Niu Dilân.

- Hầu hết tại các địa điểm đều có việc ký sổ lưu niệm (chỉ cần ký, không nhất thiết phải ghi dòng chữ lưu niệm).

- Người Niu Dilân rất coi trọng việc chính xác về thời gian và thường sắp xếp chu đáo mọi hoạt động được diễn ra đúng với lịch trình đã định trước. Việc thay đổi thời gian, lịch trình là điều tối kỵ.

- Người Niu Dilân cũng rất coi trọng các ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ, vì vậy tuyệt đối tránh bố trí lịch làm việc vào thời gian này (kể cả các kỳ nghỉ đông và hè dài ngày của học sinh cũng làm giảm đi số lượng các hoạt động chính thức). Việc lên kế hoạch cho các hoạt động cũng cần diễn ra nhiều thời gian trước đó.

### 3. Chào hỏi

- Cách chào hỏi thông thường như phong tục của người châu Âu, trừ trường hợp thực hiện đón tiếp chính thức và trang trọng thì theo nghi thức của thổ dân Maori. Hình thức chào hỏi có thể là cúi đầu, bắt tay, ôm hôn thông thường (kể cả đối với người khác giới, chỉ cần tránh đối với nữ giới mang trang phục Hồi giáo).

- Tiếng Anh thường được dùng để chào hỏi (chào hỏi bằng tiếng Te Reo Maori chỉ dùng trong trường hợp phát biểu chính thức). Có thể kèm theo lời chào hỏi, cảm ơn bằng tiếng Việt<sup>1</sup> để tạo phong cách trong xã hội đa văn hóa của Niu Dilân.

- Trong các hoạt động chính thức, việc xưng hô lại chú trọng đến chức danh và hàm cấp của người đối thoại, đặc biệt

---

1. Các câu như “Xin chào”, “Cảm ơn” thường được dùng tại Niu Dilân.

khi tiếp xúc với lãnh đạo cấp cao, các bộ trưởng, nghị sĩ Quốc hội, thị trưởng, người có sắc phong của Nữ hoàng Anh (trước đây) hoặc Vua nước Anh, hiệu trưởng, giáo sư đại học,...<sup>1</sup>. Cần tìm hiểu thông tin trước về chức danh, phẩm hàm để có cách xưng hô phù hợp trong giao tiếp đối ngoại.

#### **4. Trang phục**

- Âu phục là trang phục thông dụng nhất, đồng thời chấp nhận, thậm chí khuyến khích các trang phục dân tộc, truyền thống (Niu Dilân là quốc gia đa văn hóa, sắc tộc và tôn giáo).

- Nói chung người Niu Dilân ít chú trọng trang phục, họ có phong cách ăn mặc đơn giản, kể cả đối với quan chức cấp cao hay công chức nhà nước.

- Các màu trắng, đen, đỏ và xanh nước biển là màu ưa thích (màu sắc của người Maori và màu cờ).

#### **5. Quà tặng**

- Niu Dilân tương đối chú trọng phong tục tặng quà. Có thể mở quà tặng, trao quà tặng trực tiếp và giới thiệu về ý nghĩa của quà tặng.

- Tặng phẩm chính thức dành cho lãnh đạo cấp cao rất được coi trọng và giữ gìn cẩn thận, được trưng bày trang trọng trong các hoạt động đối ngoại hay nghi lễ tiếp tân chính thức<sup>2</sup>.

---

1. Việc kèm theo nhân xưng như Sir, Excellency, Honorable, Professor, Doctor,... là cần thiết.

2. Phủ Thủ tướng Niu Dilân có danh sách đầy đủ, chi tiết về tặng phẩm các đời Thủ tướng Niu Dilân nhận được từ lãnh đạo Việt Nam; trong đó một số tặng phẩm được chọn để trưng bày trong các buổi chiêu đãi hay tiếp tân chính thức của Thủ tướng với khách đến từ Việt Nam. Trụ sở Quốc hội Niu Dilân trưng bày các tặng phẩm của tất cả các nước trong các phòng họp, phòng chức năng vào các dịp đón tiếp đoàn nước ngoài đến thăm Quốc hội. Phủ Toàn quyền Niu Dilân cũng trưng bày một vài tặng phẩm trước đó khi tiếp khách quốc tế.



- Tặng phẩm của Niu Dilân dành cho khách nước ngoài thường là đồ lưu niệm của người Maori, trong đó đáng lưu ý là các ngọc bội (jade) của nước này. Đây là vật mang lại điềm lành cho người nhận, theo phong tục Maori, chúng chỉ được tặng mới có ý nghĩa, việc tự mua để dùng sẽ làm mất giá trị tín ngưỡng của tặng phẩm này.

- Quan chức, công chức Niu Dilân rất hạn chế nhận quà tặng có giá trị, nếu nhận thì phải khai báo, sau đó quà tặng được đưa vào kho chung của tổ chức, đơn vị. Các sản vật địa phương, đồ vật mang tính chất văn hóa truyền thống, dân tộc, có giá trị không lớn có thể được dùng làm quà tặng cho cá nhân. Quà tặng có giá trị thường được dùng tặng cho tổ chức, phù hợp với việc trưng bày.

- Trong giao thiệp thông thường, những đồ ăn, thức uống (như rượu vang, rượu mạnh), hoa hay cây cảnh là món quà thông dụng và không cần khắt khe.

## **6. Ẩm thực**

- Niu Dilân không đa dạng về ẩm thực, chủ yếu là ẩm thực theo phong cách châu Âu, trong đó nổi bật là các món chế biến từ thịt bò, cừu và cá biển.

- Mặc dù là đảo quốc, nhưng Niu Dilân không đa dạng về nhà hàng và các món hải sản. Thực đơn của họ chủ yếu là loại bào ngư đen, sống ở vùng nước lạnh), hàu và vẹm đen. Người Niu Dilân rất ít dùng hải sản tươi sống (do chính sách quản ngư chặt chẽ).

- Người Maori thường dùng một vài món ẩm thực truyền thống đặc trưng, nhưng không phổ biến, tại những nơi tập trung lớn cộng đồng người Maori, nổi bật nhất là món thịt hầm bỏ lò đất, các món chế biến từ bào ngư và vẹm đen.

- Ẩm thực châu Á, trong đó có đồ ăn Việt Nam rất được ưa chuộng tại Niu Dilân. Tại các thành phố lớn đều có nhiều quán ăn Việt, Thái, Ấn Độ, Malaixia hay Ấn Độ. Các món ăn Việt được ưa thích nhất là bánh mì, nem, phở,...

- Điều cần lưu ý, các quán ăn, nhà hàng thường đóng cửa sớm (muộn nhất là 10 giờ tối), các thành phố lớn có khu phố riêng, tập trung các quán bar, vũ trường và quán ăn đêm (nhưng muộn nhất chỉ đến 2 giờ sáng). Luôn cần đặt bàn trước tại các nhà hàng và thời gian chờ đợi các món ăn thường khá lâu. Các quán ăn cần có giấy phép bán rượu, bia, nước uống có cồn thì mới được kinh doanh đồ uống (không phải tất cả các quán đều phục vụ đồ uống có cồn).

- Người dưới 17 tuổi tuyệt đối không được gọi đồ uống có cồn.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Xem nhẹ các quy tắc mang tính tín ngưỡng, tôn giáo tại các địa điểm thờ cúng, nhà cộng đồng (nhà Marae) của người Maori (như trang phục cần kín đáo; bỏ giày dép bên ngoài; đi đúng cửa ra - vào dành cho nam hoặc nữ; không chụp ảnh trước cửa vào nhà Marea,...).

- Không để ý một cách thiếu tế nhị đến các hình xăm trên mặt, trên cơ thể để trần của người bản địa Maori.

- Không nên có hành vi, lời nói, cử chỉ khiếm nhã, thiếu tôn trọng đối với phụ nữ (hành vi tấn công khiếm nhã hay quấy rối tình dục đối với phụ nữ bị coi là những trọng tội tại Niu Dilân).

- Không nói to, hét gọi nhau, khạc nhổ, vứt rác bừa bãi nơi công cộng, trong các quán ăn, cửa hàng.

- Không gây tổn hại đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và đời sống của các loại động vật hoang dã; việc cấm hút thuốc lá tại nơi công cộng ở Niu Dilân được quy định rất nghiêm ngặt, chỉ hút thuốc lá tại các nơi quy định.

- Ngoài ra, do Niu Dilân là quốc gia lái xe bên trái, nên các quy tắc về đi lại (kể cả đi bộ, lên - xuống cầu thang, ra - vào thang máy, đều ngược với quy ước tại Việt Nam.

## **ÔXTRÂYLIA**

### **Liên bang Ôxtrâylia**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Canbêra
- Quốc khánh: 26/01 (1788)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 26/02/1973
- Đơn vị tiền tệ: đôla Ôxtrâylia (AUD)
- Diện tích: 7,69 triệukm<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 26,3 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (71%), không tôn giáo (16,6%), tôn giáo khác (13,4%).
- Vị trí địa lý: Ôxtrâylia là một lục địa nằm ở Nam Thái Bình Dương, gồm phần lục địa Ôxtrâylia, đảo Taxman và nhiều đảo nhỏ khác. Đây là lục địa nhỏ nhất thế giới nhưng lại là quốc gia có diện tích lớn thứ 6 thế giới và lớn nhất châu Đại Dương; dân cư tập trung theo dọc bờ biển phía đông và phía đông nam.
- Khí hậu: thay đổi rõ rệt theo ba vùng: cận xích đạo ở phía bắc, nhiệt đới ở vùng trung tâm và cận nhiệt đới ở phía nam. Nhiệt độ trung bình mùa hè: 23-28°C ở phía bắc, 30°C ở vùng trung tâm, 17°C ở phía nam; mùa đông là 11°C, 10-15°C, 0°C tương ứng với các vùng nêu trên. Lượng mưa trung bình hằng năm: 250-300mm, ở một vài nơi là 1.500mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Anh là chủ yếu; ngoài ra có tiếng Trung Quốc, tiếng Italia, tiếng Hy Lạp, tiếng Ả-rập và các ngôn ngữ không xác định.

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Các cuộc hẹn cần chính xác về thời gian (hoặc sớm hơn vài phút) và nên được đặt lịch sớm. Lịch hẹn thường được đặt trong khung giờ làm việc là 09h00-17h00 hằng ngày, trừ ngày nghỉ, ngày lễ (kể cả trong trao đổi email, điện thoại,... trừ trường hợp khẩn cấp).

- Trong trao đổi, giao lưu, sự thân thiện, chân thành, thẳng thắn luôn được coi trọng. Chú ý giao tiếp bằng mắt với người đối thoại. Việc trao đổi có thể diễn ra khá thoải mái với ngôn ngữ hài hước; tuy nhiên, người Ôxtrâylia luôn nghiêm túc với các nội dung công việc khi thảo luận, trao đổi.

- Tại bàn ăn: theo phong cách châu Âu lục địa với đĩa ở bên trái, dao ở bên phải. Đối với các sự kiện trang trọng, nên đợi chủ nhà bắt đầu ăn trước; không nên chống tay trên bàn khi ăn. Khi ăn xong, để dao, đĩa song song trên đĩa, phía bên phải.

## 3. Chào hỏi

- Bắt tay là cách phổ thông nhất khi gặp gỡ đối tác đối với cả nam và nữ. Để mở đầu các cuộc trò chuyện, có thể nói về thời tiết hoặc thể thao.

- Khi gặp gỡ, thường bắt tay và tự giới thiệu tên mình. Người Ôxtrâylia có thể xưng hô bằng tên riêng (first name), không cần xưng hô bằng họ (surname).

## 4. Trang phục

- Trang phục công sở thường theo phong cách phương Tây: nam mặc comple, thắt cà vạt; nữ mặc áo sơ mi, quần âu hoặc váy áo lịch sự. Với các sự kiện ngoài trời có thể mang mũ, nhất là vào mùa hè.

- Với các sự kiện văn hóa, có thể được khuyến khích mặc trang phục dân tộc.

### **5. Quà tặng**

- Người Ôxtrâylia thường có thói quen mở quà ngay sau khi được tặng quà.

- Có thể tặng các vật phẩm, đặc sản của Việt Nam với tư cách là nước làm khách hoặc các sản phẩm khác mà phía đối tác thích (như rượu vang, rượu mạnh,...).

- Trong các cuộc gặp chính thức, quà tặng (nếu có) cần thông báo trước vì đối tác có thể đề nghị không trao đổi quà, hoặc gửi qua lễ tân.

### **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực phổ thông là các món ăn từ thịt bò, thịt cừu và hải sản được chế biến theo kiểu phương Tây.

- Ngoài ra, do đa dạng về người nhập cư và các chủng tộc nên Ôxtrâylia cũng tiếp thu nhiều văn hóa ẩm thực khác nhau; trong đó các món ăn Việt Nam được nhiều người Ôxtrâylia ưa chuộng.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Chú ý không gian riêng tư, không nên đứng quá gần người khác, nói chuyện ồn ào nơi công cộng.

- Ngoài công việc, không nên nói chuyện về các chủ đề “nhạy cảm” như chính trị, tôn giáo, so sánh về giới tính hoặc các câu hỏi riêng tư về hôn nhân, gia đình, con cái, thu nhập,...

- Không vứt rác, không khạc nhổ nơi công cộng.

- Không nên tổ chức sự kiện vào chiều thứ Sáu (ngay trước ngày nghỉ) hoặc cuối tuần.

## 8. Một số điều nên làm

- Khi đi thang máy, tàu, xe, cần ưu tiên cho người ở bên trong đi ra trước và nhường cho người già, phụ nữ có thai, trẻ em, người khuyết tật trước.

- Khi ra, vào tại các địa điểm công cộng nên mở cửa, giữ cửa mở cho người tiếp theo cùng qua nếu họ đi gần sát theo mình hoặc đó là người cần trợ giúp (người già, trẻ nhỏ, phụ nữ có thai, người khuyết tật, người đang mang nhiều đồ,...).

- Xếp hàng theo thứ tự. Có thể hỏi những người ở địa điểm đó xem họ có đang xếp hàng hay không và đâu là vị trí nên đứng xếp hàng.

- Bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác theo đúng loại thùng đựng (rác thông thường hoặc rác có thể tái chế).

- Thể hiện sự tôn trọng đối với nền văn hóa và di sản của người bản địa Ôxtrâylia.

- Luôn thể hiện thái độ tôn trọng trong giao tiếp với người khác (nói “cảm ơn”, “xin lỗi”, “làm ơn”,...).

## 9. Một số lưu ý khác

- Khi nhập cảnh Ôxtrâylia, không được mang theo trái cây và rau củ tươi, thịt gia cầm, thịt lợn, trứng, các sản phẩm từ sữa, thực vật sống hay hạt giống. Chỉ được mang theo 01 bao thuốc lá chưa mở với 25 điếu hoặc 25 grams sản phẩm thuốc lá và 01 bao thuốc đã mở; đồng thời phải khai báo.

- Lái xe phía bên trái đường và luôn đi ở làn bên trái, trừ trường hợp phải vượt xe khác (sau đó phải trở lại làn bên trái). Tuân thủ đúng quy tắc và luật giao thông; tại vòng xuyến phải nhường đường cho xe bên phải, tại các chỗ giao cắt cần chú ý đường ưu tiên, biển “Dừng lại” (Stop),... kể cả khi xe của mình

tới vòng xuyến/giao cắt trước nhưng có xe từ hướng ưu tiên có thể tới gần khi xe của mình đi vào vòng xuyến/giao cắt. Đi chậm, quan sát kỹ ở các khu vực có vạch kẻ dành cho người đi bộ và nhường đường ngay khi người đi bộ chuẩn bị qua đường. Tương tự, luôn đứng bên trái khi đi thang cuốn hoặc đi thang bộ ở phía bên trái để nhường cho người khác vượt qua khi cần thiết.



# KHU VỰC CHÂU MỸ





## **ÁCHENTINA**

### **Cộng hoà Áchentina**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Buênốt Airét
- Quốc khánh: 25/5 (1810)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 25/10/1973
- Đơn vị tiền tệ: Peso (ARS)
- Diện tích: 2.780.400km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 45,9 triệu người
- Tôn giáo: phần lớn dân số theo đạo Thiên chúa (93%)
- Vị trí địa lý: nằm ở phía nam của Nam Mỹ, giáp Bôlivia, Paragoay, Braxin, Urugoay, Đại Tây Dương và Chilê.
- Khí hậu: nhiệt đới, nóng ẩm ở vùng Đông Bắc, ôn hòa ở miền Nam. Nhiệt độ trung bình ở vùng Đông Bắc tháng 01: 28°C, tháng 7: 19°C; ở miền Nam tháng 01: 10°C, tháng 7: 1°C. Lượng mưa trung bình hằng năm từ 100-300mm đến 1.400-1.600mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Tây Ban Nha (chính thức); tiếng Anh, tiếng Italia, tiếng Đức, tiếng Pháp cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Trong công việc, người Áchentina thường cẩn thận và không vội vàng, họ sẽ trao đổi rất kỹ và chi tiết các nội dung

nhằm tránh hiểu nhầm. Các cuộc họp thường có khả năng kéo dài ngoài dự kiến.

- Khi chuẩn bị đón đoàn các cấp, Đại sứ quán ta cần làm việc với Cục Lễ tân và Nghi lễ, Bộ Ngoại giao Áchentina để chuẩn bị các thủ tục. Thông thường, phía bạn sẽ cử 1 chuyên viên hoặc một nhóm công tác tháp tùng và hỗ trợ ta trong suốt quá trình chuẩn bị cho đoàn. Ngoài ra, luôn chốt lại thời gian trước cuộc gặp 1 tuần.

### **3. Chào hỏi**

- Trong các hoạt động chính thức, ngoại giao, bắt tay cùng với gật đầu là hình thức chào hỏi thể hiện sự tôn trọng. Tuy nhiên, ở Áchentina, hình thức chào hỏi phổ biến cho cả lúc mới gặp nhau và lúc tạm biệt là ôm hôn bằng cách chạm 2 má vào nhau (thường là má phải) giữa những người cùng giới, khác giới và cả với những người mới gặp lần đầu, đồng thời coi đó là biểu hiện của sự thân thiện dành đối phương.

- Trong giao tiếp có tính chất chính thức, cách xưng hô Ngài (Su Ecelencia) thường dành cho các quan chức cấp cao và những nhân vật có quyền lực khác. Các chức danh Ông (Señor), Bà (Señora), Cô (Señorita)... được sử dụng giống như các nền văn hóa khác.

- Trong giao tiếp hằng ngày, hai đại từ nhân xưng ngôi thứ hai tiếng Tây Ban Nha là Usted và Tú (ở Áchentina là Vos) thường được sử dụng.

- Người Áchentina coi trọng quan hệ cá nhân, nên trong giao tiếp nên nói chuyện trực tiếp tại các cuộc họp, hoặc trao đổi qua điện thoại thay vì gửi thư/email để tạo mối quan hệ làm việc bền vững.

- Phong cách giao tiếp của người Áchentina là luôn đi thẳng vào vấn đề, sẵn sàng tranh luận bảo vệ quan điểm của mình, đôi lúc sử dụng những từ ngữ khá thẳng thắn có thể làm người đối thoại cảm thấy không thoải mái. Tuy nhiên, họ cũng thích hài hước, trêu đùa.

#### **4. Trang phục**

- Người Áchentina coi trọng vấn đề trang phục và hình thức bên ngoài, luôn hướng tới sự sang trọng, lịch sự và sự phù hợp với bối cảnh cũng như tính chất của sự kiện. Phụ nữ thường ăn mặc tinh tế mà không làm mất đi tính chuyên nghiệp.

- Trang phục cho các hoạt động chính thức, ngoại giao: nam mặc complê, thắt cà vạt; nữ mặc váy hoặc bộ vest công sở.

- Trang phục truyền thống của người Áchentina là trang phục của những người nông dân (gaucho): nam giới mặc một bộ hoàn chỉnh gồm quần, áo, mũ rộng vành, giày ủng; nữ giới gồm bộ váy hai mảnh (váy và áo riêng). Vào mùa lạnh còn có thêm tấm choàng bằng lông cừu (Poncho) để giữ ấm.

#### **5. Ẩm thực**

- Ẩm thực và đồ uống của Áchentina rất phong phú và hấp dẫn, trong đó nổi bật nhất là một số món sau:

+ Thịt bò nướng (Asado), bò được nuôi thả tự nhiên trên các cánh đồng cỏ rộng mênh mông, đây được coi là món ăn quốc gia kết hợp với các loại rượu vang nổi tiếng (Áchentina là nước có sản lượng rượu vang đứng thứ 5 trên thế giới).

+ Bánh gối (Empanada) với vỏ làm bằng bột mì và nhân thịt băm hoặc trộn với một số loại rau củ.

+ Nước trà Mate chế từ lá cây Mate được coi là một nghi thức văn hóa có từ lâu đời ở Áchentina. Món trà này phổ biến

với mọi lứa tuổi, hằng ngày có thể thấy người dân thưởng thức mọi lúc, mọi nơi.

+ Dulce de Leche là một loại sữa đặc vị ngọt tương tự như caramel cũng là một món được người dân Áchentina ưa chuộng, thường dùng kết hợp các món tráng miệng như bánh, kẹo, cà phê.

+ Bánh sữa làm từ sữa bò được người Áchentina rất yêu thích.

- Người dân Áchentina thường ăn tối rất muộn, sau 21h00, bữa ăn thường không có súp và rất ít rau củ.

- Bữa sáng rất đơn giản, chỉ có cà phê và bánh, nhiều người lựa chọn không ăn sáng. Tuy nhiên, tại các khách sạn phục vụ khách du lịch bữa ăn sáng vẫn được phục vụ với đầy đủ các món như ở các nước khác.

- Ở các quán ăn, tiền tip cho nhân viên phục vụ thường không được tính trong hóa đơn và thường chiếm khoảng 10-15% giá trị hóa đơn.

- Các bữa ăn thường mang tính giao lưu và thư giãn, nên tránh trao đổi về công việc trừ khi đối tác Áchentina chủ động đề cập.

- Người Áchentina không dùng tăm, và tránh các hành động mang tính mất lịch sự như ho, khạc đờm, xì mũi tại bàn ăn. Không ăn quà trên các phương tiện công cộng, không uống bia rượu ở nơi công cộng.

- Không gọi đồ uống có rượu nhập khẩu trừ khi phía bạn chủ động (do rượu rất đắt đỏ vì thuế nhập khẩu rất cao); tránh việc tự rót rượu bởi đây vốn là một nghi thức phức tạp ở Áchentina.

## 6. Quà tặng

- Đối với các đoàn chính thức: quà tặng thường là những sản phẩm mang tính chất đặc trưng của đất nước, người được nhận quà tặng thường mở ngay trước mặt người tặng quà để thể hiện sự trân trọng.

- Đối với các hoạt động khác không chính thức: người được mời đến dự tiệc thường mang theo quà tặng, có thể là hoa, rượu, bánh ngọt, rượu nhập khẩu hoặc một đồ vật gì khác tùy theo tính chất của bữa tiệc.

- Khi được tặng quà, nên mở quà tặng ngay và thể hiện lòng biết ơn.

- Những món quà chất lượng cao được đánh giá cao, song những món quà rất đắt tiền có thể bị coi là hối lộ.

## 7. Một số điều không nên làm

- Tránh nhắc tới Vương quốc Anh và đảo Falkland (tại Áchentina gọi là Las Malvinas) do đây là vấn đề tranh chấp chủ quyền đảo.

- Không nên so sánh Áchentina với Mỹ và các nước Mỹ Latinh khác.

- Nên tránh nêu quan điểm về chính trị và tôn giáo, điệu nhảy tango và bóng đá. Người Áchentina có quan điểm khá “cực đoan” về các chủ đề này và bạn dễ sa vào cuộc tranh luận không hồi kết.

- Nên tránh nhận xét/đánh giá các món đặc sản của người Áchentina, nhất là thịt bò và rượu vang, hoặc so sánh với sản phẩm tương tự của một số nước khu vực (như Uruguay, Braxin, Chilê) vì người Áchentina có lòng tự hào rất cao với các sản phẩm đó.

- Đối với các sự kiện xã hội không chính thức, việc đến đúng giờ có thể coi là bất lịch sự, do đó, ta nên đến muộn 30-60 phút. Tuy nhiên, đối với các cuộc hẹn ăn trưa, tại nhà hát và sự kiện bóng đá cần đúng giờ.

### **8. Một số điều nên làm**

- Nên lưu ý gọi nhắc ngay trước cuộc hẹn nếu muốn người Áchentina đến đúng giờ.

- Nên hẹn ăn tối sau 20h00 và bữa tối có thể kéo dài rất muộn.

- Nếu một người Áchentina mời bạn uống Mate (loại trà đặc trưng) dù dùng chung ống hút trà với họ thì ta không nên từ chối. Nếu từ chối cần nêu lý do, điều đó thể hiện sự thân thiết, quan tâm của người mời bạn.

- Người Áchentina rất lịch sự, tính tự tôn cao, thực tế và khéo léo trong giao tiếp, vì vậy, cần phải đối xử với họ theo cách mà họ đối xử với ta, quan sát cách họ tiếp cận ta và có cách ứng xử phù hợp. Người Áchentina thường tạo ấn tượng lạnh lùng khi mới giao tiếp. Đôi lúc họ tỏ ra quan tâm và khéo léo tới mức tạo cảm giác quan hệ thân thiết, nhưng thực tế chưa hẳn là vậy.



## **BRAXIN**

### **Cộng hòa Liên bang Braxin**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Braxilia
- Quốc khánh: 07/9 (1822)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 08/5/1989
- Đơn vị tiền tệ: real Braxin (BRL)
- Diện tích: 8.516.000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 216,4 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (64%), đạo Tin lành (22,2%), tôn giáo khác (5,2%), không tôn giáo (8%),...
- Vị trí địa lý: nằm ở Nam Mỹ, có biên giới chung với hầu hết các nước Nam Mỹ, trừ Chilê và Êcuado, giáp Đại Tây Dương ở phía đông. Là nước lớn nhất ở Nam Mỹ và nước duy nhất nói tiếng Bồ Đào Nha ở châu Mỹ.
- Khí hậu: phần lớn là nhiệt đới nhưng có vùng ôn đới ở miền Nam. Nhiệt độ trung bình tháng 01: 23-29°C, tháng 7: 16-24°C. Mùa hè của Braxin trong khoảng thời gian từ tháng 12 đến tháng 3. Từ tháng 4 đến tháng 10, thời tiết lạnh ở phía nam trong khi các khu vực ven biển phía bắc nhiệt độ cao, khô và ẩm hơn.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Bồ Đào Nha là ngôn ngữ chính thức, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Italia, tiếng Nhật, tiếng Anh cũng được sử dụng.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Braxin cơ bản thực hiện đúng giờ đối với các hoạt động chính thức.

- Họ có thể mời nhau đi ăn khi mới gặp lần đầu, chủ và khách thường ngồi đối diện và chúc rượu nhau. Người nào mời thì người đó thường sẽ trả tiền. Mặc dù được mời nhưng việc chia tiền bình đẳng là bình thường khi đi chơi cùng nhau. Những biểu hiện uống rượu không kiềm chế khi mới vào bữa ăn thường không được đánh giá cao.

- Nếu gặp nhau ngoài đường không nên gọi lớn tiếng mà chỉ nên vẫy tay. Những cử chỉ như “OK” bằng tay lại được coi là bất lịch sự tại Braxin.

## **3. Chào hỏi**

- Braxin là một đất nước có lối ứng xử nồng nhiệt và chân thành. Khi gặp nhau, ngoài hành động bắt tay, có thể dễ dàng chạm vai, hôn má, ôm nhau. Việc ngay sau khi vừa được giới thiệu với một người bạn mới, người nam hôn vào hai má người nữ để chào và tạm biệt được coi là phép xã giao thông thường.

- Người Braxin hiếu khách, câu chào hỏi quen thuộc khi mọi người gặp nhau thường là Todo bom? (Bạn thế nào? Ổn chứ?). Những từ như Eu nao entendo (Tôi không hiểu) và Futebol (Bóng đá) là các từ thịnh hành được sử dụng ở đất nước này.

- Theo văn hóa Braxin, khi xưng hô với người khác nên dùng tên để gọi, ngoại trừ những người có cấp bậc lớn thì có thể gọi thêm chức vụ, từ “senhor” sẽ được thêm vào trước tên gọi khi bạn xưng hô với những người lớn tuổi có quyền lực cao. Bên cạnh đó, người dân Braxin rất thân thiện và vui vẻ nên họ

ít thể hiện những quan điểm khác biệt khi không đồng tình và họ cũng hiếm khi công khai tranh luận.

#### **4. Trang phục**

Trang phục dân tộc của Braxin khá sắc sảo, thường được diện trong những dịp lễ hội. Trong sinh hoạt đời thường, người Braxin mặc các trang phục thông thường, đôi khi ăn mặc khá mát mẻ vì thời tiết tại đây rất nóng. Trang phục khi làm việc đều rất kín đáo, đề cao tính lịch sự.

#### **5. Quà tặng**

Nếu được mời đến nhà ăn tối, người được mời nên mang sôcôla, hoa, hoặc rượu làm quà.

#### **6. Ẩm thực**

- Braxin có một nền ẩm thực vô cùng phong phú với nhiều món ăn ngon. Món feijoada - thường được ăn vào buổi trưa, được hầm nhừ từ các nguyên liệu đậu đen, thịt lợn và gia vị cay. Churrasco - món thịt nướng rất được yêu thích tại vùng châu Mỹ Latinh (nguyên liệu chủ yếu là thịt lợn và thịt cừu, đôi khi có cánh gà, tôm, bò). Món bánh tapioca được coi là đồ ăn nhẹ, phù hợp với mọi lứa tuổi, rất phổ biến ở Braxin. Món tráng miệng quindim - làm từ đường, lòng đỏ trứng và dừa,...

- Một số lưu ý khi ăn uống:

+ Không dùng tay bốc đồ ăn, dùng dao dĩa để lấy mọi thứ kể cả táo, cam, chân gà. Khi ăn uống dù ở nhà hay ở trong một quán ven biển, người dân Braxin hiếu khách sẽ mời bất cứ người nào tình cờ đi ngang qua, người được mời ăn, nếu từ chối một cách thẳng thừng sẽ bị coi là thô lỗ. Trẻ em có thể vừa đi vừa ăn kem trên đường nhưng người lớn làm như vậy sẽ bị coi là hành vi thô lỗ.

+ Sau khi ăn, lúc rửa răng cần phải che miệng bằng tay hoặc khăn ăn, nếu không sẽ bị coi là cử chỉ khiếm nhã. Không hút thuốc trong bữa ăn, chỉ hút thuốc sau bữa ăn.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Khi nói chuyện hay xếp hàng, khoảng cách giao tiếp giữa mọi người thường rất gần nhau. Không nên tỏ ra khó chịu hay cố ý giãn khoảng cách nếu không muốn bị coi là bất lịch sự.

- Tránh tham dự các trò chơi của người địa phương nếu chưa nhận được sự đồng ý.

### **8. Một số điều nên làm**

- Nên học những câu/cụm từ đơn giản tiếng Bồ Đào Nha như “Xin chào”, “Chào buổi sáng/trưa/tối”, “Cảm ơn”, “Xin lỗi” để giao tiếp lúc mới gặp mặt sẽ dễ tạo thiện cảm.

- Nên chủ động thăm hỏi sức khỏe, gia đình người Braxin.

- Nên gọi điện nhắc khéo ngay trước cuộc hẹn với đối tác để bảo đảm hai bên đúng giờ.

- Nên hạn chế hoặc không so sánh nền bóng đá Braxin với Áchentina vì họ vốn là kỳ phùng địch thủ trong môn thể thao này.

- Tại các nhà hàng, quán ăn hay một số cơ sở dịch vụ, người ta thường đưa cho khách hàng một mẫu giấy nhỏ gọi là “Comanda” để người phục vụ ghi lại các món ăn/dịch vụ đã yêu cầu, khách hàng cần lưu lại Comanda để thanh toán.

- Người Braxin rất thích uống cà phê, đồng thời đây cũng là sản phẩm thế mạnh của Braxin. Khi bắt đầu mối quan hệ, nên mời uống cà phê và nếu có khó khăn trong việc mở đầu câu chuyện, có thể dùng những lời tán dương/khen ngợi với sản phẩm này.

### 9. Một số lưu ý khác

- Khoảng cách giàu - nghèo ở Braxin rất lớn. Mặc dù mức sống đã tăng trong thập kỷ qua, số người thuộc tầng lớp trung lưu tăng nhưng vẫn còn một lượng lớn dân số sống lay lắt qua ngày. Ngoài những thắng cảnh đẹp, vũ điệu Flamenco quyến rũ, rừng Amazon huyền bí,... Braxin còn nổi tiếng với 1.000 khu ổ chuột hay còn gọi là các favela theo tiếng địa phương. Đó là những khu vực tiếp giáp với những thành phố lớn nhất của Braxin như Sao Paulo và Rio de Janeiro, đây cũng được khuyến cáo là khu vực không an toàn. Du khách không nên mang theo nhiều tiền, và nên gửi vật có giá trị trong khách sạn, sử dụng xe taxi được khách sạn lưu trú khuyến dùng, không dùng taxi không chính hãng và hạn chế ra ngoài vào ban đêm.

- Braxin thường xảy ra những vụ tắc đường tồi tệ, đặc biệt ở thành phố Sao Paulo, nơi lập kỷ lục về tắc nghẽn giao thông kéo dài 309km quanh thành phố vào tháng 11/2013.

## **CANADA**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Ốttaoa
- Quốc khánh: 01/7 (1867)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 21/8/1973
- Đơn vị tiền tệ: đôla Canada (CAD)
- Diện tích: 9.984.670km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 39 triệu người
- Tôn giáo: đạo Kitô (53,3%), đạo Hồi (4,9%), đạo Hindu (2,3%), đạo Sikh (2,1%), đạo Phật (1,0%), đạo Do Thái (0,9%) và tôn giáo bản địa (0,2%), không theo đạo/tôn giáo (34,6%).
- Vị trí địa lý: nằm ở miền Bắc lục địa Bắc Mỹ, giáp bang Alaska (Mỹ), Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ và Thái Bình Dương. Là nước có diện tích lớn thứ hai thế giới (sau nước Nga), có vị trí chiến lược giữa Nga và Mỹ qua tuyến đường cực Bắc, gần 90% số dân tập trung dọc theo 160km biên giới Mỹ - Canada.
- Khí hậu: đa dạng, từ ôn đới ở phía nam tới cận Bắc cực và Bắc cực ở phía bắc. Nhiệt độ trung bình tháng 01: 35°C ở phía bắc, 4°C ở phía nam, tháng 7: 21°C ở phía nam, 4°C ở phía bắc.

- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh và tiếng Pháp đều là ngôn ngữ chính thức

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Là đất nước có ảnh hưởng văn hóa từ các nước Anh, Pháp, Mỹ đồng thời coi trọng văn hóa đa sắc tộc nên người Canada coi trọng quyền riêng tư, bình đẳng, chủ nghĩa cá nhân và giá trị tự do, hướng tới cộng đồng và tôn vinh sự đa văn hóa và đa dạng.

- Người dân Canada khá thân thiện, cởi mở và hiếu khách. Dân bản xứ đa số có lối giao tiếp lịch sự, nhã nhặn. Họ đánh giá rất cao những người lễ phép và khiêm nhường. Tuy nhiên, họ cũng có truyền thống tôn trọng trật tự, tuân thủ luật lệ, tính riêng tư và khá thẳng thắn khi tranh luận.

- Canada rất coi trọng việc đúng giờ. Không nên đến quá sớm hoặc quá muộn trong công việc. Việc đến muộn sẽ được coi là hành động thiếu tôn trọng, tuy nhiên nếu đến sớm quá, có thể sẽ làm phiền.

## **3. Chào hỏi**

- Trong lần gặp đầu tiên, nếu là người đã quen biết thường có thói quen bắt tay để làm quen hoặc ôm nhẹ. Giao tiếp nhìn trực tiếp vào mắt là cần thiết nhưng không nên kéo dài quá mức. Hạn chế tiếp xúc cơ thể trong các cuộc trò chuyện thông thường. Nếu không phải là người thân lâu năm, họ hiếm khi biểu lộ những hành động quá thân mật.

- Đối với người ở Quebec và những vùng nói tiếng Pháp tại Canada, thay vì bắt tay chào hỏi, có thể ôm và chạm nhẹ lên má để không khí cuộc gặp mặt trở nên thân thiện và tự nhiên hơn.

#### **4. Trang phục**

- Khi tiếp xúc đối ngoại, người tham dự thường mặc trang phục công sở (nam giới thường thắt cà vạt). Quy định về trang phục dự sự kiện thường được đề rõ trong giấy mời hoặc có thể hỏi trực tiếp ban tổ chức.

- Trang phục truyền thống của Canada:

+ Trang phục của người Inuit: chủ yếu làm từ da tuần lộc và da hải cẩu, thích hợp với khí hậu khắc nghiệt của vùng Bắc cực. Trang phục có thể gồm hai lớp để giữ ấm và được làm phù hợp theo từng loại hoạt động cụ thể.

+ Ảnh hưởng từ các dân tộc bản địa và châu Âu, người Haida ở bờ Tây sử dụng quần áo làm từ cây tuyết tùng, trong khi người Cree thường mang mũ đặc trưng của dân tộc bản địa (headdress).

+ Trang phục đặc trưng khác: các yếu tố thời trang truyền thống như áo khoác chần, parka, và phong cách lấy cảm hứng từ cưỡi ngựa đã trở thành một phần không thể thiếu của bản sắc quốc gia Canada.

#### **5. Quà tặng**

- Người Canada không tặng quà cho người lạ, trừ khi để cảm ơn cho người đã giúp đỡ họ trước đó. Tặng quà không đúng dịp sẽ gây bối rối cho người được tặng, nhất là những món quà quá đắt tiền.

- Đối với quan chức nhận quà trên 200 đôla Canada phải báo cáo trong vòng 60 ngày. Người Canada cũng cho rằng “quà tặng không bằng cách tặng”, do đó họ rất chú ý đến cách mà mình được trao quà (nên đưa quà bằng hai tay, hoặc dùng tay phải và có sự hỗ trợ của tay trái, không nên đưa bằng một tay).



## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Canada đa dạng, là sự pha trộn của các truyền thống ẩm thực bản địa, châu Âu và các dân tộc nhập cư. Những món ăn nổi bật bao gồm poutine, bánh mì bagel kiểu Montreal, thịt xông khói kiểu Montreal, bánh tart bơ, thịt xông khói peameal và siro cây phong. Mỗi vùng miền có những món ăn đặc trưng, sử dụng nguyên liệu địa phương như hải sản ở vùng Đại Tây Dương, thịt bò Alberta và các loại cây trồng ở Saskatchewan.

- Món ăn truyền thống: Caribou Stew - món hầm làm từ caribou hoặc các loại thịt khác như nai hoặc hươu, kèm theo rau củ; Saskatoon Berry Jam - món mứt làm từ quả saskatoon, có vị chua ngọt, thường có vào mùa hè; Ginger Beef - món thịt bò chiên và kẹo gừng ngọt, có nguồn gốc từ Calgary; Lobster Rolls - món bánh mì cuộn tôm hùm, phổ biến ở vùng ven biển Đại Tây Dương.

- Món tráng miệng nổi tiếng: Butter Tarts - bánh tart bơ ngọt, phổ biến ở Ontario; Nanaimo Bars - món tráng miệng ba lớp gồm bánh quy, kem bơ và chocolate, xuất phát từ thành phố Nanaimo, British Columbia.

## 7. Một số điều không nên làm

- Hết sức tránh so sánh giữa Canada và Mỹ dù là nói đùa hoặc chính thức. Không đùa cợt đối với những thứ mang tính biểu tượng của Canada như lá phong, rượu nho tuyết, môn khúc côn cầu,... Tránh các câu hỏi liên quan đến các vấn đề riêng tư như tài chính cá nhân, tôn giáo; các câu hỏi về nội trị, đảng phái thắng cử,...

- Tránh bàn luận hay trao đổi về tình dục vì đây là điều bất hợp pháp ở Canada và là vấn đề vô cùng nhạy cảm, dễ gây tranh cãi.

- Tránh thảo luận về tôn giáo ở nơi đông người. Do tính chất đa sắc tộc và văn hóa với nhiều cộng đồng dân cư đến từ khắp nơi trên thế giới, tôn giáo ở Canada cũng vô cùng đa dạng, mỗi người đều có tín ngưỡng và quan điểm riêng.

- Khi giao tiếp nên chú ý đến cử chỉ và điệu bộ để tránh gây hiểu nhầm. Không chỉ tay vào người khác dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, đây là một lỗi giao tiếp không đáng có; để biểu lộ suy nghĩ hay tâm trạng trong khi nói chuyện với đối phương có thể kết hợp cử chỉ mở rộng bàn tay ngửa lên và hướng về phía người đó. Không nên để khuỷu tay lên mặt bàn khi ăn hay nói chuyện, khi đang nhai hoặc ngậm thức ăn.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Người Canada rất lịch thiệp và nhẹ nhàng trong giao tiếp. Từ “xin lỗi” được sử dụng rất thường xuyên. Bên cạnh đó, người Canada có thể nhanh chóng chuyển sang gọi bằng tên, chứ không gọi theo họ của bạn để tăng thêm phần cởi mở trong giao tiếp.

- Trong trao đổi công việc, người Canada thường đi thẳng vào chủ đề chính. Do vậy, nên chủ động, tự tin trao đổi ngay từ lần gặp đầu tiên. Đồng thời, nên lưu ý sau khi thảo luận xong nếu có kết quả, có thể gửi thư cảm ơn về cuộc trao đổi.

## **CHILÊ**

### **Cộng hoà Chilê**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Xantiagô
- Quốc khánh: 18/9 (1810)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 25/3/1971
- Đơn vị tiền tệ: peso Chilê (CLP)
- Diện tích: 756.096km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 18 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (70%), đạo Cơ đốc (17%), một số ít theo đạo Hồi, đạo Do Thái và đạo Phật.
- Vị trí địa lý: nằm ở phía tây nam lục địa Nam Mỹ, giáp Peru, Bôlivia, Áchentina và Thái Bình Dương.
- Khí hậu: rất đa dạng, khí hậu sa mạc ở phía bắc; khí hậu ôn đới, ẩm ướt và mát mẻ ở phía nam; khí hậu Địa Trung Hải ở miền Trung với mùa hè khô kéo dài từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ cao nhất là 30-33°C. Mùa đông ngắn, ít mưa, nhiệt độ cao nhất là 10-15°C, nhiệt độ thấp nhất là dưới 0°C. Miền Nam Chilê khí hậu ẩm ướt, lạnh, nhiệt độ khác biệt nhiều giữa ngày và đêm: 12-22°C (ở miền Bắc) và 3-14°C (ở miền Nam).
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Tây Ban Nha (chính thức), tiếng Mapudungun, tiếng Đức, tiếng Anh cũng được sử dụng.

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Trong công việc, người Chilê thường ưu tiên con người và các mối quan hệ, cơ bản tuân thủ các khung thời gian đối với các hoạt động chính thức. Tuy nhiên, đôi lúc việc đến muộn khi tham gia một sự kiện từ nửa giờ đến một giờ sau vẫn xảy ra.

- Mọi người thường đến thăm nhau mà có thể không cần báo trước.

- Người Chilê sẽ dành nhiều thiện cảm hơn khi thấy người nước ngoài giao tiếp bằng tiếng Tây Ban Nha. Nói to ở nơi công cộng và nhà hàng bị cho là hành vi thô lỗ.

## 3. Chào hỏi

- Người dân Chilê khá coi trọng việc chào hỏi và coi đó là hình thức để một cá nhân được thừa nhận và chào đón. Khi chào hỏi ai đó, mọi người thường bắt tay giữa nam giới với nhau (thân thiện hơn sẽ kèm theo ôm vai nghiêng sang bên trái). Với trường hợp khác giới, đàn ông sẽ hôn nhẹ lên má phải của người phụ nữ (thông thường khi gặp lần đầu chỉ bắt tay, trừ khi người phụ nữ chủ động có cử chỉ nghiêng má). Danh thiếp được trao đổi khi bắt đầu cuộc gặp gỡ đầu tiên của bạn.

- Để xưng hô một cách trang trọng, chúng ta sẽ sử dụng “Señor” đối với nam giới hoặc “Señora” đối với nữ giới và kèm theo họ của người mình chào hỏi. Tên chỉ được sử dụng giữa bạn bè và gia đình. Khi xưng hô với những người lớn tuổi, có tầm ảnh hưởng lớn ở một khu vực hoặc một lĩnh vực, hoặc với cá nhân thân thiết, chúng ta có thể gọi họ là “Don” (đối với nam) hoặc “Doña” (đối với nữ), theo sau là tên của họ.

#### 4. Trang phục

- Trong các hoạt động đối ngoại hiện nay, người Chilê mặc complê (với nam) và trang phục công sở (với nữ), chỉ dùng trang phục truyền thống trong một số hoạt động giao lưu văn hóa, đối ngoại nhất định.

- Trang phục truyền thống đối với nam được gọi là Uaxô Chilênô (Huaso Chi-eno), thể hiện các nét đặc trưng truyền thống của nông thôn Chilê. Trang phục bao gồm: (i) Chiếc mũ rộng vành bằng rơm hoặc cói, gọi là Chupagia (Chupalla); (ii) Khăn choàng bằng lụa hoặc len rộng từ vai xuống lưng, mặc được hai mặt (có thể đảo mặt sáng và mặt tối) gọi là Pônchô (Poncho) kèm theo một dải ruy băng ở các mép, có thể dùng để giữ ấm vào mùa đông; (iii) Quần cao bồi/quần bò có họa tiết gọi là Bômbaha (Bombacha); (iv) Giày boots cao cổ hoặc boots cao bồi.

- Trang phục truyền thống đối với nữ được gọi là Chala hoặc Chinitas, thường được sử dụng nhiều trong các dịp lễ hội văn hóa truyền thống của người Chilê. Đây là những bộ váy dài làm bằng vải mỏng, nhẹ, họa tiết hoa văn sắc sảo có nguồn gốc từ thời kỳ thực dân tại Chilê. Váy dài thường đơm dải chạy trước ngực và qua hai bả vai, phần khuỷu tay và gấu váy.

- Khi mặc trang phục, cả nam và nữ thường mang theo một chiếc khăn tay làm dụng cụ cho điệu nhảy truyền thống mang tên Quêca (Cueca).

#### 5. Quà tặng

- Quà tặng thường được mở ra ngay sau khi nhận (để tỏ sự cảm ơn người tặng).

- Tránh tặng những món quà mang tính sắc, nhọn như dao hoặc kéo, vì nó dễ bị hiểu là “cắt đứt” quan hệ với ai đó.

- Nếu được mời đến nhà của một người Chilê, nên mang theo một món quà là đồ ngọt hoặc rượu vang để thể hiện sự cảm kích của bạn.

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Chilê là sự kết hợp giữa ẩm thực của thổ dân Mapuche bản địa với ẩm thực nhập cư của người Tây Ban Nha, và sau đó là của người Pháp và người Đức.

- Các món đặc trưng bao gồm Empanada - món bánh gối bên trong chứa nhiều loại nhân bánh kết hợp như rau, quả, cá, thịt, phô mai... và được nướng trong lò; các món súp Cazuela - nước cốt nấu xương với các loại củ và thịt; các món súp hải sản Paila marina - súp hải sản hỗn hợp; Caldillo de congrio - súp cá chình; Pastel de choclo - bánh ngô xay trộn thịt bò, thịt gà; hoặc các món thịt nướng xiên, nướng than.

- Đồ tráng miệng thường là món Manjar - một loại bột quấy sệt rất ngọt, có thể có vị cacao, tương tự như món sốt sữa đặc “dulce de leche” tại một số nước trong khu vực.

- Thông thường người Chilê thường có bốn bữa ăn một ngày: bữa sáng ăn nhẹ, ăn trưa ăn chính (thường 13h00 - 16h00), bữa tối thường bắt đầu muộn 20h00 - 22h00. Bữa ăn “Once” của người Chilê - là sự kết hợp giữa bữa ăn nhẹ buổi chiều truyền thống kiểu Tây Ban Nha và trà chiều kiểu Anh trong khoảng thời gian 16h00 - 20h00, thường bao gồm trà hoặc cà phê với bánh mì nóng ăn kèm với mứt, bơ, giấm bông, phô mai và cà chua.

- Người Chilê có xu hướng ăn hết thức ăn bày trên đĩa. Lấy nhiều thức ăn hoặc để thừa thức ăn được coi là hành vi bất

lịch sự, cho thấy người đó đã không thực sự thưởng thức món ăn đó.

- Xuyên suốt trong bữa ăn cả hai tay thường được giữ ở trên bàn ăn. Việc rời đi ngay sau khi ăn bị coi là hành vi bất lịch sự. Cố gắng chấp nhận đồ uống khi được mời, từ chối đồ uống cũng có thể bị coi là bất lịch sự và có thể tác động tiêu cực đến ấn tượng đầu tiên. Trong khi nâng ly, mọi người thường nhìn vào người được mời và nói “Salud” (Chúc mừng).

- Chilê còn được biết đến là một trong những nước sản xuất rượu vang lớn nhất thế giới với nhiều nhãn hiệu rượu nổi tiếng như Don Melchor, Concha y Toro, Chadwick, Santa Rita,...

### **7. Một số lưu ý khác**

- Người Chilê rất cởi mở và sẵn lòng giúp đỡ mọi người, nhưng họ cũng rất nguyên tắc trong công việc (do phần lớn người Chilê có nguồn gốc Đức). Nên tuân thủ đúng giờ hẹn và cư xử lịch sự, chừng mực trong giao tiếp, tránh tỏ ra suồng sã hoặc quá thân thiết.

- Người Chilê cũng rất thẳng thắn, thật thà và tư duy trực diện, nên tránh nói chuyện quá vòng vo hoặc mang nhiều ẩn ý.

- Khi gặp mặt hoặc được mời tới dùng bữa tại nhà người Chilê, nên chuẩn bị những món quà nhỏ, ít giá trị về kinh tế mà có giá trị về tinh thần để tránh hiểu nhầm là mua chuộc;

- Không chủ động đề cập, nhắc lại chế độ độc tài Pinochet (1973-1989).

- Nên tránh đề cập các vấn đề giữa người Chilê và người Áchentina; đồng thời người Chilê rất tôn trọng cộng đồng người thổ dân bản địa Mapuche, nên tránh chỉ trích hoặc có các nhận định không tích cực về cộng đồng này.

## **CUBA**

### **Cộng hoà Cuba**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: La Habana
- Quốc Khánh: 01/01 (1959)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 02/12/1960
- Đơn vị tiền tệ: peso Cuba (CUP)
- Diện tích: 109.889,01km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 11 triệu người
- Tôn giáo: phổ biến là đạo Thiên chúa, đạo Tin lành... và tín ngưỡng Santería.
- Vị trí địa lý: là một quần đảo nằm giữa biển Caribê và Bắc Đại Tây Dương, bao gồm trên 1.600 đảo, lớn nhất là đảo Cuba. Là nước lớn nhất vùng Caribê - đảo lớn nhất và ở cực tây của quần đảo Ăngti lớn.
- Khí hậu: khí hậu nhiệt đới ôn hòa bởi gió mậu dịch với hai mùa: mùa khô (từ tháng 11 năm trước đến tháng 4), nhiệt độ trung bình là 18-29°C; mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 10), nhiệt độ trung bình 32°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Tây Ban Nha.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Cuba nổi tiếng với các đức tính vui vẻ, hiếu khách, thân thiện, đoàn kết, hòa đồng, hướng ngoại, tự tin, tạo nên bản sắc văn hóa đặc trưng Cuba. Trong giao tiếp, người Cuba



thường nói to và sử dụng linh hoạt ngôn ngữ cơ thể để bày tỏ ý kiến.

- Không có quy định quá khắt khe về thời gian, người Cuba thường coi trọng con người và mối quan hệ hơn. Việc chậm trễ khoảng 30-40 phút trong các hoạt động vẫn xảy ra do nhiều lý do văn hóa, xã hội, tuy nhiên người Cuba lại rất nghiêm túc, đúng giờ trong các sự kiện quan trọng.

- Trong giao tiếp, có thể trình bày kinh nghiệm, thành tựu đổi mới, chia sẻ các thuận lợi, khó khăn của Việt Nam, có thái độ tiếp cận đúng mực và không áp đặt tư duy về mô hình phát triển kinh tế xã hội ở mỗi nước.

### **3. Chào hỏi**

- Khi gặp nhau, người Cuba sử dụng cách bắt tay và nhìn vào mắt người đối diện. Đối với bạn bè và người thân, thông lệ là ôm và vỗ nhẹ vào lưng. Đối với phụ nữ, thơm nhẹ vào một bên má.

### **4. Trang phục**

Áo Guayabera - còn được gọi là somi Yucantán, được trang trí bằng những nếp gấp dọc và đôi khi có thêu, có túi trên ngực, may bằng vải bông, vải lanh, lụa hoặc vải tổng hợp. Áo Guayabera là trang phục chính thức được sử dụng trong các nghi lễ ngoại giao hoặc sự kiện cấp quốc gia của Nhà nước và Chính phủ Cuba, được coi là sự kết hợp “giữa sự thanh lịch và thoải mái phù hợp với khí hậu nhiệt đới” tại quốc đảo này. Đối với nam là Guayabera dài tay, có túi phía trước; đối với nữ kiểu dáng được thiết kế như váy somi, nhiều màu sắc khác nhau.

### **5. Quà tặng**

- Người Cuba có văn hóa tặng và nhận quà. Không nên trao/tặng quà ngay khi vừa mới gặp, mà nên trao/tặng khi kết thúc hoạt động. Không nên tặng cà vạt vì người Cuba không có thói quen đeo cà vạt do yếu tố thời tiết nắng nóng quanh năm; không nên tặng trà do người Cuba không có văn hóa uống trà.

- Người Cuba thích đồ ngọt nên có thể tặng các sản phẩm mang phong vị Việt Nam như: bánh đậu xanh, cà phê sữa hòa tan,...

### **6. Ẩm thực**

- Cuba có hai món truyền thống nổi tiếng nhất là lợn quay và cơm đậu đen, ăn kèm rau quả theo mùa. Đa số người Cuba lựa chọn ăn thịt (lợn, bò, gà,...), không ưa chuộng các món hải sản (tôm, cá, cua,...).

- Thông thường, người Cuba ăn hoa quả trước, sau đó ăn món chính, rồi cuối cùng là món tráng miệng (cà phê, bánh ngọt, kem,...).

- Khi nấu ăn, người Cuba chủ yếu sử dụng hai loại gia vị là muối và đường; thức ăn thường được nấu chín và mềm. Đa số người Cuba không ăn cay, không ăn đồ gỏi hoặc tái (kể cả thịt bò).

### **7. Một số lưu ý khác**

- Các đoàn công tác khi đến Cuba cần đặc biệt chú ý, tránh biểu thị lời nói/thái độ chê bai về tình hình kinh tế - xã hội khó khăn hiện nay của nước Bạn.

- Không nên chụp ảnh người dân mà không xin phép trước, đặc biệt là cảnh sát.

- Khi làm việc với các đối tác Cuba, hãy luôn khẳng định chính sách trước sau như một của Việt Nam là ủng hộ Cuba trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sử dụng danh xưng “đồng chí” để thể hiện mối quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa hai nước.

## **HOA KỲ**

### **Hợp chúng quốc Hoa Kỳ**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Oasinhton
- Quốc khánh: 04/7 (1776) (ngày Độc lập)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 12/7/1995
- Đơn vị tiền tệ: đôla Mỹ (USD)
- Diện tích: 9,8 triệu km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng hơn 331 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (71%), đạo Do Thái (2%), đạo Phật (0,7%), đạo Hindu (0,7%), không theo tôn giáo (15,8%), các tôn giáo khác (0,3%).
- Vị trí địa lý: Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (thường gọi là nước Mỹ) có 50 bang và đặc khu Columbia (hay còn gọi là Thủ đô Washington D.C); gồm ba bộ phận lãnh thổ cách biệt nhau khá xa. Bộ phận lớn nhất gồm 48 bang, nằm giữa lục địa Bắc Mỹ; giáp Canada, Đại Tây Dương, Mêhicô và Thái Bình Dương. Bộ phận thứ hai là bang Alasca, nằm ở tây bắc lục địa Bắc Mỹ, giáp biển Bôxpho, Canada và biển Bêrinh. Bộ phận thứ ba là đảo Hawaii nằm giữa Thái Bình Dương cách thành phố San Francisco khoảng 3.900km đường biển.
- Khí hậu: ôn đới hải dương và ôn đới lục địa, nhiệt đới ở Hawaii và Florida, hàn đới ở Alasca, bán khô cằn ở phần lớn

các đồng cỏ phía tây sông Mississippi, khô cằn ở vùng Hồ Lớn phía tây nam.

- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, ngôn ngữ Ấn - Âu khác,...

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Mỹ luôn đặt vấn đề chính xác thời gian lên hàng đầu, được xem là nguyên tắc vàng trong công việc và giao tiếp xã hội,... Nếu đến muộn so với thời gian đã hẹn, nên thông báo trước cho đối tác. Trong các buổi họp, tiếp xúc, phía Mỹ thường tuân thủ thời gian bắt đầu và kết thúc cuộc họp. Nếu cuộc họp kéo dài hơn dự kiến, chủ tọa thường hỏi ý kiến đối tác trước khi tiếp tục.

- Trong nhiều trường hợp, người Mỹ sử dụng thư điện tử (email) để làm việc.

- Cách thức viết tên theo thứ tự sau: tên, tên đệm, họ. Để trang trọng, người Mỹ sẽ gọi theo tên họ (last name); chức danh, học vị người đối thoại cũng được chú trọng xưng hô. Khi đã thân mật, người Mỹ thường xưng tên riêng hoặc tên ngắn gọn. Thông thường họ sẽ chủ động để người đối diện biết cách gọi mình theo họ, tên hay tên thân mật. Với phụ nữ, nếu gặp lần đầu thì nên xưng là cô (Miss) mà ít dùng “Sir” hay “Madam” vì quá trang trọng.

- Trong tiếp xúc đối ngoại, danh xưng “the Honorable” (không phải Excellency) được sử dụng trong một số trường hợp nhất định. Theo quy định của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, danh xưng “the Honorable” được sử dụng đối với các vị trí do tổng thống chỉ định và Thượng viện thông qua, như các thành viên nội các, trợ lý tổng thống, bộ trưởng, thứ trưởng, trợ lý bộ

trưởng, các nghị sĩ, thị trưởng<sup>1</sup>. Cách gọi này còn được duy trì kể cả khi người này đã nghỉ hưu.

### **3. Chào hỏi**

- Khi gặp lần đầu hoặc trong các tình huống trang trọng, người Mỹ thường chọn cách bắt tay. Ôm hôn để chào hỏi là cử chỉ thường được lựa chọn giữa những người bạn thân và các thành viên trong gia đình.

- Khi mới gặp gỡ, người Mỹ thường dùng những câu chuyện xã giao về thể thao, thời tiết,... để “mở đầu câu chuyện”.

### **4. Trang phục**

- Một trong những đặc trưng tạo nên văn hóa trang phục của Mỹ chính là sự tự do, tiện dụng; mặt khác vẫn có những ràng buộc nhất định, chủ yếu dành cho trang phục đi làm, đối ngoại, kinh doanh hay tại các tổ chức, trường học.

- Khi tiếp xúc đối ngoại, người tham dự thường mặc trang phục công sở (nam giới thường đeo cà vạt). Quy định về trang phục dự sự kiện thường được đề rõ trong giấy mời hoặc có thể hỏi trực tiếp ban tổ chức. Ở một số cuộc tiếp xúc có thể có khuyến nghị riêng về giày, dép.

- Phần lớn người Mỹ không thích trang phục làm từ lông thú, chủ yếu vì khía cạnh nhân đạo.

### **5. Quà tặng**

- Người Mỹ thường tặng quà cho nhau vào các ngày lễ lớn hay các dịp quan trọng hoặc tặng cho gia chủ khi được mời đến nhà. Nhìn chung, họ không quá câu nệ về giá trị tiền bạc của

---

1. Xem thêm tại <https://www.state.gov/protocol-reference>.

món quà, chỉ cần một món quà nhỏ kèm theo lời chúc thể hiện tình cảm là đủ làm người nhận quà cảm động. Khi được mời đến nhà để dùng bữa thì người được mời nên mang theo quà, có thể là một chai rượu vang hay món tráng miệng. Quà tặng có thể được mở trước mặt người tặng quà.

- Trong tiếp xúc đối ngoại, cần lưu ý đến quy định của các cơ quan Chính phủ của Mỹ về giá trị món quà cá nhân được nhận từ đối tác. Nếu giá trị món quà lớn, người nhận thường phải nộp lại cho cơ quan, tổ chức. Đối với các lãnh đạo và quan chức cấp cao (kể cả đã rời nhiệm sở), món quà cần được kiểm tra an ninh. Do đó, nên liên hệ trước với phía Mỹ về việc mình tặng quà để được hướng dẫn thủ tục (nếu tặng quà cho Lãnh đạo thì đầu mối là Lễ tân ngoại giao).

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực của người Mỹ cũng đa dạng theo các chủng tộc người, trong đó ảnh hưởng nhiều nhất là ẩm thực châu Âu. Khi chủ trì buổi tiệc, theo thông lệ, người Mỹ sẽ hỏi về chế độ ăn uống của khách mời (dị ứng, kiêng khem món ăn nào,...).

- Người Mỹ thường thích đồ ăn ngọt, các món như burger, sandwich, pizza có thể cầm tay, không dùng dao đĩa. Bữa trưa thường ăn nhẹ, thậm chí vừa làm việc vừa ăn (on-the-go).

- Tại bàn tiệc, đối với các món dùng chung, người Mỹ thường có thói quen chuyển đĩa món ăn quanh bàn để từng người tự lấy đồ ăn (không có thói quen lấy hộ đồ ăn). Nếu không ăn món đó, sẽ chuyển tiếp cho người bên cạnh.

- Khi chúc rượu (toast), người đưa ra lời chúc cần đứng dậy, trong khi người nhận lời chúc vẫn ngồi tại chỗ.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không liên hệ công việc vào ngày nghỉ, trừ khi có trường hợp rất cấp bách; không sắp xếp, đặt lịch làm việc vào các ngày cuối tuần, ngày lễ.

- Không nên đề cập các chủ đề chính trị, tôn giáo hay hỏi thông tin cá nhân khi mới gặp gỡ, quen biết.

- Giải thích vòng vo, không đi vào trọng tâm vấn đề; tác phong lề mề, chậm chạp, thiếu quyết đoán.

- Không trò chuyện ồn ào ở nơi công cộng (như nhà hàng,...) do dễ bị hiểu là giận dữ hay làm phiền người xung quanh.

- Không nên có lời nói, thái độ, biểu hiện phân biệt chủng tộc, hay những người đồng tính.

- Không uống rượu bia tại nơi công cộng, hay tại các nơi có đông trẻ em, thanh thiếu niên; không ép người khác dùng bia rượu, đặc biệt người dưới 21 tuổi (có thể là phạm pháp).

- Không hút thuốc tại các nơi có không gian kín. Hầu hết các tòa nhà ở Mỹ đều có quy định cấm hút thuốc bên trong. Nếu muốn hút phải ra nơi quy định, và phải đứng cách cổng ra vào một khoảng nhất định (thông thường khoảng 4,5m).

### **8. Một số điều nên làm**

- Chú trọng văn hoá cảm ơn; thường xuyên nói lời cảm ơn, hoặc viết thư, gửi thiệp/tin nhắn để cảm ơn khi nhận được giúp đỡ, được mời dự tiệc, hoặc đơn giản là sau cuộc gặp, qua đó thể hiện sự trân trọng tới người nhận. Đi đôi với nói lời cảm ơn, thường xuyên nói “xin lỗi”, hay “làm ơn”.

- Gửi tiền tip cho nhân viên sau khi được phục vụ (tại nhà hàng, quán cà phê, đi taxi, cắt tóc,...) với mức tối thiểu 15%



trên tổng giá trị hóa đơn. Ở nhiều nhà hàng tại Mỹ, nếu đặt bàn từ 6 người trở lên, nhà hàng sẽ tự động bổ sung tiền tip bằng 20% giá trị hoá đơn.

- Giữ khoảng cách trong giao tiếp, với khoảng cách thông thường “một sai tay”. Nếu đứng gần quá sẽ bị coi là xâm phạm không gian cá nhân.

- Chú trọng giao tiếp bằng ánh mắt khi tiếp xúc; tuy nhiên hạn chế giao tiếp bằng ánh mắt tại nơi công cộng.

- Chú ý văn hoá xếp hàng, bỏ rác đúng nơi quy định; nếu có các thùng phân loại rác thì nên phân loại rác trước khi bỏ vào thùng.

## **MÊHICÔ**

### **Liên bang Mêhicô**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Mêhicô Xiti
- Quốc khánh: 16/9 (1810)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 19/5/1975
- Đơn vị tiền tệ: peso Mêhicô (MXN)
- Diện tích: 1.962.375km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 129,2 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (78%), đạo Tin lành (11,2%) và còn lại là các tôn giáo khác.
- Vị trí địa lý: nằm ở nam lục địa Bắc Mỹ, giáp Mỹ, vịnh Mêhicô, Bêlixê, Goatêmala và Bắc Thái Bình Dương.
- Khí hậu: do địa hình phức tạp nên có hệ thống khí hậu đa dạng từ nhiệt đới đến sa mạc; khí hậu nhiệt đới ở phía nam chí tuyến, khí hậu cận nhiệt đới ở phía bắc chí tuyến.
- Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tây Ban Nha pha trộn, tiếng bản địa.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Trong văn hoá làm việc của người Mêhicô, ưu tiên việc đến đúng giờ trong mọi tình huống. Tuy nhiên, vẫn có ngoại lệ; trong một số trường hợp, việc đến muộn một chút có thể chấp nhận được và coi là bình thường. Trong môi trường công việc

chính thức và ngoại giao, lịch hẹn gặp gỡ, làm việc đúng giờ vẫn được coi là quan trọng và cần thiết. Lịch làm việc thường đặt là 10h30-15h00.

- Người Mêhicô thường coi trọng và đánh giá cao học hàm và học vị trong văn hoá giáo dục của họ, đặc biệt trong giao tiếp cần phải giữ nguyên học hàm, học vị khi gọi tên như Tiến sĩ X, Giáo sư Y, Kỹ sư A,...

### **3. Chào hỏi**

- Văn hoá giao tiếp, chào hỏi của người Mêhicô thường thể hiện sự lịch sự và chu đáo, phản ánh sự quan tâm và tôn trọng đối tác. Khi gặp nhau, người cùng giới có thể bắt tay nhau, khác giới có thể bắt tay hoặc ôm hôn.

- Trong các tình huống giao tiếp ngoại lệ, việc chào hỏi một cách đầy đủ và chi tiết được coi là quan trọng, thay vì chỉ nói “Hola” (xin chào), người Mêhicô thường sẽ sử dụng các câu chào hỏi như “Buenos días/tardes/noches, cómo está usted?” (Chào buổi sáng/chiều/tối, ông/bà có khoẻ không?); để thể hiện sự lịch sự và tôn trọng hơn nữa, người Mêhicô thường sử dụng các lời chào hỏi chính thức như “Mucho gusto en conocerlo(a)” (Rất vui được gặp ông/bà).

- Sự lịch sự và chu đáo của người Mêhicô trong giao tiếp còn được thể hiện qua việc đi, đứng và ngồi, cử chỉ nhẹ nhàng, nhã nhặn và văn minh.

### **4. Trang phục**

Trang phục công sở đối với nam là comple và thắt cà vạt hoặc áo Guayabera (là trang phục phổ biến ở các nước Mỹ Latinh và vùng Caribê); trang phục công sở đối với nữ là váy hoặc comple quần/váy.

### 5. Quà tặng

- Tặng quà là một phần quan trọng trong văn hoá giao tiếp ở Mêhicô, thể hiện sự tôn trọng và lòng biết ơn giữa các mối quan hệ. Mỗi khi đến thăm gia đình, bạn bè hoặc đồng nghiệp, việc mang theo một món quà là biểu hiện của sự chân thành và quan tâm đến người nhận. Việc lựa chọn một món quà phù hợp và ý nghĩa là điều được coi trọng (thường là các món quà thủ công mỹ nghệ, sách, vật phẩm văn hoá, vật phẩm có tính biểu tượng,...).

- Trong văn hoá Mêhicô, các dịp đặc biệt như Giáng sinh, năm mới, quốc khánh, hay giao tiếp đối ngoại thường là những thời điểm phổ biến để tặng quà. Ngoài ra cũng có thể tặng quà nhân các dịp như lễ kỷ niệm ngày quan trọng, sinh nhật, hay khi đến thăm gia đình và bạn bè. Mỗi món quà không chỉ đơn giản là vật phẩm, mà còn là biểu tượng của tình cảm và mối quan hệ giữa người tặng và người nhận.

- Việc nhận quà cũng rất được xem trọng, người Mêhicô nhận quà với lòng biết ơn và tôn trọng, họ có thể mở quà trực tiếp trước mặt người tặng, hoặc giữ lại để mở sau.

### 6. Ẩm thực

- Ẩm thực không chỉ là một phần của cuộc sống hằng ngày mà còn là biểu tượng của văn hoá và danh tiếng quốc gia. Sự đa dạng và phong phú trong ẩm thực phản ánh rõ sự kết hợp của nhiều yếu tố văn hoá từ các nền văn hoá khác nhau, bao gồm cả người bản địa Aztec, Mayan và các yếu tố của người Tây Ban Nha sau khi họ đến khu vực này vào thế kỷ XVI.

- Một trong những đặc điểm quan trọng nhất của ẩm thực Mêhicô là việc sử dụng các nguyên liệu cơ bản như bắp, đậu, thịt và rau củ, được kết hợp với một loạt các gia vị đặc trưng.

Bắp được coi là nguyên liệu chính tạo ra các loại bánh tortilla, một loại bánh mỏng và mềm mại, được sử dụng để làm bánh tacos, burritos và enchiladas. Đậu cũng rất phổ biến trong ẩm thực Mêhicô, đặc biệt là đậu đen và đậu pinto (đậu cúc), được sử dụng để làm frijoles refritos (đậu chiên) và kèm với các món như chiles rellenos (ớt nhồi).

- Các loại gia vị cũng đóng vai trò quan trọng, tạo nên hương vị đặc trưng và đậm đà của ẩm thực Mêhicô. Ớt cayenne đỏ, hành tây, tỏi, cà chua và các loại ớt cay khác là những loại gia vị phổ biến được sử dụng rộng rãi để làm cho các món ăn Mêhicô thêm phần hấp dẫn và độc đáo.

- Các món ăn nổi tiếng của Mêhicô trên toàn thế giới bao gồm tacos, với những chiếc bánh tortilla mềm mại được nhồi căng các loại nhân như thịt bò nướng, cá hồi, hoặc rau củ, thường kèm theo nước sốt cay nồng và quả bơ mềm mịn, đã trở thành một món ăn không thể thiếu của ẩm thực Mêhicô. Mole, một loại sốt được chế biến khá phức tạp từ các loại hạt như hạt cà phê, hạt bí ngô và một loạt các gia vị khác, tạo nên hương vị đậm đà, thường được kết hợp với thịt gà hoặc thịt lợn. Guacamole, được làm từ bơ, cà chua, hành tây và ớt cay, mang hương vị đặc trưng tươi mát, thường được dùng kèm với bánh tortilla hoặc khoai tây chiên,...

- Ngoài các món ăn phổ biến, thức uống cũng đóng vai trò quan trọng trong ẩm thực của người Mêhicô, tạo ra một phần không thể thiếu của trải nghiệm ẩm thực đặc trưng như: (i) Tequilla thường được làm từ nước mía xanh và được sử dụng để tạo ra nhiều loại cocktail nổi tiếng như Margarita và Tequilla Sunrise; (ii) Mezcal là một loại rượu mạnh được làm từ cây Agave (còn gọi là dứa sọ Mỹ) và thường uống nguyên chất; (iii) Michelada là một loại cocktail bia được pha trộn với

nước cốt chanh, sốt cay, gia vị và đá, tạo nên hương vị cay nồng và sảng khoái, thường được thưởng thức trong những ngày nắng nóng,...

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên phô trương những đồ có giá trị, đặc biệt khi đi bộ vì có thể dễ dàng trở thành mục tiêu của trộm, cướp.

- Không nên uống nước ở các vòi nước máy mà nên sử dụng nước đóng chai. Ngoài Cancun và các khu nghỉ dưỡng, nhà hàng quy mô lớn sử dụng hệ thống lọc nước tinh khiết, những nơi khác thường không sử dụng hệ thống lọc.

### **8. Một số điều nên làm**

- Khi cử đoàn sang Mêhicô, nên sắp xếp nơi ở tại các khu vực trung tâm để thuận tiện khi di chuyển và bảo đảm về mặt an ninh.

- Cần tôn trọng các phong tục, tập quán của người dân bản địa (người da đỏ); không tỏ thái độ kỳ thị với những phong tục tập quán này.

### **9. Một số lưu ý khác**

- Do đặc thù chính trị, văn hóa Mêhicô (các đảng phái linh hoạt liên danh, liên kết không kể màu sắc, khuynh hướng chính trị và không nhất quán giữa các cấp; việc thay đổi tham gia đảng phái khá phổ biến), không nên chủ động nêu hoặc phê phán các khuynh hướng chính trị trong tiếp xúc chính thức.

- Cần thận mỗi khi lên taxi. Nhiều công ty taxi ở Mêhicô không có giấy phép, dẫn đến việc tài xế không được quản lý và giám sát. Hãy bảo đảm lên taxi có biển báo rõ ràng và phù hợp. Đi taxi công nghệ được coi là an toàn hơn.

- Hiện tại, Mêhicô Xiti nằm trong top 10 thành phố tắc nghẽn giao thông hàng đầu thế giới.

## **VÊNÊXUÊLA**

### **Cộng hòa Bôliverian Vênêxuêla**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Cracát
- Quốc Khánh: 05/7 (1811)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 08/12/1989
- Đơn vị tiền tệ: bolivars (VES)
- Diện tích: 916.445km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 29,4 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (gần 90%); đạo Tin lành (khoảng 8%); số còn lại là tôn giáo khác, vô thần hoặc tín ngưỡng dân gian.
- Vị trí địa lý: nằm ở phía bắc lục địa Nam Mỹ, giáp biển Caribê, Guyana, Braxin và Côlômbia.
- Khí hậu: nằm trong vùng nhiệt đới; nóng ẩm, ôn hòa ở vùng núi cao. Nhiệt độ trung bình hằng tháng là 25-29°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Tây Ban Nha (chính thức), nhiều ngôn ngữ bản địa cũng được sử dụng.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người dân Vênêxuêla có tinh thần hào hiệp, phóng khoáng và hòa đồng; rất nhiệt tình, cởi mở, tôn trọng khi giao

tiếp với người nước ngoài. Nhìn chung, người Vê-nê-xuê-la không quá đặt nặng vị trí, cấp bậc xã hội do ảnh hưởng của tính cách người dân nước này.

- Xu hướng quản lý thời gian linh hoạt; các cuộc gặp có thể bắt đầu muộn và kéo dài quá giờ; có khả năng thay đổi cuộc hẹn, chương trình làm việc vào phút cuối, nhất là các cuộc gặp với lãnh đạo cấp cao vì lý do an ninh, an toàn và các ưu tiên đối nội. Do vậy, các đoàn Việt Nam nên thông cảm với bạn khi xảy ra thay đổi về thời gian và địa điểm hoạt động.

- Âm nhạc và khiêu vũ có ảnh hưởng lớn trong văn hóa Vê-nê-xuê-la, sự hiểu biết và khả năng tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ như ca hát, khiêu vũ sẽ tạo thiện cảm và dễ hòa đồng với đối tác Vê-nê-xuê-la.

- Người Vê-nê-xuê-la khá coi trọng học hàm, học vị. Chủ nghĩa thủ lĩnh có ảnh hưởng lớn tại các nước Mỹ Latinh nói chung cũng như ở Vê-nê-xuê-la nói riêng. Trong giao tiếp, nhất là với chính giới, việc tán thưởng và đề cao tư tưởng, bản sắc của anh hùng dân tộc Bolivar, cố Tổng thống Hugo Chavez hay Tổng thống Nicolas Maduro... thường được hoan nghênh và dễ gây thiện cảm.

### **3. Chào hỏi**

Người Vê-nê-xuê-la có thói quen chào hỏi kể cả những người không quen biết. Khi gặp hoặc tạm biệt đối tác là nam, thường chào hỏi bằng động tác bắt tay, nếu thân thiết (hoặc được coi là đồng chí) thì ôm và vỗ nhẹ vào vai. Với nữ giới, thường là bắt tay; thân thiết sẽ chào hỏi bằng động tác kề má phải hoặc cả hai má.



#### 4. Trang phục

Phong cách ăn mặc khá thoải mái. Tuy nhiên, khi tham gia các sự kiện, thì việc đầu tư về ngoại hình rất được coi trọng, trang phục đẹp, lịch sự; nam giới thường mặc complê hoặc vest tối màu; phụ nữ mặc đồ công sở.

#### 5. Quà tặng

- Người Vê-nê-xuê-la khá coi trọng việc tặng quà, thường tặng quà vào các dịp như sinh nhật, lễ Giáng sinh, năm mới; các ngày như ông bố, bà mẹ, ngày đặt tên, lễ rửa tội và đám cưới, hoặc trong các cuộc gặp gỡ, trao đổi công việc.

- Người Vê-nê-xuê-la rất trân trọng khi được nhận quà, họ thường mở quà ngay trước mặt người tặng để thể hiện sự vui mừng, biết ơn. Tặng quà nên lưu ý màu sắc tươi tắn, tránh tặng đồ tối màu.

#### 6. Ẩm thực

- Các món ăn truyền thống của Vê-nê-xuê-la như: món Pabellón Criollo - nguyên liệu là thịt xé, gạo, đậu đen; Arepa - bánh làm từ ngô hoặc bột ngô, có thể ăn kèm với các loại nhân như giăm bông và phô mai... Cà phê là một biểu tượng của sự hiếu khách trong văn hóa Vê-nê-xuê-la, người Vê-nê-xuê-la thường mời khách uống cà phê khi đến thăm.

- Bữa ăn hay buổi tiệc chỉ bắt đầu khi tất cả mọi người đã ổn định chỗ ngồi. Người dẫn chương trình hoặc chủ nhà thể hiện bữa tiệc bắt đầu bằng cách nói “Buen Provecho”, khi nâng cốc chúc mừng mọi người đáp lại “Salud”; luôn để bàn tay cao hơn mặt bàn nhưng tránh chống khuỷu tay lên bàn.

- Người Vê-nê-xuê-la luôn đề cao tự do và sở thích cá nhân khi dùng đồ uống. Rượu rum, whiskey, bia, rượu cocktail là những đồ uống phổ biến được sử dụng.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Nói to trong cuộc gặp, trao đổi, tại những nơi công cộng.
- Từ chối lời mời uống cà phê vì đây là sự thể hiện lòng hiếu khách của người Vênêxuêla.
- Tặng quà gói màu đen vì mang ý nghĩa xui xẻo; tặng khăn tay vì mang ý nghĩa không may mắn.
- Sắp xếp buổi làm việc vào chiều thứ Sáu vì nhiều người Vênêxuêla thường về sớm vào cuối tuần.
- Đeo đồ trang sức quá nhiều hoặc để ý đến tài sản trên người đối diện quá mức.

### **8. Một số điều nên làm**

- Khi nhận được quà, nên gửi thư hoặc nhắn tin thể hiện sự tôn trọng và biết ơn.
- Gửi thư cảm ơn sau các chuyến thăm, cuộc làm việc...
- Nên nhắc lại lịch hẹn gặp, trao đổi với các đối tác để khẳng định không có sự thay đổi hoặc bị quên.

### **9. Một số lưu ý khác**

- *Về an ninh*: thời gian gần đây, trật tự an ninh tại Vênêxuêla được cải thiện đáng kể. Tại thủ đô Caracas, tình trạng cướp bóc, nhất là cướp vũ trang cơ bản được kiểm soát. Tuy nhiên, cần lưu ý, đề phòng những khu vực đông người và các phương tiện công cộng; không nên đi một mình vào ban đêm.
- *Về xuất nhập cảnh*: thời gian gần đây, nhằm tăng cường đấu tranh chống vận chuyển ma túy, Vênêxuêla quy định có mặt ở sân bay trước 3-4 tiếng đồng hồ đối với các chuyến bay quốc tế để kiểm tra hành lý. Hải quan Vênêxuêla kiểm tra rất kỹ đối với hành lý ký gửi bằng thùng carton; thường được ra cuối cùng theo đường bộ (không nên đưa lên bằng thuyền).

# KHU VỰC CHÂU PHI





**ĂNGGÔLA**  
**Cộng hòa Ănggôla**

**Cộng hòa Ănggôla**

## 1. Thông tin cơ bản

- Thủ đô: Luanda
- Quốc khánh: 11/11 (1975)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 12/11/1975
- Đơn vị tiền tệ: kwanza (AOA)
- Diện tích: 1.246.700km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 37,9 triệu người
- Tôn giáo: tín ngưỡng bản xứ (47%), đạo Thiên chúa (38%), đạo Tin lành (15%).
- Vị trí địa lý: nằm ở tây nam châu Phi, giáp Cộng hòa Congo, Cộng hòa Dân chủ Congo, DRC, Namibia và Đại Tây Dương
- Khí hậu: gió mùa xích đạo; bán khô hanh ở miền Nam và dọc bờ biển tới Luanda. Nhiệt độ trung bình: 15-19°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Bồ Đào Nha (ngôn ngữ chính thức). Ngoài ra tiếng Anh, tiếng Pháp có thể được sử dụng tại một số cơ quan, doanh nghiệp; tiếng Bantu cũng được dùng phổ biến.

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Người Ănggôla coi trọng các nguyên tắc lễ tân, nhất là lễ tân ngoại giao. Trong việc đặt lịch hẹn, nên đặt sớm và có nhắc lịch. Nên có mặt đúng giờ tại các cuộc hẹn.

- Giờ hành chính tại Ănggôla bắt đầu từ 8h30 đến 15h30, nghỉ ăn trưa 1 tiếng. Các cuộc gặp nên thu xếp trong khoảng thời gian từ 10h00 đến 12h00.

- Do người Ănggôla nói tiếng Bồ Đào Nha nên họ ưa thích trao đổi bằng tiếng Bồ Đào Nha (trực tiếp hoặc qua phiên dịch). Quan chức Ănggôla có thể biết tiếng Pháp, nhưng tiếng Anh biết rất ít.

### **3. Chào hỏi**

- Người Ănggôla hay bắt tay khi gặp mặt và khi chào tạm biệt; không nên chủ động đề nghị bắt tay phụ nữ. Khi gặp người cao tuổi hoặc lãnh đạo cấp trên, cúi người chào được xem là hành động thể hiện sự tôn trọng. Đối với những người thân thiết, họ thường ôm, chạm má (với phụ nữ) khi chào hỏi.

- Người Ănggôla coi trọng học hàm, học vị, vì vậy nên gọi đầy đủ học hàm, học vị (tiến sĩ, giáo sư...) gắn với tên. Trong giao tiếp chính thức hoặc buổi gặp mặt trang trọng, khi xưng hô cần gọi đủ danh xưng và họ, trừ khi đối tác đề nghị gọi bằng tên.

- Người Ănggôla thường dành vài phút đầu câu chuyện để chào, hỏi thăm sức khỏe, gia đình... trước khi đi vào nội dung chính công việc; họ thích sử dụng ngôn ngữ và văn phong lịch sự, nhã nhặn trong giao tiếp công việc; thường tránh từ chối thẳng.

- Người Ănggôla thường sử dụng ngôn ngữ cơ thể trong giao tiếp và thích sử dụng hình ảnh minh họa. Việc ngắt lời người đang nói, nhất là người lớn tuổi và địa vị cao hơn là điều không nên làm.

#### 4. Trang phục

Trang phục truyền thống của người Ănggôla đa dạng và nhiều màu sắc; coi trọng sự kín chu trong ăn mặc; màu trắng thường được ưu thích trong các dịp lễ hội.

- Trang phục công sở đối với nam là comple và đeo cà vạt, phụ nữ sử dụng trang phục công sở lịch sự và hợp thời trang. Màu sắc trung lập được lựa chọn sử dụng nhiều, không nên sử dụng trang phục quá sáng màu hoặc vải bóng ở nơi làm việc.

#### 5. Quà tặng

- Quà tặng thể hiện mức độ quan hệ và chỉ nên tặng và nhận khi cả hai bên cùng cảm thấy thoải mái. Người Ănggôla thích tặng và nhận quà trong các dịp lễ tết hay hoạt động đối ngoại quan trọng. Một số quà tặng phổ biến trong đối ngoại là: khăn lụa, cà vạt, vải, khăn trải bàn, tranh,... Khi đến thăm nhà, có thể tặng rượu vang, trái cây, sôcôla,...

- Không nhất thiết phải mở quà khi nhận, nếu muốn mở thì nên hỏi người tặng trước. Nên trao và nhận quà bằng hai tay.

#### 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Ănggôla là sự kết hợp giữa nền văn hóa ẩm thực bản địa và Bồ Đào Nha. Người Ănggôla ăn gạo (loại hạt dài và khô giống gạo của Ấn Độ) và lúa mì. Các món ăn chủ yếu gồm funge (làm từ bột sắn hoặc bột ngô), moamba de galinha (gà hầm và lạc), mufete (cá nướng, chuối, khoai lang, sắn và gàri), thịt gà, dê, lợn, chủ yếu là món nướng.

- Người Ănggôla thích giao lưu ẩm thực và thường mời khách quý đến nhà dùng bữa vào các dịp quan trọng; bữa ăn sẽ được chuẩn bị công phu, chu đáo.

### **7. Một số lưu ý khác**

- Không chụp ảnh tại các khu vực an ninh, quân sự; chỉ chụp ảnh người khác khi được phép. Nếu chụp phong cảnh nơi công cộng nên tránh chụp trực diện người khác.

- Tránh nói về các chủ đề nhạy cảm trong chính trị, lịch sử, tôn giáo,... tại những nơi không phù hợp.



## **ANGIÊRI**

### **Cộng hòa Angiêri dân chủ và nhân dân**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Angiê
- Quốc khánh: 01/11 (1954)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam:

28/10/1962

- Đơn vị tiền tệ: dinar Angiêri (DZD)
- Diện tích: 2,381,740km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 46 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi dòng Sunni (99%), đạo Thiên chúa và đạo Do Thái (1%).

- Vị trí địa lý: nằm ở Bắc Phi, giáp Địa Trung Hải, Tuynidi, Libi, Nigiê, Mali, Môritani, Xarauy, Maroc.

- Khí hậu: khô hanh và bán khô hanh; mùa đông ôn hoà, ẩm ướt và mùa hè nóng, vùng ven biển khô ráo; vùng cao nguyên mùa đông lạnh và mùa hè nóng; gió sirocco (nóng và chứa đầy bụi, cát) phổ biến trong mùa hè. Nhiệt độ trung bình tháng 01: 5-12°C, tháng 7: 25-30°C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 400-1.200mm.

- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Arập (ngôn ngữ chính thức), nhưng tiếng Pháp cũng được sử dụng rộng rãi. Tiếng Tamazight (Bécbe - Berber) cũng trở thành ngôn ngữ chính thức vào năm 2016.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Tuần làm việc tại Angiêri tính từ Chủ nhật đến thứ Năm. Lịch làm việc thường từ 08h30 đến 16h00, vì thế, thời gian sắp xếp làm việc nên từ 10h00 đến 14h00.

- Trừ khi có những việc khẩn cấp, không nên hẹn lịch làm việc vào tháng Ramadan do người Angiêri nói riêng và tín đồ Hồi giáo nói chung coi đây là thời gian dành cho cầu nguyện và các nghi lễ tôn kính Allah. Nếu làm việc vào tháng Ramadan thì không nên mời người Angiêri nước uống hoặc đồ ăn vì họ nhịn ăn, nhịn uống từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn.

- Angiêri rất coi trọng các nghi thức ngoại giao. Đại sứ và các quan chức ngoại giao cấp cao được chào đón bằng nghi thức ngoại giao trang trọng, bao gồm lễ diễu binh, chào cờ và cử quốc thiều.

- Thứ tự ưu tiên trong các nghi lễ ngoại giao được quy định chặt chẽ dựa trên cấp bậc và chức vụ của các quan chức.

## **3. Chào hỏi**

- Lời chào phổ biến nhất ở Angiêri là “Assalamu alaykum” (tiếng Ả-rập) có nghĩa là “Bình an cho bạn” và “Bonjour” là “Xin chào” (theo tiếng Pháp). Dù quen hay không quen, người Angiêri gặp nhau trên đường phố đều nở nụ cười với lời chào đầu tiên.

- Trường hợp thân thiết, bắt tay là cách chào hỏi giữa nam giới với nhau. Hôn má là cách chào hỏi đặc biệt giữa phụ nữ với nhau hoặc giữa phụ nữ và nam giới thân thiết. Thường hôn má hai lần vào bên trái và bên phải. Tuy nhiên, cần tránh hôn má đối với trẻ em.

#### 4. Trang phục

- Nhìn chung, trang phục của người Angiêri là sự pha trộn ảnh hưởng từ nền văn hoá Arập, Bécbe (Berber), châu Phi và phương Tây. Trang phục thường ngày có sự khác nhau nhất định trong từng vùng, miền và khu vực. Ở các thành phố lớn, cả nam và nữ đều mặc theo xu hướng thời trang hiện đại, ảnh hưởng bởi phong cách phương Tây. Ở những thành phố nhỏ, hoặc khu vực nông thôn, phụ nữ thường chọn sử dụng khăn trùm đầu, mạng che mặt cùng với váy dài đến chân.

- Trang phục công sở tại Angiêri yêu cầu tính lịch sự, trang trọng và chuyên nghiệp. Đối với nam giới, phổ biến vẫn là complê và đeo cà vạt; mùa hè có thể bỏ áo khoác. Đối với nữ là váy dài hoặc complê quần/váy.

#### 5. Quà tặng

- Angiêri là quốc gia Hồi giáo nên việc tặng quà cũng có một số nguyên tắc nhất định cần chú ý. Nếu gặp đối tác, có thể tặng các món quà nhỏ nhưng tinh tế như tranh phong cảnh, đồ thủ công được vẽ/chế tác tinh xảo (mô hình trống đồng, hộp đựng trang sức/đốt trầm hương,...) và các sản vật truyền thống (trà, cà phê, bánh ngọt,...). Một món quà cũng được nhiều người Angiêri yêu thích là la bàn, một vật phẩm giúp họ dễ dàng tìm được hướng của thánh địa Mecca.

- Không tặng rượu, các sản phẩm có cồn, các sản phẩm/chế phẩm từ thịt lợn, các quà tặng có hình ảnh không phù hợp như hình ảnh mô tả tôn giáo/hình người/vật sắc nhọn (dao, kiếm, dao, kéo). Tránh tặng những món quà xa hoa hoặc đắt tiền vì có thể khiến người nhận khó xử, đặc biệt nếu món quà đó được tặng trước mặt người khác.

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực của Angiêri chịu sự ảnh hưởng của ẩm thực Arập, Bécbe, Thổ Nhĩ Kỳ, Pháp và Tây Ban Nha. Ở miền Bắc, món ăn chủ yếu là couscous hoặc seksul được ăn kèm với thịt gà hoặc thịt cừu và rau. Mặc dù thìa, đĩa và dao được sử dụng rộng rãi trong các bữa ăn ở Angiêri, nhưng một số người vẫn ăn bằng tay, đặc biệt đối với các món ăn kèm với nước sốt và bánh mì, hoặc trong các dịp lễ hội (đám cưới, lễ hội truyền thống,...) đối với các món ăn đặc biệt như couscous và thịt nướng. Ở khu vực Sahara, những người du mục theo truyền thống sống dựa vào sữa dê hoặc lạc đà, ngũ cốc (chủ yếu là lúa mạch), chà là.

- Cà phê và trà được tiêu thụ rộng rãi ở Angiêri, đặc biệt người dân ở khu vực miền Bắc rất thích cà phê (có thể uống 5-6 cốc cà phê một ngày). Cà phê đen hòa tan, có đường là loại rất phổ biến ở vùng này. Tuy nhiên, họ cũng uống rất nhiều trà vào các buổi tối của tháng Ramadan. Trà rất phổ biến ở các vùng phía Nam, đặc biệt là trà vị bạc hà, cho thêm một chút đường.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không gọi chuyện để người Angiêri chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các vấn đề khác họ không muốn đề cập.

- Tránh các hành động được coi là thô lỗ hoặc không phù hợp như sử dụng tay trái để bắt tay, cầm, chuyển đồ vật; thể hiện tình yêu và tình cảm nơi công cộng; chụp ảnh khi chưa được phép, đặc biệt là ở khu vực nông thôn truyền thống.

## 8. Một số điều nên làm

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Angiêri, tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện

các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện, lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp; luôn cư xử một cách lịch thiệp, khiêm tốn và hòa nhã vì người Angiêri rất trân trọng điều này.

- Mặc dù tiếng Pháp là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi ở Angiêri, nhưng việc học một vài cụm từ tiếng Ả-rập cơ bản sẽ được người dân địa phương đánh giá cao.

## **AI CẬP**

### **Cộng hòa Arập Ai Cập**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Cairô
- Quốc khánh: 23/7 (1952)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 01/9/1963
- Đơn vị tiền tệ: bảng Ai Cập (EGP)
- Diện tích: 1.001.450km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 105 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (dòng Sunni) (90%); đạo Thiên chúa (Chính thống giáo) (10%).
- Vị trí địa lý: gồm hai bộ phận lãnh thổ ngăn cách bởi kênh Suez: phần lãnh thổ chủ yếu ở Đông Bắc châu Phi và phần lãnh thổ ở bán đảo Sinai phía tây châu Á. Ai Cập giáp Địa Trung Hải, Ixraen, biển Đỏ, Xuđăng và Libi. Kiểm soát bán đảo Sinai, con đường bộ duy nhất nối châu Phi và phần còn lại của Đông bán cầu; kiểm soát kênh đào Suez, con đường biển ngắn nhất giữa Ấn Độ Dương và Địa Trung Hải.
- Khí hậu: Địa Trung Hải, sa mạc, khô. Mùa hè khô, nóng; mùa đông dịu mát hơn. Từ tháng 6 đến tháng 8: nhiệt độ ngoài trời lên khoảng 35-40°C; từ tháng 12 đến tháng 3 năm sau, nhiệt độ ngoài trời khoảng 10-15°C. Từ năm 2023, Ai Cập

chính thức áp dụng trở lại múi giờ mùa Hè GMT+3 (từ tháng 5 đến tháng 10, sau Việt Nam 4 tiếng) và mùa Đông GMT+2 (từ tháng 11 đến tháng 4, sau Việt Nam 5 tiếng).

- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Ả-rập; tiếng Anh và tiếng Pháp được tăng lớp trí thức sử dụng rộng rãi.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Tuần làm việc của Ai Cập tính từ Chủ nhật đến thứ Năm, nghỉ 2 ngày thứ Sáu và thứ Bảy. Lịch làm việc thường từ 08h00 đến 16h00.

- Ai Cập không có các chức danh cấp phó như Phó Tổng thống, Phó Thủ tướng. Trong các bộ không có thứ trưởng, dưới bộ trưởng là trợ lý bộ trưởng rồi đến vụ trưởng.

- Ai Cập coi trọng các chuyến thăm cấp cao theo thư mời hoặc các chuyến thăm song phương có mục đích cụ thể, đặc biệt trong các lĩnh vực bạn ưu tiên hợp tác như an ninh, quốc phòng, ngoại giao, đầu tư, tài chính hoặc liên quan đến các vấn đề đang là điểm nóng trong khu vực.

- Khi sắp xếp chương trình làm việc, lưu ý đối với những đoàn phía ta chủ động cử đi hoặc không có đối tác phù hợp - phía Ai Cập thường hồi âm rất muộn, đôi khi phải chờ đến sát ngày đoàn sang mới hồi âm. Do đó, đối với những đoàn phía ta quan tâm, cần triển khai sớm và phối hợp với Đại sứ quán của bạn tại Hà Nội.

- Phía Ai Cập rất quan tâm đến công tác bảo đảm an ninh, an toàn cho các đoàn công tác.

- Trong tháng Ramadan, các tín đồ Hồi giáo nhịn ăn, nhịn uống vào ban ngày. Quan chức Chính phủ thường không tiếp khách, trừ những trường hợp đặc biệt. Không nên có kế hoạch thăm viếng bạn trong thời gian này.

- Lãnh đạo Đảng Cộng sản Ai Cập, Đảng Xã hội chủ nghĩa Ai Cập cũng như các đảng cánh tả khác rất thân thiện, có cảm tình với Việt Nam.

### **3. Chào hỏi**

- Hình thức chào hỏi phổ biến nhất là bắt tay và nói “Assalaam ‘alaikum” (Cầu mong bình an cho bạn), và câu trả lời là “Wa ‘alaikum assalaam” (Và bình an cho bạn).

- Người theo đạo Hồi nói chung thường tránh tiếp xúc thân thể với người khác giới. Do đó, khi chào hỏi một người Ai Cập khác giới, cách tốt nhất là chỉ chào họ bằng lời nói kèm theo một cái gật đầu và chờ xem họ có cảm thấy thoải mái khi chìa tay ra không.

- Trong môi trường kinh doanh, việc bắt tay phổ biến hơn và luôn sử dụng tay phải để bắt tay (tuyệt đối không sử dụng tay trái để bắt tay).

### **4. Trang phục**

- Trang phục chính thức: trang phục dân tộc hoặc nam giới mặc complê, đeo cà vạt, nữ giới mặc trang phục công sở.

- Phụ nữ cần mặc kín đáo khi đi đến các nhà thờ Hồi giáo. Hiện nay, Ai Cập không có quy định bắt buộc về trang phục, tuy nhiên, trang phục mặc ngoài đường cần lịch sự và thanh lịch.

### **5. Quà tặng**

- Tặng quà là một phong tục cá nhân và rất phổ biến ở Ai Cập. Nếu gặp một người bạn, bạn có thể tặng những món quà nhỏ nhưng tinh tế như tranh phong cảnh và đồ thủ công được vẽ/thủ công tinh xảo (như quà tặng bằng đồng và vỏ sò, hộp bạc



và trang sức/lư hương, nước hoa, giấy gói, pha lê,...) và các món quà khác. Các sản phẩm truyền thống (trà, cà phê, bánh ngọt Ai Cập,...).

- Người Ai Cập thích được tặng quà lưu niệm, thích chào hỏi, phần lớn có thái độ vui vẻ, hài hước.

- Nếu được mời đến nhà một gia đình Ai Cập, bạn nên mang theo một món quà nhỏ như một cử chỉ cảm ơn cả gia đình chứ không nên mang quà riêng cho một thành viên trong gia đình.

- Không tặng rượu, các sản phẩm có cồn hoặc các sản phẩm/chế phẩm từ thịt lợn, vật phẩm có những hình ảnh, biểu tượng ngoại đạo Hồi như nhà thờ Thiên chúa, chùa Phật giáo, thánh thần Hy Lạp.

- Tránh tặng những món quà xa hoa hoặc đắt tiền vì chúng có thể khiến người nhận cảm thấy khó xử, đặc biệt nếu món quà được tặng trước mặt người khác.

## **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực Ai Cập mang tính giao thoa của các nền văn minh cổ đại Ai Cập, Hy Lạp, La Mã, châu Phi, Ả rập và Trung Đông.

- Các tín đồ Hồi giáo không ăn thịt lợn, không uống rượu, bia. Lương thực, thực phẩm phải được chế biến theo tiêu chuẩn Halal.

- Người Ai Cập thường sử dụng các loại thịt cừu, bò, dê; gà, vịt, chim bồ câu; hải sản, đồ ngọt, trà đen, cà phê.

## **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên liên tục xem đồng hồ khi đang trò chuyện.

- Không chủ động bắt tay nữ giới, tự ý chụp ảnh phụ nữ.

- Không ngồi vắt chéo chân.
- Không uống rượu, bia ở ngoài đường.
- Không cầm đồ ăn, đồ uống bằng tay trái.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Ai Cập và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện, ăn chay và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp. Những nơi thờ cúng được coi là nơi quan trọng đối với người Ai Cập, do đó du khách từ nước ngoài nên tôn trọng những nơi thờ cúng này.

- Kính trọng người lớn tuổi trong mọi tình huống, ví dụ khi người lớn tuổi bước vào phòng thì phải đứng dậy hoặc mời họ ngồi; chỉ bắt đầu ăn hoặc uống sau khi người lớn tuổi nhất/cao cấp nhất bắt đầu ăn hoặc uống.

- Phụ nữ cần mặc kín đáo khi đi thăm các nhà thờ Hồi giáo.

- Người Ai Cập có văn hóa tiền tip, tiền boa. Tùy theo dịch vụ và thái độ, mức trung bình khoảng 2-3 USD hoặc 3-5% của hóa đơn ăn uống.

- Cần chuẩn bị sẵn tiền lẻ khi đi mua sắm.

- Nên uống nhiều nước, tránh ở ngoài nắng trong thời gian dài.

## **MARỐC**

### **Vương quốc Marốc**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Rabát
- Quốc khánh: 30/7 (1999) (ngày Vua Mohamed VI lên ngôi)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 27/3/1961
- Đơn vị tiền tệ: dirham Marốc (MAD)
- Diện tích: 446.550km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 37,45 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (98,7% - dòng Sunni), đạo Thiên chúa (1,1%), đạo Do Thái (0,2%).
- Vị trí địa lý: nằm ở tây Bắc Phi, giáp Địa Trung Hải, Angiêri, Xaraui và Đại Tây Dương.
- Khí hậu: phía Bắc chịu ảnh hưởng của khí hậu Địa Trung Hải, mùa đông lạnh và mưa, mùa hè nóng và khô; phía Nam chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới sa mạc.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Ả-rập và tiếng Tamazight (chính thức); tiếng Pháp được sử dụng rộng rãi và tiếng Tây Ban Nha được sử dụng ở khu vực phía Bắc và phía Nam.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Ngày làm việc tại Marốc là từ thứ Hai đến thứ Sáu. Lịch làm việc thường là 09h00-16h00, vì thế thời gian sắp xếp

làm việc với bạn nên trong khoảng 09h00-14h00, riêng thứ Sáu đến 13h00, vì ngày này, buổi cầu nguyện thường diễn ra từ 12h30 đến 14h00.

- Trong các cuộc họp chính thức, người Maroc chú trọng việc đúng giờ, ngoài ra có thể chấp nhận sự chậm trễ nhất định.

- Không nên hẹn lịch làm việc vào tháng Ramadan trừ khi có những việc khẩn cấp, do người Maroc nói riêng và tín đồ Hồi giáo nói chung coi đây là thời gian dành cho cầu nguyện và các nghi lễ tôn kính Thánh Allah. Nếu làm việc vào tháng Ramadan thì không nên mời người Maroc nước uống hoặc đồ ăn vì họ nhịn ăn, nhịn uống từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn.

- Người Maroc có tính cách ấm áp, ân cần và cởi mở. Văn hóa Maroc đề cao lòng hiếu khách và sự thân thiện, điều này được thể hiện qua hành vi hằng ngày của người dân.

### 3. Chào hỏi

- Việc chào hỏi rất được xem trọng trong văn hóa giao tiếp của người Maroc, dù là giữa người Maroc với nhau hay với người nước ngoài. Khi gặp nhau, kể cả với người lạ thường chào nhau bằng câu Salam-alaikum (Bình an cho bạn).

- Bắt tay là cách chào hỏi rất phổ biến ở Maroc, thể hiện tình cảm và sự tôn trọng với người đối diện. Nam giới thường bắt tay, đôi khi siết chặt tay. Phụ nữ và nam giới cũng có thể bắt tay trừ trường hợp trang phục của phụ nữ không cho phép điều đó (Niqab<sup>1</sup>).

---

1. Vải che mặt - một loại vải trùm mặt, được một số phụ nữ Hồi giáo sử dụng.

- Ôm hôn là hành vi giữa bạn bè thân thiết và người thân trong gia đình, có thể là hôn gió hoặc hôn nhẹ vào má. Hình thức chào hỏi này phổ biến ở các thành phố lớn nhưng còn hạn chế ở khu vực nông thôn.

#### **4. Trang phục**

- Maroc là một quốc gia mà phần lớn dân số là người Hồi giáo, để tránh thu hút sự chú ý không mong muốn và thể hiện sự tôn trọng, nên ăn mặc khiêm tốn, đặc biệt là khi đến thăm các địa điểm tôn giáo hoặc giao lưu với người dân địa phương.

- Phụ nữ nên cân nhắc việc che vai, vùng ngực, bụng và mặc những quần áo rộng rãi, kín đáo như váy dài, váy maxi hoặc quần rộng. Nam giới có thể mặc quần dài và áo sơ mi.

- Phụ nữ nên cân nhắc việc che tóc bằng khăn quàng cổ, đặc biệt là khi đến các địa điểm tôn giáo. Ở khu vực nông thôn, phụ nữ thường mặc quần áo truyền thống và được khuyến khích ăn mặc kín đáo hơn khi đi bộ đường dài trên dãy núi Atlas hoặc vùng sa mạc.

#### **5. Quà tặng**

- Ở Maroc, việc tặng quà được coi là biểu hiện của tình cảm, sự tôn trọng và đôi khi cả địa vị xã hội. Quà tặng được lựa chọn cẩn thận, thể hiện tầm quan trọng của mối quan hệ giữa người tặng và người nhận.

- Việc chọn quà phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tuổi tác, giới tính, thời điểm và sở thích cá nhân. Một số quà tặng được ưa chuộng ở Maroc là bánh ngọt, các loại hạt, quả vả, chà là hoặc hoa và một món quà nhỏ cho trẻ em.

- Không tặng rượu, các sản phẩm có cồn, các sản phẩm/chế phẩm từ thịt lợn, các vật phẩm có hình ảnh không

phù hợp như hình ảnh mô tả tôn giáo/hình người/vật sắc nhọn (đao, kiếm, dao, kéo). Tránh tặng những món quà xa hoa hoặc đắt tiền vì có thể khiến người nhận khó xử, đặc biệt nếu món quà đó được tặng trước mặt người khác. Thông thường, quà tặng không được mở ra ngay khi nhận.

### 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Maroc đa dạng nhờ sự giao thoa và tương tác giữa các nền ẩm thực Địa Trung Hải, Ảrập, Andalucia và Béche,... trong đó gia vị đóng vai trò quan trọng. Một số món ăn phổ biến của Maroc gồm tajines (món súp hầm), couscous (loại hạt mì màu vàng), bánh pastilla, súp harira,...

- Trà bạc hà là đồ uống đặc biệt trong văn hóa Maroc, là biểu tượng của lòng hiếu khách. Trà được làm từ lá trà xanh ngâm với lá bạc hà tươi và thêm một chút đường khi dùng.

### 7. Một số điều không nên làm

- Không thúc ép hay gợi chuyện người Maroc chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các vấn đề khác họ không muốn đề cập.

- Tránh các hành động được coi là thô lỗ hoặc không phù hợp như sử dụng tay trái để bắt tay, cầm, chuyển đồ vật; thể hiện tình yêu và tình cảm nơi công cộng; chụp ảnh khi chưa được phép, nhất là ở các khu vực nông thôn truyền thống; không nên từ chối lời mời ăn hoặc uống vì người Maroc rất coi trọng sự hiếu khách, tránh tình trạng say xỉn nơi công cộng (rượu có sẵn ở một số nhà hàng, quán bar, khách sạn phục vụ khách du lịch),...

- Không vào các nhà thờ Hồi giáo trừ các nhà thờ cho phép du khách thăm quan như Nhà thờ hồi giáo Hassan II nổi tiếng ở Casablanca.

#### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Maroc và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

- Tìm hiểu kỹ văn hóa Hồi giáo cũng như văn hóa truyền thống của người Maroc để hiểu được những điều linh thiêng mà người Maroc trân trọng (gia đình, tôn giáo, các truyền thống và nghi lễ văn hóa khác như đám cưới, lễ kỷ niệm tôn giáo...). Tôn trọng phong tục địa phương, tham gia các lễ kỷ niệm và lễ hội địa phương nếu có thể; thể hiện sự khiêm tốn và lịch sự ở mọi nơi như khi mua sắm ở chợ, hãy thương lượng giá cả một cách lịch sự và nhẹ nhàng.

**MÔDĂMBÍCH**  
**Cộng hòa Môdămbích**  
Republic of Mozambique

**1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Maputô (Matupo)
- Quốc khánh: 25/6 (1975)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam:  
25/6/1975
- Đơn vị tiền tệ: metical (MZM)
- Diện tích: 801.590km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 33 triệu người
- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (28,4%), đạo Tin lành (27,7%), đạo Hồi (17,9%), các tôn giáo khác,...
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam châu Phi, giáp Tandia, eo biển Môdămbích thuộc Ấn Độ Dương, Xoadilen, Nam Phi, Dimbabuê, Dămbia và Malaui.
- Khí hậu: khí hậu nhiệt đới đến cận nhiệt đới, có hai mùa khô và mùa mưa rõ rệt, thường xuyên bị ảnh hưởng bởi các cơn bão, lốc xoáy nhiệt đới. Nhiệt độ trung bình: 25-28°C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 1.500mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Bồ Đào Nha (ngôn ngữ chính thức), tiếng Anh và một số ngôn ngữ bản địa khác như tiếng Swahili, tiếng Bantu, tiếng Emakhuwa, tiếng Xichangana, tiếng Cisena,... cũng được sử dụng.



## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Đa số các cơ quan nhà nước và tư nhân tại Môdămbích làm việc xuyên trưa, từ 7h30 đến 15h30 hoặc từ 8h00 đến 17h00, ngày làm việc là từ thứ Hai đến thứ Sáu (40 giờ một tuần). Do đó, cần lưu ý lịch làm việc với đối tác sở tại có khả năng được bạn sắp xếp vào buổi trưa.

- Người Môdămbích coi trọng các giá trị tập thể (cộng đồng, gia đình) và các giá trị văn hóa truyền thống đa dạng. Đề cao các giá trị cốt lõi trong đời sống như: sự tôn trọng, hiếu khách, giáo dục, công việc, đa dạng tôn giáo, tính bền vững, tính kiên cường và đoàn kết. Các giá trị này phản ánh sự sâu sắc và đa dạng trong văn hóa của đất nước bên cạnh sự ảnh hưởng của lịch sử, địa lý và sự tương tác trong xã hội.

## 3. Chào hỏi

- Người Môdămbích thường hỏi thăm sức khỏe khi chào hỏi hay khi bắt đầu một cuộc hội thoại, trao đổi. Câu chào hỏi thường được bắt đầu như sau: “Bom dia/Boa tarde /Boa noite. Como está?” (Chào buổi sáng/chiều/tối. Bạn có khỏe không?); ở một số nơi sử dụng ngôn ngữ địa phương như Xichangana thì có thể nói “Xewani” (Xin chào) và “Ni minjani” (Bạn có khỏe không?), ôm và hôn xã giao, có cử chỉ tôn trọng.

- Đi kèm với câu chào hỏi, người Môdămbích thường bắt tay đối tác, kể cả đối với nam và nữ. Tuy nhiên, có khoảng 18% người dân Môdămbích theo đạo Hồi, cần cân nhắc việc bắt tay chào hỏi đối với người theo đạo Hồi khác giới.

## 4. Trang phục

- Trang phục của người Môdămbích rất đa dạng và đặc sắc, phản ánh di sản văn hóa, nguồn gốc lịch sử và sự đa dạng

sắc tộc. Váy truyền thống thay đổi giữa các vùng và nhóm dân tộc, nhưng vẫn mang một số nét đặc trưng của Môdămbích.

- Phụ nữ Môdămbích thường mặc capulana, có thể được coi đây là một trang phục hoàn chỉnh, được làm từ một loại vải truyền thống và được sử dụng rộng rãi tại Môdămbích và một số nước châu Phi khác. Capulana có thể quấn quanh như váy hoặc sử dụng để bọc, mang vác đồ/trẻ em trên lưng hoặc sử dụng như khăn đội đầu.

- Trong các buổi làm việc chính thức, nam giới thường mặc complê, đeo cà vạt, phụ nữ thường mặc trang phục công sở.

### **5. Quà tặng**

- Các loại quà tặng có thể thay đổi tùy theo các dịp hay các thời điểm khác nhau cũng như mối quan hệ và sở thích cá nhân. Việc lựa chọn quà tặng thường phụ thuộc vào bối cảnh văn hóa, quan hệ với người nhận, mục đích tặng quà.

- Quà thường được tặng trong các dịp như gặp nhau lần đầu, có việc nhờ vả, đến chơi nhà, các ngày kỷ niệm,... Quà tặng có thể là đồ ăn, đồ uống (người Môdămbích ưa thích các sản phẩm của Việt Nam như cà phê, trà, bánh kẹo, rượu,... các món quà lưu niệm,...).

- Nếu tặng quà cho phụ nữ, có thể tặng khăn, vải hoặc capulana. Hiện nay tại Môdămbích, một số cơ quan, công ty thường tặng phụ nữ capulana nhân dịp kỷ niệm Ngày Quốc tế phụ nữ (08/3) hay Ngày Phụ nữ Môdămbích (07/4).

### **6. Ẩm thực**

- Ẩm thực Môdămbích chịu ảnh hưởng sâu sắc từ người Bồ Đào Nha thời thuộc địa. Món ăn chủ yếu của nhiều người Môdămbích là chimah - một loại cháo đặc làm từ ngô/bột ngô.

Các món này thường được ăn kèm với nước sốt rau, thịt, đậu hoặc cá.

- Một số thực phẩm chủ yếu khác trong ẩm thực sở tại gồm hạt điều, hành tây, lá nguyệt quế, tỏi, rau mùi, ớt bột, hạt tiêu, ớt đỏ, mía, khoai tây,...

### **7. Một số điều không nên làm**

- Để bảo đảm an toàn, nên hạn chế ra ngoài vào buổi tối, nhất là ở các khu vực vắng người qua lại.

- Cần cân nhắc việc bắt tay chào hỏi đối với người theo đạo Hồi khác giới.

- Không nên nhìn vào mắt hay cho tiền những người ăn xin, người vô gia cư trên đường vì sẽ có rất nhiều người kéo đến.

### **8. Một số điều nên làm**

Chất lượng không khí, thực phẩm tại các thành phố lớn ở Môdămbích tương đối tốt, bảo đảm, vì vậy ít gây ra các vấn đề về sức khỏe. Tuy nhiên, khi sang quốc gia này vẫn nên chuẩn bị thuốc dành cho các bệnh thông thường như cảm cúm, sốt, tiêu chảy, đau đầu,...

### **9. Một số lưu ý khác**

- Phương tiện, hạ tầng công cộng tại Môdămbích còn hạn chế. Người dân thường sử dụng xe buýt, xe khách nhỏ, tuk tuk để di chuyển trong và giữa các thành phố. Các ứng dụng gọi xe công nghệ chỉ mới xuất hiện thời gian gần đây tại thủ đô Maputo, chưa có tại các thành phố khác.

- Các phương tiện giao thông tại Môdămbích lưu thông phía bên trái đường. Cần tuân thủ tốt các quy định về giấy phép lái xe và an toàn giao thông vì thường xuyên có các điểm chốt kiểm tra trên đường và các lực lượng chức năng giám sát chặt chẽ.

## **NAM PHI**

### **Cộng hòa Nam Phi**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Nam Phi có 3 thủ đô chính là: Prêtôria (Pretoria, thủ đô hành chính - nơi đặt trụ sở Chính phủ, đại sứ quán các nước tại Nam Phi); Kếptao (Cape Town, thủ đô lập pháp - nơi đặt trụ sở Quốc hội); Blôphôngten (Bloemfontein - thủ đô tư pháp, nơi đặt tòa án tối cao).

- Quốc khánh: 27/4 (1994)

- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 22/12/1993

- Đơn vị tiền tệ: rand Nam Phi (ZAR)

- Diện tích: hơn 1.200.000km<sup>2</sup>

- Dân số: khoảng 62 triệu người

- Tôn giáo: đạo Thiên chúa (68%), đạo Hồi (2%), đạo Hindu (1,5%), tín ngưỡng truyền thống (28,5%).

- Vị trí địa lý: nằm ở cực nam lục địa châu Phi, giáp Namibia, Bốtxoana, Dimbabuê, Môdămbích, Xoadilen, Lêxôthô (nằm trong lãnh thổ Nam Phi); có đường bờ biển dài hơn 3.000km, giáp Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.

- Khí hậu: phần lớn là bán khô cằn; cận nhiệt đới dọc theo bờ biển phía đông; nhiều nắng, nhiệt độ chênh lệch ngày và đêm cao. Nhiệt độ trung bình hằng tháng: 12-23°C. Lượng mưa trung bình hằng năm thay đổi từ 60 đến 2.000mm.

- Ngôn ngữ sử dụng: Nam Phi có 11 ngôn ngữ chính thức; ngoài tiếng Afrikaan, tiếng Anh, các thổ ngữ cũng được sử dụng.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Lễ tân Nam Phi không quá cầu kỳ, thường có thể xảy ra những thay đổi về chương trình, thời gian vào phút chót.

- Lịch làm việc trong ngày là 08h00-17h00, song việc sắp xếp các cuộc gặp chính thức nên trong khung thời gian 09h00-16h00. Việc đặt lịch cho các chuyến thăm làm việc cấp cao được khuyến nghị nên lên kế hoạch trước 3-6 tháng. Nam Phi không làm việc vào các ngày thứ Bảy, Chủ nhật (cuối tuần), ngay cả khi đón tiếp lãnh đạo cấp cao.

## **3. Chào hỏi**

- Người Nam Phi không ngại thể hiện hành động ôm, hôn xã giao trong lần đầu gặp mặt. Khi thân thiết hoặc có nét đồng cảm về quan điểm, nam giới thường bắt tay kiểu 2 bàn tay úp vào nhau, trong đó 2 ngón tay cái của 2 người lồng vào nhau.

- Trong trường hợp việc chào hỏi, bắt tay hoặc nhận đồ vật diễn ra ở tư thế đang đứng, nữ giới người Nam Phi thường thể hiện sự kính trọng bằng cách khụy nhẹ gối song nguyên tắc này sẽ không được áp dụng khi họ đang trong tư thế ngồi.

- Người Nam Phi rất thích trò chuyện và thường gọi khách là người anh em hoặc người chị em mặc dù không có quan hệ huyết thống.

- Trong tiếp xúc lễ tân ngoại giao thực hiện xưng hô theo thông lệ quốc tế. Đối với các chức danh từ cấp bộ trưởng trở lên (có trường hợp thứ trưởng) thường gọi là Honourable.

- Trong tiếp xúc kênh đảng, tuy không phải là đảng cộng sản nhưng đảng cầm quyền ANC là đảng cánh tả, có nhiều nét gần gũi và có quan hệ truyền thống với Đảng Cộng sản Việt Nam, nên các lãnh đạo Đảng ANC vẫn chủ động xưng hô với các lãnh đạo Việt Nam là đồng chí (comrade).

#### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở của nam là complê, đeo cà vạt; trang phục công sở của nữ là váy dài hoặc complê quần/váy.

- Trong các sự kiện, lãnh đạo Nam Phi/người Nam Phi có thể mặc trang phục dân tộc truyền thống của bộ lạc xuất xứ của mình, coi việc đội mũ hoặc đeo kính râm là bình thường.

#### **5. Quà tặng**

Việc trao quà có thể trao trực tiếp hoặc qua lễ tân, tùy tình huống cụ thể. Người Nam Phi thích và khá cởi mở trong việc nhận quà tặng, nhưng quà tặng không cần quá cầu kỳ về hình thức.

#### **6. Ẩm thực**

- Đồ ăn truyền thống của Nam Phi đa dạng, mang đậm bản sắc châu Phi (chua, ngọt, mặn). Trong các bữa ăn người Nam Phi chuộng các loại thịt hơn rau. Nam Phi nổi tiếng với các loại thịt bò, thịt cừu, thịt thú rừng tự nhiên và rượu vang.

- Các cuộc chiêu đãi do phía Nam Phi chủ trì thường kéo dài do bạn có thói quen dành khoảng 30 phút trước khi vào tiệc để nói chuyện, làm quen. Ăn trưa thường bắt đầu lúc 13h00 và ăn tối sau 19h00.

- Trong trường hợp chiêu đãi tại nhà hàng, việc phục vụ đồ ăn thường mất nhiều thời gian, từ lúc gọi món đến lúc lên đồ ăn có thể mất khoảng 30-45 phút.

### **7. Một số lưu ý khác**

- Tình hình an ninh xã hội tại Nam Phi tiềm ẩn nhiều bất ổn, các vụ trộm, cướp vẫn diễn ra, vì vậy người dân và khách du lịch được khuyến khích không nên đi lại một mình đến những nơi vắng vẻ vào buổi tối, không mang/đeo trang sức đắt tiền, luôn chú ý bảo quản tư trang.

- Nam Phi không chấp nhận việc sử dụng hộ chiếu được gia hạn để nhập cảnh Nam Phi vì bất cứ lý do gì.

## **NIGIÊRIA**

### **Cộng hòa liên bang Nigêria**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Abugia
- Quốc khánh: 01/10 (1960)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 25/5/1976
- Đơn vị tiền tệ: naira (NGN)
- Diện tích: 923.768km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 224 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (khoảng trên 50%), đạo Thiên chúa (50%) và các tôn giáo truyền thống châu Phi.
- Vị trí địa lý: nằm ở Tây Phi, giáp Nigê, Sát, Camorun, vịnh Ghinê và Bênanh.
- Khí hậu: đa dạng với khí hậu xích đạo ở phía nam, khí hậu nhiệt đới ở vùng trung tâm, khô cằn ở phía bắc. Nhiệt độ trung bình: 26-33°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Anh (ngôn ngữ chính thức); tiếng Hausa, Yoruba, Ibo, Fulani được dùng phổ biến.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Người Nigêria coi trọng việc đúng giờ. Phần lớn quan chức, nhân viên công sở làm việc qua giờ nghỉ trưa (người theo đạo Hồi làm việc đến 13h mới nghỉ, sau đó đi cầu nguyện, rồi



trở lại công sở làm việc vào buổi chiều). Do đó, nên đặt lịch làm việc, gặp gỡ vào buổi sáng, tránh buổi chiều ngày thứ Sáu. Ngoài ra, cần đặt lịch cho các đoàn từ Việt Nam sang thăm, làm việc trước đó khoảng 2 tháng, do các thủ tục liên hệ, sắp xếp, ra quyết định và xác nhận phải trải qua rất nhiều khâu.

- Các nhóm dân tộc Nigêria đều thể hiện sự thân thiện với người nước ngoài. Với một số dân tộc, điều đầu tiên cần làm khi đón khách là mời nước sạch, dù khách có hỏi hay không. Với một số dân tộc, như người Igbo, việc đầu tiên họ làm khi khách đến nhà là mời hạt cola.

### **3. Chào hỏi**

- Sự tôn trọng và danh dự là đặc trưng trong giao tiếp tại Nigêria. Người Nigêria nhân hậu và thân thiện trong giao tiếp. Lần đầu gặp mặt, khi xưng hô, nên gọi tên kèm theo học hàm, học vị, chức danh chuyên môn hoặc tên họ của người đó, trừ khi được họ đồng ý cho gọi tên riêng.

- Người Nigêria thường dùng nhiều cử chỉ, ngôn ngữ cơ thể để giao tiếp, do đó cần chú ý đến những tín hiệu phi ngôn ngữ khi giao tiếp. Khi gặp người cao tuổi, cần tôn trọng, cúi đầu hoặc mắt nhìn xuống lúc chào.

- Tôn trọng người lớn tuổi cũng là phong tục phổ biến với tất cả các nhóm dân tộc của Nigêria. Họ tôn trọng thứ bậc, coi họ hàng, tôn ti trật tự là chuẩn mực, là xương sống của xã hội. Người dân Nigêria đều tôn trọng người lớn tuổi và những người có quyền lực, dù cách thức biểu đạt có thể khác nhau.

### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở của nam là comple, đeo cà vạt hoặc trang phục dân tộc. Trang phục công sở của nữ phần lớn là váy dài.

- Sinh hoạt ngày thường ăn mặc giản dị, chỉ nên mặc lễ phục trong các cuộc làm việc hoặc khi được yêu cầu.

- Không nên cố gắng thử mặc quần áo của người Nigieria. Mặc dù trang phục đẹp, nhưng họ cho rằng người nước ngoài mặc vào không phù hợp.

### **5. Quà tặng**

Nếu được người Nigieria mời đến dùng bữa tại nhà, bạn nên mang theo hoa quả, hạt hoặc sôcôla làm quà, và nếu bạn là nam giới thì nên giới thiệu món quà đó là từ vợ, mẹ, chị gái, hoặc từ họ hàng là nữ giới của bạn. Trong khi giao tiếp, ăn uống, tặng và nhận quà, không nên dùng tay trái, chỉ được dùng tay phải hoặc cả hai tay.

### **6. Ẩm thực**

- Gạo, khoai lang, khoai tây, củ yam (nghiên bột làm thức ăn, giống củ mài, củ sắn ở Việt Nam), trái cây và rau quả là thực phẩm chính của người Nigieria sử dụng hằng ngày.

- Do có nền văn hóa và tôn giáo riêng, một số thực phẩm của người Nigieria sẽ không được sử dụng trong đời sống hằng ngày.

### **7. Một số lưu ý khác**

- Do phần lớn dân số theo đạo Hồi và đạo Thiên Chúa giáo, nên cần lưu ý những vấn đề về chuẩn mực hành vi, hành động, ứng xử liên quan đến các tôn giáo; tránh những hành động, việc làm xúc phạm đến tôn giáo. Cần lưu ý đến những khác biệt, những vấn đề nhạy cảm về văn hóa, tìm hiểu và tôn trọng phong tục địa phương.

- Chia sẻ nơi cư trú với bạn bè và gia đình. Luôn mang theo một ít tiền mặt bên người khi đi ra ngoài để có thể thương lượng khi cần, tránh được những tình huống xấu không mong muốn.

- Đối với người nước ngoài đang cư trú tại Nigêria, luôn mang theo bản sao hộ chiếu, để phòng ngừa trường hợp bị mất hộ chiếu.

- Để bảo đảm an toàn, không nên ra đường vào ban đêm.

- Hành vi vội vàng chào hỏi mà không hỏi về sức khỏe chung của người khác bị coi là rất thô lỗ. Trong giao tiếp, tránh nhìn thẳng vào mắt nhau quá lâu.

- Theo phong tục văn hóa và tôn giáo, người phụ nữ Nigêria ở miền Bắc thường không bắt tay lúc gặp mặt, thay vào đó là những câu chào hỏi.

## **TANDANIA**

### **Cộng hòa thống nhất Tandania**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Đaét Xalam
- Quốc khánh: 26/4 (1964)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 14/02/1965
- Đơn vị tiền tệ: shilling Tandania (TZS)
- Diện tích: 947.300km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 67,4 triệu người
- Tôn giáo: gồm đạo Thiên chúa (30%), đạo Hồi (33%), đạo Hindu (1%) và các tín ngưỡng cổ truyền.
- Vị trí địa lý: nằm ở Đông Nam châu Phi, bao gồm hai bộ phận: Tanganica nằm trên lục địa và các đảo Dandiba, Pemba nằm trên Ấn Độ Dương; giáp Uganda, hồ Victoria, Kênia, Ấn Độ Dương, Môdămbích, Malaui, Dămbia, Cộng hòa dân chủ Cônggô, Burundi, Ruanda.
- Khí hậu: đa dạng; nhiệt đới dọc theo bờ biển, ôn hòa ở vùng cao nguyên. Nhiệt độ trung bình: 20 - 22°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Kiswahili hay Swahili, tiếng Kiunguju, tiếng Ả-rập, tiếng Anh và một số thổ ngữ khác.

#### **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Lịch làm việc là 07h30-15h00 từ thứ Hai đến thứ Sáu, nghỉ thứ Bảy và Chủ nhật.

- Tính kiên nhẫn và linh hoạt là các yếu tố cần thiết cho sự thành công trong công tác lễ tân tại Tandia.

- Nên chú ý lắng nghe ý kiến, phát biểu của những người lớn tuổi vì người Tandia cho rằng người lớn tuổi có kiến thức rộng lớn và cần được tôn trọng tối đa.

### **3. Chào hỏi**

- Người Tandia rất thích chào hỏi và mong người khác cũng đáp lại lời chào của họ.

- Người nước ngoài nên biết một vài câu giao tiếp bằng tiếng Swahili để lấy thiện cảm từ người bản địa. Đối với các nước nói tiếng Swahili, trong đó có Tandia, khi gặp nhau người dân thường nói với bạn “karibu tena” có nghĩa là “chào mừng bạn tới đây lần nữa”.

### **4. Trang phục**

- Trang phục công sở của nam là comple, đeo cà vạt; của nữ là váy dài hoặc comple quần/váy.

- Trang phục thường ngày ở nơi công cộng của nam và nữ đều giản dị. Đàn ông không được mặc quần đùi vì họ luôn phải che đầu gối, trong khi phụ nữ phải mặc áo che vai, quần che đầu gối và đùi.

- Đối với bộ tộc Maasai ở Tandia, bộ váy của họ gồm ba mảnh vải bông.

### **5. Quà tặng**

Việc tặng quà có thể tặng trực tiếp hoặc thông qua lễ tân, tùy tình huống cụ thể. Người Tandia thích và khá cởi mở trong việc nhận quà tặng, nhưng không quá cầu kỳ về hình thức của quà tặng.

## **6. Ẩm thực**

- Những món ăn phổ biến gồm ugali (bột ngô nghiền dày) kèm nước sốt thịt, cá, rau, thịt nướng, thịt xiên nướng, cá tươi, chuối.

- Văn hóa “ăn uống bằng tay” vẫn khá phổ biến trong các cuộc chiêu đãi. Người Tandia chỉ ăn bằng tay phải và khách nước ngoài cũng nên làm điều tương tự, không ăn bằng tay trái (họ coi tay trái là bẩn và chỉ được sử dụng cho các hoạt động như kỳ cọ, tắm gội, dọn vệ sinh).

- Tuyệt đối không ngửi đồ ăn vì người Tandia xem đó là sự ngờ vực về chất lượng cũng như hương vị đồ ăn.

## **7. Một số điều không nên làm**

- Không nên sử dụng tay trái khi ăn uống.

- Không nên thể hiện tình cảm quá thân thiết ở nơi công cộng. Một bộ phận (33%) người dân theo đạo Hồi và cho rằng tình cảm chỉ nên thể hiện ở nơi riêng tư.

- Tình hình an ninh xã hội tại Tandia tương đối ổn định so với các nước trong khu vực, ít xảy ra cướp giật trên đường phố. Người dân rất hiếu khách. Tuy nhiên, du khách được khuyến cáo hạn chế ra ngoài vào ban đêm.

## **8. Một số điều nên làm**

- Nên học một số câu giao tiếp bằng tiếng Swahili để dễ có được thiện cảm của người bản địa trong khi tiếp xúc.

- Xin phép trước khi chụp ảnh: một số nhóm dân tộc tại Tandia cho rằng chụp ảnh sẽ đánh cắp một phần linh hồn của họ.

# KHU VỰC TRUNG ĐÔNG







## **ARẬP XÊÚT**

### **Vương quốc Arập xêút**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Riát
- Quốc khánh: 23/9 (1932)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 21/10/1999
- Đơn vị tiền tệ: riyal Xêút (SAR)
- Diện tích: 2.152.000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 36,41 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi là chủ yếu (gần 100%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Trung Đông, nằm trên bán đảo Arập, giáp Gioócđani, Irắc, Côoét, vịnh Pécxích, Cata, Các tiểu vương quốc Arập thống nhất, Ôman, Yêmen, biển Đỏ.
- Khí hậu: sa mạc, khô với đặc trưng nhiệt độ cao vào ban ngày và thấp vào ban đêm, ngoại trừ phía tây nam, nơi có khí hậu cao nguyên cận nhiệt đới và khí hậu bán sa mạc. Mùa hè ở khu vực trung tâm Arập Xêút rất nóng và khô, nhiệt độ từ 27°C đến 45°C ở vùng nội địa và từ 27°C đến 40°C ở vùng ven biển. Vào mùa đông, nhiệt độ dao động từ 6°C đến 20°C ở vùng nội địa, nhiệt độ cao hơn được ghi nhận ở các khu vực ven Biển Đỏ là 19°C - 29°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Arập.

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Tuần làm việc tại Arập Xêút là từ Chủ nhật đến thứ Năm. Khi đặt lịch làm việc với Bạn nên đặt trong khoảng 10h00-14h00.

- Ngoại trừ khi có việc khẩn cấp, không nên hẹn lịch làm việc vào tháng Ramadan do người Arập Xêút nói riêng và tín đồ Hồi giáo nói chung coi đây là thời gian dành cho cầu nguyện và các nghi lễ tôn kính Thánh Allah. Nếu phải làm việc vào tháng Ramadan thì không nên mời người Arập nước uống hoặc đồ ăn vì họ nhịn ăn, uống từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn.

- Người Arập Xêút rất hiếu khách, thường chuẩn bị nhiều thức ăn mỗi khi mời khách, mong khách được hài lòng thể hiện qua việc khách nếm thử tất cả các món ăn được phục vụ và nhiệt tình thưởng thức trong bữa ăn.

- Theo thông lệ, khách sẽ được mời cà phê Arập (qahwa) được phục vụ trong chiếc chén nhỏ gọi là “finjan”. Việc từ chối các loại đồ uống khi được mời có thể gây hiểu lầm là không tôn trọng hay không thiện cảm với chủ nhà. Người phục vụ sẽ tiếp tục rót đầy cốc của khách cho đến khi khách ra hiệu đã dùng đủ bằng cách dùng tay che miệng cốc hoặc lắc nhẹ cốc từ bên này sang bên kia.

## 3. Chào hỏi

- Hình thức chào hỏi phổ biến nhất là bắt tay và nói “Assalaam ‘alaikum” (Cầu mong bình an cho bạn), và câu trả lời là “Wa ‘alaikum assalaam” (Và bình an cho bạn).

- Người theo đạo Hồi nói chung thường tránh tiếp xúc thân thể với người khác giới. Do đó, khi chào hỏi một người Arập Xêút khác giới, cách tốt nhất là chỉ chào họ bằng lời nói

và gật đầu và chờ xem họ có cảm thấy thoải mái khi chìa tay ra không.

- Trong môi trường kinh doanh, việc bắt tay phổ biến hơn và luôn sử dụng tay phải để bắt tay (tuyệt đối không sử dụng tay trái để bắt tay).

#### **4. Trang phục**

- Đàn ông Ả-rập Xêút thường mặc bộ áo dài trắng đến gót chân (thob), đầu có đội một tấm vải (ghutra) và được định hình bằng một cái mũ. Phụ nữ thì mặc bộ áo dài đen đến gót chân (abaya), đầu đội khăn che hết tóc (hijab), chỉ hở khuôn mặt (có trường hợp che kín mặt hoặc/và che cả đôi mắt bằng mảnh vải mỏng màu đen).

- Hiện nay, phụ nữ nước ngoài khi đến Ả-rập Xêút không bắt buộc phải mặc abaya khi ra đường, tuy nhiên, cần mặc trang phục phù hợp với cơ thể, không rộng quá hoặc bó chặt quá, không để lộ bất cứ phần da nào của cơ thể trừ bàn tay và mặt, không mặc quần áo quá mỏng hoặc nhìn xuyên thấu cơ thể, màu sắc không quá nổi bật, sặc sỡ.

#### **5. Quà tặng**

- Tặng quà là một thông lệ cá nhân và rất phổ biến ở Ả-rập Xêút.

- Nếu gặp đối tác, có thể tặng các món quà nhỏ nhưng tinh tế như tranh phong cảnh và đồ thủ công được vẽ/chế tác tinh xảo (mô hình trống đồng, hộp đựng trang sức/đốt trầm hương,...) và các sản vật truyền thống (trà, cà phê, bánh ngọt,...).

- Nếu được mời đến nhà của gia đình người Ả-rập Xêút, nên mang theo một món quà nhỏ (hộp chà là, sôcôla, các sản vật truyền thống...) như một cử chỉ cảm ơn đối với cả gia đình chứ không phải một thành viên cụ thể.

- Không tặng rượu, các đồ ăn uống có chứa cồn, các sản phẩm/chế phẩm từ thịt lợn, các quà tặng có hình ảnh không phù hợp như hình ảnh mô tả tôn giáo/hình người/vật sắc nhọn (dao, kiếm, dao, kéo). Tránh tặng những món quà xa hoa hoặc đắt tiền vì có thể khiến người nhận khó xử, đặc biệt nếu món quà đó được tặng trước mặt người khác.

- Việc nam giới tặng quà cho phụ nữ trong lần gặp đầu, đặc biệt là những món quà có ý nghĩa lãng mạn (ví dụ: hoa, nước hoa hoặc tinh dầu trầm hương...) được coi là không phù hợp.

- Nên lựa chọn hộp đựng quà đẹp, trang trọng vì theo người Ả-rập Xê-út, cách thức tặng quà được đánh giá rất cao. Người Ả-rập Xê-út thường ít khi mở quà trước mặt người tặng.

## 6. Ẩm thực

- Do sự đa dạng về địa lý và văn hóa của Ả-rập Xê-út, các món ăn truyền thống của quốc gia này rất đa dạng và có sự khác nhau giữa các vùng miền. Nhìn chung, các món ăn truyền thống thường bao gồm các thành phần cơ bản như thịt, sữa, gia vị, gạo, chà là và trái cây.

- Bữa sáng truyền thống thường đơn giản với cà phê Ả-rập, bánh mì với phô mai, chà là, trái cây, sữa,... Thông thường, bữa ăn chính cũng là bữa trưa của người Ả-rập Xê-út là Kabsa, món cơm truyền thống đặt trên đĩa lớn cùng với thịt nướng hoặc cá nướng và salad.

- Đồ uống được ưa chuộng là nước xoài tươi và nước cam, các loại trà và cà phê.

## 7. Một số điều không nên làm

- Không thúc ép người Ả-rập Xê-út chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các vấn đề khác họ không muốn đề cập.

- Tránh các hành vi bị xem là thô lỗ hoặc không phù hợp phong tục, nền nếp của nước này như sử dụng tay trái để bắt tay, cầm, chuyển đồ vật; liên tục xem đồng hồ trong khi trò chuyện; ngồi ở tư thế để giày của mình đối diện với người đối diện hoặc bắt chéo chân; ở một mình với người khác giới (ví dụ: trong thang máy, ô tô...).

### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Ả-rập Xêút và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện, ăn chay và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

- Kính trọng người lớn tuổi trong mọi tình huống, ví dụ như cần phải đứng dậy khi người lớn tuổi bước vào phòng hoặc mời họ ngồi; chỉ bắt đầu ăn hoặc uống sau khi người lớn tuổi nhất/cao cấp nhất bắt đầu ăn hoặc uống.

- Tìm hiểu kỹ văn hóa Hồi giáo cũng như văn hóa truyền thống của người Ả-rập Xêút để hiểu được những điều linh thiêng mà người Ả-rập Xêút trân trọng cũng như sự hiếu khách và nồng hậu của họ.

### **9. Một số lưu ý khác**

Lịch sử và bản sắc dân tộc của Ả-rập Xêút gắn liền với sự phát triển của Hồi giáo. Ả-rập Xêút có hai thành phố linh thiêng nhất đối với các tín đồ Hồi giáo dòng Sunni là Mecca (nơi nhà tiên tri Mohammed được sinh ra) và Medina (nơi nhà tiên tri Mohammed hành đạo và được chôn cất). Tôn giáo có vai trò rất quan trọng trong hệ thống quản lý và luật pháp, ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa và cuộc sống hằng ngày ở Ả-rập Xêút.

## **ARẬP**

### **Các tiểu vương quốc Arập thống nhất**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Abu Dhabi
- Quốc khánh: 02/12 (1971)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 01/8/1993
- Đơn vị tiền tệ: dirham (AED)
- Diện tích: 83.600km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 9,71 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi là quốc đạo (96%); đạo Thiên chúa, đạo Hindu và các giáo phái khác (4%).
- Vị trí địa lý: nằm ở phía đông bán đảo Arập, trên bờ vịnh Persian và vịnh Oman, giáp Oman, Arập Xêút và Cata.
- Khí hậu: khí hậu sa mạc nắng nóng; mùa khô từ tháng 5 đến tháng 10; mùa mưa từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau; nhiệt độ mùa hè là 45-50°C; vùng núi phía đông mát mẻ hơn, nhiệt độ khoảng 28-30°C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 100-400mm.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Arập (ngôn ngữ chính thức); tiếng Anh được dùng rộng rãi và trở thành ngôn ngữ chủ yếu trong kinh doanh, tiếng Hindi và tiếng Urdu cũng được sử dụng.

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Thời gian làm việc của khu vực công ở Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất là 07h30-15h30 từ thứ Hai đến thứ Sáu và 07h30-12h00 ngày thứ Bảy. Tại khu vực tư nhân, thời gian làm việc là 8 tiếng/ngày hoặc 48 tiếng/tuần.

- Người dân Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất rất hiếu khách và hào phóng, đặc biệt coi trọng danh dự và danh tiếng. Địa vị là trung tâm của văn hóa của Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất, vì vậy cần lưu ý xưng hô với chức danh chính xác; với quan chức chính phủ, nên sử dụng “Excellency” (thưa ngài) hoặc “Your Excellency” (Kính thưa ngài); với các thành viên của hoàng gia, cần xác nhận kỹ các chức danh như Sheikh, Highness Sheikh.

## 3. Chào hỏi

- Khi chào hỏi nên theo thứ tự cấp bậc từ cao đến thấp, không ngắt lời người có vị thế cao khi họ đang nói.

- Hình thức chào hỏi phổ biến nhất là bắt tay và nói “Assalaam ‘alaikum” (Cầu mong bình an cho bạn) và câu trả lời là “Wa ‘alaikum assalaam” (Và mong bình an cho bạn).

- Người theo Hồi giáo thường tránh tiếp xúc thân thể với người khác giới. Do đó, khi chào hỏi một người dân Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất khác giới, cách tốt nhất là chỉ chào họ bằng lời nói và gật đầu, đồng thời quan sát xem họ có cảm thấy thoải mái khi chìa tay ra không.

- Trong môi trường kinh doanh, việc bắt tay phổ biến hơn và luôn sử dụng tay phải để bắt tay.

#### **4. Trang phục**

- Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất không yêu cầu quá khắt khe về trang phục đối với người nước ngoài, phụ nữ không cần đeo hijab (khăn che tóc) nhưng nên mặc kín đáo, che từ vai đến ít nhất là đầu gối và không mặc trang phục quá chật, ngắn hoặc hở hang. Tại nhà thờ và một số địa điểm có tính linh thiêng, cần sử dụng trang phục kín đáo hơn, nữ giới phải che tóc, tay, vai và chân; nam giới cũng nên che từ vai đến mắt cá chân.

#### **5. Quà tặng**

- Tặng quà mang ý nghĩa văn hóa và tôn giáo quan trọng tại Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất. Khi tặng hoặc nhận quà, việc sử dụng tay phải không chỉ là một truyền thống mà đó là một cử chỉ biểu thị sự chân thành và thiện chí.

- Người dân Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất thường không mở quà ngay khi được tặng; việc từ chối quà tặng không phổ biến nhưng trong trường hợp bắt buộc, nên từ chối một cách lịch sự và có lý do chính đáng, không để người tặng cảm thấy bị coi thường.

#### **6. Ẩm thực**

- Tại Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, việc ăn bằng tay tương đối phổ biến. Khi cùng ăn với người dân bản địa, không nên dùng tay trái vì bị coi là không sạch sẽ. Ở nhiều nơi, việc để lại một ít thức ăn trên đĩa cũng được coi là lịch sự.

- Theo văn hóa Ả rập, người dân Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất có thói quen mời khách trà hoặc cà phê để bày tỏ sự hiếu khách; người được mời nên lịch sự, vui vẻ đón nhận.



- Người theo đạo Hồi không uống rượu hoặc hút thuốc, tuy nhiên, rượu vẫn được phục vụ ở hầu hết các khách sạn tại Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất. Tại một buổi chiêu đãi, không nên yêu cầu rượu nếu không được mời.

- Thịt lợn vẫn được bán tại Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất nhưng chỉ ở khu vực dành riêng cho người không theo đạo Hồi giáo và có một số ít nhà hàng cũng được cấp phép bán thịt lợn chế biến.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không thúc ép người dân Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các vấn đề khác họ không muốn đề cập.

- Tránh các hành vi bị xem là thô lỗ hoặc không phù hợp như sử dụng tay trái để bắt tay, cầm, chuyển đồ vật; liên tục xem đồng hồ trong khi trò chuyện; ngồi ở tư thế để giày của mình đối diện với người đối diện hoặc bắt chéo chân; ở một mình với người khác giới (ví dụ: trong thang máy, ô tô,...); giờ ngón tay (là một hành vi xúc phạm).

### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người dân Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

- Kính trọng người lớn tuổi trong mọi tình huống, ví dụ như cần phải đứng dậy khi người lớn tuổi bước vào phòng hoặc mời họ ngồi; chỉ bắt đầu ăn hoặc uống sau khi người lớn tuổi nhất/cao cấp nhất bắt đầu ăn hoặc uống.

- Tìm hiểu kỹ văn hóa Hồi giáo cũng như văn hóa truyền thống của người dân Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất để hiểu được những điều linh thiêng mà người dân nước bạn trân trọng cũng như sự hiếu khách và nồng hậu của họ.

## **CATA**

### **Nhà nước Cata**

#### **1. Thông tin cơ bản về Cata**

- Thủ đô: Đôha
- Quốc khánh: 18/12/1978 (ngày Anh và Ottôman công nhận Cata độc lập)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 08/02/1993
- Đơn vị tiền tệ: rial Cata (QAR)
- Diện tích: 11,586km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 3,1 triệu dân
- Tôn giáo: đạo Hồi (95%) và các tôn giáo khác.
- Vị trí địa lý: nằm ở Trung Đông, trên bán đảo Cata, trên bờ vịnh Persian, giáp Các tiểu vương quốc Ảrập thống nhất, Ảrập Xêút (UAE).
- Khí hậu: khí hậu sa mạc; nóng, khô với hai mùa rõ rệt là mùa đông và mùa hè. Mùa đông thường kéo dài từ tháng 11 đến tháng 02 năm sau, thời tiết mát mẻ, ít mưa và nhiệt độ trung bình từ 15-20<sup>0</sup>C. Mùa hè nóng bức, nhiệt độ thường xuyên ở mức 45<sup>0</sup>C hoặc nóng hơn từ tháng 6 đến tháng 9.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Ảrập; tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi.

## 2. Một số thông lệ trong giao tiếp

- Thời gian làm việc trong tuần tại Cata là từ Chủ nhật đến thứ Năm; từ 07h00 đến 14h00.

- Nên hạn chế hẹn làm việc trong tháng Ramadan do người Cata nói riêng và tín đồ Hồi giáo nói chung coi đây là thời gian dành cho cầu nguyện và các nghi lễ tôn kính thánh Allah; nếu làm việc vào tháng Ramadan thì không nên mời người Cata nước uống hoặc đồ ăn vì họ nhịn ăn, uống từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn.

Trong tiếp khách, người Cata thường có thói quen bắt đầu bằng một số câu chuyện thân mật về văn hóa, gia đình, thể thao... và mời các thức uống như cà phê Arập (qahwa), trà và ăn quả chà là; việc không tiếp nhận các loại đồ uống khi được mời có thể gây hiểu lầm là không tôn trọng hay không có thiện cảm với đối tác.

## 3. Chào hỏi

- Lời chào hỏi được sử dụng phổ biến là “Assalamu Alaykum” (Mong bình an cho bạn); nên chủ động chào hỏi để bày tỏ thiện chí, đặc biệt là với người lớn tuổi. Cần đứng lên để chào hoặc chào đón những người mới đến, đặc biệt là những người lớn tuổi hoặc những người có chức vụ cao.

- Khi gặp nhau, đàn ông Cata thường bắt tay (tay phải) và trong không khí thân mật, có thể ôm hoặc hôn lên má (ba lần vào má phải) để thể hiện sự tôn trọng. Nhưng khi tiếp xúc với nữ giới lại cần giữ khoảng cách và chờ đối phương có hành động trước để đáp lễ.

## 4. Trang phục

- Đàn ông Cata thường mặc bộ áo dài trắng đến gót chân (thob), đầu đội một tấm vải (ghutra) và được định hình bằng

cái mũn. Phụ nữ Cata mặc bộ áo dài đen đến gót chân (abaya), đầu đội khăn che hết tóc (shayla) chỉ hở khuôn mặt, có trường hợp che kín mặt hoặc/và che cả đôi mắt bằng mảnh vải mỏng màu đen (burqa).

- Khi đến Cata cần mặc lịch sự, kín đáo, nhất là trong tháng Ramadan của người Hồi giáo. Hiện nay, phụ nữ nước ngoài khi đến Cata không bắt buộc phải che kín tóc và cơ thể, tuy nhiên, trang phục không nên rộng quá hoặc bó chặt quá cũng như không để lộ nhiều phần da của cơ thể, không mặc quần áo quá mỏng hoặc nhìn xuyên thấu; váy và quần cộc được chấp nhận nhưng không nên quá ngắn, hoặc nên mặc quần dài bó sát bên trong.

- Quy định về trang phục thay đổi tùy thuộc địa điểm. Lưu ý ăn mặc lịch sự, kín đáo tại các địa điểm công cộng; thậm chí nên choàng khăn và che kín người nếu đến nhà thờ. Ở khách sạn và các khu nghỉ dưỡng thì việc ăn mặc có thể thoải mái và tự do hơn.

### 5. Quà tặng

- Tặng quà là một thông lệ rất phổ biến ở Cata, đặc biệt là trong tháng Ramadan. Nếu gặp đối tác, có thể tặng các món quà nhỏ nhưng tinh tế như tranh phong cảnh và đồ thủ công được vẽ/chế tác tinh xảo (mô hình trống đồng, hộp đựng trang sức/đốt trầm hương,...) và các sản vật truyền thống (trà, cà phê, bánh ngọt,...).

- Lưu ý tránh tặng quà cho người Hồi giáo là tranh ảnh hình người, đặc biệt là hình ảnh phụ nữ, tượng thờ, đồ vật có ý nghĩa tôn giáo khác, sản phẩm có thành phần từ thịt lợn, rượu, bia. Ngoài ra, không tặng quà là lụa hoặc vàng cho đàn ông

Hồi giáo (theo luật Sharia, đàn ông Hồi giáo không được mặc lụa hoặc đeo vàng).

- Nếu quà tặng là đồ ăn, nên tặng các sản phẩm có nhãn “Halal”, phù hợp với các quy tắc Hồi giáo; nếu sản phẩm không có chứng chỉ “Halal” thì nên nói rõ thành phần cho người nhận quà.

- Người Cata thích mở quà và giới thiệu quà tặng cho người nhận nên khi tặng quà cần chủ động mở và giới thiệu. Trong các cuộc gặp với lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan của Cata, nên trao đổi trước với lễ tân nước bạn về vấn đề quà tặng để thống nhất cách thức (tặng quà thông qua lễ tân hay trực tiếp cho lãnh đạo; có mở quà không, có chụp ảnh khi tặng quà không,...).

## 6. Ẩm thực

- Món ăn truyền thống ở Cata thường dùng các gia vị quế, hồi, tỏi,... thêm vào các món chính như thịt bò, thịt cừu, gạo Basmati,... Ngoài ra, do có hơn 85% dân số là người lao động nước ngoài nên hệ thống nhà hàng, khách sạn tại Cata cũng phục vụ món ăn của nhiều nước khác nhau như Ấn Độ, Philippin, Thổ Nhĩ Kỳ,...

- Trong các bữa ăn ở gia đình Cata truyền thống, mọi người thường chia sẻ thức ăn trên một đĩa lớn (cơm thịt cừu, gà). Điều này thể hiện sự gắn kết, thân mật, chia sẻ giữa các thành viên. Trong các món ăn khai vị thường có các loại bánh làm từ bột mì, khi ăn cần lấy một ít đồ gia vị cho vào đĩa ăn, quệt đồ chấm trên đĩa của mình ăn. Dùng tay phải xé thức ăn; không dùng dao, dĩa để cắt bánh trên đĩa ăn.

- Nếu được mời đến ăn tại nhà người Cata, nên mang theo một món quà nhỏ (hoa, đồ ngọt, hoặc một món ăn để cùng chia sẻ,...). Việc này dù không bắt buộc nhưng sẽ thể hiện sự trân trọng đối với chủ nhà và được Bạn đánh giá cao. Khi đã ăn no, nên để lại một phần nhỏ thức ăn trên đĩa để chủ nhà biết mình thích bữa ăn đó và đã no.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không thúc ép người Cata chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các vấn đề khác họ không muốn đề cập.

- Tránh các hành vi bị xem là thô lỗ hoặc không phù hợp như sử dụng tay trái để bắt tay, cầm, chuyển đồ vật; liên tục xem đồng hồ trong khi trò chuyện; ngồi ở tư thế để giày của mình đối diện với người đối diện hoặc bắt chéo chân; ở một mình với người khác giới (ví dụ: trong thang máy, ô tô,...); giơ ngón tay (là một hành vi xúc phạm).

- Không vi phạm các quy định của sở tại như chụp ảnh các tòa nhà chính phủ hoặc các quy định khác đã được cảnh báo.

### **8. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Cata và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

- Kính trọng người lớn tuổi trong mọi tình huống, ví dụ như cần phải đứng dậy khi người lớn tuổi bước vào phòng hoặc mời họ ngồi; chỉ bắt đầu ăn hoặc uống sau khi người lớn tuổi nhất/cao cấp nhất bắt đầu ăn hoặc uống.

- Tìm hiểu kỹ văn hóa Hồi giáo cũng như văn hóa truyền thống của người Cata để hiểu được những điều linh thiêng mà người Cata trân trọng cũng như sự hiếu khách và nồng hậu của họ.

- Lưu ý: người Cata có văn hóa tụ họp giữa các thành viên gia đình (nam) và bạn bè một hoặc hai lần/tuần tại nơi tiếp khách trong khu nhà riêng (Majlis). Do đó, trong trường hợp được mời tới nhà người Cata, nhiều khả năng là được mời đến khu Majlis chứ không phải nhà riêng. Tại buổi tiệc, người Cata thường mời khách thưởng thức cà phê Ả-rập và chà là để thể hiện sự trân trọng và hiếu khách.



## **CÔOÉT**

### **Nhà nước Côoét**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Côoét Xiti
- Quốc khánh: 25/02 (1961)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 10/01/1976
- Đơn vị tiền tệ: dina Côoét (KWD)
- Diện tích: 17.820km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 4,3 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (85%), trong đó dòng Sunni (45%) và dòng Shi'a (40%); đạo Thiên chúa, đạo Hindu và một số tôn giáo khác (15%).
- Vị trí địa lý: nằm ở Trung Đông, phía tây bắc bán đảo Ả-rập, giáp vịnh Persian, Ả-rập Xêút, Irắc.
- Khí hậu: sa mạc khô cằn với mùa hè khô nóng, kéo dài; mùa đông hơi lạnh, ngắn. Nhiệt độ trung bình tháng 01: 11°C, tháng 7: 34°C. Lượng mưa trung bình hằng năm: 100-150mm. Nhiệt độ dao động trong khoảng từ 0°C (mùa đông) đến hơn 50°C (mùa hè).
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Ả-rập; tiếng Anh cũng được sử dụng rộng rãi.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Thời gian làm việc trong tuần tại Côoét là từ Chủ nhật đến thứ Năm. Thời gian phù hợp để sắp xếp làm việc nên bố trí trong khoảng 10h00-14h00.

- Diwaniya là phong tục mời khách đến nhà, một văn hóa truyền thống đặc trưng của người Côoét vẫn còn lưu truyền rộng rãi cho đến ngày nay. Chủ nhà sẽ bố trí một khu vực tiếp tân trong nhà hoặc trước cửa nhà để người thân gia đình, bạn bè, đối tác và các khách mời khác có thể đến uống trà, cà phê, giao lưu với nhau và bàn luận các vấn đề quốc tế, các vấn đề liên quan đến chính trị, kinh tế, xã hội của Côoét. Phong tục Diwaniya cũng có thể mời diễn giả đến nói chuyện theo các chủ đề nhất định. Điểm đặc biệt của Diwaniya là các buổi gặp mặt này không có giấy mời; được tổ chức hằng tuần vào một ngày cố định và bất cứ ai biết thông tin, quen biết chủ nhà và tuân thủ theo các quy định lễ nghi, ứng xử của người Ảrập (nhất là các quy định về trang phục) đều có thể đến tham dự bất cứ lúc nào. Trong tháng lễ Ramadan, các buổi Diwaniya càng được tổ chức một cách long trọng và đặc biệt hơn.

- Thông thường Diwaniya được chia thành ba loại: Diwaniya chung, Diwaniya chỉ dành cho nam giới, Diwaniya chỉ dành cho nữ giới. Diwaniya là một cơ hội để tiếp xúc và gặp gỡ với những người có quyền lực ở Côoét như Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội, các bộ trưởng, thành viên Quốc hội, các chính khách hay người đứng đầu các doanh nghiệp lớn.

## **3. Chào hỏi**

- Người Côoét bắt tay hoặc hôn má khi gặp khách (tùy theo mức độ thân thiết).

- Cần sử dụng kính ngữ “Mister” hoặc bất kỳ chức danh học thuật hoặc chính trị nào cùng với tên khi gặp đối tác, từ “Sheikh” được sử dụng cho thành viên hoàng gia.

- Không bắt tay phụ nữ Côoét trừ khi họ là người chủ động đưa tay ra bắt; không sử dụng tay trái khi bắt tay hay đưa vật phẩm cho người Côoét.

- Nên đưa danh thiếp cho tất cả những người có mặt trong cuộc gặp (nên dịch một mặt danh thiếp sang tiếng Ảrập nếu có thể).

#### **4. Trang phục**

- Nam giới Côoét thường mặc bộ áo dài trắng đến gót chân (thwab), đầu có đội một tấm vải (ghutra) và được định hình bằng cái mấn (agal). Phụ nữ Côoét mặc bộ áo đen dài đến gót chân (abaya), đầu đội khăn che hết tóc (hijab) chỉ hở khuôn mặt. Hiện nay, phụ nữ nước ngoài khi đến Côét không bắt buộc phải mặc abaya khi ra đường, tuy nhiên, cần mặc trang phục phù hợp và trang nhã.

- Trong môi trường công sở, nam giới nên mặc comple, đặc biệt là trong buổi gặp đầu tiên; mặc quần dài và áo dài tay khi vào các nơi tôn nghiêm của Côoét; nữ giới mặc quần áo lịch sự kín cổ, váy che phủ đầu gối, tay áo phải che khuỷu tay; mặc quần áo dài và quần khăn che kín tóc khi đến các nơi tôn nghiêm của Côoét.

#### **5. Quà tặng**

- Tặng quà là một thông lệ cá nhân phổ biến, cũng là một trong những hình thức tương tác xã hội quan trọng, mang nhiều ý nghĩa tại Côoét.

- Tặng quà thường nhân các dịp như vào các ngày lễ Hồi giáo, ngày kết hôn, thăng chức,...; quà tặng nên phù hợp với độ tuổi, giới tính của người nhận.

- Lưu ý tặng quà cho phía Bạn: có thể tặng các món quà nhỏ có giá trị trưng bày cao (tranh phong cảnh hoặc đồ thủ công mỹ nghệ tinh xảo); hoặc các sản phẩm mang đậm nét Việt Nam (mô hình trống đồng hoặc các sản phẩm cà phê Việt Nam, bánh truyền thống); không tặng các tặng phẩm có giá trị cao hoặc không phù hợp (đồ ăn, uống có chứa cồn, thịt lợn, có hình phụ nữ mặc không kín đáo, có các hình ảnh không phù hợp về tôn giáo hoặc có liên quan đến người đồng tính. Nên lựa chọn hộp đựng quà đẹp vì người Côôét coi trọng hình thức quà tặng.

## **6. Ẩm thực**

- Các món ăn truyền thống ở Côôét thường bao gồm các thành phần cơ bản như gạo, thịt, sữa, gia vị, chà là và trái cây. Ví dụ món Machboos gồm có cơm gạo dài trộn cùng bạch đậu khấu, quế, nghệ, đinh hương, hạt tiêu và gừng cùng một số gia vị khác, ăn cùng thịt gà, cừu hoặc dê.

- Cà phê Arập là món đồ uống thường thấy và xuyên suốt trong các buổi gặp mặt của người Côôét. Cách ứng xử khi uống cà phê Arập có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng cuộc nói chuyện hoặc thậm chí mối quan hệ với đối tác. Không nên từ chối đồ uống này khi được mời, dù với bất cứ lý do gì, do có thể khiến cho đối tác người Côôét hiểu lầm là khách đang không hài lòng hoặc có khúc mắc với họ; thậm chí có thể bị xem là xúc phạm chủ nhà vì khước từ sự hào phóng và lòng mến khách của họ. Cần chủ động uống hết chén trà/cà phê đầu tiên được mời, nếu không muốn uống tiếp thì lắc chén để ra hiệu ngừng rót.

## **7. Một số điều không nên làm**

- Tránh đề nghị sắp xếp cuộc hẹn trùng giờ cầu nguyện.
- Không mặc quần ngắn trên đầu gối, áo ba lỗ hay có hành vi thân mật tại nơi công cộng.
- Tránh tự ý tặng quà, chụp ảnh khi gặp gỡ các lãnh đạo cấp thứ trưởng và ngang cấp thứ trưởng trở lên; không tự ý chụp ảnh trong các cuộc làm việc có đối tác là nữ giới.
- Tránh bàn luận về các vấn đề người đồng tính trước mặt người Côoét.
- Không nên tự ý nâng ly trước chúc mừng với người Côoét (chỉ nâng ly khi họ là người chủ động).
- Không nên nhìn, tiếp cận, ngồi gần hoặc chụp ảnh phụ nữ; không đi vào thang máy, các không gian kín có phụ nữ khi chưa được cho phép; không ăn, uống nước ở nơi công cộng trước khi mặt trời lặn trong tháng lễ Ramadan (trừ người cao tuổi, phụ nữ có thai và trẻ em dưới 5 tuổi).
- Hạn chế tham gia, bình luận các vấn đề liên quan đến chính trị, tôn giáo tại Côoét; không thúc giục, gợi ý các đối tác Côoét trong giải quyết công việc (tại Côoét, các quyết định được đưa ra một cách chậm rãi, nếu cố gắng gấp rút thúc đẩy có thể ảnh hưởng mối quan hệ giữa hai bên).

## **8. Một số điều nên làm**

- Liên hệ đặt lịch hẹn với các cơ quan nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp, học viện,... thuộc nhà nước quản lý thông qua/thông báo trước với Bộ Ngoại giao; Tìm hiểu rõ cơ cấu phân cấp, phân quyền của hệ thống chính trị, hành chính Côoét.

- Đặt trước lịch hẹn và đến đúng giờ theo lịch hẹn, thông báo trước về số lượng và thành phần tham dự do người Côoét coi trọng chữ tín, tôn trọng và tuân thủ lời hứa.

- Xây dựng và nuôi dưỡng các mối quan hệ song phương thân thiết, các mối quan hệ cá nhân thể hiện qua việc thăm hỏi ân cần, quan tâm lẫn nhau, hoặc gửi lời chúc mừng và quà tặng nhân các dịp lễ tết chính.

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Côoét và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện, và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

## **IRAN**

### **Cộng hòa Hồi giáo Iran**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Têhêran
- Quốc khánh: 11/02 (1979)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 04/8/1973
- Đơn vị tiền tệ: rial Iran (IRR)
- Diện tích: 1.648.000km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 88,55 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (dòng Shi'a - 89%, dòng Sunni - 10%); các tôn giáo khác như đạo Bái Hỏa, đạo Thiên chúa,...
- Vị trí địa lý: nằm ở Tây Nam Á, giáp Adécbaigian, Ácmênia, biển Caspi, Tuốcmênixtan, Ápganixtan, Pakixtan, vịnh Oman, vịnh Persian, Irắc và Thổ Nhĩ Kỳ.
- Khí hậu: chủ yếu là khô cần hoặc bán khô cần, dọc theo bờ biển Caspi là khí hậu cận nhiệt đới; ở bờ biển vịnh Persian và Oman là khí hậu nhiệt đới. Mùa đông lạnh ẩm, mùa hè nóng khô. Nhiệt độ trung bình tháng 01: 2°C, tháng 7: 29°C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Ba Tư; tiếng Pháp và tiếng Anh cũng được dùng phổ biến.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Thời gian làm việc trong tuần tại Iran là từ thứ Bảy đến thứ Tư. Giờ làm việc của công sở là 08h00-16h00.

- Khi gặp đối tác, nên xác nhận cuộc gặp khoảng 1-2 tuần trước ngày diễn ra. Ngoại trừ việc khẩn cấp, không nên hẹn lịch làm việc trong dịp lễ Ramadan, lễ Tasua và lễ Ashura. Nếu làm việc vào tháng Ramadan thì không nên mời người Iran nước uống hoặc đồ ăn vì họ nhịn ăn, uống từ lúc mặt trời mọc đến khi mặt trời lặn. Không nên hẹn gặp làm việc, giao dịch với người Iran vào dịp lễ và các ngày nghỉ.

- Khi trao danh thiếp cho người Iran, nên chuẩn bị danh thiếp có cả tiếng Ba Tư. Khi ngồi nói chuyện, đối thoại với người Iran, nên ngồi đối diện, hai tay xếp bằng, không nên đan chéo tay vào nhau, không vắt chéo chân. Nên gọi đối tác nữ người Iran bằng từ “lady” (quý bà/quý cô) thay cho tên họ.

- Rượu, bia bị cấm sử dụng hoàn toàn tại Iran, do vậy các buổi gặp gỡ, tiếp khách, dự tiệc không được phép có rượu bia.

- Khi được mời tới nhà, nên: ăn mặc kín đáo; có mặt đúng giờ; chào người lớn tuổi trước để thể hiện sự tôn kính; chủ động bắt tay từng người (trừ khi đối tượng là phụ nữ); chờ gia chủ hướng dẫn chỗ ngồi; nên thử một chút tất cả các món ăn được đưa lên bàn<sup>1</sup>.

## **3. Chào hỏi**

- Phép lịch sự và xã giao được thể hiện hằng ngày trong văn hóa Iran, thông qua hệ thống ngôn ngữ lịch sự, khiêm tốn, cố gắng làm cho người khác cảm thấy được đánh giá cao và

---

1. <https://www.commisceo-global.com/resources/country-guides/iran-guide>.



hoan nghênh nhất có thể. Khi gặp một người Iran, nên chủ động chào hỏi trước để thể hiện rằng bạn coi trọng đối tác của mình.

- Câu chào phổ biến khi gặp mặt của người Iran là “Salaam” (Xin chào) và đáp lại bằng từ “Salaam” (Xin chào). Khi gặp mặt trên đường, người Iran thường dùng tay phải để bắt tay nhau, đối với trường hợp thân thiết có thể chạm má nhau, song điều này là kiêng kị khi đàn ông gặp phụ nữ, ngoại trừ trường hợp đã có quan hệ thân thiết. Đàn ông Iran thường chào phụ nữ bằng cách đặt tay lên tim và gật đầu/cúi chào nhẹ nhàng.

- Học hàm, học vị rất được coi trọng đối với người Iran. Cần phải giữ nguyên học hàm, học vị khi gọi tên, ví dụ như Tiến sĩ A, Giáo sư B. Không nên gọi tên riêng nếu không thân quen từ trước, thay vào đó, nên gọi tên họ.

#### **4. Trang phục**

- Nam giới Iran thường mặc complê khi gặp đối tác hay tham dự các cuộc họp; thường không đeo cà vạt, tuy nhiên họ sẽ không có ý kiến gì nếu đối tác đeo cà vạt.

- Phụ nữ luôn luôn phải ăn mặc kín đáo, che kín tóc và các bộ phận trên cơ thể khi có khách đến nhà hoặc khi ở công cộng; nên mặc áo rộng, dài quá đầu gối<sup>1</sup>. Màu đen là màu quần áo ưu thích tại Iran. Những người phụ nữ sùng đạo thường mặc tất cả các trang phục màu đen khi đi ra ngoài.

- Nam giới không được phép mặc quần short, áo cộc tay và đi dép xỏ ngón tại nơi công cộng (cần đặc biệt tuân thủ các quy định này tại sân bay và các cửa khẩu biên giới, các địa điểm tôn giáo) và thường đi giày có dây.

---

1. <https://www.commisceo-global.com/resources/country-guides/iran-guide>

### 5. Quà tặng

- Khi đến thăm nhà một người Iran, quà tặng phổ biến là hoa, lọ thủy tinh, đồ pha lê, bánh kẹo<sup>1</sup>. Quà tặng nên được gói cẩn thận, trang nhã.

- Không tặng rượu, các đồ ăn, uống có chứa cồn, các sản phẩm/chế phẩm từ thịt lợn, các quà tặng có hình ảnh không phù hợp như hình ảnh mô tả tôn giáo/hình người/vật sắc nhọn (dao, kiếm, dao, kéo), búp bê, tượng nặn.

- Khi trao và nhận quà nên dùng cả hai tay.

### 6. Ẩm thực

- Chỉ có thực phẩm đạt chuẩn “Halal” mới được phép cung cấp ra thị trường ở Iran. Người Iran không ăn thịt lợn, thịt chó, thịt chuột, súc vật ốm hoặc tự nhiên chết, hoặc bị giết thịt khi thầy cúng chưa đọc kinh Koran; không ăn tiết động vật, cá không vảy, hải sản thân mềm có vỏ như cua, mực, sò,...

- Không giống như văn hóa ẩm thực châu Âu, hầu hết các món ăn truyền thống của Iran không dùng dao khi ăn. Thông thường các món ăn có thể dễ dàng ăn bằng thìa và nĩa. Một số món được kẹp trong bánh mì và ăn bằng tay.

- Người Iran thường chia một phần bất cứ thứ gì họ đang ăn cho người khác, cả khi đối tác không tỏ ra thích thú, do vậy, trong một số trường hợp, có thể từ chối một cách lịch sự.

- Từ chối lời mời uống cà phê của người Iran được coi là một sự xúc phạm. Nếu bạn bận vào ngày được mời, nên hẹn vào một dịp khác.

---

1. <https://www.commisceo-global.com/resources/country-guides/iran-guide>

## 7. Một số điều không nên làm

- Không thúc ép người Iran chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các vấn đề khác họ không muốn đề cập.

- Không vi phạm các quy định nước sở tại như chụp ảnh các tòa nhà chính phủ hoặc các quy định khác đã được cảnh báo. Việc chỉ trích các nhân vật được người dân Iran tôn kính có thể bị coi là phạm tội hình sự.

- Tránh các hành động được coi là thô lỗ hoặc không phù hợp như sử dụng tay trái để bắt tay, cầm, chuyển đồ vật; liên tục xem đồng hồ hoặc tỏ ra sốt ruột trong khi trò chuyện; ngồi ở tư thế để giày của mình đối diện với người đối diện hoặc bắt chéo chân.

- Khi sử dụng hệ thống giao thông công cộng như xe buýt, tàu, thông thường sẽ có hai khoang riêng cho phụ nữ và đàn ông nên cần chú ý không ngồi vào khoang người khác giới khi tham gia giao thông công cộng.

## 8. Một số điều nên làm

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Iran và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

- Tìm hiểu kỹ văn hóa Hồi giáo và văn hóa truyền thống của người Iran, hiểu rõ sự khác nhau giữa văn hóa Ả-rập và văn hóa Ba Tư. Người Iran rất tự hào về nền văn hóa Ba Tư của mình và sẽ rất ấn tượng nếu đối tác cho thấy sự hiểu biết về văn hóa và lịch sử của Iran.

## **IXRAEN**

### **Nhà nước Ixraen**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Quốc khánh: ngày 15/5 (1948) là ngày Ixraen tuyên bố độc lập. Hằng năm, Ngày Độc lập của Ixraen thay đổi theo lịch Do Thái (được đánh dấu vào ngày thứ năm của tháng Iyar (tháng thứ 5) của người Do Thái).

- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 12/7/1993

- Đơn vị tiền tệ: shekel Ixraen mới (NIS)

- Diện tích: 22.145km<sup>2</sup>

- Dân số: khoảng 9,3 triệu người

- Tôn giáo: đạo Do Thái (80,1%), đạo Hồi (14,6%), đạo Thiên chúa (2,1%), các tôn giáo khác (3,2%).

- Vị trí địa lý: nằm ở Trung Đông, giáp Libăng, Xyri, biển Chết, Gioócđani, Ai Cập, Địa Trung Hải.

- Khí hậu: khí hậu đa dạng. Các khu vực duyên hải, như Tel Aviv và Haifa, có khí hậu Địa Trung Hải với mùa đông mát và nhiều mưa; mùa hè kéo dài và nóng. Khu vực Beersheba và Bắc Negev có khí hậu bán hoang mạc với mùa hè nóng và mùa đông lạnh. Các khu vực Nam Negev và Arava có khí hậu sa mạc với mùa hè rất nóng và khô, mùa đông ôn hòa với ít mưa. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau.

- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Do Thái (Hebrew) và tiếng Arập là ngôn ngữ chính thức. Tiếng Anh và tiếng Nga cũng được sử dụng rộng rãi.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Thời gian làm việc trong tuần ở Ixraen là từ Chủ nhật đến thứ Năm, một số cơ quan kết thúc tuần làm việc vào trưa thứ Sáu, các công sở, cửa hàng, trường học đều mở cửa từ sáng. Thời gian làm việc thường là 08h00-16h00.

- Trong giao tiếp với người Ixraen, không nên đề cập vấn đề chính trị.

- Khi giao tiếp với người khác, không kể tuổi tác, thân phận, người Ixraen đều giữ thái độ tôn trọng, hài hòa, tự tin và sáng suốt.

- Các doanh nhân Ixraen thường có thói quen sử dụng danh thiếp khi gặp mặt, trao đổi công việc, sau khi nhận danh thiếp, cần xem kỹ nội dung trên danh thiếp rồi mới cất đi. Không nên xem qua loa rồi cất luôn, đặc biệt là không cất danh thiếp vào túi quần.

- Người dân Ixraen mến khách và thân thiện, thường thích nói to khi tranh luận và cố gắng bảo vệ quan điểm của mình tới cùng.

## **3. Chào hỏi**

- Ở Ixraen, từ “Shalom” (Sa-lum) - tiếng Do Thái có nghĩa là hòa bình - được dùng như một lời chào thân thiện giữa bạn bè và người quen, thể hiện sự nồng nhiệt và thân thiết.

- Lời chào bằng tiếng Arập trong các cộng đồng cư dân nói tiếng Arập tại Ixraen thường là “Marhaba” (Marohaba), có nghĩa là chào mừng.

- Tại Ixraen, khi gặp nhau lần đầu mọi người có thể bắt tay nhau khá thân thiện. Đối với những người đã quen biết thì thường ôm thân mật khi gặp nhau để thể hiện sự quan tâm, tình cảm.

#### 4. Trang phục

- Trang phục truyền thống của cộng đồng người Do Thái chịu ảnh hưởng của Kinh Thánh. Nam giới Do Thái đội “Yarmulke” hay “Kippah” – một chiếc mũ nhỏ, tượng trưng cho sự tôn kính Chúa Trời và như một lời nhắc nhở về sự hiện diện của Chúa Trời ở trên. Ngoài ra, họ còn mặc “Talit” (khăn cầu nguyện) trong các buổi cầu nguyện. Đối với phụ nữ Do Thái, đặc biệt là những nhóm người theo đạo Chính thống, trang phục của họ thường che gần hết cơ thể, nhấn mạnh sự khiêm tốn và tôn nghiêm. Phụ nữ Do Thái đã kết hôn thường đội khăn trùm đầu (che kín toàn bộ mái tóc). Khăn trùm đầu phổ biến nhất là tichel, một loại khăn che đi mái tóc.

- Những người Do Thái thế tục thường có suy nghĩ thoải mái hơn về trang phục.

- Khi đến các địa điểm tôn giáo như đền thờ hoặc khu vực linh thiêng, ăn mặc kín đáo và lịch sự là rất quan trọng. Đối với nam giới, nên đội mũ (để che đầu như kippah) khi vào đền thờ.

- Trong các dịp trang trọng, trang phục công sở như complê hoặc quần Âu với áo sơ mi được sử dụng phổ biến.

#### 5. Quà tặng

Khi đến nhà người Ixraen chơi nên mang theo chút quà như hoa tươi, trái cây, bánh kẹo (đồ ăn nên có nhãn mác Kosher<sup>1</sup>, nếu không cần hỏi ý kiến chủ nhà trước).

---

1. “Kosher” trong tiếng Do Thái có nghĩa là phù hợp. Chứng nhận Kosher là chứng nhận cho thực phẩm và sản phẩm nhằm xác định sản phẩm phù hợp với luật ăn kiêng của người Do Thái.

## 6. Ẩm thực

- Ẩm thực Ixraen là sự kết hợp thú vị giữa các hương vị chịu ảnh hưởng của văn hóa Địa Trung Hải, châu Âu và Do Thái; giữa truyền thống cổ xưa và những ảnh hưởng hiện đại, tạo nên một nền ẩm thực đa sắc, phản ánh di sản văn hóa và lịch sử đa dạng của đất nước.

- Nhiều người Ixraen ăn theo tiêu chuẩn Kosher và không ăn thịt lợn hay hải sản (ngoại trừ cá có vảy).

- Tuy nhiên, thị trường tiêu dùng Ixraen là một thị trường mở, người tiêu dùng sẵn sàng tiếp nhận các nền ẩm thực khác nhau, theo đó, khoảng 30% người tiêu dùng (khoảng 3 triệu người) bắt buộc sử dụng hàng hóa có chứng nhận Kosher, khoảng 10% (tương đương 1 triệu người) người tiêu dùng yêu cầu hàng hoá đáp ứng tiêu chuẩn Halal và 60% người tiêu dùng còn lại (khoảng 6 triệu người) có thể linh hoạt lựa chọn các sản phẩm có tiêu chuẩn khác nhau, theo nhu cầu và khẩu vị.

- Các món ăn phổ biến của Ixraen bao gồm falafel (bánh chả viên được làm từ nguyên liệu đậu gà, đậu răng ngựa), hummus (món ăn dạng sốt, kem mịn làm từ hạt đậu gà, trộn cùng với bơ vùng, dầu ô liu và nước cốt chanh muối, tỏi), shakshuka (món sốt cà chua trứng trần) và sabich. Ngoài ra, các ngày lễ Do Thái như Passover (Lễ Vượt qua - ngày lễ quan trọng nhất của người Do Thái trong một năm), Hanukkah (Lễ hội Ánh sáng) và Shabbat (ngày nghỉ ngơi, bắt đầu từ khi mặt trời lặn của ngày thứ Sáu đến khi mặt trời lặn của ngày thứ Bảy) cũng có những món ăn đặc trưng riêng biệt, phản ánh đậm nét văn hóa của người dân Ixraen.

- Nếu được mời ăn tối, nên đến khoảng 20h30 và về trước 24h. Người Do Thái không nhận lời đến chơi nhà người khác vào ngày nghỉ hằng tuần.

#### **7. Một số điều không nên làm**

- Tránh chụp ảnh, quay phim người Ixraen và khu vực người Ixraen sinh sống, đặc biệt là khu vực có cộng đồng người theo đạo Chính thống (Orthodox) khi chưa được phép.

- Tránh những hành động không gây thiện cảm với người Ixraen khi nói chuyện như liên tục giậm chân, đứng lệch người hoặc hai tay khoanh vòng trước ngực.

#### **8. Một số điều nên làm**

Toàn bộ các nghi lễ truyền thống và ngày nghỉ lễ quốc gia của Ixraen tuân theo Lịch Mặt trăng Ixraen hay còn gọi là Lịch Hebrew. Do đó, người nước ngoài khi đến Ixraen nên nghiên cứu kỹ lịch này để thuận lợi trong gặp gỡ, tiếp xúc với các đối tác Ixraen.



## **THỔ NHĨ KỲ**

### **Cộng hòa Thổ Nhĩ Kỳ**

#### **1. Thông tin cơ bản**

- Thủ đô: Ankara
- Quốc khánh: 29/10 (1923)
- Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam: 07/6/1978
- Đơn vị tiền tệ: lira Thổ Nhĩ Kỳ (TRY)
- Vị trí địa lý: nằm trên cả hai lục địa: phần lãnh thổ chính nằm ở phía tây nam châu Á và một phần nhỏ diện tích nằm ở phía đông nam châu Âu ; giáp biển Đen, Ácmênia, Iran, Irắc, Xyri, Địa Trung Hải, biển Aegean, Hy Lạp và Bungari.
- Diện tích: 780.580km<sup>2</sup>
- Dân số: khoảng 86,2 triệu người
- Tôn giáo: đạo Hồi (phần lớn là dòng Sunni) (99,8%), đạo Thiên chúa và đạo Do Thái (0,2%).
- Khí hậu: ôn hòa; mùa hè nóng và khô, mùa đông ẩm ướt; khắc nghiệt ở sâu trong lục địa. Nhiệt độ ở vùng biển Đen, tháng 01: 7<sup>0</sup>C, tháng 8: 24<sup>0</sup>C; ở vùng cao nguyên Anatolia, tháng 01: -20<sup>0</sup>C, tháng 7: 30<sup>0</sup>C; ở vùng núi phía bắc Anatolia, mùa đông nhiệt độ đôi khi xuống tới -30<sup>0</sup>C.
- Ngôn ngữ sử dụng: tiếng Thổ Nhĩ Kỳ; tiếng Cuốc, tiếng Arập cũng được sử dụng. Tiếng Anh không quá phổ biến ở đây, ngoại trừ một số địa điểm du lịch.

## **2. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Tuần làm việc tại Thổ Nhĩ Kỳ là từ thứ Hai đến thứ Sáu. Thời gian làm việc thường là 9h00-18h00; với các cuộc hẹn, cán bộ cấp dưới thường sắp xếp bắt đầu sau 9h30 hoặc 10h00; cũng có thể bố trí ăn trưa làm việc (thường trong khoảng 12h30-14h30).

- Người Thổ Nhĩ Kỳ làm việc bình thường vào tháng Ramadan và Lễ Hiến tế. Tháng Ramadan là tháng người đạo Hồi nhịn ăn, uống từ khi mặt trời lên đến lúc mặt trời lặn; tuy nhiên, người Thổ Nhĩ Kỳ vẫn mời khách ăn, uống theo phép lịch sự; ngược lại, có thể hỏi người Thổ Nhĩ Kỳ có đang nhịn ăn không, nếu có, không ăn, uống trước mặt họ; nếu không, có thể mời đồ ăn, uống phù hợp.

## **3. Chào hỏi**

- Lời chào trong tiếng Thổ Nhĩ Kỳ là Mêhaba (Merhaba – Xin chào). Trong các cuộc gặp đối ngoại, việc chào hỏi bằng tiếng Thổ Nhĩ Kỳ sẽ tạo thiện cảm tốt với đối tác.

- Khi chào hỏi, bắt tay (không nhất thiết phải tay phải) là hành động lịch sự phổ biến tại Thổ Nhĩ Kỳ, kể cả với nam giới và phụ nữ. Thổ Nhĩ Kỳ coi trọng thứ bậc, vì vậy cần chú ý chào/bắt tay với trưởng đoàn/người có cấp bậc cao nhất trước, bắt tay những người sau đó theo thứ tự cấp bậc giảm dần.

## **4. Trang phục**

- Tại các cuộc họp, trang phục theo thông lệ chung: complê, đeo cà vạt đối với nam giới, trang phục công sở lịch sự đối với nữ giới.

- Quy định về trang phục tại Thổ Nhĩ Kỳ thiên về phong cách phương Tây/châu Âu, cởi mở và hiện đại hơn so với các

nước Ả-rập, Hồi giáo khác. Người nước ngoài (nữ giới) nên thể hiện phép lịch sự bằng cách choàng khăn khi vào nhà thờ.

### **5. Quà tặng**

- Tặng quà là một thông lệ cá nhân và phổ biến nhưng không bắt buộc ở Thổ Nhĩ Kỳ. Nếu gặp đối tác, có thể tặng các món quà nhỏ nhưng tinh tế như tranh phong cảnh và đồ thủ công được vẽ/chế tác tinh xảo (mô hình trống đồng, hộp đựng trang sức/đốt trầm hương...) và các sản vật truyền thống (trà, cà phê, bánh ngọt...).

- Không tặng các sản phẩm/chế phẩm từ thịt lợn; trong một số trường hợp, các sản phẩm có cồn có thể dùng để tặng đối tác kinh doanh; tránh tặng những món quà xa hoa hoặc đắt tiền vì có thể khiến người nhận khó xử, đặc biệt nếu món quà đó được tặng trước mặt người khác.

### **6. Ẩm thực**

- Người Thổ Nhĩ Kỳ đón tiếp khách rất trọng thị. Trong bữa ăn, họ thường mời khách các món đặc trưng của ẩm thực Thổ Nhĩ Kỳ (món chính thường là các loại thịt gà, bò hoặc cá), tráng miệng bằng trà/cà phê Thổ Nhĩ Kỳ; đặc biệt, không bao giờ thiếu trà (tên gọi “chai”, là loại trà đen có vị dịu nhẹ) trong tất cả các buổi làm việc và chiêu đãi, thường dùng kèm món kẹo Thổ Nhĩ Kỳ (Turkish delight/lokum). Khách nên thể hiện sự lịch sự bằng cách đồng ý lời mời dùng trà/cà phê của chủ nhà Thổ Nhĩ Kỳ.

- Người Thổ Nhĩ Kỳ thường hỏi rất kỹ về khẩu vị cũng như tiền sử dị ứng của khách trước khi lên thực đơn.

### **7. Một số điều không nên làm**

- Không thúc ép người Thổ Nhĩ Kỳ chia sẻ quan điểm về chính trị nội bộ, các vấn đề liên quan đến giới tính hoặc các chủ đề khác họ không muốn đề cập.

- Tránh các hành vi bị xem là thô lỗ hoặc không phù hợp như: liên tục xem đồng hồ trong khi trò chuyện; ngồi ở tư thế để mũi giày của mình hướng vào phía người đối diện hoặc bắt chéo chân; chỉ ngón tay vào người khác (một hành động được coi là bất lịch sự).

- Chú ý vị trí để Quốc kỳ trong các sự kiện, tuyệt đối không đặt Quốc kỳ Thổ Nhĩ Kỳ dưới đất.

### **8. Một số điều nên làm**

- Người Thổ Nhĩ Kỳ rất nguyên tắc về thời gian. Nên đến đúng giờ trong mọi cuộc hẹn, nếu đến muộn cần gọi điện hoặc nhắn tin báo trước.

- Tôn trọng niềm tin tôn giáo, các tập tục văn hóa của người Thổ Nhĩ Kỳ và tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể thực hiện các nghi lễ tôn giáo như cầu nguyện và lựa chọn chế độ ăn uống phù hợp.

- Người Thổ Nhĩ Kỳ được đánh giá là cởi mở, dễ gần và rất hiếu khách; họ rất tự hào về đất nước mình, đặc biệt là lịch sử, văn hóa, nền ẩm thực đặc sắc, phong phú. Vì vậy, cần tìm hiểu kỹ phong tục và văn hóa của người Thổ Nhĩ Kỳ để hiểu được những điều thiêng liêng mà người Thổ Nhĩ Kỳ trân trọng cũng như sự hiếu khách và nồng hậu của họ.

# DIỄN ĐÀN ĐA PHƯƠNG





## **HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập ngày 08/8/1967 với 5 thành viên ban đầu và trở thành “mái nhà chung” của 10 quốc gia Đông Nam Á từ năm 1999. Ngày 31/12/2015, ASEAN chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN nhằm xây dựng một Cộng đồng hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, trên nền tảng pháp lý là Hiến chương ASEAN và Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025.

- Diện tích: khoảng 4,5 triệu km<sup>2</sup>, chiếm 3% tổng diện tích thế giới.

- Dân số: khoảng 690 triệu người, chiếm 8,5% tổng dân số thế giới.

- Bên cạnh hợp tác nội khối, ASEAN thiết lập và tăng cường quan hệ với các đối tác, trong đó có hầu hết các nước/tổ chức lớn trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Liên minh châu Âu (EU),...

- Tổng GDP của ASEAN xấp xỉ 3,6 nghìn tỷ USD, là nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới, sau Mỹ, Trung Quốc, EU và Nhật Bản.

- Ngôn ngữ sử dụng trong các hoạt động chính thức của Hiệp hội: tiếng Anh.

### **2. Bộ máy tổ chức**

- Hội nghị Cấp cao ASEAN là cơ quan hoạch định chính sách tối cao của ASEAN, bao gồm những người đứng đầu Nhà nước hoặc Chính phủ các quốc gia thành viên.

- Hội đồng Điều phối ASEAN (ACC) gồm Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN, có nhiệm vụ điều phối các hoạt động hợp tác ASEAN nói chung và chuẩn bị cho các Hội nghị Cấp cao.

- Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN bao gồm Hội đồng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC), Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và Hội đồng Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC), có nhiệm vụ theo dõi và điều phối hợp tác ASEAN trên từng trụ cột Cộng đồng phụ trách.

- Các Hội nghị Bộ trưởng chuyên ngành là các Hội nghị Bộ trưởng ASEAN trong tất cả các lĩnh vực hợp tác, có nhiệm vụ kiến nghị, thực hiện các thỏa thuận và quyết định của Hội nghị cấp cao ASEAN trong phạm vi phụ trách.

- Ủy ban các Đại diện thường trực ASEAN (CPR) đặt tại Jakarta, Indônêxia, đóng vai trò là cơ quan đầu mối, theo dõi và điều phối các hoạt động hợp tác hằng ngày của ASEAN.

- Tổng Thư ký ASEAN và Ban Thư ký ASEAN đặt tại Jakarta, Indônêxia, đóng vai trò là cơ quan hỗ trợ hành chính cho các hoạt động hợp tác ASEAN.

- Ban Thư ký ASEAN quốc gia nằm trong Bộ Ngoại giao của các nước thành viên, chịu trách nhiệm theo dõi và điều phối các hoạt động hợp tác ASEAN ở cấp quốc gia.

### **3. Phương thức hoạt động**

- Phương thức ra quyết định: tham vấn và đồng thuận. Mọi vấn đề của ASEAN đều phải tham vấn tất cả các nước thành viên ASEAN và quyết định chỉ được thông qua khi tất cả các nước thành viên nhất trí hoặc không phản đối.

- Tiệm tiến và thông thoáng với tất cả các bên: hợp tác khu vực phải được tiến hành từng bước, bảo đảm phù hợp với lợi ích, khả năng của các nước.



- Trong quan hệ với các đối tác, các quốc gia thành viên sẽ phối hợp và nỗ lực xây dựng lập trường chung cũng như tiến hành các hoạt động chung trên cơ sở thống nhất và đoàn kết, tuân thủ các mục tiêu và nguyên tắc đề ra trong Hiến chương ASEAN.

#### **4. Một số thông lệ trong giao tiếp**

- Các các hoạt động/sự kiện/hội nghị ASEAN được tổ chức dựa trên Tài liệu hướng dẫn về thực tiễn và lễ tân ASEAN, Hướng dẫn về việc treo cờ ASEAN và Hướng dẫn về sử dụng ASEAN ca<sup>1</sup>.

- Trước khi hội nghị bắt đầu, các nước tham dự sẽ làm lễ chào cờ, hát ASEAN ca và chụp ảnh lưu niệm.

- Chỗ ngồi trong phòng họp ASEAN về cơ bản được sắp xếp theo thứ tự ABC, bắt đầu bằng nước Chủ tịch ASEAN/nước chủ trì tổ chức hội nghị ở vị trí trung tâm, tiếp theo bên tay trái Chủ tịch ASEAN là Chủ tịch kế nhiệm, các nước ASEAN theo thứ tự ABC và cuối cùng là Ban Thư ký ASEAN. Trong họp với các đối tác, Chủ tịch ASEAN/Nước điều phối quan hệ ngồi đối diện nhau, hai bên là các nước ASEAN theo thứ tự ABC. Trên bàn họp có cờ bàn và biển tên của từng nước.

#### **5. Chào hỏi:**

Khi gặp nhau tại các hội nghị, các đại biểu chào hỏi và bắt tay nhau như ứng xử văn hoá đối ngoại thông thường.

#### **6. Trang phục:**

+ Trang phục tham dự các hội nghị ASEAN (cấp Lãnh đạo và Bộ trưởng) của nam là complê/quốc phục của từng quốc

---

1. Tên tiếng Anh là "The ASEAN way" - Ca khúc ASEAN

gia thành viên hoặc có thể là trang phục truyền thống của nước Chủ tịch ASEAN may đo riêng cho Trưởng đoàn các nước tham dự. Trang phục dành cho nữ giới là váy dài, comple quần/váy, trang phục truyền thống của từng quốc gia thành viên hoặc có thể là trang phục truyền thống của nước Chủ tịch ASEAN may đo riêng cho Trưởng đoàn các nước tham dự. Ở cấp quan chức cấp cao ASEAN (Thứ trưởng) xuống tới cấp làm việc, ngoài comple/quốc phục, các đại biểu có thể mặc trang phục thoải mái hơn (casual).

+ Trong chiều dài, trang phục có phần thoải mái, thuận tiện hơn, bao gồm trang phục truyền thống của nước Chủ tịch ASEAN may đo riêng cho Trưởng đoàn các nước tham dự, trang phục truyền thống của từng quốc gia thành viên, và thường phục lịch sự (smart casual).

### **7. Quà tặng:**

Quà tặng thường là các sản phẩm thể hiện nét đặc trưng văn hoá của nước tặng.

### **8. Ẩm thực:**

Ban tổ chức hội nghị/sự kiện ASEAN thường yêu cầu đại biểu tham dự điền Mẫu tờ khai tham dự hội nghị/sự kiện, trong đó ghi rõ các món ăn kiêng của đại biểu để có thể bố trí đồ ăn phù hợp.

### **9. Một số điều không nên làm**

- Không nên tổ chức các hoạt động/sự kiện/hội nghị ASEAN vào các ngày nghỉ của các nước thành viên, nhất là các ngày nghỉ lễ quan trọng như Tết cổ truyền, Quốc khánh, tháng lễ Ramadan của người Hồi giáo,...

- Cần nêu cao tinh thần đoàn kết, tránh chỉ trích, điểm mặt chỉ tên.
- Không so sánh hơn - kém các sản phẩm, dịch vụ, truyền thống, phong tục,... của các nước.
- Tránh là nước duy nhất tặng quà hoặc nước duy nhất không tặng quà các nước.
- Không mời/phục vụ đồ ăn, và uống không phù hợp với văn hoá ẩm thực của một số nước như thịt lợn/đồ uống có chất cồn đối với các nước đạo Hồi, thịt bò với nước theo đạo Hindu.

#### **10. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng sự khác biệt và đa dạng của các nước thành viên ASEAN.
- Mặc ngay trang phục được tặng (thường mặc dịp diễn ra hội nghị hoặc tiệc chiêu đãi).

## **LIÊN HỢP QUỐC**

### **1. Chào hỏi**

Khi gặp nhau tại các hội nghị, các đại biểu chào hỏi và bắt tay nhau như ứng xử văn hóa đối ngoại thông thường.

### **2. Quà tặng**

- Tặng quà các quan chức Liên hợp quốc cần tuân thủ quy định của Liên hợp quốc về quà tặng của Văn phòng Đạo đức Liên hợp quốc (United Nations Ethics Office). Các quan chức cán bộ của Liên hợp quốc không được phép nhận quà tặng trừ khi được Tổng Thư ký Liên hợp quốc cho phép. Khi chuyển quà tặng Lãnh đạo Liên hợp quốc cần thông báo trước về quà tặng (có thể cung cấp cả trị giá của quà tặng).

- Quà tặng các nước khác nên có kích thước nhỏ, gọn và nên trao quà tận tay; quà tặng cho Liên hợp quốc, các tổ chức Liên hợp quốc để trưng bày tại Liên hợp quốc và tổ chức Liên hợp quốc cần phải tuân thủ các quy định về kích thước, ý nghĩa, nội dung, vật liệu (tránh cháy nổ,...), không được tặng quà tại phòng bầu cử.

### **3. Ẩm thực**

- Không được phép mang đồ ăn, đồ uống vào phòng họp
- Việc tổ chức tiệc chiêu đãi trong khuôn viên Liên hợp quốc phải tuân thủ theo một số quy định sau:

+ Chỉ cho phép sử dụng dịch vụ ăn, uống của Liên hợp quốc trong khuôn viên (nếu mang theo đồ ăn truyền thống phải có sự cho phép của Ban Quản lý văn phòng Liên hợp quốc với điều kiện tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo hiểm, bảo quản, phục vụ và dọn dẹp đồ ăn uống).

+ Không sử dụng dụng cụ làm bằng chất liệu nhựa dùng một lần.

+ Cần phải tổ chức và hoàn thành việc dọn dẹp trong thời gian đã quy định để bảo đảm an ninh và vệ sinh.

+ Không được phép thay đổi hiện trạng của khu vực tổ chức tiệc chiêu đãi (như dán tranh ảnh trên tường).

+ Âm thanh, ánh sáng chỉ có thể sử dụng các đơn vị do văn phòng Liên hợp quốc chỉ định, có bảo hiểm.

+ Đồ ăn ghi rõ thành phần như đồ ăn hải sản (tránh dị ứng), thịt lợn, thịt bò (một số tôn giáo không ăn).

#### **4. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng sự khác biệt và đa dạng của các nước thành viên Liên hợp quốc, tôn trọng văn hóa, tôn trọng các dân tộc.

- Lưu ý đến sự khác biệt trong phong cách giao tiếp, việc đúng giờ, thể diện, danh dự, uy tín,... trong các nền văn hóa khác.

- Lưu ý về sự khác nhau của ngôn ngữ cơ thể ở mỗi nền văn hóa.

- Phát biểu trong thời gian quy định, không phát biểu quá thời gian cho phép (sẽ bị ngắt mic).

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy định về quay phim, chụp ảnh; tránh quay phim, chụp ảnh nếu cuộc họp không cho phép, người chụp không cho phép, hoặc khu vực không cho phép.

### **5. Một số điều không nên làm**

- Không ngắt lời, gây tiếng động hoặc nói chuyện lớn trong lúc đại biểu khác đang phát biểu.

- Sử dụng đúng danh xưng và chức vụ khi nhắc đến đại biểu và chủ tọa trong bài phát biểu (Distinguished Representative, Mr/Madam Chair, Mr/Madam President,...), thư mời, công hàm,...

- Khi tổ chức hoạt động, sự kiện, không nên mời/phục vụ đồ ăn và đồ uống không phù hợp với văn hóa ẩm thực của một số nước như thịt lợn/đồ uống có chất cồn đối với các nước theo đạo Hồi, thịt bò đối với nước theo đạo Hindu.

## **TỔ CHỨC GIÁO DỤC, KHOA HỌC VÀ VĂN HÓA LIÊN HỢP QUỐC (UNESCO)**

### **1. Thông tin cơ bản**

- Ngày thành lập: 16/11/1945
- Trụ sở chính: số 7 Place de Fontenoy, quận 7, thành phố Paris, Pháp.
- Số lượng văn phòng UNESCO khu vực và quốc gia: 53 văn phòng.
- Văn phòng UNESCO tại Việt Nam: Tòa nhà Liên hợp quốc, 304 phố Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Thành viên: 194 quốc gia thành viên và 12 thành viên liên kết.
- Sứ mệnh: “Xây dựng hòa bình trong tâm trí con người”.
- Sáu ngôn ngữ làm việc chính thức: tiếng Ả-rập, tiếng Trung Quốc, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga và tiếng Tây Ban Nha. Ngôn ngữ thông dụng là tiếng Anh và tiếng Pháp.

### **2. Cơ cấu tổ chức**

- *Đại hội đồng* là cơ quan quyền lực cao nhất, gồm đại diện của các quốc gia thành viên, họp hai năm một lần. Đại hội đồng quyết định đường lối, chính sách, kết nạp thành viên mới, bầu Hội đồng Chấp hành và Tổng Giám đốc, thông qua chương trình và ngân sách.

- *Hội đồng Chấp hành* gồm 58 thành viên, nhiệm kỳ 04 năm, là cơ quan thay mặt Đại hội đồng trong thời gian giữa hai kỳ họp của Đại hội đồng, có vai trò quan trọng trong việc hoạch định chiến lược và xây dựng chương trình hành động của UNESCO. giám sát việc thực hiện chương trình và quản lý ngân sách; lập chương trình nghị sự và chuẩn bị cho họp Đại hội đồng; nghiên cứu dự thảo chương trình và ngân sách do Tổng Giám đốc đệ trình và đóng góp ý kiến trước khi đưa dự thảo này ra Đại hội đồng xem xét thông qua; đề nghị kết nạp thành viên mới và giới thiệu người ứng cử vào chức vụ Tổng Giám đốc.

- *Ban Thư ký* là cơ quan thực hiện, bảo đảm hoạt động thường xuyên của UNESCO, thi hành nghị quyết của Đại hội đồng và Hội đồng Chấp hành, thực hiện các chương trình đã được Đại hội đồng thông qua. Về nguyên tắc, Ban Thư ký được tuyển chọn trên cơ sở địa lý rộng rãi và gồm những người có năng lực và hiệu suất công tác cao. Các nước thành viên có quyền đề cử công dân nước mình để được tuyển chọn làm viên chức trong Ban Thư ký theo số lượng quy định, tính theo tỷ lệ đóng góp niên liễm<sup>1</sup> của mỗi nước.

- *Tổng Giám đốc UNESCO* được Đại hội đồng bầu theo nhiệm kỳ 4 năm/1 lần dựa trên kiến nghị của Hội đồng chấp hành UNESCO. Tổng Giám đốc là quan chức cao cấp nhất và đứng đầu Ban Thư ký, có nhiệm vụ đưa ra các kiến nghị tại Đại hội đồng và Hội đồng Chấp hành chuẩn bị dự thảo Chương trình và ngân sách.

---

1. Từ Hán - Việt, để gọi khoản tiền mà mỗi thành viên đóng góp hằng năm cho tổ chức theo quy định.



### 3. Phương thức hoạt động

- Phương thức ra quyết định: tham vấn và đồng thuận.
- Các vấn đề chính trị nhạy cảm, không đạt đồng thuận có thể tiến hành bỏ phiếu, tùy vào vấn đề và tùy yêu cầu của các quốc gia, Nghị quyết hay quyết định của UNESCO có thể bỏ phiếu theo hình thức giơ tay, gọi tên hoặc bỏ phiếu kín.

### 4. Một số thông lệ

- Về việc ra - vào tại Trụ sở UNESCO Paris:
  - + Bước 1: kiểm tra an ninh tại cổng ra vào.
  - + Bước 2: kiểm tra thẻ UNESCO do bộ phận Lễ tân UNESCO cung cấp tại chỗ hoặc theo đăng ký trước đó.
- Về chỗ ngồi trong phòng họp UNESCO: xếp theo thứ tự ABC tên quốc gia, trên bàn họp có biển tên của từng nước.
- Về việc tổ chức các hoạt động/sự kiện/hội nghị tại UNESCO<sup>1</sup>:
  - + Cần thông báo cho UNESCO ít nhất là 6 tháng để đặt phòng, thảo hợp đồng và thống nhất các điều khoản.
  - + Các tiệc chiêu đãi thường được tổ chức ở trên tầng 7 tòa nhà Fontenoy.
  - + Các triển lãm thường được tổ chức ở tầng trệt.

### 5. Chào hỏi

- Khi gặp nhau tại các hội nghị, các đại biểu chào hỏi và bắt tay nhau như ứng xử văn hoá đối ngoại thông thường.
- Không bắt tay trước với phụ nữ các nước đạo Hồi, nên giữ khoảng cách phù hợp trong khi nói chuyện.

### 6. Trang phục

- Trang phục tham dự các hội nghị UNESCO của nam là complê/quốc phục của từng quốc gia thành viên. Trang phục

---

1. Xem thêm: Tài liệu hướng dẫn về Thực tiễn và Lễ tân UNESCO.

dành cho nữ giới là váy dài, comple quần/váy, trang phục truyền thống của từng quốc gia thành viên.

- Tại các kỳ họp Hội đồng chấp hành UNESCO gần đây, vào ngày cuối cùng của kỳ họp, các quốc gia được khuyến cáo mặc trang phục truyền thống để quảng bá sự đa dạng văn hóa và chụp ảnh chung.

### **7. Quà tặng**

- Nhân viên UNESCO sẽ không được nhận tiền, ưu đãi, quà tặng hoặc thù lao từ các nước.

- Trường hợp giá trị của món quà hoặc ưu đãi được ước tính dưới 100 đôla Mỹ thì nhân viên có thể nhận và có thể thay mặt UNESCO giữ quà tặng.

### **8. Một số điều không nên làm**

- Không nên tổ chức các hoạt động/sự kiện tại Trụ sở UNESCO trong tình trạng gấp gáp về thời gian, không có kế hoạch, vào các ngày nghỉ cuối tuần, ngày lễ của của nước sở tại hay của các quốc gia thành viên.

- Tránh tặng các món quà có giá trị vật chất lớn, có tính phô trương, hình thức công kênh, tránh là nước duy nhất tặng quà hoặc nước duy nhất không tặng quà các nước.

- Không mời/phục vụ đồ ăn, uống không phù hợp với văn hoá ẩm thực của một số nước như thịt lợn/đồ uống có chất cồn đối với các nước đạo Hồi, thịt bò với nước đạo Hindu.

- Không nên quảng bá việc ăn, uống một số loại động vật nhạy cảm đối với một số nước hay xu hướng thế giới như ăn thịt chó, thịt mèo,...

- Không nên hỏi mang tính chất chính thức quan điểm, lập trường về các vấn đề chính trị nhạy cảm, tránh để nhân viên Ban Thư ký UNESCO ở vào thế khó xử.

- Không nên nói to tại các khu vực đông người.

- Không hút thuốc trong các phòng họp, phòng làm việc, nhà hàng, sảnh tại trụ sở UNESCO.
- Không so sánh hơn - kém các sản phẩm, dịch vụ, truyền thống, phong tục,... của các nước.
- Không nên hỏi về lương, thu nhập.
- Không nên đi giày thể thao, tất thể thao với trang phục Âu.

### **9. Một số điều nên làm**

- Tôn trọng sự khác biệt và đa dạng của các quốc gia hành viên UNESCO.
- Chào hỏi niềm nở để thể hiện sự thân thiện.
- Đặt lịch hẹn làm việc trước khi đến làm việc, giữ giấy hẹn và các thông tin liên quan đến nội dung làm việc trong trường hợp bộ phận lễ tân tại cổng yêu cầu.
- Mặc trang phục biểu tượng của văn hóa quốc gia, mặc trang phục được tặng (thường mặc dịp diễn ra hội nghị hoặc tiệc chiêu đãi).
- Tặng quà nhỏ, gọn, tinh tế, giàu tính biểu tượng văn hóa quốc gia, địa phương.
- Lưu ý trước sự hiện diện của người khuyết tật, trẻ em, phụ nữ; ưu tiên phụ nữ đi trước, giữ giúp cửa, bấm thang máy, ưu tiên phụ nữ vào thang máy trước.

Chịu trách nhiệm xuất bản  
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung  
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

|                    |                                                                          |
|--------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| Biên tập nội dung: | ThS. CÙ THỊ THÚY LAN<br>ThS. PHẠM NGỌC KHANG<br>ThS. ĐOÀN THỊ PHƯƠNG NHƯ |
| Trình bày bìa:     | NGUYỄN NGỌC ANH                                                          |
| Chế bản vi tính:   | NGUYỄN THỊ THÀNH GIANG                                                   |
| Sửa bản in:        | BAN SÁCH QUỐC TẾ                                                         |
| Đọc sách mẫu:      | ĐOÀN PHƯƠNG NHƯ                                                          |

---

In 300 cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty TNHH in Thanh Bình.

Địa chỉ: Số 432/K2 Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 2398-2024/CXBIPH/1-284/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 3653-QĐ/NXBCTQG, ngày 08/7/2024

Mã ISBN: 978-604-57-9828-7

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7 năm 2024.